

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

VŨ XUÂN HÒA

NGHIÊN CỨU ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN ASEAN
TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH
TẠI THỪA THIÊN - HUẾ

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

Hà Nội, năm 2026

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

VŨ XUÂN HÒA

**NGHIÊN CỨU ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN ASEAN
TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH
TẠI THỪA THIÊN - HUẾ**

**Ngành, chuyên ngành: Kinh tế quốc tế
Mã số: 9 31 01 06**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

PGS.TS. Phạm Thái Quốc

TS. Nguyễn Ngọc Lan

Hà Nội, năm 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi là Vũ Xuân Hòa, tác giả Luận án “Nghiên cứu áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế” xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của cá nhân tôi. Hệ thống dữ liệu sử dụng trong Luận án được thu thập từ các nguồn tài liệu chính thống và được trích dẫn theo quy định của Học viện Khoa học Xã hội.

Tác giả luận án

Vũ Xuân Hòa

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên, tôi xin bày tỏ lòng tri ân sâu sắc đến PGS.TS. Phạm Thái Quốc và TS. Nguyễn Ngọc Lan là các nhà khoa học, giảng viên hướng dẫn chính trong suốt quá trình tôi thực hiện Luận án này.

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban Giám đốc cùng quý Thầy/Cô tại Học viện Khoa học Xã hội. Những kiến thức quý báu và môi trường học thuật chuyên nghiệp mà quý Học viện mang lại chính là nền tảng vững chắc giúp tôi hoàn thành chặng đường nghiên cứu sinh của mình.

Đặc biệt, tôi trân trọng cảm ơn các tổ chức và doanh nghiệp du lịch tại tỉnh Thừa Thiên - Huế đã nhiệt tình hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để tôi tiếp cận thực tế, thu thập nguồn dữ liệu thiết thực cho Luận án.

Xin khắc ghi sự ủng hộ tinh thần to lớn từ gia đình, bạn bè và đặc biệt là các đồng nghiệp tại Khoa Quản trị kinh doanh, Học viện Chính sách và phát triển. Những chia sẻ, động viên và hỗ trợ công việc từ quý đồng nghiệp là hậu phương vững chắc giúp tôi yên tâm hoàn thành nhiệm vụ học tập và nghiên cứu.

Trân trọng!

Tác giả luận án

Vũ Xuân Hòa

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục đích và mục tiêu nghiên cứu	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	4
5. Đóng góp mới về lý luận và thực tiễn của luận án	6
6. Cấu trúc của luận án.....	7
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	8
1.1 Những nghiên cứu liên quan đến phát triển du lịch	8
1.1.1 Những nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan đến phát triển du lịch	8
1.1.2 Những nghiên cứu liên quan đến phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế	12
1.2 Những nghiên cứu liên quan đến áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch	15
1.2.1 Những nghiên cứu liên quan đến áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Việt Nam và một số quốc gia trong khu vực	16
1.2.2 Những nghiên cứu liên quan đến áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế.....	18
1.3 Đánh giá kết quả các nghiên cứu đã công bố và vấn đề đặt ra	20
1.3.1 Đánh giá kết quả đạt được của các nghiên cứu đã công bố	20
1.3.2 Khoảng trống nghiên cứu và những vấn đề đặt ra	21
Tiểu kết Chương 1	24
CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN ASEAN TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH	25
2.1 Cơ sở lý luận về áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch	25
2.1.1 Các khái niệm liên quan	25
2.1.2 Định nghĩa tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch	31
2.1.3 Quy trình áp dụng và quy định đánh giá đạt tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch	35

2.2 Thực tiễn áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch.....	46
2.2.1 Kinh nghiệm của một số địa phương và quốc gia trong khu vực khi triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch	46
2.2.2 Thực tiễn áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Việt Nam và một số địa phương	54
2.3. Bài học rút ra cho Thừa Thiên - Huế khi áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch	60
2.3.1 Bài học kinh nghiệm từ các địa phương và quốc gia trong khu vực khi áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch	60
2.3.2 Bài học thực tiễn từ các địa phương trong nước khi áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch.....	67
Tiểu kết Chương 2.....	69
CHƯƠNG 3. THỰC TRẠNG ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN ASEAN TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI THỪA THIÊN - HUẾ	70
3.1 Tổng quan về phát triển du lịch Thừa Thiên - Huế.....	70
3.1.1 Khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội Thừa Thiên - Huế	70
3.1.2 Năng lực phát triển du lịch của Thừa Thiên - Huế	75
3.2 Quá trình triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch của chính quyền địa phương	83
3.2.1 Công tác quản lý nhà nước về triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch.....	83
3.2.2 Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch.....	91
3.3 Quá trình triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN của các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch	94
3.3.1 Hoạt động áp dụng tiêu chuẩn ASEAN tại các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh lưu trú - nhà hàng và dịch vụ ăn uống.....	94
3.3.2 Hoạt động áp dụng tiêu chuẩn ASEAN tại các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh lữ hành và điểm đến du lịch	100

3.4 Đánh giá việc áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế	105
3.4.1 Kết quả đạt được của Thừa Thiên - Huế khi triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch.....	105
3.4.2 Một số khó khăn, rào cản khi triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên – Huế	110
Tiểu kết Chương 3.....	140
CHƯƠNG 4. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN ASEAN TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI THỪA THIÊN - HUẾ	141
4.1 Bối cảnh mới và xu hướng hướng phát triển du lịch	141
4.1.1 Bối cảnh quốc tế và khu vực	141
4.1.2 Xu hướng phát triển du lịch	142
4.2 Hệ thống giải pháp thúc đẩy áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế	148
4.2.1 Nhóm giải pháp đối với cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương.....	149
4.2.2 Nhóm giải pháp đối với tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch..	153
4.2.3 Nhóm giải pháp đối với từng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế	156
4.3 Một số kiến nghị và định hướng phát triển du lịch Thừa Thiên - Huế.....	162
4.3.1 Định hướng phát triển du lịch Thừa Thiên Huế theo tiêu chuẩn ASEAN	162
4.3.2. Kiến nghị đối với các bên liên quan trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế	166
Tiểu kết Chương 4.....	171
KẾT LUẬN	173
DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	175
TÀI LIỆU THAM KHẢO	Error! Bookmark not defined.
PHỤ LỤC.....	183

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nghĩa tiếng Anh	Nghĩa tiếng Việt
ACE	ASEAN Economic Community	Cộng đồng kinh tế ASEAN
ACTCS	ASEAN Clean Tourist City Standards	Tiêu chuẩn thành phố du lịch sạch ASEAN
AST	ASEAN Tourism Standards	Tiêu chuẩn du lịch ASEAN
ASEAN	Association of South East Asian Nations	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
ATIGA	ASEAN Trade in Goods Agreement	Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN
ATSP	ASEAN Tourism Strategic Plan	Kế hoạch chiến lược du lịch ASEAN
ATF	ASEAN Tourism Forum	Diễn đàn du lịch ASEAN
CATC	Common ASEAN Tourism Curriculum	Chương trình du lịch chung ASEAN
CBT	Community Based Tourism	Du lịch cộng đồng
CRS	Corporate Responsibility and Sustainability	Trách nhiệm xã hội
EC	European Commission	Ủy ban Châu Âu
EN	European Standard	Tiêu chuẩn Châu Âu
ETIS	European Tourism Indicators System for Sustainable destination management	Hệ thống chỉ số du lịch châu Âu cho quản lý điểm đến bền vững
EU	The European Union	Liên minh châu Âu
ISO	International Organization for Standardization	Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế
MCA	Multi Criteria Analysis	Phân tích đa tiêu chí
MICE	Meetings, incentives conferences and exhibitions	Du lịch kết hợp hội nghị, khuyến thưởng, hội thảo và triển lãm

MRA-TP	Mutual Recognition Arrangement on Tourism Professionals	Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về nghề du lịch trong khu vực ASEAN
OECD	Organisation for Economic Cooperation and Development	Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế
SSTP	Swiss Sustainable Tourism Programme	Chương trình du lịch bền vững Thụy Sĩ
TCVN		Tiêu chuẩn Việt Nam
UN Tourism	The World Tourism Organization	Tổ chức du lịch thế giới
UNESCO	United Nations Educational Scientific and Cultural Organization	Tổ chức giáo dục, khoa học và văn hóa của liên hợp quốc
VCCI	Vietnam Chamber of Commerce and Industry	Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam
VTDI	Vietnam Provincial Tourism Development Index	Báo cáo chỉ số phát triển du lịch bền vững Việt Nam
WTO	World Trade Organization	Tổ chức thương mại thế giới

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1 Lợi thế so sánh khi áp dụng tiêu chuẩn trong phát triển du lịch.....	26
Bảng 2.2 Quy trình áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch.....	31
Bảng 2.3 Thời hạn, hiệu lực và đầu mối thực hiện áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch.....	32
Bảng 2.4 Tổng hợp các tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch.....	39
Bảng 2.5 Kinh nghiệm áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại một số điểm đến trong khu vực.....	60
Bảng 3.1 Các khu bảo tồn thuộc hệ thống rừng đặc dụng Thừa Thiên - Huế.....	67
Bảng 3.2 Tổng hợp các chính sách đã ban hành nhằm triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế.....	79
Bảng 3.3 Tổng hợp các chương trình phổ biến, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và triển khai thực hiện tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch.....	84
Bảng 3.4 Thống kê danh sách đơn vị Nhà hàng và dịch vụ ăn uống đạt chuẩn phục vụ khách du lịch tại Thừa Thiên - Huế (2024).....	91
Bảng 3.5 Thống kê số lượng khu, điểm du lịch tại Thừa Thiên - Huế (2025).....	96
Bảng 3.6 Thống kê số lượng đạt tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế (2016 - 2025).....	105
Bảng 3.7 Đối sánh tiêu chuẩn du lịch hiện hành tại Việt Nam.....	108
Bảng 4.1 Dự báo xu hướng du lịch thế giới giai đoạn 2025 - 2030.....	135
Bảng 4.2 Các bên liên quan và vai trò chính trong áp dụng tiêu chuẩn ASEAN.....	157

DANH MỤC HÌNH

Hình 2.1 Hệ thống các ngành nghề kinh doanh du lịch.....	22
Hình 2.2 Không gian tiêu chuẩn hóa.....	24
Hình 2.3 Định hướng chiến lược du lịch ASEAN (2016 - 2025).....	27
Hình 2.4 Nguyên tắc cạnh tranh chung của tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch.....	29
Hình 2.5 Lộ trình thực hiện và mở rộng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch.....	30
Hình 2.6 Chương trình tập huấn, hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch năm 2023.....	49
Hình 2.7 Số lượng các địa phương triển khai áp dụng Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch.....	50
Hình 2.8 Thống kê số lượng Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch đã được các địa phương triển khai áp dụng.....	51
Hình 2.9 Thống kê số lượng Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch đã được áp dụng trên tổng số 27 địa phương.....	52
Hình 3.1 Vị trí Thừa Thiên - Huế.....	66
Hình 3.2 Dân số trung bình phân theo đơn vị hành chính cấp huyện (2024).....	69
Hình 3.3 Tốc độ tăng trưởng kinh tế Thừa Thiên - Huế (2016 - 2024).....	70
Hình 3.4 Xếp hạng các tỉnh trong VTDI 2024.....	73
Hình 3.5 Xếp hạng Thừa Thiên - Huế trong VTDI 2024.....	75
Hình 3.6 Doanh thu và tốc độ tăng trưởng của các doanh nghiệp du lịch tại Thừa Thiên Huế (2016 - 2025).....	76
Hình 3.7 Thống kê số lượt khách du lịch đến Thừa Thiên - Huế (2016 - 2025).....	76
Hình 3.8 Thống kê số lượt khách du lịch đến Thừa Thiên - Huế theo tháng.....	77
Hình 3.9 Quy trình lập hồ sơ và lựa chọn ứng viên đạt tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch.....	86
Hình 3.10 Thống kê số lượng cơ sở lưu trú trên địa bàn Thừa Thiên - Huế (2024).....	89
Hình 3.11 Số lượng cơ sở lưu trú xếp hạng tiêu chuẩn từ 1 đến 5 sao trên địa bàn Thừa Thiên - Huế (2024).....	90

Hình 3.12 Các tiện nghi và dịch vụ tại các cơ sở lưu trú trên địa bàn Thừa Thiên - Huế (2024).....	91
Hình 3.13 Thống kê các đơn vị/doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành.....	95
Hình 3.14. Chuyển đổi xanh trong Net Zero Tour Huế.....	99
Hình 3.15 Thống kê số lượt đạt tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế.....	103
Hình 3.16 Tỷ lệ các nhà quản lý, chuyên gia, tổ chức - doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch tại Thừa Thiên - Huế tham gia khảo sát.....	106
Hình 3.17 Mức độ tương thích và hài hòa giữa Tiêu chuẩn Việt Nam và Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch.....	108
Hình 3.18 Đánh giá của các nhà quản lý, chuyên gia về lựa chọn ưu tiên khi triển khai áp dụng tiêu chuẩn du lịch.....	110
Hình 3.19 Đánh giá của các nhà quản lý, chuyên gia về cơ hội phát triển du lịch Thừa Thiên - Huế theo tiêu chuẩn ASEAN.....	112
Hình 3.20 Đánh giá của các nhà quản lý, chuyên gia về thách thức đối với phát triển du lịch Thừa Thiên - Huế theo tiêu chuẩn ASEAN.....	113
Hình 3.21 Đánh giá của các nhà quản lý, chuyên gia về tính khả thi triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế.....	114
Hình 3.22 Đánh giá khả thi của tiêu chuẩn thành phố du lịch sạch ASEAN khi triển khai áp dụng tại đơn vị/doanh nghiệp.....	115
Hình 3.23 Đánh giá khả thi của tiêu chuẩn sản phẩm du lịch bền vững ASEAN khi triển khai áp dụng tại đơn vị/doanh nghiệp.....	117
Hình 3.24 Thống kê các đơn vị kinh doanh dịch vụ lữ hành trên địa bàn Thừa Thiên - Huế.....	118
Hình 3.25 Thống kê số lượng cơ sở lưu trú tại Thừa Thiên - Huế đạt tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch.....	119
Hình 3.26 Đánh giá khả thi của tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN khi triển khai áp dụng tại đơn vị/doanh nghiệp.....	120
Hình 3.27 Đánh giá khả thi của tiêu chuẩn địa điểm tổ chức MICE ASEAN khi triển khai áp dụng tại đơn vị/doanh nghiệp.....	121

Hình 3.28 Đánh giá khả thi của tiêu chuẩn nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê ASEAN khi triển khai áp dụng tại đơn vị/doanh nghiệp.....	123
Hình 3.29 Đánh giá khả thi của tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng ASEAN khi triển khai áp dụng tại đơn vị/doanh nghiệp.....	125
Hình 3.30 Đánh giá khả thi của tiêu chuẩn dịch vụ Spa ASEAN khi triển khai áp dụng tại đơn vị/doanh nghiệp.....	126
Hình 4.1 Thống kê số lượt khách quốc tế đến các nước ASEAN.....	137
Hình 4.2 Thống kê số lượt khách quốc tế đến các nước ASEAN năm 2025.....	138
Hình 4.3 Khách quốc tế đến Việt Nam giai đoạn 2016 - 2025 (triệu lượt).....	139
Hình 4.4 Các thị trường gửi khách hàng đầu năm 2025 (nghìn lượt).....	140
Hình 4.5 Ma trận định vị chiến lược các cụm ngành của Thừa Thiên - Huế.....	152

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, du lịch không chỉ là một ngành kinh tế dịch vụ đơn thuần mà đã trở thành một trụ cột chiến lược thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu lao động, quảng bá hình ảnh quốc gia và tăng cường giao lưu văn hóa giữa các quốc gia, khu vực. Đối với Việt Nam, du lịch được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn, có vai trò lan tỏa lớn đến nhiều lĩnh vực khác. Tuy nhiên, để phát triển du lịch theo hướng bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu hội nhập khu vực, việc tiếp cận và áp dụng các bộ tiêu chuẩn chung, đặc biệt là tiêu chuẩn ASEAN, là yêu cầu mang tính tất yếu. Đây không chỉ đơn thuần là giải pháp kỹ thuật nâng cao chất lượng dịch vụ, mà còn là công cụ định vị thương hiệu quốc gia trong chuỗi giá trị du lịch toàn cầu.

Hợp tác phát triển du lịch ASEAN không chỉ nhằm gia tăng năng lực cạnh tranh của từng quốc gia mà còn hướng tới mục tiêu xây dựng ASEAN thành một điểm đến thống nhất, chất lượng cao và bền vững. Để hiện thực hóa mục tiêu này, các nước thành viên đã thống nhất xây dựng và áp dụng bộ tiêu chuẩn du lịch dựa trên hai nhóm chính: (1) tiêu chuẩn về đào tạo nghề và (2) tiêu chuẩn về sản phẩm, điểm đến. Việc chuẩn hóa này là giải pháp chiến lược giúp hài hòa chất lượng dịch vụ và tối ưu hóa chi phí thông qua nỗ lực tập thể. Bám sát "Chiến lược Du lịch ASEAN giai đoạn 2016 - 2025" và sự hỗ trợ từ Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), tính đến hết quý I năm 2025, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã ban hành 08 bộ tiêu chuẩn bao gồm: Khách sạn xanh, Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (Homestay), Du lịch cộng đồng, Sản phẩm du lịch bền vững, Địa điểm tổ chức MICE, Thành phố du lịch sạch, Nhà vệ sinh công cộng và Dịch vụ Spa.[81] Trong giai đoạn chuyển giao chiến lược hiện nay, việc chuyển hóa các tiêu chuẩn này từ khung lý thuyết chung của khu vực thành hành động thực tiễn tại các điểm đến cụ thể đang trở thành thước đo cho năng lực hội nhập của mỗi địa phương.

Thừa Thiên - Huế là một trung tâm du lịch văn hóa, di sản và sinh thái quan trọng của Việt Nam, sở hữu cảnh quan thiên nhiên đa dạng cùng bản sắc văn hóa đặc trưng thông qua hệ thống các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể phong phú. Các tiêu chuẩn ASEAN với trọng tâm là chất lượng, an toàn, bền vững có thể được xem

là khung tham chiếu quan trọng để Thừa Thiên - Huế rà soát, điều chỉnh và nâng cao hiệu quả phát triển du lịch. Cụ thể, việc áp dụng đồng bộ các tiêu chuẩn ASEAN sẽ giúp địa phương nâng cao chất lượng điểm đến, đảm bảo sự an toàn và trải nghiệm tối ưu cho du khách. Đây là cơ sở quan trọng để củng cố uy tín thương hiệu du lịch Thừa Thiên - Huế, khẳng định vị thế là một điểm đến tin cậy và đạt chuẩn trong khu vực. Việc áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch không chỉ là bước đi chiến lược để thực hiện hóa quy hoạch quốc gia, đảm bảo tính liên kết vùng mà còn giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của điểm đến.

Tuy nhiên, thực tiễn triển khai tại Thừa Thiên - Huế đang đặt ra những nghịch lý và thách thức mang tính hệ thống. Trên thực tế, một số tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch áp dụng tại Thừa Thiên - Huế được đánh giá là khó đạt được. Sự khó khăn này bắt nguồn từ mâu thuẫn nội tại giữa tính nghiêm ngặt, hiện đại của các tiêu chí kỹ thuật chuẩn hóa quốc tế và khu vực, với đặc thù riêng biệt của một đô thị di sản cốt lõi cần được bảo tồn nghiêm ngặt. Bên cạnh đó, các rào cản về nguồn lực đầu tư, năng lực thích ứng của cộng đồng và cơ chế quản trị điểm đến cũng đang là những nút thắt lớn. Thực tế này đặt ra yêu cầu cấp bách phải có những giải pháp tốt hơn nữa nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách và nâng tầm vị thế du lịch địa phương.

Mặt khác, tổng quan các công trình nghiên cứu cho thấy, mặc dù các chủ đề về du lịch bền vững tại Thừa Thiên - Huế đã được tiếp cận rộng rãi, nhưng chưa có nghiên cứu nào đánh giá một cách toàn diện, hệ thống về cơ chế thích ứng và lộ trình đồng bộ hóa hệ thống tiêu chuẩn ASEAN vào một mô hình điểm đến mang tính đặc thù cao như Huế. Đây chính là khoảng trống lý luận và thực tiễn lớn cần được khóa lấp. Từ thực trạng trên, đây cũng là lí do tác giả lựa chọn đề tài **“Nghiên cứu áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế”** để làm luận án tiến sĩ.

Để giải quyết những vấn đề nêu dẫn chứng trên, Luận án tập trung vào trả lời các câu hỏi nghiên cứu sau: (1) Thừa Thiên - Huế đã áp dụng được những tiêu chuẩn ASEAN nào trong phát triển du lịch và kết quả thực tế đạt được ra sao? (2) Những khó khăn, rào cản mang tính bản chất và hệ thống khi triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế là gì? (3) Thừa Thiên - Huế cần

có những giải pháp và lộ trình chiến lược gì để thúc đẩy áp dụng hiệu quả, đồng bộ tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch?

2. Mục đích và mục tiêu nghiên cứu

2.1 Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của Luận án là làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn để đề xuất hệ thống giải pháp mang tính chiến lược và khả thi nhằm thúc đẩy việc áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế. Qua đó, hướng tới việc chuẩn hóa chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch, nâng cao năng lực cạnh tranh của điểm đến Thừa Thiên - Huế trong bối cảnh hội nhập quốc tế và phát triển du lịch bền vững, phù hợp với mục tiêu của Nghị quyết số 54-NQ/TU của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thừa Thiên - Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.[2]

2.2 Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu tổng quát: Xác định lộ trình thích ứng tối ưu nhằm đồng bộ hóa hệ thống tiêu chuẩn ASEAN vào thực tiễn phát triển du lịch mang tính đặc thù (đô thị di sản) tại Thừa Thiên - Huế.

Mục tiêu cụ thể:

Mục tiêu 1: Hệ thống hóa và làm rõ cơ sở lý luận về quản lý chất lượng điểm đến du lịch bền vững theo tiêu chuẩn ASEAN; tổng hợp các bài học kinh nghiệm thực tiễn có giá trị tham chiếu trong và ngoài nước.

Mục tiêu 2: Phân tích, đánh giá toàn diện thực trạng áp dụng 08 bộ tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế giai đoạn 2016 - 2025; nhận diện rõ những kết quả đạt được, những hạn chế và đặc biệt là các khó khăn, rào cản cốt lõi.

Mục tiêu 3: Lượng hóa và làm rõ cơ chế tác động của các yếu tố chủ quan (quản lý nhà nước, năng lực doanh nghiệp, chất lượng nhân lực) và khách quan (văn hóa - xã hội, nhu cầu thị trường) đến tiến trình áp dụng tiêu chuẩn ASEAN tại địa phương.

Mục tiêu 4: Đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ và xây dựng lộ trình chiến lược định hướng đến năm 2030 nhằm thúc đẩy áp dụng hiệu quả tiêu chuẩn ASEAN, nâng cao năng lực cạnh tranh và đóng góp vào việc hoàn thiện chính sách quản lý điểm đến du lịch bền vững.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1 Đối tượng nghiên cứu

Một số vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến việc áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế. Trọng tâm là hoạt động triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN tại các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch và đơn vị quản lý điểm đến du lịch tại Thừa Thiên - Huế.

3.2 Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi không gian tại địa bàn Thừa Thiên - Huế trước đây và thành phố Huế hiện nay.

Phạm vi nội dung là hoạt động triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN tại các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch và đơn vị quản lý điểm đến du lịch tại Thừa Thiên - Huế.

Phạm vi thời gian với dữ liệu thứ cấp, thu thập số liệu tổng hợp từ năm 2016 đến trước ngày 01/07/2025 khi Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025 có hiệu lực.[37] Tương ứng với phạm vi thời gian của Chiến lược phát triển du lịch ASEAN 2016 - 2025; Dữ liệu sơ cấp, thông qua khảo sát thực tế trong khoảng thời gian thực hiện đề tài Luận án từ tháng 01 năm 2021 đến 01/07 năm 2025; Đề xuất giải pháp định hướng đến năm 2030.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.1 Phương pháp luận

Để giải quyết thấu đáo mục đích và các mục tiêu nghiên cứu, luận án được đặt trên nền tảng phương pháp luận khoa học hiện đại, kết hợp đồng bộ các hướng phương pháp luận sau:

Tiếp cận hệ thống: Xem xét ngành du lịch Thừa Thiên - Huế như một phân hệ kinh tế - xã hội nằm trong hệ thống lớn là du lịch quốc gia và khu vực ASEAN. Việc áp dụng tiêu chuẩn ASEAN không cô lập mà đặt trong mối quan hệ hữu cơ với chuỗi cung ứng toàn cầu và định hướng quy hoạch vùng.

Tiếp cận liên ngành: Luận án vận dụng tổng hợp tri thức và công cụ cốt lõi của chuyên ngành kinh tế quốc tế, kết hợp với cách tiếp cận liên ngành bao gồm kinh tế du lịch, quản trị kinh doanh (quản trị chất lượng dịch vụ), địa lý du lịch, văn hóa

học,... Điều này giúp giải quyết mâu thuẫn giữa tính kỹ thuật của tiêu chuẩn chuẩn hóa quốc tế với đặc thù bảo tồn đô thị di sản.

Tiếp cận phát triển bền vững: Tiếp cận vấn đề theo hướng đa chiều dựa trên việc tích hợp ba trụ cột phát triển bền vững (kinh tế, xã hội và môi trường) vào chiến lược chuẩn hóa du lịch.

Tiếp cận thực tiễn và định hướng hành động: Nghiên cứu đi từ thực trạng khó khăn, vướng mắc của các tác nhân (nhà quản lý, doanh nghiệp, cộng đồng) để tìm ra bản chất của rào cản, từ đó đưa ra các giải pháp có địa chỉ thực thi rõ ràng, khả thi cho địa phương

4.2 Phương pháp nghiên cứu

Luận án tiếp cận vấn đề theo hướng đa chiều nhằm giải quyết thấu đáo các câu hỏi nghiên cứu. Phương pháp được lựa chọn nhằm đảm bảo tính đồng bộ trong việc tích hợp ba trụ cột phát triển bền vững (kinh tế, xã hội và môi trường) vào chiến lược quy hoạch và chuẩn hóa dịch vụ du lịch. Cách tiếp cận này đặc biệt phù hợp trong bối cảnh du lịch Thừa Thiên - Huế đang chịu sự chi phối song hành bởi khung pháp lý quốc gia và các cam kết hội nhập khu vực (ASEAN). Cụ thể, các phương pháp nghiên cứu phổ biến và hiện đại của khoa học xã hội nhằm đảm bảo tính toàn diện, bao gồm:

Phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu: Thu thập số liệu thống kê tổng hợp từ năm 2016 đến trước ngày 01/07/2025 từ Tổng cục Thống kê; Sở Du lịch tỉnh Thừa Thiên - Huế; Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam; các báo cáo chiến lược của ASEAN và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB). Dữ liệu được xử lý bằng phương pháp phân tích tổng hợp, phân tích xu hướng để làm rõ bối cảnh. Thu thập trực tiếp thông qua phỏng vấn sâu và điều tra bảng hỏi thực địa. Dữ liệu được làm sạch, mã hóa và xử lý để phân tích, kiểm định độ tin cậy.

Phương pháp so sánh và đối sánh: Được sử dụng để đối chiếu các chỉ tiêu kỹ thuật khắt khe trong 08 bộ tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch với các quy định hiện hành trong hệ thống tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam (TCVN) và thực tế năng lực đáp ứng của du lịch Thừa Thiên - Huế. Từ đó thực hiện phân tích khoảng trống nhằm định vị vị thế hiện tại của điểm đến.

Phương pháp chuyên gia: Tác giả tiến hành tham vấn và phỏng vấn sâu các chuyên gia đầu ngành về kinh tế du lịch, các nhà khoa học, và lãnh đạo các cơ quan

quản lý nhà nước (Sở Du lịch Thừa Thiên - Huế, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế...). Mục đích nhằm tranh thủ ý kiến chuyên môn sâu về cơ chế quản trị điểm đến, rào cản thể chế và tính khả thi của các giải pháp đề xuất.

Phương pháp dự báo: Vận dụng các mô hình dự báo kinh tế du lịch kết hợp phương pháp ngoại suy xu hướng nhằm dự báo nhu cầu thị trường, xu hướng chuyển dịch tiêu chuẩn hóa du lịch toàn cầu và khu vực ASEAN giai đoạn đến năm 2030. Từ đó làm căn cứ xây dựng lộ trình thích ứng chủ động cho Thừa Thiên - Huế.

Phương pháp điều tra, khảo sát bằng bảng hỏi: Nhằm phục vụ trực tiếp cho việc đánh giá thực trạng và lượng hóa các rào cản khi áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế.

5. Đóng góp mới về lý luận và thực tiễn của luận án

5.1 Đóng góp mới về mặt lý luận

Luận án hệ thống hóa và làm rõ cơ sở khoa học của việc áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong điều kiện cụ thể địa phương Thừa Thiên - Huế (Việt Nam) về phát triển du lịch, đồng thời xây dựng khung phân tích so sánh với tiêu chuẩn quốc gia để đánh giá tương thích; Về chuyên ngành, Luận án bổ sung dữ liệu thực chứng về triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế, làm rõ những yếu tố đặc thù địa phương ảnh hưởng đến quá trình thực thi, đồng thời đề xuất cách tiếp cận gắn tiêu chuẩn khu vực với phát triển bền vững và bảo tồn giá trị văn hóa. Qua đó, Luận án góp phần làm phong phú cơ sở lý luận về phát triển du lịch, đồng thời cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn để đóng góp cho việc hoạch định chính sách, nâng cao chất lượng điểm đến Thừa Thiên - Huế, tạo nền tảng khoa học cho các nghiên cứu tiếp theo về so sánh, đánh giá và thúc đẩy áp dụng tiêu chuẩn ASEAN tại các địa phương khác. Đặc biệt, trong bối cảnh du lịch Việt Nam phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây, việc thực hiện tiêu chuẩn ASEAN vừa là cam kết vừa là hành động nhằm cân bằng, giảm thiểu tác động tiêu cực trong quá trình phát triển du lịch.

5.2 Đóng góp mới về mặt thực tiễn

Luận án phân tích thực trạng về kết quả áp dụng tiêu chuẩn ASEAN của ngành du lịch Thừa Thiên - Huế, giúp các cơ quản lý và doanh nghiệp có cái nhìn cụ thể để điều chỉnh hoạt động. Đề xuất các giải pháp khả thi, nhằm nâng cao chất lượng sản

phẩm và dịch vụ du lịch, tăng cường năng lực cạnh tranh của điểm đến du lịch Thừa Thiên - Huế trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực hiện nay. Đặc biệt, việc tiếp cận tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch được xác định không phải là mục tiêu ngắn hạn, mà là cách tiếp cận từng bước nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng địa phương và các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thông qua việc phát triển du lịch bền vững, nâng cao thu nhập nhưng vẫn gìn giữ giá trị văn hóa - tự nhiên đặc trưng của cố đô Huế. Phù hợp với Chiến lược nâng tầm dịch vụ du lịch Việt Nam, hướng đến việc kiến tạo nhận thức sâu sắc cho khối quản lý nhà nước và các bên liên quan về tính cấp thiết của việc duy trì quy trình kiểm soát chất lượng gắn liền với phát triển bền vững. Không chỉ dừng lại ở tư duy, nỗ lực này còn nhằm tạo ra sự chuyển biến thực chất về cơ sở hạ tầng đạt chuẩn và tính chuyên nghiệp trong kinh doanh du lịch

6. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần Mở đầu; Kết luận; Danh mục các nghiên cứu đã công bố của tác giả có liên quan đến đề tài Luận án; Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục theo quy định của Học viện; kết cấu chính của luận án được tổ chức thành 04 chương

Chương 1. Tổng quan về tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài Luận án

Chương 2. Cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

Chương 3. Thực trạng áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế

Chương 4. Một số kiến nghị, giải pháp thúc đẩy áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1 Những nghiên cứu liên quan đến phát triển du lịch

1.1.1 Những nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan đến phát triển du lịch

Du lịch là một ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp mang tính liên ngành, liên vùng, vận hành dựa trên mối quan hệ biện chứng chặt chẽ với sự phát triển kinh tế - xã hội và phụ thuộc mật thiết vào hệ thống tài nguyên, môi trường (bao gồm cả tự nhiên, văn hóa, chính trị, xã hội). Tại Việt Nam, tư duy quản lý này đã được thể chế hóa rõ nét tại Khoản 14, Điều 3, Luật Du lịch năm 2017, quy định: “Phát triển du lịch bền vững là sự phát triển du lịch đáp ứng đồng thời các yêu cầu về kinh tế - xã hội và môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai”.[34] Để làm rõ bản chất lý luận và thực tiễn của quy luật này, hệ thống các công trình nghiên cứu tiêu biểu trong và ngoài nước đã được tổng hợp, phân tích và quy hoạch theo các tuyến vấn đề cốt lõi sau

Thứ nhất, lý luận nền tảng, quan điểm chủ đạo và các nguyên tắc cốt lõi về phát triển du lịch bền vững

Tuyến nghiên cứu này đóng vai trò kiến tạo nền móng lý thuyết, định hình nhận thức về tính tất yếu của xu thế bền vững trong phát triển du lịch. Tiên phong cho hướng tiếp cận này tại Việt Nam, Phạm Trung Lương (2002) trong công trình “Cơ sở khoa học và giải pháp phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam” đã khẳng định tính tất yếu của mô hình phát triển bền vững.[33] Tác giả bóc tách vấn đề từ mối quan hệ giữa khai thác tài nguyên và thực trạng môi trường, từ đó xây dựng các giải pháp và mô hình phát triển thích ứng cho từng vùng địa lý đặc thù. Lập trường này nhận được sự đồng thuận lớn từ một trường phái nghiên cứu thực chứng chuyên sâu vào các địa bàn đặc thù tại Việt Nam (bao gồm Hà Nội, Bình Thuận, Quảng Ninh, Ninh Bình và vùng Trung Bộ) của các tác giả Nguyễn Văn Đức (2013), La Nữ Ánh Vân (2012), Vũ Thị Hạnh (2012), Nguyễn Mạnh Cường (2015) và Dương Bá Phương (2011).[31], [12], [43], [27], [6] Điểm giao thoa học thuật cốt lõi trong các công trình

này là việc xác định phát triển du lịch bền vững phải dựa trên trạng thái cân bằng động giữa ba trụ cột: Kinh tế - Xã hội - Môi trường. Trạng thái cân bằng này không cố định mà phải co giãn, thích ứng linh hoạt trước các biến đổi của quy tắc xã hội, điều kiện sinh thái và sự tiến bộ của khoa học công nghệ. Đồng thời, các tác giả nhấn mạnh du lịch bền vững yêu cầu phải thỏa mãn tối đa nhu cầu của du khách bằng sản phẩm chất lượng cao, nhưng không được phép xâm phạm đến ranh giới bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và tính nguyên bản của văn hóa bản địa. Để chuyển hóa các quan điểm chủ đạo này thành các chỉ dẫn hành động, Nguyễn Đình Hòa (2001) và Trần Tiến Dũng (2007) đã cụ thể hóa hệ thống các nguyên tắc nền tảng cho ngành. Các nguyên tắc này được phân định rõ thành ba nhóm trọng tâm: (1) Về tài nguyên môi trường, đòi hỏi tối ưu hóa hiệu suất khai thác, giảm thiểu chất thải đầu ra và cam kết bảo tồn đa dạng sinh học; (2) Về quy hoạch quản lý, yêu cầu tuân thủ nghiêm ngặt quy hoạch chiến lược dài hạn, coi trọng công tác nghiên cứu và nâng cao trách nhiệm trong hoạt động xúc tiến quảng bá; (3) Về xã hội và cộng đồng, bắt buộc phải thiết lập cơ chế chia sẻ lợi ích công bằng, khuyến khích sự tham gia, tham vấn ý kiến và chú trọng đào tạo nâng cao năng lực cho cư dân địa phương.[23], [39]

Thứ hai, các nhân tố cấu thành, lực tác động và mô hình phân tích năng lực cạnh tranh điểm đến

Trục nghiên cứu này đi sâu vào việc nhận diện, phân loại và mô hình hóa các biến số ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của hệ thống du lịch. Ở góc độ tổng quát, Mai Anh Vũ và Nguyễn Xuân Hiếu (2020) đã nhận diện và định hình cấu trúc 07 nhóm nhân tố then chốt chi phối tính bền vững của du lịch, bao gồm: (1) Cơ sở hạ tầng; (2) Cơ sở vật chất kỹ thuật; (3) Tài nguyên du lịch; (4) Đào tạo nguồn nhân lực; (5) Năng lực tổ chức quản lý; (6) Chất lượng dịch vụ; và (7) Sự tham gia của cộng đồng địa phương. Tiếp cận dưới góc độ bối cảnh môi trường vĩ mô và vi mô, Lê Văn Minh (2022) đã hệ thống hóa lực tác động thông qua 06 nhóm yếu tố cốt lõi: (1) Thị trường khách du lịch; (2) Thực trạng phát triển kinh tế vĩ mô và địa phương; (3) Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật; (4) Tác động của khủng hoảng kinh tế; (5) Tài nguyên và môi trường xã hội; (6) An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Sự tương tác của các nhóm nhân tố này trong môi trường thực nghiệm cụ thể đã được Bùi Thị Quyên, Nguyễn Thị Mai Hương và Phương Hữu Tùng (2022) chứng minh tại không gian du

lich tỉnh Quảng Ninh. Nghiên cứu của nhóm tác giả khẳng định việc kiểm soát tốt các nhân tố ảnh hưởng là điều kiện tiên quyết để lập kế hoạch phát triển bền vững, nâng cao chất lượng dịch vụ, gia tăng vị thế cạnh tranh của điểm đến, đồng thời bảo toàn sự hài hòa giữa môi trường và xã hội. Trên bình diện học thuật quốc tế, lý thuyết về các nhân tố tác động và năng lực cạnh tranh đã được phát triển từ rất sớm và đạt mức độ mô hình hóa cao. Miossec (1976) đã đặt nền móng cho việc đánh giá tổng thể không gian du lịch khi xác định 04 yếu tố tác động cốt lõi mang tính động lực là: (1) Khu du lịch, (2) Hệ thống giao thông, (3) Hành vi du lịch, và (4) Thái độ tiếp nhận của dân cư địa phương. Ở cấp độ quản trị chiến lược, Ritchie và Crouch (2003) đã đề xuất mô hình phát triển điểm đến dựa trên hai chiều không gian: Lợi thế so sánh (dựa trên nguồn tài nguyên sẵn có) và Lợi thế cạnh tranh (dựa trên khả năng khai thác thực tế). Trong mô hình này, tính bền vững được quyết định bởi cấu trúc của 05 nhóm nhân tố: Nguồn lực cốt lõi; Nguồn lực hỗ trợ; Quản lý điểm đến; Chính sách - quy hoạch; và Các yếu tố giới hạn hoặc mở rộng. Sự gia tăng và liên kết của các nhân tố này tiếp tục được Gunn (2002) làm rõ thông qua mô hình phân cấp, khẳng định sự phát triển của một vùng du lịch chịu sự chi phối tổng hòa bởi năng lực đáp ứng nhu cầu du khách, chiến lược mở rộng thị trường, sự tham gia của các bên liên quan và mức độ phát triển nội tại của nguồn lực địa phương.[21], [22], [4], [55], [46], [47], [51]

Thứ ba, quy luật tiến hóa không gian, chu trình vòng đời điểm đến và vai trò của cộng đồng địa phương trong quản trị bền vững

Tuyển nghiên cứu này dịch chuyển trọng tâm sang khía cạnh thời gian và nhân văn, phân tích quy luật vận động mang tính chu kỳ của điểm đến và vai trò của chủ thể cộng đồng. Đóng góp kinh điển cho tuyển này là công trình của Butler (1980) về Chu trình sống của một không gian du lịch (Tourism Area Life Cycle - TALC). Tác giả đã mô hình hóa tiến trình phát triển của điểm đến qua 06 giai đoạn tuần tự: (1) Khám phá, (2) Tham gia, (3) Phát triển, (4) Cùng cố, (5) Trì trệ, và (6) Tái phát triển hoặc suy thoái. Mô hình này cung cấp công cụ dự báo quan trọng cho các nhà quản lý để đưa ra các quyết định can thiệp kịp thời trước khi điểm đến rơi vào trạng thái trì trệ. Song song với quy luật vòng đời, yếu tố con người, cụ thể là cộng đồng bản địa được khẳng định là hạt nhân kiểm soát tính bền vững. Các công trình nghiên cứu của

Yoon (1998) và Yoon, Gursoy & Chen (2001) đều đi đến một kết luận thống nhất: sự đồng thuận và thái độ hỗ trợ của cộng đồng địa phương là tiền đề quyết định sự thành bại của một điểm đến bền vững. Việc thấu hiểu sâu sắc tâm lý, thái độ của cư dân bản địa không chỉ giúp các nhà hoạch định chính sách giảm thiểu tối đa các xung đột lợi ích, mà còn là phương thức tối ưu để huy động, kích hoạt các nguồn lực xã hội nội tại phục vụ cho sự phát triển du lịch.[65], [50], [66], [67]

Thứ tư, hệ thống tiêu chuẩn, bộ chỉ tiêu và công cụ lượng hóa tính bền vững

Để đưa các khái niệm lý luận về du lịch bền vững thoát khỏi trạng thái định tính mơ hồ, tuyến nghiên cứu này tập trung xây dựng các khung kỹ thuật và bộ tiêu chí đo lường cụ thể. Ở phạm vi trong nước, Lưu Thị Thu Thủy (2020) đã đóng góp một khung lý thuyết hệ thống về bộ tiêu chuẩn đánh giá du lịch bền vững tại Việt Nam, từ đó phân tích các lỗ hổng thực trạng và đề xuất định hướng chiến lược mang tính chuẩn hóa cho ngành trong bối cảnh mới. Trên thế giới, xu hướng lượng hóa này được cụ thể hóa bằng các bộ chỉ tiêu có độ phủ rộng. Machado (2003) đã kiến tạo một bộ khung so sánh đối sánh đồ sộ gồm 24 chỉ số phân biệt rõ rệt giữa hai trạng thái phát triển du lịch bền vững và không bền vững, bao quát toàn bộ các khía cạnh vận hành bao gồm: (1) Tốc độ phát triển; (2) Mức độ kiểm soát; (3) Quy mô; (4) Mục tiêu; (5) Phương pháp tiếp cận; (6) Phương thức; (7) Chủ thể kiểm soát; (8) Chiến lược; (9) Kế hoạch; (10) Mức độ quan tâm; (11) Áp lực và lợi ích; (12) Quản lý; (13) Nhân lực sử dụng; (14) Quy hoạch kiến trúc; (15) Marketing; (16) Sử dụng nguồn lực; (17) Tái sinh nguồn lực; (18) Hàng hóa; (19) Nguồn nhân lực; (20) Du khách; (21) Học tiếng địa phương; (22) Du lịch tình dục; (23) Thái độ du khách; và (24) Sự trung thành của du khách. Đồng quy với xu hướng chuẩn hóa này, Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO, 2004) đã ban hành bộ 10 chỉ tiêu cốt lõi để đánh giá tính bền vững toàn cầu. Bộ chỉ tiêu này hướng trọng tâm vào các hành động kỹ thuật có thể đo lường được như: năng lực bảo vệ điểm đến, kiểm soát áp lực sức chứa, cường độ sử dụng tài nguyên, các tác động xã hội tiêu cực, hệ thống quản lý chất thải và mức độ thỏa mãn tổng thể của các bên liên quan (bao gồm cả du khách lẫn cư dân sở tại). [58], [65]

Thứ năm, thách thức toàn cầu hóa, biến đổi khí hậu và năng lực thích ứng, phục hồi sau khủng hoảng

Tuyến nghiên cứu cuối cùng đặt hệ thống du lịch vào bối cảnh thế giới hiện đại với những biến động bất định và đứt gãy cấu trúc. Larry Dwyer cùng các cộng sự (2011) đã tiên phong sử dụng các mô hình kinh tế lượng tiên tiến để phân tích mối quan hệ tương quan cung - cầu du lịch ở tầm vĩ mô. Nghiên cứu này đưa ra các dự báo mang tính cảnh báo về các tác động đa chiều của tiến trình toàn cầu hóa, xu thế khu vực hóa và các kịch bản tiêu cực của biến đổi khí hậu đối với nền kinh tế du lịch toàn cầu. Đặc biệt, sự xuất hiện của các cuộc khủng hoảng quy mô lớn, đỉnh điểm là đại dịch Covid-19, đã làm dịch chuyển toàn bộ dòng chảy nghiên cứu sang trạng thái quản trị khủng hoảng và nâng cao năng lực tự phục hồi. Các báo cáo chiến lược của UNWTO (2020, 2021) đã nhanh chóng vận dụng mô hình phân tích SWOT để thiết lập các kịch bản phục hồi linh hoạt, tính toán các lộ trình kỹ thuật để đưa ngành du lịch quay trở lại mức tăng trưởng nền của năm 2019. Đồng thời, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD, 2020) đã phát đi thông điệp mạnh mẽ thông qua khung hành động "*Tái thiết du lịch là ưu tiên hàng đầu*". Nghiên cứu của OECD khẳng định, việc chuyển dịch mô hình phát triển sang hướng bền vững và tăng cường năng lực trước các cú sốc khủng hoảng không còn là một định hướng khuyến khích, mà đã trở thành một yêu cầu sinh tồn bắt buộc trong chính sách phát triển của mọi quốc gia. [86], [56]

Việc phân tích và hệ thống hóa toàn diện các kinh nghiệm quốc tế, các mô hình lý thuyết về năng lực cạnh tranh, vòng đời điểm đến cũng như các bộ tiêu chí lượng hóa nêu trên chính là cơ sở lý luận vĩ mô vững chắc. Nền tảng này giúp Luận án có một hệ quy chiếu khoa học để nhận diện, sàng lọc và giải phẫu các nhân tố tác động đến sự phát triển du lịch bền vững tại địa bàn đặc thù Thừa Thiên - Huế trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực hiện nay.

1.1.2 Những nghiên cứu liên quan đến phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế

Chiến lược phát triển du lịch bền vững của Thừa Thiên - Huế được xây dựng dựa trên cơ sở quán triệt sâu sắc mục tiêu của Nghị quyết số 54-NQ/TW của Bộ Chính trị. Theo đó, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định “Xây dựng

và phát triển Thừa Thiên - Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản Cố đô và bản sắc văn hóa Huế, với đặc trưng văn hóa, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện môi trường và thông minh”.[2] Định hướng chiến lược này tạo tiền đề vững chắc để địa phương thúc đẩy mô hình "Du lịch xanh" và khẳng định vai trò của du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn. Các công trình nghiên cứu cụ thể về địa bàn này được hệ thống hóa sâu sắc theo các tuyến vấn đề trọng tâm sau

Thứ nhất, nghiên cứu về năng lực cạnh tranh, định vị thương hiệu và kinh tế sự kiện điểm đến

Các nghiên cứu trong nhóm này tập trung đánh giá hiệu quả hoạt động và sức hút của du lịch Huế dựa trên quan hệ cung - cầu. Bùi Thị Tám và cộng sự (2012) vận dụng mô hình thuộc tính để phân tích năng lực thu hút du khách. Kết quả nghiên cứu chỉ ra một nghịch lý lớn: dù tài nguyên du lịch được đánh giá cao, nhưng sự hạn chế về hạ tầng và sản phẩm dịch vụ đã làm giảm đáng kể khả năng cạnh tranh thực tế của điểm đến. Đồng thuận với quan điểm này, Lê Văn Phúc và Nguyễn Hoàng Ngọc Linh (2017) sử dụng mô hình Kim cương của Michael E. Porter để chứng minh kết quả phát triển du lịch Huế vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và vị thế là ngành kinh tế mũi nhọn, từ đó đề xuất các chính sách nâng cao năng lực cạnh tranh cho cụm ngành. Ở khía cạnh định vị thương hiệu, Nguyễn Thị Lệ Hương và Trương Tấn Quân (2019) xác định "Sức hấp dẫn văn hóa - lịch sử" và "Nét độc đáo riêng có" là các nhân tố cốt lõi cấu thành hình ảnh du lịch Huế. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng đưa ra những cảnh báo quan trọng về các rào cản môi trường, giao thông và chính sách giá đang tác động tiêu cực đến nhận thức của du khách. Để giải quyết bài toán định vị thương hiệu thông qua các công cụ động, Trần Hữu Tuấn (2019) trong công trình “Đánh giá tác động kinh tế - xã hội của các kỳ Festival Huế đối với ngành du lịch địa phương” đã đi sâu lượng hóa vai trò của du lịch sự kiện. Nghiên cứu này khẳng định các kỳ Festival không chỉ đơn thuần là hoạt động văn hóa, mà đóng vai trò là chất xúc tác kinh tế mạnh mẽ, thúc đẩy chi tiêu của du khách, gia tăng công suất phòng và định vị sắc nét thương hiệu thành phố lễ hội của Huế trên bản đồ du lịch toàn cầu.[20], [29]

Thứ hai, nghiên cứu về phát triển du lịch bền vững, quản lý sức chứa và bảo tồn giá trị kinh tế di sản

Tác giả Võ Thị Thu Ngọc (2018) đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về kinh tế du lịch bền vững, phân tích sâu sắc thực trạng giai đoạn 2006-2016 và đề xuất lộ trình phát triển đến năm 2030 dựa trên các bài học kinh nghiệm quốc tế. Mở rộng sang góc độ văn hóa - xã hội, Abhishek Singh Bhati và cộng sự (2021) thông qua khung phân tích 4 lĩnh vực đã nhấn mạnh: “Mặc dù nỗ lực bảo tồn di sản tạo nền tảng tốt, nhưng Huế đang đối mặt với thách thức lớn từ đô thị hóa thiếu kiểm soát”. Nghiên cứu này khẳng định sự tham gia của cộng đồng là yếu tố then chốt để đảm bảo tính bền vững cho các quyết định chính sách. Để làm sâu sắc hơn luận điểm về giá trị kinh tế ẩn sau các thực thể văn hóa, công trình mang tính kinh điển quốc tế của Tran, H. T., & Navrud, S. (2008) đã tạo ra một bước đột phá về phương pháp luận. Bằng việc sử dụng phương pháp đánh giá ngẫu nhiên (CVM), các tác giả đã lượng hóa thành công mức độ sẵn lòng chi trả (WTP) của cả du khách nội địa và quốc tế đối với việc bảo tồn di sản Quần thể Cố đô Huế. Kết quả nghiên cứu cung cấp một bằng chứng thực chứng đắt giá, minh chứng rằng di sản văn hóa mang giá trị kinh tế tự thân to lớn và việc đầu tư bảo tồn là một chiến lược sinh lợi vĩ mô cho nền kinh tế địa phương. Tuy nhiên, sự phát triển nóng của dòng khách cũng đặt hệ thống di sản trước nhiều rủi ro. Nghiên cứu mang tính cảnh báo của Jones, T. E., & Nguyen, S. H. (2021) mang tên đã thẳng thắn chỉ ra hiện tượng quá tải du lịch cục bộ tại khu vực Đại Nội và các lăng tẩm hoàng gia vào mùa cao điểm. Các tác giả nhấn mạnh rằng nếu không có cơ chế điều tiết dòng khách bằng các bộ tiêu chuẩn kỹ thuật về sức chứa, áp lực từ du khách sẽ đẩy nhanh tốc độ xuống cấp của di sản và làm tổn hại nghiêm trọng đến trải nghiệm văn hóa nguyên bản.[42], [45],

Thứ ba, nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm du lịch đặc thù và mô hình sinh kế cộng đồng

Với mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm du lịch, nhiều nghiên cứu đã đi sâu vào các thị trường trọng tâm đặc thù của Huế. Về dòng du lịch giáo dục, nghiên cứu của Trần Hữu Tuấn và cộng sự (2016) sử dụng phân tích SWOT để đề xuất giải pháp thiết kế chương trình chuyên biệt cho học sinh, sinh viên, kết hợp với chiến lược truyền thông liên ngành Giáo dục - Du lịch. Về dòng du lịch cộng đồng, Hoàng Dũng Hà và

cộng sự (2021) nhận định Huế có lợi thế kép về tài nguyên tự nhiên và nhân văn để phát triển du lịch cộng đồng. Tuy nhiên, mô hình này vẫn còn manh mún và gặp nhiều trở ngại trong thực tiễn triển khai tại các địa phương cụ thể như Hồng Hạ và Quảng Lợi. Để đưa ra một góc nhìn thực chứng sâu sắc hơn về giải pháp sinh kế từ du lịch, công trình của Phan Thanh Long và Nguyễn Đăng Hào (2022) về “Phát triển du lịch cộng đồng gắn với sinh kế bền vững của người dân vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai” đã cung cấp những luận cứ thực địa đắt giá. Nghiên cứu phân tích quá trình chuyển dịch cơ cấu sinh kế của cư dân từ thuần ngư sang tích hợp dịch vụ du lịch, chứng minh mối quan hệ tương sinh giữa bảo tồn hệ sinh thái đầm phá và nâng cao thu nhập hộ gia đình. Đây là một tài liệu tham chiếu đặc biệt có giá trị để Luận án đối chiếu, đánh giá mức độ tương thích của các mô hình du lịch cộng đồng tại Huế với các tiêu chí nghiêm ngặt trong Bộ tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN. Đối với du lịch chăm sóc sức khỏe (Wellness Tourism), Đinh Thị Khánh Hà và Đoàn Lê Diễm Hằng (2023) qua khảo sát 200 du khách đã xác định nhu cầu cao đối với các hoạt động kết nối thiên nhiên, trị liệu thể chất và tinh thần, từ đó làm cơ sở thực tiễn để xây dựng 06 nhóm giải pháp phát triển sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe tại Huế.[38], [9], [7]

Thứ tư, nghiên cứu về liên kết vùng và bối cảnh thích ứng thích nghi

Về liên kết vùng, tác giả Huỳnh Thị Hòa (2021) tập trung vào giải pháp xúc tiến du lịch chung cho cụm ba địa phương Huế - Đà Nẵng - Quảng Nam nhằm tối ưu hóa nguồn lực thu hút đối tượng khách quốc tế. Về bối cảnh mới, nghiên cứu của Phạm Thị Phương Thảo (2023) đã phân tích sự thay đổi căn bản trong xu hướng tiêu dùng du lịch sau đại dịch Covid-19 (giai đoạn 2018-2023), từ đó đề xuất các kịch bản thích ứng cụ thể nhằm phục hồi ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Thừa Thiên - Huế.[11], [32]

1.2 Những nghiên cứu liên quan đến áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, việc tiếp cận, vận dụng và chuẩn hóa hệ thống dịch vụ theo các tiêu chuẩn chung của khu vực trở thành một định hướng nghiên cứu quan trọng. Các công trình nghiên cứu liên quan đến tiêu chuẩn ASEAN

được tổng hợp toàn diện theo các phạm vi không gian và tuyến nội dung chuyên sâu dưới đây

1.2.1 Những nghiên cứu liên quan đến áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Việt Nam và một số quốc gia trong khu vực

Thứ nhất, nghiên cứu về hành vi du khách và chính sách hội nhập du lịch trong AEC

Ngoài khía cạnh cung ứng dịch vụ, các nghiên cứu còn khai thác sâu góc độ cầu du lịch và bối cảnh vĩ mô. Về hành vi du khách, nhóm tác giả Nguyễn Đình Thanh và Nguyễn Thị Thùy Vinh (2021) sử dụng mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM) để kiểm định các nhân tố tác động, chỉ ra nhận thức môi trường ảnh hưởng trực tiếp đến hành vi lựa chọn điểm đến đạt chuẩn ASEAN. Về hội nhập và chuỗi giá trị, các nghiên cứu của Lê Hồng Ngọc (2021, 2023) đã hệ thống hóa quá trình tham gia của du lịch Việt Nam vào ASEAN giai đoạn 1995-2022. Đặt trong dòng chảy hội nhập này, nghiên cứu của Nguyễn Văn Lưu (2018) đã cung cấp cái nhìn toàn diện về mặt thể chế. Tác giả đi sâu phân tích cơ chế vận hành của Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về nghề du lịch (MRA-TP) và hệ thống các bộ tiêu chuẩn dịch vụ ASEAN. Nghiên cứu nhấn mạnh rằng việc áp dụng và nội luật hóa các tiêu chuẩn này là công cụ bắt buộc để gỡ bỏ các rào cản kỹ thuật, thúc đẩy sự dịch chuyển lao động tự do và chuẩn hóa chất lượng dịch vụ quốc gia đạt mặt bằng chung của khu vực.[24], [15]

Thứ hai, nghiên cứu về tiêu chuẩn Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (Homestay) ASEAN

Mở rộng phạm vi sang loại hình lưu trú cộng đồng, Lê Thị Luyến (2020) đã phân tích thực trạng áp dụng tiêu chuẩn này tại Việt Nam, nhấn mạnh vai trò của văn hóa bản địa trong việc thu hút khách quốc tế. Tại các quốc gia đi trước trong khu vực, mảng nghiên cứu này đã đạt trình độ đối sánh cao. Nhóm tác giả Thaned Heyprakhon và cộng sự (2016, 2018) đã thực hiện các nghiên cứu đối sánh dựa trên cảm nhận của du khách về tiêu chuẩn Homestay nội địa của Thái Lan và Campuchia với tiêu chuẩn Homestay ASEAN tại các trung tâm du lịch nổi tiếng như Chiang Mai hay Koh Kong. Tại Indonesia, Retno Budi Wahyuni và Faisal F.P (2019) nghiên cứu phát triển homestay theo chuẩn ASEAN tại Yogyakarta dựa trên các tiêu chí cụ thể từ chủ nhà đến an ninh môi trường. Đóng góp nổi bật vào tuyến nghiên cứu này phải kể đến công

trình đối sánh xuyên quốc gia của Ahmad, R., & Amin (2018) đã chứng minh một kết quả ấn tượng: việc tuân thủ và áp dụng nghiêm ngặt bộ tiêu chuẩn Homestay ASEAN đã giúp gia tăng 30% thu nhập cho cộng đồng dân cư bản địa nhờ thu hút phân khúc khách quốc tế chi trả cao. Tuy nhiên, nhóm tác giả cũng chỉ ra hai điểm nghẽn lớn mang tính hệ thống tại các vùng nông thôn Đông Nam Á là rào cản ngôn ngữ của chủ nhà và sự thiếu hụt các kỹ năng vận hành, quản lý lưu trú chuyên nghiệp.[17], [62], [59] [63], [57]

Thứ ba, nghiên cứu về áp dụng tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN

Tại Việt Nam, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh và cộng sự (2017) đã nhận diện các nhóm rào cản đối với các khách sạn khi áp dụng chứng nhận xanh tại Hà Nội. Về giải pháp ứng dụng thực tiễn, các nghiên cứu của Lê Mai Uyên Phương (2019) tại Đà Lạt, Nguyễn Thị Hồng Hải & Trần Thị Hiên (2020) tại Hải Phòng, Vũ Văn Viện (2022) tại Quảng Ninh và Lê Thị Luyến (2024) tại Hải Phòng đều tập trung giải quyết bài toán chuyển đổi mô hình vận hành sang hướng thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng và quản lý chất thải bền vững. Để làm rõ hơn bức tranh thực trạng tại phân khúc cao cấp, Trần Thị Ngọc Liên (2021) trong nghiên cứu đã chỉ ra rằng các khách sạn 4-5 sao có lợi thế lớn về công nghệ quản trị chất thải và tiết kiệm năng lượng, song vẫn gặp khó khăn trong việc duy trì tính liên tục của các chỉ số xanh do chi phí vận hành cao. Trên bình diện quốc tế, Kristine Joy S. Simpao (2023) đã dùng bộ tiêu chuẩn này để hướng dẫn thực hành xanh tại Philippines; Thanasit Suksutdhi (2024) nghiên cứu mô hình đổi mới đào tạo nhân lực khách sạn chuẩn ASEAN tại Thái Lan. Tuy nhiên, đối với khối doanh nghiệp vừa và nhỏ, việc tiếp cận tiêu chuẩn này lại là một câu chuyện hoàn toàn khác. Nghiên cứu của Wong, E. P., và cộng sự (2019) đã chỉ ra các cản nghiêm trọng về vốn đầu tư công nghệ xanh ban đầu, kết hợp với nhận thức chưa đầy đủ của đội ngũ quản lý cấp trung là những lý do cốt lõi khiến khối khách sạn vừa và nhỏ (SMEs) tụt hậu và gặp khó khăn trong việc đạt được chứng nhận Khách sạn xanh ASEAN. [16], [18], [28], [30], [44], [49], [61]

Thứ tư, nghiên cứu về áp dụng tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN

Marina Novelli và các cộng sự (2017) trong nghiên cứu “Tiêu chuẩn du lịch dựa vào cộng đồng ASEAN, lợi ích nhiều hơn việc được nhận giấy chứng nhận” đã phân tích thực trạng áp dụng, nhấn mạnh việc mang lại giá trị thiết thực cho tất cả các

bên liên quan. Suyoun Kim và các cộng sự (2024) tại Lào đã nêu bật kinh nghiệm phát triển du lịch cộng đồng nhằm hướng đến mục tiêu tăng cường năng lực cạnh tranh của ASEAN như một điểm đến duy nhất. Để làm khoảng cách từ chính sách đến thực địa, nghiên cứu mang tính phê phán của Suansri, P. (2020) đã đưa ra một góc nhìn đa chiều. Tác giả đánh giá sâu sắc độ vênh lớn giữa các khung chính sách vĩ mô mang tính lý thuyết, lý tưởng hóa của ban thư ký ASEAN với năng lực thực thi hành động thực tế tại thực địa của người nông dân Đông Nam Á. Từ đó, công trình đề xuất cần phải có các cảm nang chỉ dẫn kỹ thuật được địa phương hóa tối đa để người dân có thể dễ dàng tiếp cận.[52], [60]

Thứ năm, nghiên cứu về áp dụng tiêu chuẩn Du lịch MICE ASEAN

Nghiên cứu của tác giả Chiruit Isarangkun Na Ayuthaya (2023) đã phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp chiến lược trong việc phát triển các thành phố gắn với tổ chức du lịch MICE vươn tầm quốc tế, tạo ra những sự kiện mới giúp các nhà tổ chức đáp ứng được các tiêu chuẩn du lịch ASEAN (địa điểm tổ chức MICE ASEAN) và đạt được hiệu quả kinh tế.[82]

Những nghiên cứu về tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại một số quốc gia trong khu vực là một trong những vấn đề trọng tâm giúp tác giả luận án học hỏi được từ kinh nghiệm quốc tế khi thúc đẩy việc áp dụng tiêu chuẩn ASEAN và bài học cho Thừa Thiên - Huế trong phát triển du lịch.

1.2.2 Những nghiên cứu liên quan đến áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế

Do hệ thống tài liệu công bố trực diện về việc nội hóa các tiêu chuẩn kỹ thuật ASEAN tại địa bàn Thừa Thiên - Huế còn khá khan hiếm, Luận án đã mở rộng thu thập và kế thừa từ các đề tài, báo cáo hội thảo khoa học quốc tế và các tạp chí chuyên ngành uy tín được tổ chức tại địa phương để gia tăng tính thuyết phục

Thứ nhất, về định hướng chiến lược, định chuẩn hóa dịch vụ và thương hiệu điểm đến bền vững

Dưới góc độ vĩ mô, tác giả Đức Quang (2022) lập luận rằng việc tiệm cận và tuân thủ các tiêu chuẩn du lịch ASEAN là điều kiện tiên quyết để Thừa Thiên - Huế hiện thực hóa mục tiêu của Nghị quyết 54-NQ/TW nhằm trở thành trung tâm văn hóa, du lịch của khu vực Đông Nam Á vào năm 2030. Dưới góc độ quản trị thương hiệu,

Đoàn Khánh Hưng và cộng sự (2024) xác định nhận thức thương hiệu, lòng trung thành và chất lượng cảm nhận tác động trực tiếp đến tài sản thương hiệu điểm đến văn hóa Huế, giúp duy trì các danh hiệu lớn như "Thành phố Văn hóa ASEAN". Đề cụ thể hóa chiến lược này trong bối cảnh phục hồi, Trường Du lịch - Đại học Huế (2022) đã xuất bản cuốn Kỷ yếu hội thảo quốc tế: “Phát triển du lịch bền vững và chuyển đổi số trong bối cảnh mới”. Hệ thống các bài tham luận trong kỷ yếu đã tập trung mổ xẻ sâu sắc yêu cầu định chuẩn hóa hệ thống dịch vụ du lịch Huế (từ lưu trú, lữ hành đến điểm đến công cộng) theo hệ thống tiêu chí của ASEAN. Các học giả đồng thuận rằng việc chuẩn hóa này, kết hợp với các công cụ chuyển đổi số, chính là giải pháp cốt lõi để nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo dựng niềm tin an toàn nhằm thu hút phân khúc khách quốc tế chi trả cao hậu đại dịch.[8], [70]

Thứ hai, về chuẩn hóa nguồn nhân lực du lịch theo tiêu chuẩn nghề ASEAN (MRA-TP)

Tiếp cận từ góc độ quản trị nhân sự, Nguyễn Đức Kiên và Huỳnh Thị Ngọc Vân (2020) đã vận dụng Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về nghề du lịch (MRA-TP) làm khung tham chiếu cốt lõi để đánh giá thực trạng nguồn nhân lực tại thành phố Huế, khẳng định đây là giải pháp then chốt để nâng cao chất lượng dịch vụ.[25] Để lượng hóa một cách chính xác các lỗ hổng năng lực này, nghiên cứu thực chứng của Nguyễn Hoàng Ngọc Linh (2023) với đề tài “Thực trạng và giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ lao động du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế theo chuẩn nghề du lịch ASEAN (MRA-TP)” đã mang lại những đóng góp quan trọng. Tác giả đã chỉ rõ một độ lệch rất lớn giữa năng lực thực tế của đội ngũ lao động du lịch tại Huế (đặc biệt là khối hướng dẫn viên và nhân viên bàn/buồng) về kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ chuyên ngành và năng lực ứng dụng công nghệ số so với các yêu cầu khắt khe trong khung tiêu chuẩn nghề ASEAN. Nghiên cứu này là cơ sở thực tiễn quan trọng để Luận án đề xuất các mô hình đào tạo và can thiệp nhân lực mang tính thực dụng cao.

Thứ ba, về chuẩn hóa cơ sở lưu trú, áp dụng tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN

Trong bối cảnh phục hồi sau đại dịch Covid-19 và cạnh tranh hiện nay, nghiên cứu của Hoàng Thị Mai Phương (2023) đã phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn khách sạn 4 sao của khối khách nội địa. Tác giả nhấn mạnh việc áp

dụng tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN không chỉ là xu hướng tất yếu mà còn là công cụ chiến lược quan trọng giúp các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trú tại Thừa Thiên - Huế định vị thương hiệu và phát triển bền vững. [10]

1.3 Đánh giá kết quả các nghiên cứu đã công bố và vấn đề đặt ra

1.3.1 Đánh giá kết quả đạt được của các nghiên cứu đã công bố

Thứ nhất, đối với nhóm nghiên cứu vĩ mô về phát triển du lịch bền vững và năng lực cạnh tranh điểm đến

Hệ thống các công trình nghiên cứu thuộc nhóm này đã kiến tạo được một nền tảng lý luận vững chắc và cung cấp nhiều hàm ý thực tiễn có giá trị tham chiếu cao. Trên bình diện học thuật, các học giả đã thống nhất tiếp cận du lịch dưới lăng kính của một ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, mang tính liên ngành, liên vùng và có độ mở xã hội hóa rất cao. Đóng góp nổi bật là việc mô hình hóa cơ chế tác động của du lịch đối với nền kinh tế vĩ mô, khẳng định vai trò là phương thức xuất khẩu tại chỗ tối ưu.

Trên bình diện thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế, các nghiên cứu đã chứng minh bằng thực chứng rằng năng lực cạnh tranh của một điểm đến không cấu thành duy nhất từ lợi thế tĩnh (tài nguyên thiên nhiên, di sản). Thay vào đó, lợi thế động – tức sự tương thích về chất lượng dịch vụ và kỹ năng nghề nghiệp theo các hệ quy chuẩn quốc tế (như các mô hình của Ritchie & Crouch hay Butler) - mới là yếu tố quyết định. Sự phân tích so sánh mô hình phát triển tại các quốc gia AEC như Thái Lan, Indonesia, hay Malaysia là nguồn dữ liệu tham chiếu vô giá để Luận án đối chiếu và vận dụng vào bối cảnh đặc thù của Thừa Thiên - Huế.

Thứ hai, đối với nhóm nghiên cứu chuyên sâu về áp dụng tiêu chuẩn ASEAN và phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế

Tiếp cận dưới góc độ đa ngành, các công trình nghiên cứu trong nước đã phác họa được những nét cơ bản về thực trạng phát triển của địa phương. Về bối cảnh định vị điểm đến, các tác giả đã tập trung giải phẫu năng lực cạnh tranh, phân tích cấu trúc nguồn nhân lực và đo lường mức độ sẵn sàng hội nhập của các mắt xích dịch vụ tại Thừa Thiên - Huế. Về mức độ tiếp cận tiêu chuẩn ASEAN, một số nghiên cứu bước đầu đã nỗ lực đối sánh chất lượng dịch vụ hiện tại (đặc biệt ở mảng khách sạn xanh và chuẩn nghề MRA-TP) với các chỉ báo kỹ thuật của khu vực. Khối lượng tài liệu

này đóng vai trò là nguồn cơ sở dữ liệu thứ cấp quan trọng, giúp Luận án có cơ sở để phát triển các thiết kế nghiên cứu sâu sắc hơn.

1.3.2 Khoảng trống nghiên cứu và những vấn đề đặt ra

Mặc dù hệ thống tài liệu nghiên cứu về phát triển du lịch bền vững và các tiêu chuẩn quốc tế là tương đối phong phú, song khi chiếu rọi vào giao điểm giữa vận trình nội hóa các tiêu chuẩn kỹ thuật xuyên quốc gia (ASEAN) và quản trị điểm đến di sản đặc thù (Thừa Thiên - Huế), hệ thống lý luận hiện tồn bộc lộ những khoảng trống học thuật và thực tiễn cốt lõi sau

Khoảng trống học thuật và lý luận

Các lý thuyết phổ quát như lý thuyết thể chế khi giải thích về sự đồng dạng thể chế hay lý thuyết khuếch tán đổi mới thường giả định một tiến trình tiếp nhận tuyến tính, đồng nhất khi các tiêu chuẩn quốc tế được áp dụng vào địa phương. Tuy nhiên, các lý thuyết này chưa giải thích được hiện tượng tách rời thể chế khi các quy định kỹ thuật hiện đại của tiêu chuẩn ASEAN như hạ tầng nhà vệ sinh công cộng, công nghệ xử lý rác thải của khách sạn xanh có mâu thuẫn với các hành lang pháp lý nghiêm ngặt, mang tính bảo thủ của Luật Di sản Văn hóa và các quy chế bảo tồn của UNESCO tại một Đô thị Di sản như Thừa Thiên - Huế. Lý thuyết hiện tại chưa có mô hình dung hợp để giải quyết trạng thái lưỡng nan giữa áp lực hiện đại hóa để đạt chuẩn và nghĩa vụ bảo tồn để duy trì tính nguyên bản.

Các mô hình nghiên cứu về năng lực cạnh tranh điểm đến của *Ritchie* và *Crouch* (2003) hay mô hình Kim cương của *Michael Porter* mới chỉ coi các bộ tiêu chuẩn hoặc chứng nhận chất lượng như các biến số phụ trợ hoặc các yếu tố tĩnh thuộc cấu trúc quản trị. Các mô hình này bộc lộ sự bất cập lớn khi không thể đo lường, cấu trúc hóa và lượng hóa được mối quan hệ tương tác, đánh đổi và cộng hưởng nội tại khi áp dụng đồng thời hệ thống đa tiêu chí của 08 tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

Hệ thống các nghiên cứu hiện nay tồn tại cơ chế tác động động lực học từ các văn bản hành chính tự nguyện của tiêu chuẩn ASEAN chuyển hóa thành hành vi thực chứng của các chủ thể kinh tế. Chưa có nghiên cứu nào làm rõ các biến trung gian và biến điều tiết như năng lực hấp thụ công nghệ, áp lực thị trường hay nhận thức rủi ro của doanh nghiệp chi phối đến quyết định nội hóa các tiêu chuẩn này. Do đó, mỗi

quan hệ nhân quả giữa áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch và sự gia tăng tài sản thương hiệu điểm đến vẫn dừng lại ở mức độ giả định định tính, chưa được chứng minh bằng cơ chế truyền dẫn tường minh.

Hạn chế về mặt phương pháp luận nghiên cứu

Các nghiên cứu liên quan đến tiêu chuẩn ASEAN tại Việt Nam hiện nay đang có sự phân cực về mặt phương pháp luận. Một mặt, các nghiên cứu vĩ mô quá thiên về phân tích định tính mang tính mô tả diễn giải, dẫn đến các khuyến nghị mang tính khẩu hiệu, thiếu chỉ dẫn kỹ thuật. Mặt khác, các nghiên cứu vi mô lại quá lạm dụng mô hình định lượng cắt ngang tĩnh chỉ để đo lường cảm nhận cục bộ của du khách về một vài cơ sở lưu trú xanh riêng lẻ.

Phương pháp nghiên cứu hiện tại thiếu hụt vắng một cách tiếp cận tích hợp đa cấp độ và đa tiêu chí có khả năng luận giải điểm nghẽn cấu trúc của điểm đến trên cả ba khía cạnh là thể chế quản lý, chuỗi cung ứng dịch vụ, sinh kế và hành vi của cộng đồng dân cư cũng như doanh nghiệp trực tiếp kinh doanh du lịch.

Khoảng trống thực tiễn và bối cảnh

Các nghiên cứu thực chứng tại Thừa Thiên - Huế chỉ mang tính đơn lẻ, chủ yếu tập trung vào khung MRA-TP hoặc tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN. Hoàn toàn khuyết thiếu một công trình khảo sát toàn diện diện mạo của cả 08 tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch để chỉ ra bức tranh tương phản giữa các bộ tiêu chuẩn có hiệu quả cao như tiêu chuẩn thành phố du lịch sạch ASEAN và các bộ tiêu chuẩn đang gặp khó khăn hoặc không khả thi khi áp dụng tại địa phương như tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng ASEAN,...

Các nghiên cứu cũ đã trở nên lỗi thời và không khả thi trước các biến động địa chính trị, xu hướng dịch chuyển dòng khách hậu đại dịch và đặc biệt là định hướng chiến lược mới của ASEAN, giai đoạn này tập trung vào tăng trưởng bao trùm, Net Zero và du lịch chữa lành. Việc Thừa Thiên - Huế chính thức trở thành thành phố trực thuộc Trung ương (từ 01/01/2025) đặt ra một bối cảnh thực tiễn hoàn toàn mới, đòi hỏi một hệ quy chiếu kỹ thuật quốc tế như ASEAN để làm bộ đỡ quy hoạch phát triển.

Khoảng trống nghiên cứu của Luận án không thuần túy là việc điền khuyết về mặt địa lý mà là giải quyết bài toán lý luận về sự tương thích thể chế, mô hình hóa

cấu trúc tích hợp đa tiêu chí, tường minh hóa cơ chế truyền dẫn hành vi và đổi mới phương pháp luận đa cấp độ tại một điểm đến di sản đặc thù trong bối cảnh vĩ mô mới.

Từ sự phân tích trên, có thể khẳng định đề tài “Nghiên cứu áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế” có tính mới và không trùng lặp. Đây là công trình tiên phong đi sâu nghiên cứu một cách toàn diện, cập nhật bối cảnh và có tính hệ thống về việc nội hóa toàn bộ hệ thống tiêu chuẩn du lịch khu vực tại một điểm đến địa phương mang tính đặc thù cao về di sản văn hóa.

Thứ hai, những vấn đề đặt ra cần được Luận án giải quyết

Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các nghiên cứu đi trước và bổ khuyết cho các khoảng trống đã nhận diện, Luận án tiến hành giải quyết ba vấn đề khoa học trọng tâm, cụ thể:

Hệ thống hóa khung lý thuyết: Luận án tiến hành hệ thống hóa các tiêu chí của tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch, sử dụng làm khung lý thuyết nghiên cứu để nhận diện, phân loại và đo lường mức độ tác động của các biến số (động lực thúc đẩy và rào cản kỹ thuật) đến quyết định áp dụng tiêu chuẩn của các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch tại địa phương.

Hoàn thiện phương pháp luận: Thiết kế một bộ công cụ đánh giá đa chiều (kinh tế - xã hội - môi trường), kết hợp linh hoạt giữa thống kê mô tả, phân tích so sánh và đối chiếu thực nghiệm nhằm phác họa một cách chân thực các điểm nghẽn cấu trúc tại Huế.

Hệ thống giải pháp thực chứng và hoàn thiện thể chế: Toàn bộ kiến nghị của Luận án được thiết kế dựa trên nguyên nguyên tắc tương thích đối với các định hướng thể chế vĩ mô, trọng tâm là Nghị quyết 54-NQ/TW của Bộ Chính trị. Sự thay đổi về chất lượng dịch vụ và không gian du lịch xanh sẽ là minh chứng thuyết phục nhất, tạo xung lực mạnh mẽ đưa Thừa Thiên - Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương mang đẳng cấp quốc tế - một hình mẫu đô thị phát triển bền vững trên nền tảng bảo tồn vẹn toàn giá trị di sản Cố đô và bản sắc văn hóa đặc trưng.

Tiểu kết Chương 1

Chương 1 của Luận án đã tổng quan và hệ thống hóa một cách toàn diện các công trình nghiên cứu của các học giả ở cả trong và ngoài nước về lĩnh vực phát triển du lịch nói chung, cũng như tiến trình áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong quản lý và kinh doanh du lịch nói riêng. Thông qua việc rà soát các quan điểm học thuật, đã thiết lập được một bức tranh tổng thể nghiên cứu các mô hình lý thuyết đang thịnh hành và những cách tiếp cận phương pháp luận đã được sử dụng. Có thể khẳng định các tài liệu đã cung cấp một nguồn dữ liệu thứ cấp phong phú, những luận cứ khoa học sắc bén và căn cứ thực tiễn sinh động. Các công trình đi trước đã đóng góp những nền tảng lý luận quan trọng về quản trị điểm đến, tiêu chuẩn hóa dịch vụ và hội nhập du lịch khu vực, qua đó củng cố vững chắc điểm tựa lý thuyết cho hướng đi của đề tài Luận án. Việc tổng hợp này cũng đồng thời cho thấy khoảng trống nghiên cứu. Cụ thể, phần lớn các công trình hiện có thường tiếp cận vấn đề ở tầm vĩ mô (quốc gia, khu vực) hoặc đi sâu vào các địa bàn trọng điểm kinh tế khác; trong khi đó, hoàn toàn khuyết thiếu một công trình mang tính hệ thống nhằm đánh giá toàn diện và đề xuất bộ giải pháp chuyên biệt cho việc áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại một địa phương có tính đặc thù cao về di sản và văn hóa như Thừa Thiên - Huế. Sự thiếu vắng khung phân tích mang tính địa phương hóa đã đặt ra yêu cầu bức thiết về một nghiên cứu chuyên sâu, có khả năng gắn kết giữa chuẩn mực quốc tế và bối cảnh thực tiễn của địa phương.

Luận án xác định rõ nhiệm vụ nghiên cứu của mình không chỉ dừng lại ở việc làm sáng tỏ cơ sở lý luận, mà đòi hỏi phải xây dựng một khung đánh giá thực nghiệm để đo lường thực trạng áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch trên địa bàn Thừa Thiên - Huế. Từ những phát hiện thực tiễn đó, Luận án hướng tới việc hệ thống các định hướng chiến lược và giải pháp khả thi nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn, thúc đẩy quá trình chuẩn hóa và hội nhập của du lịch địa phương. Những kết luận rút ra từ Chương 1 không chỉ tái khẳng định tính cấp thiết của đề tài mà còn chính là kim chỉ nam định hình cấu trúc logic cho toàn bộ cấu trúc nghiên cứu. Đây là cơ sở nền tảng, là bản lề để Luận án tiếp tục triển khai giải quyết triệt để các mục tiêu nghiên cứu thông qua việc xây dựng khung lý thuyết ở Chương 2 và tiến hành phân tích, đánh giá thực trạng tại các chương tiếp theo.

CHƯƠNG 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN ASEAN TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH

2.1 Cơ sở lý luận về áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

2.1.1 Các khái niệm liên quan

Khái niệm điểm đến du lịch và quản lý điểm đến du lịch

Theo Tổ chức Du lịch thế giới (UN Tourism) điểm đến du lịch là một không gian tự nhiên có hoặc không có ranh giới hành chính hoặc/và ranh giới khác, trong đó khách du lịch có thể nghỉ qua đêm. Nó là một cụm (cùng địa điểm) các sản phẩm và dịch vụ, các hoạt động và trải nghiệm dọc theo chuỗi giá trị và là một đơn vị cơ bản để phân tích du lịch. Một điểm đến bao gồm các bên liên quan khác nhau và có thể kết nối với nhau thành các điểm đến lớn hơn. Nó cũng là phi vật thể với hình ảnh và bản sắc của nó để tạo ra khả năng cạnh tranh trên thị trường.[64]

Cũng theo Tổ chức Du lịch thế giới (UN Tourism) quản lý điểm đến du lịch là để cạnh tranh hiệu quả, các điểm đến phải cung cấp những trải nghiệm tuyệt vời và giá trị xuất sắc cho du khách từ lúc đặt chân tới điểm đến cho đến khi họ rời đi. Chất lượng của những trải nghiệm của du khách bị ảnh hưởng bởi nhiều dịch, từ dịch vụ công và dịch vụ tư nhân, đến tương tác với cộng đồng, môi trường và khách sạn. Việc cung cấp giá trị xuất sắc sẽ phụ thuộc vào nhiều tổ chức cùng làm việc với nhau một cách đồng bộ. Quản lý điểm đến đòi hỏi sự liên minh của các nhóm lợi ích khác nhau cùng làm việc hướng tới mục đích chung đảm bảo tính bền vững và toàn vẹn của điểm đến cho hôm nay và cho mai sau.[65]

Khái niệm kinh doanh du lịch

Kinh doanh du lịch là một hệ thống các ngành nghề kinh doanh dịch vụ từ lữ hành, lưu trú, vận tải đến dịch vụ ăn uống, vui chơi giải trí,...Bất kỳ cá nhân, tổ chức nào tham gia cung cấp một trong các dịch vụ nêu trên nhằm mục đích sinh lời từ khách du lịch thì đều được xác định là đang hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh du lịch và phải chịu sự điều chỉnh của Luật Du lịch 2017.[34] Cụ thể:

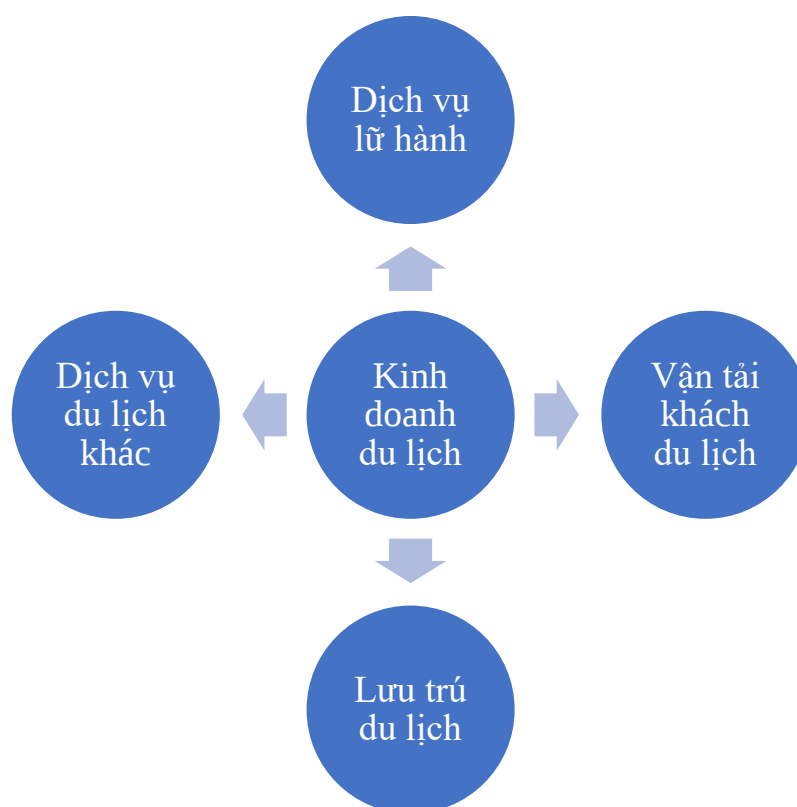
Kinh doanh dịch vụ lữ hành là việc xây dựng, bán và tổ chức thực hiện một phần hoặc toàn bộ chương trình du lịch (bao gồm lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế).

Kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch là việc cung cấp các cơ sở lưu trú cho khách

nghỉ, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê,...

Kinh doanh dịch vụ vận tải khách du lịch là việc cung cấp dịch vụ vận tải (đường bộ, đường thủy nội địa, đường biển, đường hàng không, đường sắt) đáp ứng các điều kiện chuyên biệt để bảo đảm an toàn và phục vụ khách du lịch.

Kinh doanh dịch vụ du lịch khác là việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ để phục vụ nhu cầu đa dạng của du khách trong suốt chuyến đi, bao gồm (Dịch vụ ăn uống; Dịch vụ mua sắm; Dịch vụ thể thao; Dịch vụ vui chơi, giải trí; Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và các dịch vụ liên quan khác).



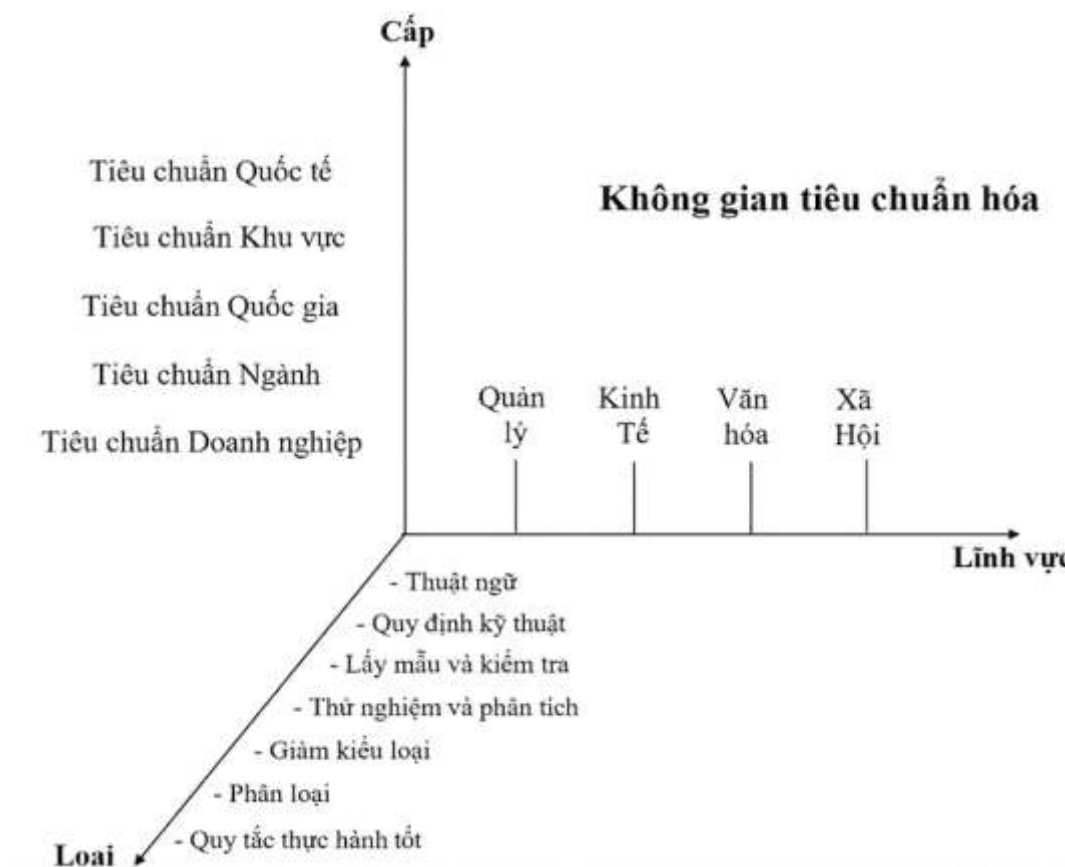
Hình 2.1 Hệ thống các ngành nghề kinh doanh du lịch

Nguồn. Luật Du lịch 2017 [34]

Khái niệm tiêu chuẩn và tiêu chuẩn hóa

Theo Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), tiêu chuẩn là tài liệu được thiết lập qua thỏa thuận và phê duyệt bởi một cơ quan uy tín, cung cấp các quy tắc, hướng dẫn hoặc đặc tính cho các hoạt động nhằm đạt được trật tự tối ưu trong một bối cảnh nhất định.[78] Dưới góc độ pháp lý tại Việt Nam, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006 định nghĩa: "Tiêu chuẩn là quy định về đặc tính kỹ thuật và yêu cầu

quản lý dùng làm chuẩn để phân loại, đánh giá sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của các đối tượng này".[35] Điểm cốt lõi là tiêu chuẩn được công bố dưới dạng văn bản đề tự nguyện áp dụng.



Hình 2.2 Không gian tiêu chuẩn hóa

Nguồn. Ủy ban đo lường chất lượng tiêu chuẩn quốc gia [79]

Theo Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) tiêu chuẩn hóa được xác định là hoạt động thiết lập các điều khoản sử dụng chung cho những vấn đề thực tế hoặc tiềm ẩn. Để đảm bảo hiệu quả, hoạt động này cần tuân thủ 07 nguyên tắc nền tảng sau:

- (1) Đơn giản hoá: Loại bỏ sự đa dạng, kiểu loại không cần thiết để tối ưu hóa nguồn lực.
- (2) Thoả thuận: Đảm bảo sự tham gia, hợp tác bình đẳng và dung hòa quyền lợi giữa các bên liên quan.
- (3) Tính khả thi (Áp dụng): Chú trọng tính thực tiễn của tiêu chuẩn trong quá trình xây dựng để đảm bảo khả năng áp dụng hiệu quả.
- (4) Thống nhất: Đưa ra giải pháp quyết định để thống nhất thực hiện ngay cả

khi chưa đạt được sự hoàn hảo tuyệt đối.

(5) Đổi mới: Định kỳ soát xét, cập nhật tiêu chuẩn để phù hợp với sự thay đổi của bối cảnh thực tế.

(6) Đồng bộ: Đảm bảo sự nhất quán giữa các cấp độ, đối tượng tiêu chuẩn và giữa khâu xây dựng với khâu áp dụng.

(7) Tính pháp lý: Mặc dù tiêu chuẩn mang tính khuyến khích (đặc biệt ở cấp quốc tế), nhưng có thể trở thành bắt buộc khi được dẫn chiếu trong các văn bản quy phạm pháp luật hoặc qua thỏa thuận thương mại.

Khái niệm tiêu chuẩn du lịch

Tiêu chuẩn du lịch là hệ thống các quy chuẩn kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng và định tính được thiết lập dựa trên sự đồng thuận, nhằm xác định mức độ hoàn thiện của sản phẩm, dịch vụ và tài nguyên du lịch. Đây là thước đo tham chiếu để đánh giá sự phù hợp giữa cung và cầu du lịch. Theo Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO), tiêu chuẩn du lịch không chỉ giới hạn ở cơ sở vật chất mà bao trùm cả các quy trình cung ứng dịch vụ, năng lực nhân sự và các yêu cầu về an toàn, vệ sinh và môi trường.[85] Đối với ngành du lịch, tiêu chuẩn hóa đang trở thành xu hướng tất yếu nhằm nâng cao sự hài lòng của du khách và năng lực cạnh tranh của điểm đến. Quá trình này gắn liền với khái niệm hài hòa tiêu chuẩn, hoạt động làm cho các tiêu chuẩn quốc gia tương thích với tiêu chuẩn quốc tế nhằm xóa bỏ rào cản kỹ thuật thương mại. Điển hình như trong Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), hài hòa tiêu chuẩn là công cụ then chốt để đồng bộ hóa quy định kỹ thuật, thúc đẩy tự do hóa thương mại dịch vụ và du lịch.[81]

Khái niệm phát triển du lịch và Chỉ số phát triển du lịch cấp tỉnh của Việt Nam

Phát triển du lịch được hiểu là quá trình mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ dựa trên việc khai thác hiệu quả tài nguyên. Quá trình này bao hàm ba trụ cột chính: (1) Kinh tế (tăng trưởng GDP, việc làm); (2) Xã hội (bảo tồn văn hóa, nâng cao dân trí); và (3) Môi trường (bảo vệ hệ sinh thái hướng tới bền vững).[41] Theo Luật Du lịch (2017): “Phát triển du lịch bền vững là sự phát triển du lịch đáp ứng đồng thời các yêu cầu về kinh tế - xã hội và môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, không làm tổn hại

đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai”.[34]

Để lượng hóa phát triển du lịch địa phương tại Việt Nam, chỉ số phát triển du lịch cấp tỉnh (VTDI) đã được xây dựng. Căn cứ Nghị quyết số 19/2018/NQ-CP về cải thiện môi trường kinh doanh, VTDI đóng vai trò là công cụ giám sát, giúp các địa phương nhận diện điểm mạnh, điểm yếu, từ đó thiết lập chính sách phù hợp. Mục tiêu của VTDI là thu hẹp khoảng cách với các quốc gia du lịch hàng đầu và nâng cao vị thế của Việt Nam trong bảng xếp hạng của Diễn đàn Kinh tế Thế giới. Hệ thống chỉ số VTDI được cấu trúc dựa trên 05 trụ cột chính: Môi trường thuận lợi (Bao gồm môi trường kinh doanh, an ninh, y tế, nhân lực và hạ tầng công nghệ thông tin); Chính sách và điều kiện du lịch (Mức độ ưu tiên, dữ liệu và sức cạnh tranh về giá); Hạ tầng và dịch vụ (Hạ tầng hàng không, đường bộ và dịch vụ lưu trú); Tài nguyên du lịch (Tài nguyên tự nhiên và văn hóa); Sự bền vững (Tác động kinh tế - xã hội, môi trường và nhu cầu du lịch).[41]

Vai trò của áp dụng tiêu chuẩn trong phát triển du lịch

Tiêu chuẩn đóng vai trò là ngôn ngữ chung và nền tảng kỹ thuật cho các hoạt động kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh hội nhập, hệ thống tiêu chuẩn không chỉ là công cụ đảm bảo chất lượng sản phẩm mà còn là phương tiện nâng cao năng lực quản trị quốc gia và duy trì các chuẩn mực trong quan hệ thương mại quốc tế.[79]

Bảng 2.1 Lợi thế so sánh khi áp dụng tiêu chuẩn trong phát triển du lịch

Khía cạnh	Áp dụng tiêu chuẩn trong phát triển du lịch	Không áp dụng tiêu chuẩn
Mô hình phát triển	Tăng trưởng theo chiều sâu (chú trọng chất lượng)	Tăng trưởng theo chiều rộng (số lượng)
Vị thế cạnh tranh	Chuỗi giá trị toàn cầu, khách du lịch có chi tiêu cao	Phân khúc giá rẻ, khách du lịch phổ thông
Tính bền vững	Được kiểm soát bằng bộ chỉ số cụ thể (tiêu chí)	Phụ thuộc vào ý thức tự phát, rủi ro cao

Nguồn: International Organization for Standardization [56]

Trong xu thế toàn cầu hóa, việc thiết lập một hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật thống nhất là điều kiện tiên quyết để định vị chất lượng ngành du lịch trên trường quốc tế. Áp dụng tiêu chuẩn ASEAN giúp cụ thể hóa các khái niệm trừu tượng như

tính bền vững, tính bao trùm thành các chỉ số định lượng có thể đo lường, giám sát và kiểm định độc lập. Việc này giúp loại bỏ tình trạng phát triển tự phát, manh mún, ngăn chặn hiệu quả các tác động tiêu cực của du lịch đại trà lên môi trường và hệ sinh thái bản địa, tạo ra một khung hành lang kỹ thuật để toàn ngành kinh tế du lịch vận hành một cách minh bạch, chuyên nghiệp.

Đối với mỗi quốc gia thành viên trong ASEAN như Việt Nam, việc áp dụng tiêu chuẩn khu vực là công cụ chiến lược để nâng tầm thương hiệu du lịch quốc gia. Hệ thống tiêu chuẩn ASEAN đóng vai trò như một bộ phóng kỹ thuật thúc đẩy quá trình hài hòa hóa và nâng cấp hệ thống tiêu chuẩn quốc gia tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế cao nhất. Việc đạt được các chứng nhận đạt chuẩn ASEAN giúp quốc gia gia tăng chỉ số niềm tin đối với các thị trường khách quốc tế chi tiêu cao, đồng thời tạo cơ sở pháp lý vững chắc để thực hiện các cam kết quốc tế về tự do hóa thương mại dịch vụ và dịch chuyển lao động trong Cộng đồng Kinh tế ASEAN [81].

Ở cấp độ địa phương, việc áp dụng tiêu chuẩn ASEAN chính là chìa khóa để giải mã bài toán chuyển hóa tài nguyên du lịch thành lợi thế cạnh tranh bền vững. Giúp các địa phương khắc phục sự bất cân xứng lớn về năng lực triển khai dịch vụ giữa các vùng, thiết lập một mặt bằng chất lượng dịch vụ đồng đều từ hệ thống lưu trú, ăn uống cho đến các dịch vụ phụ trợ. Tiêu chuẩn hóa cung cấp bộ công cụ để địa phương vừa khai thác kinh tế một cách tối đa, vừa thiết lập hàng rào kỹ thuật bảo vệ tính nguyên bản của di sản phi vật thể và cảnh quan tự nhiên trước áp lực đô thị hóa du lịch.

Việc áp dụng tiêu chuẩn không phải là điều kiện duy nhất để phát triển, nhưng là điều kiện cần thiết để đảm bảo sự phát triển đó là bền vững trong kỷ nguyên hội nhập. Đối với ngành du lịch, việc áp dụng tiêu chuẩn là điều kiện tiên quyết để phát triển bền vững. Các tiêu chuẩn này đóng vai trò là tham chiếu cho toàn ngành, giúp cụ thể hóa khái niệm tính bền vững thành hành động thực tiễn. Định hướng này đã được khẳng định tại Nghị quyết số 08-NQ/TW (2017) của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Theo đó, yêu cầu cấp thiết đặt ra là hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia theo hướng hội nhập.[1] Việc tăng cường áp dụng và hài hòa hóa với các tiêu chuẩn quốc tế và khu vực sẽ tạo cơ sở vững chắc để du lịch Việt Nam nâng cao chất lượng, vị thế trên trường quốc tế.

Lý thuyết Hội nhập kinh tế và Hợp tác du lịch quốc tế

Hội nhập kinh tế khu vực là một tiến trình trong đó các rào cản kinh tế và kỹ thuật giữa các quốc gia thành viên được gỡ bỏ một cách tiệm tiến. Trong lĩnh vực du lịch, hợp tác quốc tế không chỉ đơn thuần là việc liên kết xúc tiến, quảng bá điểm đến chung, mà đòi hỏi sự hài hòa hóa hệ thống tiêu chuẩn dịch vụ nhằm triệt tiêu các ma sát thể chế và giảm thiểu sự bất đối xứng thông tin trên thị trường. Khi các quốc gia cùng áp dụng một khung tiêu chuẩn đồng nhất như hệ thống tiêu chuẩn ASEAN, không gian kinh tế du lịch sẽ chuyển dịch từ những thị trường quốc gia phân mảnh thành một điểm đến khu vực duy nhất. Điều này giúp tối ưu hóa luồng khách quốc tế liên vùng, nâng cao hiệu ứng quy mô kinh tế và củng cố sức cạnh tranh tổng thể của khối kinh tế so với các khu vực khác trên toàn cầu.[47]

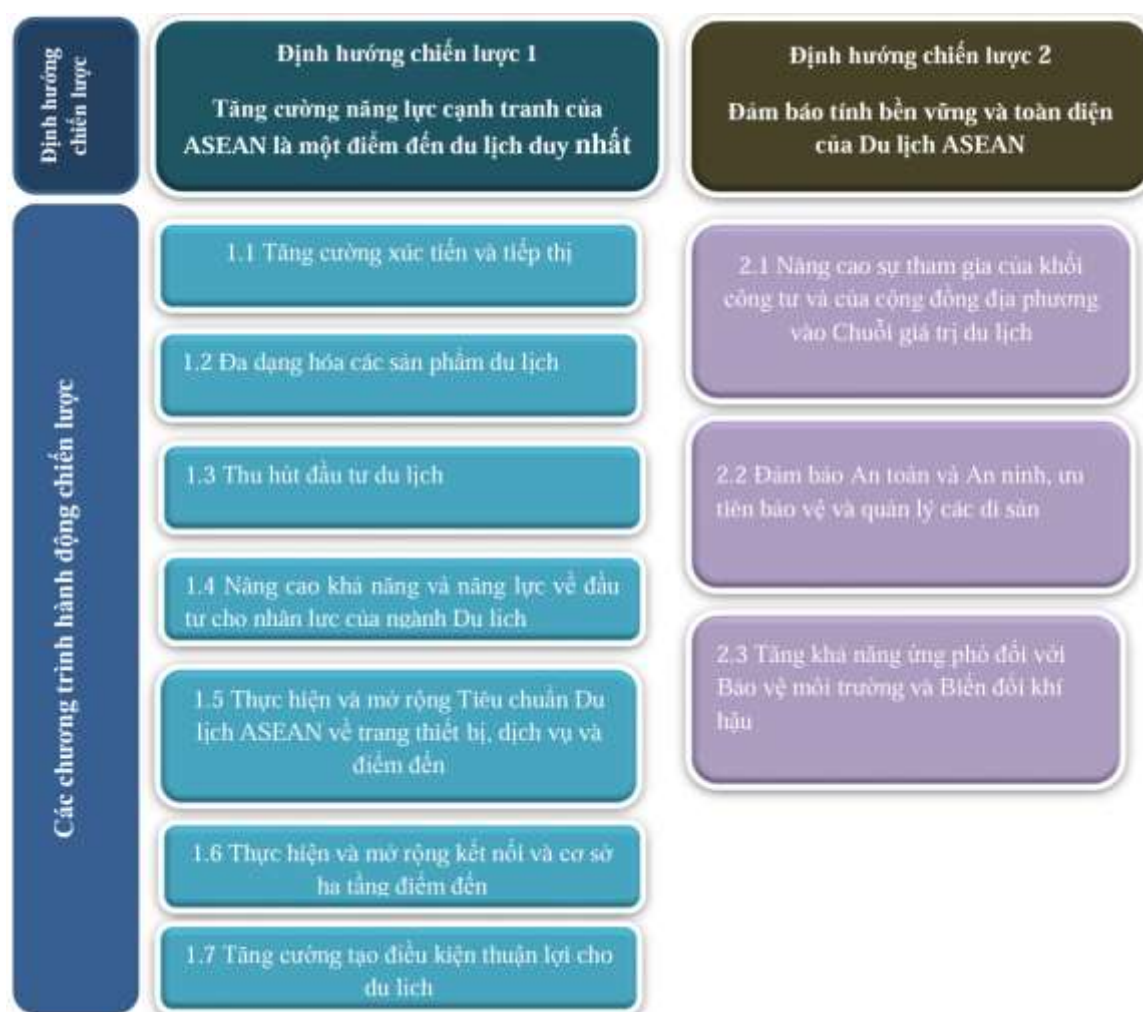
Lý thuyết Đồng kiến tạo giá trị điểm đến

Trong mô hình quản trị du lịch hiện đại, khái niệm giá trị dịch vụ đã dịch chuyển căn bản từ tư duy chuỗi cung ứng một chiều, công ty du lịch tạo ra sản phẩm và du khách tiêu dùng sang tư duy đồng kiến tạo giá trị. Theo đó, giá trị của một điểm đến không phải là một thuộc tính cố sẵn như tài nguyên du lịch, mà là một thực thể được hình thành thông qua tương tác đa chiều giữa nhà cung ứng dịch vụ, chính quyền địa phương, cộng đồng bản địa và chính bản thân du khách.[46] Du khách không còn đóng vai trò là những chủ thể tiêu dùng thụ động, họ tích cực tham gia vào việc kiến tạo trải nghiệm thông qua việc tương tác sâu với văn hóa, lối sống và con người tại điểm đến. Để quá trình đồng kiến tạo này diễn ra hiệu quả, hệ thống tiêu chuẩn như tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch đóng vai trò là hạ tầng bảo chứng cho an toàn, vệ sinh và tính chuyên nghiệp tối thiểu. Khi các điều kiện cơ bản này được chuẩn hóa ổn định, các bên liên quan mới có thể giải phóng không gian sáng tạo để cùng nhau kiến tạo nên các giá trị trải nghiệm mang tính độc bản và có trách nhiệm xã hội cao.

2.1.2 Định nghĩa tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch được định nghĩa là hệ thống các bộ tiêu chuẩn, nguyên tắc và hướng dẫn kỹ thuật được thống nhất và thừa nhận bởi các quốc gia thành viên ASEAN. Hệ thống này đóng vai trò là khung tham chiếu chung nhằm đánh giá, chứng nhận và chuẩn hóa chất lượng sản phẩm, dịch vụ du

lịch, cơ sở vật chất và công tác quản lý điểm đến trên toàn khu vực, hướng tới mục tiêu đưa ASEAN trở thành một điểm đến du lịch chất lượng cao.[81]



Hình 2.3 Định hướng chiến lược du lịch ASEAN (2016-2025)

(1) Tính pháp lý, tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch không phải là luật định bắt buộc mà mang tính chất hướng dẫn tự nguyện và khuyến nghị, được xây dựng dựa trên sự đồng thuận giữa cơ quan du lịch quốc gia các nước thành viên ASEAN. Đóng vai trò là thước đo tham chiếu để các quốc gia thành viên điều chỉnh hoặc xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia của riêng mình nhằm tiệm cận với chuẩn mực quốc tế.

(2) Phạm vi áp dụng, hệ thống này bao trùm các yếu tố cốt lõi của chuỗi giá trị du lịch, tập trung vào hai nhánh chính bao gồm tiêu chuẩn về đào tạo nghề và tiêu chuẩn về sản phẩm, điểm đến du lịch

(3) Mục tiêu Chiến lược, về mặt lý luận hội nhập, tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch là công cụ để giải quyết bài toán phân mảnh chất lượng trong khu

vực. Mục đích tối thượng là xây dựng thương hiệu "ASEAN - Một điểm đến chất lượng" nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh du lịch của ASEAN so với các khu vực khác trên thế giới.

Khác với các tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch đóng vai trò là cơ chế hài hòa hóa, nhằm giảm thiểu sự chênh lệch về chất lượng dịch vụ giữa các quốc gia thành viên. Hệ thống này cung cấp một khung tham chiếu chung cho việc đánh giá và cấp chứng nhận đối với các sản phẩm kinh doanh du lịch đảm bảo rằng du khách có được trải nghiệm đồng nhất bất kể địa điểm tiêu dùng dịch vụ nằm ở quốc gia nào trong ASEAN. Đây là bước đi chiến lược nhằm chuyển đổi ASEAN từ một tập hợp các điểm đến riêng lẻ thành một điểm đến chung với thương hiệu và chất lượng dịch vụ. Với mục tiêu của các điểm đến ASEAN và các bên liên quan cùng nhau hành động có trách nhiệm vì sự phát triển du lịch toàn diện và bền vững, giảm thiểu các tác động tiêu cực đến kinh tế - xã hội và văn hóa do sự phát triển mạnh mẽ của du lịch, đồng thời hướng dẫn và tạo động lực cho các bên liên quan thuộc khu vực công và tư nhân phát triển sản phẩm và dịch vụ. Cụ thể:

Thể chế hóa và chuẩn hóa, tạo thuận lợi cho việc áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch nhằm phản ánh vai trò của khung pháp lý và kỹ thuật. Trong nghiên cứu, đây là cơ sở hạ tầng mềm giúp đồng bộ hóa chất lượng dịch vụ ASEAN, giảm thiểu sự bất đối xứng thông tin và nâng cao năng lực cạnh tranh điểm đến.

Lý thuyết các bên liên quan, khuyến khích cộng đồng địa phương, khu vực công và tư nhân tham gia chuỗi giá trị, nhấn mạnh mô hình quản trị đa chủ thể. Sự phát triển bao trùm chỉ đạt được khi có sự liên kết chặt chẽ giữa Nhà nước (cơ chế), Doanh nghiệp (nguồn lực) và Cộng đồng (văn hóa bản địa) trong việc chia sẻ lợi ích kinh tế.

Bảo tồn và phát huy giá trị, bảo vệ môi trường địa phương (xã hội, văn hóa và tự nhiên) mở rộng khái niệm bảo vệ môi trường vượt ra ngoài khía cạnh sinh thái. Bao hàm cả việc duy trì tính toàn vẹn của cấu trúc xã hội và bản sắc văn hóa, đảm bảo rằng phát triển du lịch không làm xói mòn nền tảng tài nguyên của địa phương.

Định hướng du khách hàng, tiếp đón và mang lại sự hài lòng cho du khách đã khẳng định vai trò của quản trị chất lượng dịch vụ. Trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu, sự hài lòng của du khách không chỉ là chỉ số đo lường hiệu quả kinh doanh mà

còn là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển bền vững về mặt kinh tế.

Đổi mới, sáng tạo và phát triển bền vững, thúc đẩy các sản phẩm du lịch sáng tạo, toàn diện và có trách nhiệm, đề cập đến phía cung của thị trường. Yêu cầu sự chuyển dịch từ các sản phẩm du lịch đại trà sang các sản phẩm có hàm lượng sáng tạo cao, tôn trọng đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội.



Hình 2.4 Nguyên tắc cạnh tranh chung của tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch (Nguồn: ASEAN National Tourism Organizations) [81]

Tính đến hết quý I năm 2025, đã có 08 Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch được các Bộ trưởng Du lịch trong ASEAN thông qua và áp dụng trong toàn khu vực. Cụ thể:

Tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN do Thái lan chủ trì xây dựng và được công bố năm 2016. Thông điệp/lĩnh vực: Giữ gìn, bảo tồn, không tác động lớn tới môi trường.

Tiêu chuẩn nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê ASEAN do Malaysia chủ trì xây dựng và được công bố năm 2016. Thông điệp/lĩnh vực: Giữ gìn, bảo tồn, không tác động lớn tới môi trường.

Tiêu chuẩn Spa ASEAN do Thái lan chủ trì xây dựng và được công bố năm 2016. Thông điệp/lĩnh vực: Mát xa, thư giãn.

Tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng ASEAN do Thái lan chủ trì xây dựng và được công bố năm 2016. Thông điệp/lĩnh vực: Đủ thiết bị, vệ sinh, thông gió tốt.

Tiêu chuẩn sản phẩm du lịch bền vững ASEAN do Campuchia chủ trì xây dựng và được công bố năm 2016. Thông điệp/lĩnh vực: đô thị, nông thôn.

Tiêu chuẩn thành phố du lịch sạch ASEAN do Campuchia chủ trì xây dựng và được công bố năm 2016. Thông điệp/lĩnh vực: Ít rác thải, có nhiều thùng rác.

Tiêu chuẩn địa điểm tổ chức MICE ASEAN do Thái lan chủ trì xây dựng, được công bố năm 2016 và bổ sung năm 2018. Thông điệp/lĩnh vực: Phòng Hội nghị hội thảo, khu vực triển lãm, khu vực tổ chức sự kiện.

Tiêu chuẩn du lịch cộng đồng ASEAN do Campuchia chủ trì xây dựng, được công bố năm 2016 và sửa đổi 01/2022). Thông điệp/lĩnh vực: Giữ gìn, bảo tồn, không tác động lớn tới môi trường.

2.1.3 Quy trình áp dụng và quy định đánh giá đạt tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

2.1.3.1 Quy trình áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

Lộ trình chuẩn hóa du lịch khu vực ASEAN được xem là một tiến trình vận động liên tục, minh chứng cho sự chuyển dịch căn bản trong tư duy quản trị từ trọng tâm bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, mở rộng sang việc kiến tạo chất lượng trải nghiệm và hướng tới mục tiêu tối thượng là tối ưu hóa chuỗi giá trị kinh tế.



Hình 2.5 Lộ trình thực hiện và mở rộng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch (Nguồn: ASEAN National Tourism Organizations).[81]

Quy trình áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch được triển khai hàng năm. Ban thư ký ASEAN sẽ thông báo về việc tổ chức “Giải thưởng du lịch ASEAN” để trao giải cho các đơn vị đáp ứng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch (Sự kiện thường niên được tổ chức nhằm tôn vinh các địa phương, đơn vị có sản phẩm du lịch, dịch vụ du lịch chất lượng cao, góp phần phát triển bền vững các điểm đến du lịch của khu vực ASEAN). Cơ quan/Tổ chức du lịch quốc gia của các nước thành viên sẽ thông báo cho các đơn vị kinh doanh du lịch để đăng ký. Tại cuộc họp

các quốc gia thành viên ASEAN, lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ báo cáo danh sách đơn vị đạt tiêu chuẩn. Lễ trao giải thưởng Du lịch ASEAN sẽ diễn ra trong khuôn khổ Diễn đàn du lịch Đông Nam Á (ATF), các Quốc gia Thành viên ASEAN sẽ cấp chứng nhận và biển đồng Tiêu chuẩn ASEAN cho các đơn vị đạt giải. Cơ quan quản lý du lịch địa phương với vai trò là cơ quan đánh giá; tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp kinh doanh du lịch với vai trò thực hiện tiêu chuẩn.[81]

Bảng 2.2 Quy trình áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

Các giai đoạn thực hiện	Nội dung thực hiện	Đầu mối thực hiện	Ghi chú
Giai đoạn 1	Tự đánh giá	Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch	Thực hiện áp dụng và tự đánh giá theo các tiêu chuẩn
Giai đoạn 2	Đánh giá cấp địa phương	Sở Du lịch hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Kiểm tra thực tế
Giai đoạn 3	Đánh giá cấp quốc gia	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Hội đồng xét duyệt
Giai đoạn 4	Đánh giá cấp khu vực ASEAN	Ban Thư ký ASEAN	Công nhận đạt chuẩn
Giai đoạn 5	Duy trì tiêu chuẩn	- Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch - Cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch	Đánh giá lại theo chu kỳ áp dụng

Nguồn: ASEAN National Tourism Organizations [81]

Các quyền lợi của đơn vị/doanh nghiệp khi đạt tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch: (1) Được cấp chứng nhận tiêu chuẩn ASEAN, logo và biển đồng để trưng bày và quảng bá trên trang web chính thức của Tổ chức ASEAN (<http://www.asean.org>). (2) Được quảng bá tại các sự kiện, diễn đàn du lịch ASEAN và quốc tế. (3) Được nằm trong danh sách ưu tiên trên các trang web và tài liệu quảng bá của Cơ quan du lịch quốc gia. (4) Được ưu tiên tham gia các hội chợ du lịch trong

nước và quốc tế do Cơ quan du lịch quốc gia tổ chức.

Bảng 2.3 Thời hạn, hiệu lực và đầu mối thực hiện áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

TT	Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch	Đầu mối thực hiện	Thời hạn hiệu lực
1	Tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN	Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch	03 năm
2	Tiêu chuẩn du lịch cộng đồng ASEAN	Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch	02 năm
3	Tiêu chuẩn địa điểm tổ chức MICE ASEAN	Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch	03 năm
4	Tiêu chuẩn dịch vụ Spa ASEAN	Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch	02 năm
5	Tiêu chuẩn nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê ASEAN	Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch	03 năm
6	Tiêu chuẩn sản phẩm du lịch bền vững ASEAN	Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch	02 năm
7	Tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng ASEAN	Hợp tác công tư	02 năm
8	Tiêu chuẩn thành phố du lịch sạch ASEAN	Chính quyền địa phương	03 năm

Nguồn: Trung tâm Thông tin du lịch, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam [77]

2.1.3.2 Quy định đánh giá đạt tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

Thứ nhất, tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN

Đây là tiêu chuẩn kỹ thuật và định hướng quản lý được thiết lập bởi các quốc gia thành viên ASEAN, nhằm chuẩn hóa các thực hành thân thiện với môi trường trong ngành kinh doanh lưu trú. Đóng vai trò như một cơ chế chứng nhận tự nguyện, khuyến khích các đơn vị lưu trú chuyển đổi mô hình vận hành từ truyền thống sang mô hình tăng trưởng xanh.

Về mặt kỹ thuật, tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN không chỉ tập trung vào cơ sở hạ tầng mà bao quát toàn bộ quy trình vận hành dựa trên 11 tiêu chí cốt lõi. Các

tiêu chí này được nhóm thành ba nhóm biến số chính: (1) Quản trị tài nguyên (Hiệu quả sử dụng năng lượng, sử dụng nước và quản lý chất thải); (2) Quản trị vận hành và môi trường (Sử dụng sản phẩm xanh, kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn, chất lượng không khí và quản lý hóa chất độc hại); (3) Trách nhiệm Xã hội (Hợp tác với cộng đồng địa phương, phát triển nguồn nhân lực xanh).

Về cơ sở lý luận, việc nghiên cứu và áp dụng tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN mang ý nghĩa quan trọng trên hai phương diện: (1) Tính bền vững của hệ thốn (Giúp giảm thiểu các tác động tiêu cực của hoạt động du lịch lên môi trường tự nhiên, đảm bảo sự phát triển lâu dài của điểm đến); (2) Lợi thế cạnh tranh (Trong bối cảnh xu hướng tiêu dùng xanh gia tăng, việc đạt được tiêu chuẩn này tạo ra sự khác biệt hóa thương hiệu và nâng cao vị thế của doanh nghiệp cũng như quốc gia trên thị trường quốc tế).

Tổng số điểm và tiêu chí cần đạt để được tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN: số điểm của mỗi nhóm tiêu chí phải đạt trên 50% điểm tối đa của nhóm tiêu chí đó, tổng số điểm phải đạt ít nhất 60% điểm tối đa mới được coi là đạt yêu cầu.

Thứ hai, tiêu chuẩn du lịch cộng đồng ASEAN

Đây là bộ khung tiêu chuẩn hướng dẫn việc đánh giá và công nhận các mô hình du lịch do cộng đồng địa phương sở hữu, quản lý và hưởng lợi.

Về mặt kỹ thuật, tiêu chuẩn du lịch cộng đồng ASEAN được thiết kế dựa trên sự cân bằng giữa các yếu tố kinh tế, xã hội và môi trường, bao gồm các tiêu chí cốt lõi, cụ thể: (1) Cơ chế quản trị và sở hữu (Đảm bảo cộng đồng có quy chế hoạt động rõ ràng và quyền ra quyết định minh bạch); (2) Chia sẻ lợi ích (Cơ chế phân phối thu nhập công bằng giữa các hộ gia đình và trích lập quỹ phúc lợi chung cho cộng đồng); (3) Bảo tồn di sản và môi trường (Các chỉ số về giữ gìn bản sắc văn hóa bản địa và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên); (4) Chất lượng dịch vụ và an toàn (Đảm bảo các tiêu chuẩn vệ sinh, an ninh tối thiểu cho du khách nhưng vẫn giữ được tính nguyên bản).

Về cơ sở lý luận, việc nghiên cứu tiêu chuẩn này đánh dấu sự chuyển dịch quan trọng trong tư duy quản lý du lịch khu vực: từ tiếp cận "tăng trưởng thuần túy" sang tiếp cận "phát triển bao trùm", cụ thể hóa mô hình "Du lịch dựa vào nội lực", trong đó cộng đồng bản địa không chỉ là đối tượng thụ hưởng thụ động hay sản phẩm để ngắm nhìn, mà là chủ thể tích cực trong chuỗi giá trị du lịch.

Thứ ba, tiêu chuẩn địa điểm tổ chức MICE ASEAN

Đây là hệ thống các quy chuẩn kỹ thuật và chỉ số đánh giá được thiết lập nhằm chuẩn hóa chất lượng cơ sở vật chất và dịch vụ phục vụ cho ngành công nghiệp Hội nghị, Khen thưởng, Hội thảo và Triển lãm (MICE) trong ASEAN. Về mặt cấu trúc, tiêu chuẩn này được phân thành các tiểu mục chuyên biệt để bao quát các loại hình địa điểm khác nhau. (1) Địa điểm/phòng hội nghị, hội thảo (Meeting/Conference Venue Room), công bố năm 2016; (2) Địa điểm triển lãm (Exhibition Hall), công bố năm 2019; (3) Địa điểm sự kiện (Event Venue), công bố năm 2021.

Về mặt kỹ thuật và vận hành, Tiêu chuẩn địa điểm tổ chức MICE ASEAN đánh giá năng lực cung ứng của một địa điểm dựa trên 03 trụ cột chính: (1) Cơ sở vật chất (Các yêu cầu kỹ thuật về diện tích, ánh sáng, âm thanh, trang thiết bị công nghệ cao và các tiện ích phụ trợ như phòng chờ, bãi đỗ xe); (2) Quy trình và dịch vụ (Mức độ chuyên nghiệp của nhân sự, quy trình đón tiếp, an ninh, vệ sinh an toàn thực phẩm và khả năng xử lý khủng hoảng); (3) Tính Bền vững (Các chỉ số về tiết kiệm năng lượng, quản lý chất thải và thực hành xanh trong tổ chức sự kiện).

Để đáp ứng được các tiêu chí và nhận giải thưởng, các địa điểm MICE ASEAN phải đạt được ít nhất 75% tổng số điểm. Các địa điểm tổ chức du lịch MICE được chứng nhận sẽ được đánh giá lại 03 năm một lần để gia hạn chứng nhận. Điều này giúp cơ quan quản lý du lịch cập nhật và giám sát hoạt động của các địa điểm đã được chứng nhận để đảm bảo duy trì chất lượng và tiêu chuẩn theo quy định trong địa điểm tổ chức MICE ASEAN.

Thứ tư, tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng ASEAN

Đây là hệ thống các tiêu chuẩn kỹ thuật và định hướng quản lý vệ sinh môi trường được áp dụng cho các cơ sở vệ sinh tại các điểm đến du lịch công cộng trong ASEAN

Về mặt kỹ thuật và vận hành tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng ASEAN được cấu trúc dựa trên 04 trụ cột chính: (1) Thiết kế và hệ thống quản lý môi trường (Quy hoạch kiến trúc đảm bảo thông thoáng, hệ thống xử lý chất thải đạt chuẩn và quy trình làm sạch định kỳ); (2) Tiện nghi và cơ sở vật chất (Sự sẵn có của nước sạch, giấy, xà phòng, máy sấy và các thiết bị chức năng hoạt động tốt); (3) Sự sạch sẽ (Các chỉ số định lượng và định tính về vệ sinh bề mặt, không khí và sự khô ráo); (4) An toàn và

an ninh (Vị trí dễ tiếp cận, đủ ánh sáng và đặc biệt là sự tách biệt không gian riêng tư).

Về cơ sở lý luận, việc nghiên cứu tiêu chuẩn này giúp đánh giá được sự hài lòng của du khách qua 02 nhân tố: (1) Nhân tố duy trì (Nếu chất lượng kém, nó gây ra sự thất vọng và phá hủy hình ảnh điểm đến. Tuy nhiên, nếu chất lượng tốt, nó giúp ngăn ngừa sự thất vọng nhưng chưa chắc đã tạo ra động lực quay lại trừ khi nó đạt mức xuất sắc vượt trội); (2) Hình ảnh điểm đến là thước đo phản ánh mức độ văn minh, sự quan tâm của chính quyền địa phương và trình độ quản lý công cộng của điểm đến.

Nhà vệ sinh công cộng vượt qua kỳ thẩm định khi đạt 70% (và trên) tổng số điểm, nghĩa là 63 điểm (70% số 90). Thời hạn của chứng nhận Tiêu chuẩn Nhà vệ sinh công cộng ASEAN là 02 năm.

Thứ năm, tiêu chuẩn nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê ASEAN

Tập hợp các tiêu chí định chuẩn cho loại hình dịch vụ lưu trú mà tại đó du khách cùng sinh hoạt với gia đình chủ nhà nhằm trải nghiệm đời sống thường nhật và văn hóa bản địa.

Về mặt kỹ thuật tiêu chuẩn được xây dựng dựa trên 9 nhóm tiêu chí và tổng hợp thành 03 trụ cột quản trị chính: (1) Điều kiện cơ sở vật chất và vệ sinh (Đảm bảo không gian lưu trú như phòng ngủ, nhà vệ sinh đạt chuẩn an toàn, sạch sẽ nhưng vẫn giữ được kiến trúc và không gian sống đặc trưng của địa phương); (2) Hoạt động và trải nghiệm (Yêu cầu bắt buộc về việc tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, tìm hiểu phong tục tập quán và sinh hoạt đời thường cùng gia chủ); (3) Vận hành và phát triển bền vững (Năng lực của chủ nhà trong việc đào tạo kỹ năng đón tiếp, tiếp thị, quản lý an ninh và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường cộng đồng).

Về cơ sở lý luận, việc nghiên cứu tiêu chuẩn nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê ASEAN mang ý nghĩa chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội. Cụ thể: (1) Đa dạng hóa sinh kế (Tiêu chuẩn hóa mô hình này giúp các hộ gia đình nông thôn chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp thuần túy sang kinh doanh dịch vụ, góp phần xóa đói giảm nghèo tại chỗ); (2) Bảo tồn văn hóa (Để đạt chuẩn, gia chủ phải duy trì được nếp sống văn hóa truyền thống. Do đó, tiêu chuẩn đóng vai trò như một cơ chế khuyến khích bảo tồn các giá trị phi vật thể trước sức ép của hiện đại hóa); (3) Đảm bảo niềm

tin (vì homestay là loại hình lưu trú tại nhà dân, rủi ro về an toàn và chất lượng dịch vụ thường cao hơn khách sạn. Tiêu chuẩn ASEAN đóng vai trò là bảo chứng niềm tin cho du khách quốc tế).

Thứ sáu, tiêu chuẩn sản phẩm du lịch bền vững ASEAN

Đây là bộ khung tiêu chuẩn tích hợp dùng để đánh giá và định hướng phát triển cho các gói sản phẩm du lịch hoàn chỉnh. Khác với các tiêu chuẩn đơn lẻ (chỉ đánh giá cơ sở vật chất hoặc dịch vụ), tiêu chuẩn này tiếp cận sản phẩm du lịch dưới góc độ tổng thể điếm đến thông qua 02 hướng chính: (1) Sản phẩm bền vững nông thôn (Tập trung vào bảo tồn thiên nhiên và sinh kế cộng đồng); (2) Sản phẩm bền vững thành thị (Tập trung vào quản lý chất thải, không gian xanh và bảo tồn di sản trong lòng đô thị).

Về mặt kỹ thuật tiêu chuẩn được xây dựng và vận hành dựa trên 03 tiêu chí cốt lõi: (1) Bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học (Yêu cầu sản phẩm du lịch phải giảm thiểu tác động sinh thái, có cơ chế quản lý năng lượng và bảo vệ các loài động thực vật bản địa); (2) Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa (Sản phẩm phải thể hiện tính xác thực của văn hóa địa phương, góp phần trùng tu di tích và giáo dục du khách về giá trị lịch sử); (3) Hiệu quả kinh tế - xã hội (Đảm bảo sử dụng lao động địa phương, sử dụng nguyên liệu tại chỗ và có cơ chế tái đầu tư lợi nhuận vào phúc lợi cộng đồng).

Về cơ sở lý luận, việc nghiên cứu tiêu chuẩn sản phẩm du lịch bền vững ASEAN giúp làm sáng tỏ các vấn đề: (1) Chuyển dịch mô hình tăng trưởng (Tiêu chuẩn này là công cụ chính sách để ASEAN chuyển từ du lịch đại trà sang du lịch chất lượng và có trách nhiệm); (2) Tái cấu trúc chuỗi cung ứng (Áp dụng tiêu chuẩn buộc các doanh nghiệp lữ hành phải lựa chọn lại nhà cung cấp như chọn khách sạn xanh, chọn vận chuyển sạch,...từ đó "xanh hóa" toàn bộ chuỗi giá trị du lịch; (3) Nâng cao năng lực cạnh tranh (Thay vì cạnh tranh bằng giá rẻ, sản phẩm đạt chuẩn bền vững tạo ra lợi thế cạnh tranh dựa trên giá trị đạo đức và trải nghiệm độc đáo).

Thứ bảy, tiêu chuẩn thành phố du lịch sạch ASEAN

Đây là bộ chỉ số đánh giá tổng hợp dành cho các đô thị du lịch, nhằm đo lường chất lượng quản lý môi trường công cộng và mức độ văn minh đô thị. Về mặt bản chất, đây là công cụ chính sách nhằm giải quyết các thách thức của đô thị hóa du lịch. Khác với các tiêu chuẩn dịch vụ đơn lẻ, tiêu chuẩn thành phố du lịch sạch ASEAN yêu cầu sự tham gia của chính quyền thành phố trong việc hoạch định chính sách, quy hoạch không gian xanh và quản lý chất thải rắn, nhằm đảm bảo môi trường sống chất lượng cho cả cư dân địa phương và du khách.

Về mặt kỹ thuật tiêu chuẩn được xây dựng và vận hành dựa trên các nhóm chỉ số cốt lõi, phản ánh tư duy quản trị đô thị hiện đại được tổng hợp như sau: (1) Quản lý môi trường (Hiệu quả của hệ thống xử lý nước thải, rác thải và các quy định về bảo vệ cảnh quan); (2) Mức độ sạch sẽ và vệ sinh (Tình trạng vệ sinh tại các khu vực công cộng, đường phố và các điểm tham quan chính); (3) Không gian xanh và nhận thức (Tỷ lệ diện tích cây xanh đô thị và các chương trình giáo dục cộng đồng về bảo vệ môi trường); (4) An toàn an ninh và y tế (Đảm bảo trật tự đô thị, an toàn cho du khách và khả năng tiếp cận dịch vụ y tế); (4) Hạ tầng du lịch (Chất lượng của các tiện ích công cộng phục vụ du lịch).

Về cơ sở lý luận và thực tiễn, việc nghiên cứu tiêu chuẩn thành phố du lịch sạch ASEAN mang lại những giá trị chiến lược quan trọng: (1) Lợi ích kép (Tạo ra tác động lan tỏa tích cực. Việc cải thiện vệ sinh và an ninh để phục vụ du lịch đồng thời nâng cao chất lượng cuộc sống cho chính cư dân bản địa); (2) Định vị thương hiệu đô thị (Danh hiệu "Thành phố du lịch sạch" đóng vai trò là một tài sản thương hiệu, giúp đô thị tạo sự khác biệt cạnh tranh so với các thành phố ô nhiễm hoặc quá tải khác trong khu vực); (3) Áp lực thể chế (Tiêu chuẩn này tạo ra áp lực thi đua giữa các thành phố trong khu vực, thúc đẩy chính quyền địa phương phải liên tục cải cách hành chính và đầu tư vào hạ tầng bền vững).

Thứ tám, tiêu chuẩn dịch vụ Spa ASEAN

Đây là hệ thống các tiêu chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn vận hành nhằm chuẩn hóa chất lượng của các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp trong khu vực. Dịch vụ Spa có đặc thù là tính vô hình và mức độ tương tác trực tiếp cao giữa nhân viên và du khách. Do đó, tiêu chuẩn này đóng vai trò là công cụ "hữu hình hóa" chất lượng, chuyển đổi các trải nghiệm chủ quan thành các chỉ số có thể đo lường và kiểm soát được.

Về mặt kỹ thuật tiêu chuẩn được xây dựng và vận hành dựa trên 06 nhóm tiêu chí chính, phản ánh tư duy quản lý toàn diện trong ngành “Wellness Tourism”. Cụ thể: (1) Địa điểm và cơ sở vật chất (Quy định nghiêm ngặt về thiết kế, không gian thư giãn, ánh sáng, âm thanh và hệ thống cấp thoát nước đảm bảo vệ sinh); (2) Sản phẩm (Kiểm soát nguồn gốc, thành phần hóa học và tính an toàn của các loại mỹ phẩm, tinh dầu sử dụng trong trị liệu); (3) Dịch vụ (Quy trình thực hiện trị liệu chuẩn y khoa, tôn trọng sự riêng tư và phản hồi của khách hàng); (4) Con người (Yêu cầu về chứng chỉ hành nghề, kỹ năng chuyên môn và thái độ phục vụ của trị liệu viên); (5) Quản lý (Hệ thống quản trị nhân sự, bảo trì thiết bị và quản lý môi trường); (6) Môi trường (Các thực hành tiết kiệm năng lượng và xử lý chất thải Spa).

Về cơ sở lý luận và thực tiễn, việc nghiên cứu tiêu chuẩn Spa ASEAN mang ý nghĩa chiến lược trong bối cảnh du lịch hiện đại: (1) Quản trị rủi ro y tế (Spa là môi trường dễ lây nhiễm chéo nếu không quản lý tốt. Tiêu chuẩn này thiết lập "hàng rào kỹ thuật" về vô trùng và vệ sinh, đảm bảo an toàn sức khỏe tuyệt đối cho du khách); (2) Định vị thương hiệu khu vực (Hỗ trợ xây dựng thương hiệu "ASEAN - Điểm đến chăm sóc sức khỏe hàng đầu", cạnh tranh với các thị trường truyền thống như Ấn Độ hay các nước phương Tây); (3) Kết hợp yếu tố bản địa và hội nhập (Tiêu chuẩn khuyến khích sử dụng nguyên liệu/phương pháp truyền thống địa phương nhưng phải được vận hành trên nền tảng quy trình an toàn quốc tế).

Bảng 2.4 Tổng hợp các tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

TT	Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Đạt cấp chứng nhận
1	Tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN	Chính sách môi trường và hoạt động vận hành của khách sạn	1. Khoảng điểm: từ 48 trở lên
		Sử dụng sản phẩm xanh	2. Tỷ lệ: từ 60% trở lên
		Hợp tác với cộng đồng và các tổ chức chức ở địa phương	
		Phát triển nguồn nhân lực	
		Quản lý chất thải rắn	
		Sử dụng năng lượng hiệu quả	
		Sử dụng nước hiệu quả và chất lượng nước	
		Quản lý không khí (trong nhà và ngoài trời)	
		Kiểm soát tiếng ồn	
		Quản lý và Xử lý nước thải	
		Quản lý hóa chất và chất thải độc hại	
2	Tiêu chuẩn du lịch cộng đồng ASEAN	Quyền sở hữu và quản lý cộng đồng	1. Đạt ít nhất từ 70% yêu cầu tối thiểu
		Đóng góp với xã hội và chất lượng cuộc sống	2. Đạt ít nhất từ 60% yêu cầu trung bình
		Đóng góp cho bảo tồn và cải thiện môi trường	
		Khuyến khích sự tương tác giữa các cộng đồng địa phương và khách	
		Chất lượng tour du lịch và dịch vụ hướng dẫn	
		Chất lượng dịch vụ ăn uống	

		Chất lượng các cơ sở lưu trú	
		Người điều hành du lịch thân thiện (FTO) của CBT	
		An toàn và vệ sinh trong cộng đồng	
		Đổi mới, sáng tạo và sử dụng công nghệ trong cộng đồng	
3	Tiêu chuẩn địa điểm tổ chức MICE ASEAN	Cơ sở vật chất	1. Khoảng điểm: đạt ít nhất 75% tổng điểm trở lên
		Công nghệ	
		Dịch vụ	
4	Tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng ASEAN	Thiết kế và hệ thống quản lý môi trường	1. Khoảng điểm: từ 63 trở lên 2. Tỷ lệ: từ 70% trở lên
		Tiện nghi và cơ sở vật chất	
		Sạch sẽ	
		An toàn	
5	Tiêu chuẩn nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê ASEAN	Chủ nhà	1. Đối với cá nhân đạt từ 18,75% tổng điểm trở lên 2. Đối với tổ chức đạt từ 56,25% tổng điểm trở lên 3. Đạt tối thiểu 5 người/nhà cung cấp dịch vụ trở lên
		Cơ sở lưu trú	
		Các hoạt động	
		Quản lý	
		Vị trí	
		Vệ sinh và mức độ sạch sẽ	
		An toàn & an ninh	
		Marketing và xúc tiến	
		Các nguyên tắc bền vững	
6	Tiêu chuẩn sản phẩm du lịch bền vững ASEAN	Tiêu chí ASTA	1. Khoảng điểm: đạt ít nhất 50% tổng điểm trở lên
		Tiêu chí liên quan đến chủ đề	
		Tiêu chí bền vững	
7	Tiêu chuẩn thành phố du lịch sạch ASEAN	Vệ sinh	
		Quản lý chất thải	

		Xây dựng ý thức về bảo vệ môi trường và môi trường sạch sẽ	1. Khoảng điểm: từ 60% tổng điểm trở lên
		Không gian xanh	
		An toàn y tế và an ninh, an toàn đô thị	
		Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch	
8	Tiêu chuẩn dịch vụ spa ASEAN	Địa điểm	1. Khoảng điểm: từ 400 trở lên 2. Tỷ lệ: 100% các yêu cầu
		Dịch vụ	
		Nhân viên	
		Sản phẩm	
		Thiết bị/ dụng cụ	
		Quản lý	
		Môi trường	

Nguồn: ASEAN National Tourism Organizations [81]

Bảng tổng hợp các tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch chính là các tiêu chuẩn cụ thể, các tiêu chí thực hiện đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch và tổ chức quản lý điểm đến du lịch.[81] Đây là căn cứ, khung phân tích xuyên suốt của Luận án khi tiến hành nghiên cứu thực trạng áp dụng tại Thừa Thiên - Huế.

2.2 Thực tiễn áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

2.2.1 Kinh nghiệm của một số địa phương và quốc gia trong khu vực khi triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

Từ năm 2016 đến nay, tất cả 10/10 quốc gia thành viên ASEAN đều nghiêm túc triển khai và đã nhận được Giải thưởng du lịch ASEAN ở các hạng mục khách nhau của tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch. Trong phạm vi của nghiên cứu, tác giả Luận Án tổng hợp, trích dẫn thực tiễn áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại một số quốc gia.

2.2.1.1 Kinh nghiệm áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Lào

Năm 2024, ngành du lịch CHDCND Lào ghi nhận sự tăng trưởng ấn tượng: lượng khách quốc tế đạt hơn 4 triệu lượt (tăng 21%), khách nội địa đạt 3,9 triệu lượt

(tăng 102%), tổng doanh thu ước đạt hơn 1,7 tỷ USD. Đặc biệt, vị thế của Lào trong khu vực tiếp tục được khẳng định thông qua việc đăng cai thành công Diễn đàn Du lịch ASEAN (ATF) 2024 tại thủ đô Vientiane. Đây là lần thứ ba quốc gia này đảm nhiệm vai trò nước chủ nhà của sự kiện du lịch quan trọng nhất khu vực (sau các năm 2004 và 2013). Các tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch mà Lào triển khai được tổng hợp cụ thể như sau

Thứ nhất, dưới góc độ quản lý nhà nước về triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

Bộ Thông tin, Văn hóa và Du lịch vào tháng 09 năm 2023 đã ra mắt trang thông tin quảng bá, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch nhằm phổ biến các thành quả đạt chuẩn ASEAN tại CHDCND Lào cũng như công bố các tiêu chuẩn du lịch quốc gia được tích hợp đồng bộ với tiêu chuẩn ASEAN. Việc nội địa hóa để dễ “tiếp cận hơn” làm bậc thang lên chuẩn ASEAN là kết quả của quá trình đánh giá kỹ lưỡng, phản ánh những nỗ lực của Chính phủ Lào trong việc nâng cao tiêu chuẩn dịch vụ du lịch, hướng tới mục tiêu phát triển du lịch bền vững, nâng cao trải nghiệm cho du khách. Trong đó chú trọng đến tiêu chuẩn thành phố du lịch sạch ASEAN; Tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN; Tiêu chuẩn địa điểm tổ chức MICE ASEAN; Tiêu chuẩn du lịch bền vững ASEAN; Tiêu chuẩn Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê ASEAN; Tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng ASEAN; Tiêu chuẩn dịch vụ Spa ASEAN. Ngoài ra, điểm độc đáo là Lào xây dựng cơ chế "Quỹ chia sẻ lợi ích cộng đồng" bắt buộc, khi một phần doanh thu từ du lịch được trích lại vào quỹ chung để làm đường, sửa trường học. Điều này đảm bảo tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch được cả cộng đồng giám sát và thực hiện tự nguyện.

Thứ hai, dưới góc độ triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại địa phương

Tỉnh Luang Prabang (cố đô) của Lào đã triển khai các tiêu chí du lịch theo tiêu chuẩn quốc gia, khu vực và quốc tế từ năm 2018. Cụ thể, chính quyền Luang Prabang đã ban hành các quy định khắt khe về kiến trúc và biển hiệu quảng cáo (không dùng đèn led lòe loẹt, chỉ dùng vật liệu gỗ/tự nhiên). Áp dụng mô hình "Thành phố không rác thải nhựa" từ rất sớm, các khách sạn đạt tiêu chuẩn ASEAN tại đây được khuyến khích sử dụng chai thủy tinh tái sử dụng và ống hút tre/giấy. Thiết lập quy chế chia

sẽ lợi ích cộng đồng rõ ràng, tránh tình trạng doanh nghiệp bên ngoài vào thuê đất làm homestay, người dân chỉ làm thuê giá rẻ, dẫn đến thiếu tính bền vững và mất bản sắc văn hóa bản địa. Từ 2018 đến nay, tỉnh Luang Prabang đã đạt được tất cả các tiêu chí đề ra và đạt giải thưởng du lịch quốc gia, vào tháng 01 năm 2025, tại hội nghị du lịch ASEAN do Malaysia đăng cai, tỉnh Luang Prabang của Lào vinh dự nhận 08 giải thưởng về tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch. Ngoài ra, Luang Prabang còn là điểm đến đầu tiên và duy nhất tại Lào được chọn là một trong 100 Điểm đến bền vững hàng đầu năm 2024 với chủ đề “Bảo tồn phong cách kiến trúc trong khu vực di sản thế giới”. Bên cạnh đó, Luang Prabang còn giành được giải thưởng trong hạng mục có tên 2024 Green Destinations Top 100 Stories, vinh danh địa điểm đảm bảo du lịch có trách nhiệm và duy trì sức hấp dẫn đặc biệt của mình.

Trang thông tin quảng bá, hướng dẫn áp dụng Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Lào:

- Website: <https://tourismstandards.la>

- Facebook: <https://web.facebook.com/laotourismstandards>

- Đơn vị phụ trách: Trung tâm thông tin du lịch - Bộ Thông tin, Văn hóa và Du lịch Lào. Email: Laotourismstandard@gmail.com

2.2.1.2 Kinh nghiệm áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Campuchia

Du lịch được xác định là một trong bốn trụ cột kinh tế chủ lực của Campuchia. Năm 2024, quốc gia này ghi nhận sự phục hồi ấn tượng với 6,7 triệu lượt khách quốc tế (tăng 23%) và 22,52 triệu lượt khách nội địa (tăng 20,1%), đóng góp khoảng 9,4% vào GDP (tương đương 3,63 tỷ USD). Trong chiến lược tái định vị thương hiệu quốc gia "Vương quốc của những kỳ quan - Thiên nhiên và Xanh", việc áp dụng bộ tiêu chuẩn ASEAN được Campuchia triển khai dựa trên hai cấp độ:

Thứ nhất, dưới góc độ quản lý nhà nước về triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

Campuchia chủ trì xây dựng tiêu chuẩn sản phẩm du lịch bền vững ASEAN và tiêu chuẩn thành phố du lịch sạch ASEAN, được công bố và triển khai từ năm 2016; Tiêu chuẩn du lịch cộng đồng ASEAN được công bố năm 2016 và sửa đổi 01/2022. Bộ Du lịch Campuchia đã khéo léo chuyển hóa thành các phong trào thi đua

nhằm nội địa hóa các tiêu chuẩn ASEAN như "Thành phố sạch, khu nghỉ dưỡng sạch, dịch vụ tốt". Xây dựng hệ thống đánh giá riêng gắn với biểu tượng Hoa Romduol (Quốc hoa của Campuchia), các thành phố/quận huyện được chấm điểm và xếp hạng 1, 2 hoặc 3 bông hoa Romduol. Việc áp dụng tiêu chuẩn ASEAN tại Campuchia không chỉ do ngành du lịch làm mà có sự tham gia của Bộ Môi trường, Bộ Nội vụ và chính quyền đô thị.

Thứ hai, dưới góc độ triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại địa phương

Siem Reap, thành phố cổ kính nằm ở phía tây bắc Campuchia, được biết đến là cổng vào di sản thế giới Angkor Wat, lôi cuốn du khách nhờ vào kiến trúc độc đáo và vẻ đẹp lịch sử của các ngôi đền cổ. Thành phố này không chỉ là nơi bảo tồn các giá trị văn hóa mà còn là một trung tâm phát triển du lịch với nhiều khu nghỉ dưỡng, nhà hàng và chợ đêm hấp dẫn. Việc triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN được xem là giải pháp hữu hiệu cho phát triển du lịch, định vị điểm đến di sản xanh và bền vững. Cụ thể:

Quản trị điểm đến du lịch bền vững thông qua áp dụng tiêu chuẩn ASEAN, đóng vai trò là công cụ thể chế nhằm bảo vệ tính toàn vẹn của không gian di sản nhưng vẫn đảm bảo hoạt động kinh tế của các tổ chức, doanh nghiệp bởi quần thể Angkor rộng lớn từng đối mặt với vấn đề rác thải nhựa và thiếu tiện ích cộng đồng. Siem Reap đã áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong việc cấm đồ nhựa dùng một lần tại các đền đài, xây dựng hệ thống nhà vệ sinh đạt chuẩn cũng như hòa hợp với cảnh quan, quy hoạch các tuyến đường đi bộ, xe đạp thân thiện với môi trường (ví dụ: dự án xanh hóa quanh Angkor Wat). Việc áp dụng tiêu chuẩn ASEAN đã hạn chế tác động tiêu cực và khuyến khích các cơ sở lưu trú phải quản lý nguồn nước khát khe cùng hệ thống tái chế, giảm tiêu thụ năng lượng nhằm bảo vệ mạch nước ngầm, hạn chế sự sụt lún của chính các ngôi đền Angkor.

Cơ chế tài chính và tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng địa phương, Siem Reap từng mắc phải tình trạng dòng chảy tài chính chỉ tập trung ở khu vực đô thị nơi có các khách sạn, nhà hàng, công ty kinh doanh dịch vụ du lịch, trong khi vùng ngoại vi hoàn toàn không được hưởng lợi ích kinh tế. Việc áp dụng tiêu chuẩn du lịch cộng đồng ASEAN là bước đi mang tính can thiệp cấu trúc, dùng du lịch làm công cụ xóa

đổi giảm nghèo, tạo ra chuỗi cung ứng dịch chuyển từ trung tâm đô thị ra vùng ngoại vi. Đẩy mạnh chuẩn hóa các làng nổi trên biển hồ Tonle Sap và các làng nghề thủ công (như Banteay Srei) theo tiêu chuẩn ASEAN. Điều này giúp phân bổ luồng khách, giảm tải cho khu vực đền đài và tạo ra sinh kế cho cư dân bản địa.

Trang thông tin quảng bá, hướng dẫn áp dụng Tiêu chuẩn du lịch ASEAN tại Campuchia:

- Website: <https://tourismcambodia.org>
- Facebook: <https://web.facebook.com/cambodia.tourism.ministry>
- Đơn vị phụ trách: Cục Phát triển Du lịch và Hợp tác quốc tế - Bộ Du lịch Vương quốc Campuchia; Email: info@tourismcambodia.org

2.2.1.3 Kinh nghiệm áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thái Lan

Với những nỗ lực phục hồi mạnh mẽ, Thái Lan đã đạt được kết quả “kỷ lục” khi năm 2024 đã đón được hơn 35 triệu lượt khách quốc tế đến, vượt qua con số 31 triệu lượt của năm 2019, thời điểm trước đại dịch COVID-19. Việc áp dụng tiêu chuẩn ASEAN như một công cụ kỹ thuật để Thái Lan tái định vị thương hiệu quốc gia, chuyển từ "du lịch giá rẻ" sang "du lịch chất lượng cao".

Thứ nhất, dưới góc độ quản lý nhà nước về triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

Thông qua các cơ chế hợp tác và hội nhập khu vực, Thái Lan đã chủ trì xây dựng tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN; Tiêu chuẩn dịch vụ Spa ASEAN; Tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng ASEAN và công bố năm 2016; chủ trì xây dựng tiêu chuẩn địa điểm tổ chức MICE ASEAN, công bố năm 2016 và bổ sung năm 2018. Dưới góc độ trọng nước, Cục Du lịch Thái Lan (DOT) đã xây dựng hệ thống Tiêu chuẩn Du lịch Thái Lan (Thailand Tourism Standard) với biểu tượng "Voi Chang", hài hòa hóa các tiêu chí của quốc gia với ASEAN (khi một doanh nghiệp đạt chuẩn quốc gia Thái Lan, họ đã tiệm cận 80-90% tiêu chuẩn ASEAN). Việc đánh giá được thực hiện rất nghiêm ngặt bởi các đơn vị thứ ba (kiểm định độc lập) chứ không chỉ dựa vào báo cáo của doanh nghiệp. Ngoài ra, Bộ Du lịch và Thể thao Thái Lan tổ chức thành lập Cục Phát triển các Vùng Du lịch Bền vững (DASTA) chịu trách nhiệm về Quy hoạch tổng thể phát triển bền vững các khu du lịch được chỉ định, xây dựng

chiến lược về du lịch cộng đồng, du lịch giảm thiểu carbon, và du lịch sáng tạo. Cho tới nay, DASTA đã xây dựng được 14 mô hình du lịch cộng đồng phù hợp với tiêu chuẩn ASEAN, với tiêu chí cùng sáng lập, phương pháp tiếp cận có sự tham gia, và tiếp cận từ dưới lên. Bên cạnh đó, Thái Lan đã áp dụng tiêu chuẩn dịch vụ spa ASEAN với cách làm cụ thể đó là Bộ Y tế Công cộng phối hợp với Bộ Du lịch kiểm tra gắt gao, chỉ những cơ sở đạt chuẩn về trình độ kỹ thuật viên, vệ sinh và nguồn gốc dược liệu mới được gắn nhãn "Spa ASEAN", nhãn hiệu này giúp phân tách rõ ràng giữa "Massage lẻ đường" và "Spa trị liệu cao cấp", giúp Thái Lan thu hút dòng khách du lịch y tế chi tiêu cao.

Thứ hai, dưới góc độ triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại địa phương

Tùng là kinh đô của vương quốc Lanna (thế kỷ 13-18), Chiang Mai sở hữu hàng trăm ngôi chùa cổ kính cùng những lễ hội đặc sắc và là điểm đến lý tưởng với du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, tìm hiểu văn hóa truyền thống và cộng đồng. Trong phát triển du lịch tại Chiang Mai, tiêu chuẩn ASEAN được áp dụng không chỉ để chuẩn hóa dịch vụ mà còn để định vị thương hiệu điểm đến. Cụ thể:

Áp dụng tiêu chuẩn du lịch bền vững ASEAN để bảo vệ tính chân thực khách quan (bảo tồn nguyên trạng kiến trúc, phong tục) và tính chân thực trải nghiệm (sự tương tác giữa du khách và cư dân địa phương), ngăn chặn hiện tượng thương mại hóa quá mức. Tiêu chuẩn hóa không đồng nghĩa với công nghiệp hóa hoặc đại trà hóa trải nghiệm, tiêu chuẩn ASEAN được dùng làm hàng rào bảo vệ sự độc bản của văn hóa Lanna.

Áp dụng tiêu chuẩn spa ASEAN và tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN như một lợi thế cạnh tranh nhằm tái định vị điểm đến từ một nơi chỉ có đền chùa lịch sử trở thành trung tâm du lịch chăm sóc sức khỏe hàng đầu châu Á. Trước đây, Chiang Mai phải đối mặt với vấn đề ô nhiễm không khí và thiên tai (lũ lụt), từ thực trạng đó chính quyền địa phương đã thúc đẩy mạnh mẽ các cơ sở lưu trú tuân thủ tiêu chuẩn xanh thông qua sử dụng vật liệu địa phương, năng lượng tái tạo và kiến trúc hòa hợp với thiên nhiên núi rừng. Tận dụng các tiêu chuẩn này để nâng tầm các phương pháp trị liệu truyền thống (massage Thái, thảo dược Lanna) thành các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe và y tế nhằm thu hút tệp khách có khả năng chi trả

cao, thu hẹp khoảng cách của tính mùa vụ du lịch.

Chiang Mai là địa phương áp dụng thành công nhất tiêu chuẩn du lịch cộng đồng ASEAN, được ví là "thủ phủ CBT của Thái Lan" điển hình như làng Mae Kampong. Quản trị cộng đồng, bảo tồn văn hóa bản địa (người Lanna, các dân tộc thiểu số vùng núi) và phân bổ doanh thu công bằng. Thành công của tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Chiang Mai không đến từ quy định hành chính, mà đến từ việc chính quyền và các tổ chức phi chính phủ đã kích hoạt được vốn xã hội, khi người dân không chỉ trình diễn văn hóa mà đã thực sự làm chủ chuỗi cung ứng khi được trao quyền từ tâm lý, xã hội đến kinh tế và chính trị địa phương.

Trang thông tin quảng bá, hướng dẫn áp dụng Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thái Lan:

- Website: <https://www.tourismthailand.org/>

- Facebook: <https://web.facebook.com/AmazingThailand>

- Đơn vị phụ trách: Tổng cục Du lịch Thái Lan - Bộ Du lịch và Thể thao Thái Lan; Email: intl.cooperation@tourisms.go.th

2.2.1.4 Kinh nghiệm áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Malaysia

Trong năm 2023, Malaysia đã khẳng định vị thế dẫn đầu khu vực khi đón 28 triệu lượt khách quốc tế. Đặc biệt, đây là quốc gia duy nhất tại châu Á ghi nhận sự phục hồi hoàn toàn và tăng trưởng dương so với thời điểm trước đại dịch (vượt mức 27 triệu lượt của năm 2019). Động lực quan trọng cho sự bứt phá này nằm ở chiến lược chuẩn hóa chất lượng dịch vụ. Việc áp dụng đồng bộ và rộng rãi các bộ tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch đã tạo nền tảng vững chắc để Malaysia duy trì chuỗi thành tích ấn tượng tại các Giải thưởng Du lịch ASEAN liên tục từ năm 2016 đến nay.

Thứ nhất, dưới góc độ quản lý nhà nước về triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

Malaysia triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch không chỉ như một bộ quy tắc kỹ thuật, mà coi đó là công cụ để thực hiện chiến lược "Du lịch giá trị cao". Bộ Du lịch, Nghệ thuật và Văn hóa Malaysia (MOTAC) đóng vai trò trung tâm trong việc tích hợp các tiêu chuẩn ASEAN vào Luật Du lịch quốc gia.

Với vai trò tiên phong trong tiêu chuẩn hóa chất lượng dịch vụ, tận dụng lợi thế về du lịch cộng đồng và bề dày kinh nghiệm vận hành mô hình lưu trú tại nhà dân (homestay), Malaysia đã đảm nhận vai trò quốc gia chủ trì xây dựng Tiêu chuẩn Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê ASEAN. Tiêu chuẩn này được chính thức công bố vào năm 2016, trở thành thước đo chung quan trọng để chuẩn hóa loại hình lưu trú cộng đồng trong toàn khu vực.

Thứ hai, dưới góc độ triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại địa phương

Là cố đô, thành phố cổ xưa nhất của Malaysia, Malacca từng là nơi tụ họp sầm uất của các thương nhân đến từ nhiều quốc gia. Sự hòa hợp giữa các nền văn hóa Trung Hoa, Bồ Đào Nha, Hà Lan và Anh thông qua kiến trúc cùng tồn tại với hình ảnh đạo Hồi trong trang phục kín đáo của các thiếu nữ. Thành phố bên eo biển này đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới từ tháng 7 năm 2008. Trong phát triển du lịch, Malacca không chỉ xem tiêu chuẩn ASEAN là các giải thưởng để quảng bá, mà biến chúng thành thước đo kỹ thuật và mục tiêu quản trị của chính quyền bang. Nhờ quá trình thể chế hóa tiêu chuẩn ASEAN, nghĩa là các tiêu chuẩn này không mang tính tự nguyện mà được luật hóa thành các quy định của chính quyền địa phương (ví dụ: quy định cấp phép kinh doanh gắn với tiêu chí môi trường). Điều này chứng minh rằng tiêu chuẩn quốc tế và khu vực chỉ phát huy tác dụng cao nhất khi có sự can thiệp và bảo trợ từ bộ máy hành chính nhà nước, biến khuyến khích thực hiện thành bắt buộc đối với phát triển du lịch.

Malacca giải quyết bài toán xung đột lợi ích thông qua mô hình hợp tác công - tư - cộng đồng. Chính quyền không áp đặt tiêu chuẩn một chiều, mà đóng vai trò điều phối, hỗ trợ vốn và kỹ thuật để người dân và doanh nghiệp có năng lực đáp ứng tiêu chuẩn. Mô hình này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đồng kiến tạo giá trị du lịch. Tiêu chuẩn ASEAN được các bên liên quan coi là công cụ để tối ưu hóa lợi ích chung, thay vì là rào cản hành chính.

Việc áp dụng Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch như tiêu chuẩn thành phố sạch ASEAN, tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng ASEAN, tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN, tiêu chuẩn dịch vụ spa ASEAN, tiêu chuẩn du lịch cộng đồng ASEAN mà Malacca đang triển khai áp dụng chính là công cụ kỹ thuật để kiểm soát sức chứa

của điểm đến, họ dùng tiêu chuẩn để điều tiết luồng khách và giảm thiểu áp lực lên hạ tầng nhằm phát triển du lịch bền vững đô thị cổ.

Trang thông tin quảng bá, hướng dẫn áp dụng Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Malaysia:

- Website: <https://www.motac.gov.my> hoặc <https://myasean2025.my/>

- Facebook, Instagram & Twitter: @mymotac

- Đơn vị phụ trách: Bộ Du lịch, Nghệ thuật và Văn hóa Malaysia (MOTAC).

Cục Xúc tiến Hội nghị & Triển lãm Malaysia (MyCEB) là cơ quan chủ trì thực hiện;

Email: info@motac.gov.my

2.2.2 Thực tiễn áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Việt Nam và một số địa phương

Trong tiến trình liên kết khu vực, Việt Nam khẳng định cam kết phối hợp chặt chẽ với các quốc gia thành viên và Ban Thư ký ASEAN. Trên cơ sở khai thác tối đa lợi thế so sánh về bề dày văn hóa - di sản cùng tiềm năng du lịch sinh thái và nông nghiệp, Việt Nam đóng vai trò tích cực trong việc kiến tạo ASEAN trở thành một điểm đến thống nhất, có năng lực cạnh tranh cao và phát triển bền vững.[69] Từ năm 2016 đến nay, nhiệm vụ phổ biến và hướng dẫn thực thi các tiêu chuẩn du lịch ASEAN được giao cho Trung tâm Thông tin du lịch (trực thuộc Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam) đóng vai trò đầu mối.



Hình 2.6 Chương trình tập huấn, hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch năm 2023

(Nguồn: Trung tâm thông tin du lịch, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam) [77]

Cụ thể, các năm 2022 - 2023 đánh dấu bước đẩy mạnh trong công tác nâng cao năng lực áp dụng tiêu chuẩn khu vực thông qua chuỗi chương trình tập huấn chuyên sâu tại ba trọng điểm du lịch đại diện cho ba miền: Khu vực phía Bắc, tổ chức tại Sa Pa (Lào Cai) từ 24 - 26/10/2023; Khu vực phía Nam, tổ chức tại Phú Quốc (Kiên Giang) từ 01 - 03/11/2023; Khu vực miền Trung, tổ chức tại Đà Nẵng từ 08 - 10/11/2023; Kết quả, chương trình đã thu hút sự tham gia của 380 học viên đến từ hơn 200 đơn vị quản lý và doanh nghiệp du lịch thuộc 25 tỉnh/thành phố trên cả nước. Đây là bước đi quan trọng nhằm đồng bộ hóa nhận thức và kỹ năng nghiệp vụ theo chuẩn ASEAN cho đội ngũ nhân lực du lịch tại các địa phương.

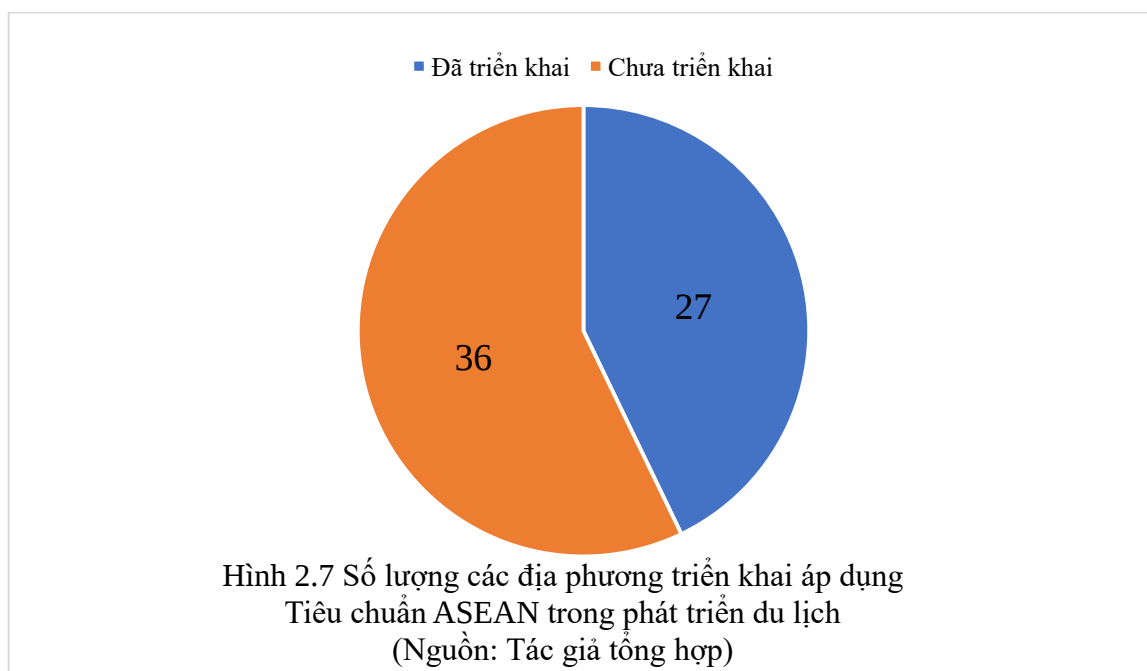
Trang thông tin quảng bá, hướng dẫn áp dụng Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Việt Nam:

- Website: <https://ats.vietnamtourism.gov.vn/>

- Đơn vị phụ trách: Trung tâm thông tin du lịch thuộc Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam; Địa chỉ: Số 33, ngõ 294/2 Kim Mã, TP. Hà Nội; Tel: (024) 3943 7072; Email: titc@vietnamtourism.gov.vn

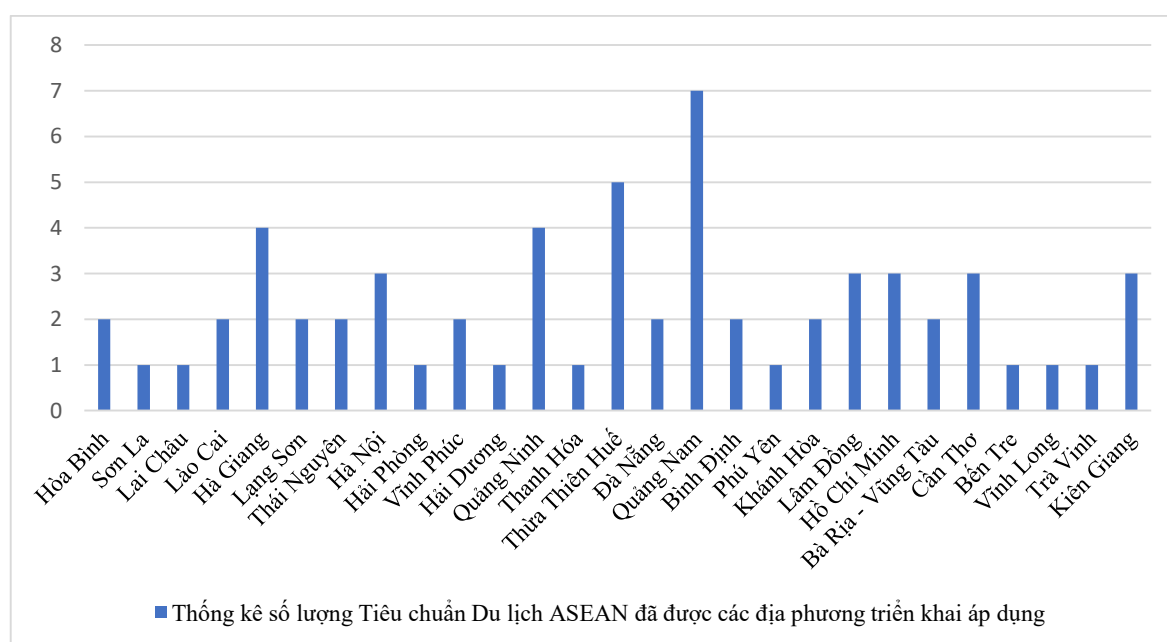
2.2.2.1 Thực tiễn triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Việt Nam

Thứ nhất, về quy mô và phạm vi áp dụng: Tính đến hết Quý I năm 2025, cả nước có 27/63 tỉnh, thành phố đã triển khai áp dụng và có đơn vị đạt Giải thưởng Du lịch ASEAN trong khuôn khổ Diễn đàn Du lịch ASEAN (ATF).



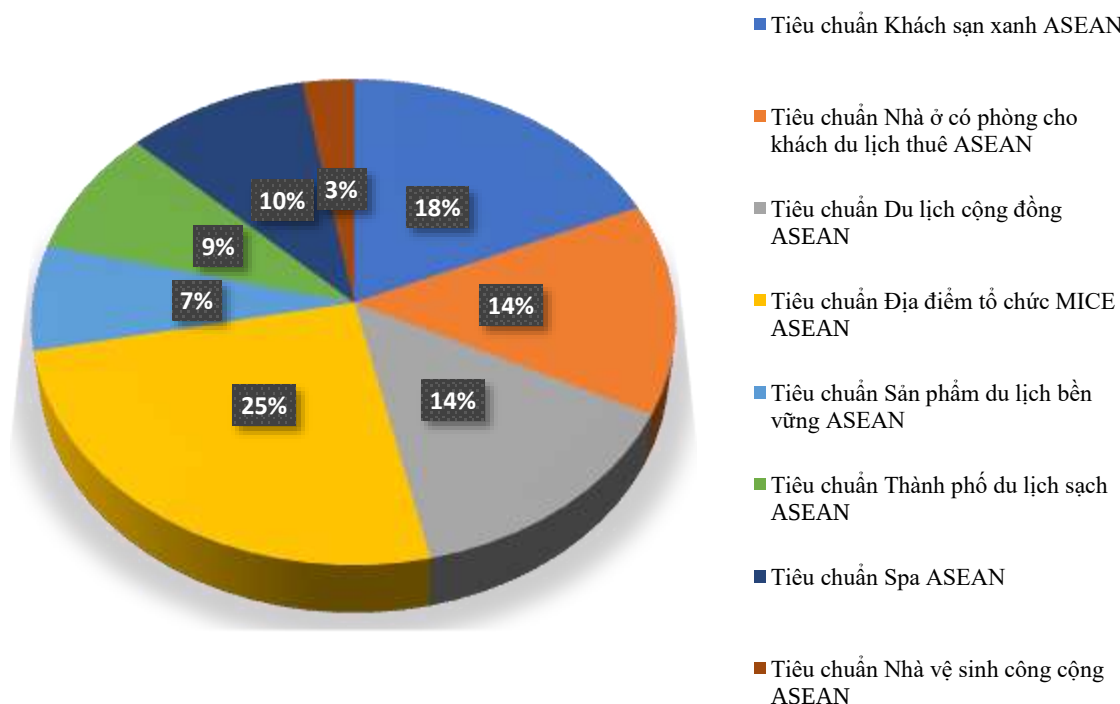
Sự phân bố địa lý của các địa phương này trải dài trên cả ba miền: Miền Bắc có thành phố Hà Nội và các tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng, Lào Cai, Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu, Hà Giang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Vĩnh Phúc, Hải Dương; Miền Trung có thành phố Đà Nẵng và các tỉnh Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Thanh Hóa, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Lâm Đồng. Miền Nam có thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Cần Thơ, Kiên Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh.

Thứ hai, về sự đồng bộ giữa các địa phương: Kết quả thống kê cho thấy sự bất cân xứng lớn về năng lực triển khai giữa các tỉnh thành, xuất phát từ sự khác biệt về điều kiện kinh tế và nguồn lực du lịch. Có địa phương mới chỉ tiếp cận được 01 tiêu chuẩn, trong khi địa phương dẫn đầu (như Quảng Nam) đã triển khai được 07/08 tiêu chuẩn. Đáng chú ý, tính đến thời điểm báo cáo, chưa có bất kỳ địa phương nào trên cả nước triển khai áp dụng đầy đủ trọn vẹn 8/8 tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch.



Hình 2.8 Thống kê số lượng Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch đã được các địa phương triển khai áp dụng (Nguồn: tác giả tổng hợp)

Thứ ba, về dụng giữa các nhóm tiêu chuẩn: Nhóm tiêu chuẩn phổ biến đó là Tiêu chuẩn Địa điểm tổ chức MICE ASEAN có tỷ lệ áp dụng cao nhất với 18/27 tỉnh thành có đơn vị tiêu chuẩn. Điều này phản ánh xu hướng đầu tư mạnh vào phân khúc du lịch công vụ và sự kiện; Nhóm tiêu chuẩn hạn chế như Tiêu chuẩn Nhà vệ sinh công cộng ASEAN ghi nhận tỷ lệ rất thấp, chỉ có 2/27 tỉnh thành đạt tiêu chuẩn.



Hình 2.9 Thống kê số lượng Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch đã được áp dụng trên tổng số 27 địa phương (Nguồn tác giả tổng hợp)

Thực trạng này cho thấy sự phát triển chưa toàn diện, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải có giải pháp cân bằng lại cơ cấu đầu tư, chú trọng hơn đến các tiêu chí hướng đến phục vụ cộng đồng và tiện ích cơ bản nhằm đáp ứng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch.

2.2.2.2 Thực tiễn triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại một số địa phương

Thực tiễn áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại tỉnh Quảng Nam

Tỉnh Quảng Nam hiện là địa phương đi đầu trong cả nước khi triển khai thành công các tiêu chuẩn ASEAN (đạt 7/8 tiêu chuẩn trong phát triển du lịch). Từ thực tiễn phát triển theo định hướng xanh và bền vững, tỉnh đã đúc kết được các bài học kinh nghiệm quan trọng.

Về chiến lược thực thi, công tác truyền thông được ưu tiên nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng và doanh nghiệp về ý nghĩa kinh tế - xã hội của du lịch xanh. Tỉnh kiên định với nguyên tắc "phát triển song hành với bảo tồn", đảm bảo sự hài hòa giữa tăng trưởng du lịch và gìn giữ di sản văn hóa, đa dạng sinh học. Đồng thời, công tác quy hoạch không gian du lịch được thực hiện dựa trên tiềm năng đặc

thù và nhu cầu thị trường, điển hình như mô hình đa dạng hóa sản phẩm tại Hội An.

Về vai trò của các chủ thể, phát triển bền vững phải gắn liền với lợi ích và sự tham gia chủ động của cộng đồng địa phương trên tinh thần tự tôn bản sắc văn hóa. Bên cạnh việc kiến tạo môi trường du lịch an toàn, văn minh, chính quyền cần hoàn thiện cơ chế chính sách để thu hút đầu tư chất lượng cao. Cơ quan quản lý nhà nước đóng vai trò kiến tạo, kết nối liên vùng, đồng thời tăng cường chức năng giám sát để đảm bảo hoạt động du lịch tuân thủ đúng định hướng quy hoạch chung.

Thực tiễn áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại thành phố Hồ Chí Minh

Để thích ứng với xu thế toàn cầu hóa, việc chuẩn hóa hệ thống dịch vụ theo tiêu chuẩn ASEAN là yêu cầu cấp thiết trong lộ trình nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch Thành phố Hồ Chí Minh. Việc áp dụng mô hình này mang lại tác động kép: vừa kiến tạo khung pháp lý kỹ thuật về an ninh, an toàn, vệ sinh môi trường, vừa là bảo chứng chất lượng giúp gia tăng chỉ số niềm tin và sự hài lòng của du khách đối với điểm đến. Cam kết này được cụ thể hóa qua Hội nghị “Triển khai tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch” do Sở Du lịch tổ chức ngày 31/05/2023. Sự kiện đã định hướng cho các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch chủ động thiết lập lộ trình chuyển đổi và các giải pháp khắc phục rào cản hiện hữu. Bên cạnh việc nâng cấp cơ sở vật chất, vấn đề chuẩn hóa nguồn nhân lực cũng được đặt lên hàng đầu. Theo đó, các doanh nghiệp cần thường xuyên đánh giá hiệu quả nhân sự, siết chặt kỷ luật và đạo đức nghề nghiệp nhằm đảm bảo chất lượng phục vụ đạt chuẩn mực khu vực.

Thực tiễn áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại tỉnh Quảng Ninh

Triển khai hướng dẫn áp dụng bộ tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch, nhằm thay đổi nhận thức, hành vi, nâng cao năng lực bảo vệ môi trường của những người làm du lịch cũng như lựa chọn những đơn vị có sản phẩm du lịch, dịch vụ du lịch chất lượng cao, góp phần phát triển bền vững các điểm đến du lịch tỉnh Quảng Ninh

Về công tác tham mưu, định hướng, Sở Du lịch Quảng Ninh chủ trì, phối hợp các các sở, ngành, địa phương trong tỉnh tham gia ý kiến cho gần 90 dự thảo kế hoạch, dự án, đề án, quy hoạch, văn bản liên quan đến lĩnh vực du lịch gắn với bảo vệ môi

trường, tiêu biểu như: Đề án phát triển du lịch cộng đồng bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Báo cáo triển khai xây dựng Đề án phát triển du lịch bền vững gắn với giảm nghèo và phát triển kinh tế – xã hội huyện Bình Liêu đến năm 2030; Dự án thúc đẩy tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh; Hội thảo “Xây dựng môi trường văn hóa gắn với phát triển bền vững tại các điểm du lịch cộng đồng ở Việt Nam”; Thẩm định đề cương dự án “Thành lập Khu bảo tồn thiên nhiên vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh”.

Về công tác tuyên truyền, hàng năm Sở Du lịch Quảng Ninh đã kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp, đơn vị nghiên cứu, lựa chọn, làm hồ sơ tham gia giải thưởng Du lịch ASEAN; trên cơ sở hồ sơ tham gia của các đơn vị, Sở Du lịch Quảng Ninh phối hợp với Hiệp hội Du lịch Quảng Ninh lựa chọn ứng viên tiêu biểu nhất để ứng tuyển. Bên cạnh việc tham gia tích cực các đợt đề cử trao giải hàng năm do Cục Du lịch Quốc gia tổ chức, hàng năm Sở Du lịch Quảng Ninh chủ động lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến các bộ tiêu chuẩn ASEAN vào các chương trình kiểm tra, rà soát, Hội nghị, Hội thảo, Toạ đàm (Giải pháp ứng dụng Khách sạn Xanh ASEAN tại Quảng Ninh, Bảo tồn phát huy giá trị ẩm thực Quảng Ninh phục vụ khách du lịch, Phát triển Du lịch MICE Quảng Ninh, Phát huy giá trị ẩm thực Quảng Ninh phục vụ du lịch).

Thực tiễn áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại tỉnh Lào Cai

Tính tiên phong trong việc áp dụng tiêu chuẩn khu vực được khẳng định qua việc là địa phương đầu tiên nhận giải thưởng Homestay ASEAN. Hiện tại, tỉnh đang tập trung triển khai các nhóm giải pháp trọng tâm sau

Về phát triển sản phẩm, việc chuẩn hóa và duy trì 10 mô hình du lịch cộng đồng tại Sa Pa và Bắc Hà; phát triển mới 5 điểm du lịch gắn với đặc trưng tộc người tại thị xã; đồng thời mở rộng không gian du lịch sang huyện Bát Xát.

Về hạ tầng dịch vụ, đồng bộ hóa hệ thống cơ sở vật chất tại các vùng trọng điểm (Sa Pa, Y Tý) theo tiêu chí Khách sạn Xanh, Thành phố du lịch sạch và Nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn ASEAN.

Về định hướng chiến lược, trong khung quy hoạch đến năm 2030, tầm nhìn 2050, Lào Cai xác định mục tiêu trở thành trung tâm du lịch "Xanh - Thông minh" hàng đầu Việt Nam. Chiến lược này ưu tiên phát triển du lịch thiên nhiên và thể thao

mạo hiểm, kết hợp hài hòa với việc bảo tồn di sản văn hóa nhằm mang lại chuỗi giá trị trải nghiệm đích thực cho du khách.

Thực tiễn áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại tỉnh Bến Tre

Nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025, Bến Tre đã xác định lộ trình đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn vào năm 2030. Để đạt được mục tiêu này, chính quyền tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt việc đa dạng hóa loại hình du lịch sinh thái "Xứ Dừa" gắn liền với việc áp dụng các bộ tiêu chuẩn quốc tế. Những nỗ lực nâng cao chất lượng dịch vụ của Tỉnh đã được ghi nhận qua nhiều giải thưởng uy tín cấp khu vực

Năm 2024, khách sạn Diamond Stars Bến Tre đạt giải thưởng Khách sạn Xanh ASEAN. Ngoài ra, Bến Tre Riverside Resort cũng được đánh giá cao trong việc thực hiện bộ tiêu chuẩn du lịch ASEAN.

Năm 2025, tại Diễn đàn Du lịch ASEAN (ATF) diễn ra ở Malaysia, cụm homestay Giồng Trôm - Bình Đại (gồm 5 cơ sở thành viên) đã xuất sắc được vinh danh là cụm homestay tiêu biểu.

Những thành quả này là minh chứng rõ nét cho sự chuyển mình của du lịch Bến Tre, tạo đà cho công tác quảng bá, xúc tiến và thu hút du khách nội địa cũng như khách du lịch quốc tế đến.

2.3. Bài học rút ra cho Thừa Thiên - Huế khi áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

2.3.1 Bài học kinh nghiệm từ các địa phương và quốc gia trong khu vực khi áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

2.3.1.1 Về quản lý nhà nước khi áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

Hệ thống tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch được xác lập dựa trên sự đồng thuận của các quốc gia thành viên, đóng vai trò then chốt trong việc chuẩn hóa chất lượng dịch vụ và nâng cao trách nhiệm của các chủ thể liên quan. Việc triển khai mở rộng bộ tiêu chuẩn này là một trong bảy chương trình hành động trọng tâm thuộc Chiến lược Du lịch ASEAN 2016 - 2025, nhằm hiện thực hóa tầm nhìn “Tăng cường năng lực cạnh tranh của ASEAN như một điểm đến du lịch duy nhất”. Đối với Việt

Nam, việc áp dụng đồng bộ các tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch không chỉ là đòn bẩy nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh quốc gia, mà còn thúc đẩy tiến trình hội nhập khu vực, đóng góp tích cực vào các mục tiêu tăng trưởng bền vững của ngành du lịch.

Thứ nhất, kinh nghiệm áp dụng từ Lào, việc triển khai áp dụng Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Lào không phải để cạnh tranh về số lượng khách, mà để giải quyết bài toán cốt lõi: Nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng và Bảo tồn di sản. Chiến lược của Lào tập trung vào thị trường ngách là du khách yêu thiên nhiên và du khách yêu thích tìm hiểu văn hóa. Tiêu chuẩn hóa không nhất thiết phải hiện đại hóa theo hướng bê tông hóa, mà là chuyên nghiệp hóa các dịch vụ bản địa để gia tăng giá trị trải nghiệm bền vững.

Thứ hai, kinh nghiệm áp dụng từ Campuchia, chìa khóa để áp dụng thành công Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Campuchia nằm ở việc nội địa hóa các tiêu chuẩn quốc tế thành các phong trào thi đua trong nước, gắn liền với bản sắc văn hóa bản địa và có cơ chế giám sát liên ngành chặt chẽ.

Thứ ba, kinh nghiệm áp dụng từ Thái Lan, tiêu chuẩn hóa không chỉ là vấn đề kỹ thuật mà là chiến lược định vị thương hiệu. Việc gắn kết chặt chẽ giữa đạt chuẩn chất lượng với quyền lợi xúc tiến thương mại và tập trung vào các thị trường ngách giá trị cao (MICE, Wellness) là chìa khóa để nâng cao năng lực cạnh tranh điểm đến.

Thứ tư, kinh nghiệm áp dụng từ Malaysia, để tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Malaysia đi vào thực tiễn, cần có sự kết hợp giữa công cụ tiêu chuẩn kỹ thuật và công cụ tài chính. Việc gắn kết danh hiệu đạt chuẩn với các ưu đãi về thuế và tín dụng là động lực mạnh mẽ nhất để khu vực tư nhân chủ động đầu tư cho phát triển bền vững.

2.3.1.2 Về phát triển du lịch của các địa phương trong khu vực khi triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN

Thứ nhất, kinh nghiệm áp dụng từ Luang Prabang (Lào), giữa cố đô Huế (Việt Nam) và cố đô Luang Prabang (Lào) có sợi dây liên kết vô hình về nhịp sống của dân cư bản địa, di sản kiến trúc đan xen và nền tảng Phật giáo. Một số bài học kinh nghiệm áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch được tổng hợp:

Áp dụng tiêu chuẩn thành phố sạch ASEAN, Thừa Thiên - Huế cần tận dụng

tiêu chí về không gian xanh và quản lý tiếng ồn của ASEAN để quy hoạch các khu vực quanh Đại Nội, các lăng tẩm và dọc sông Hương. Phát triển du lịch thiền, nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe dựa trên nền tảng sự tĩnh tại này.

Chuẩn hóa nhà vườn và biệt thự Pháp theo tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN hoặc tiêu chuẩn nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê ASEAN (Homestay) giống như Luang Prabang, Thừa Thiên - Huế sở hữu hệ thống nhà vườn (Kim Long, Vĩ Dạ) và biệt thự Pháp dọc bờ Nam sông Hương. Cần áp dụng tiêu chuẩn ASEAN để hỗ trợ người dân khai thác và thích ứng các công trình này thành sản phẩm “boutique homestay”, tạo ra trải nghiệm lưu trú đậm chất truyền thống mà không phá vỡ cấu trúc di sản.

Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể và tín ngưỡng tôn giáo bằng tiêu chuẩn du lịch cộng đồng ASEAN và tiêu chuẩn du lịch bền vững ASEAN, Thừa Thiên - Huế có hệ thống chùa chiền dày đặc (chùa Từ Hiếu, Thiên Mụ,...) và các lễ hội, sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng. Kinh nghiệm từ Luang Prabang trong quản lý nghi lễ Tak Bat để xây dựng bộ quy tắc ứng xử và tiêu chuẩn dịch vụ tại các điểm đến tâm linh ở Huế, đảm bảo du khách được trải nghiệm nhưng không xâm phạm không gian thực hành tín ngưỡng, tôn giáo của người dân.

Kinh nghiệm áp dụng từ Luang Prabang cho thấy tiêu chuẩn ASEAN không nhất thiết phải hướng tới sự hiện đại hóa ồn ào, mà là công cụ đắc lực để bảo vệ, tôn vinh những giá trị tĩnh lặng, nguyên bản và tâm linh của cố đô.

Thứ hai, kinh nghiệm áp dụng từ Siem Reap (Campuchia): Quần thể di tích cố đô Huế có quy mô trải rộng và xen kẽ giữa đời sống dân cư như mô hình của Siem Reap. Đòi hỏi cần có giải pháp hài hòa, hướng đến phát triển du lịch bền vững:

Áp dụng tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN để bảo vệ vùng đệm di sản: Tương tự việc Siem Reap bảo vệ mạch nước ngầm cho quần thể Angkor, Thừa Thiên - Huế cần áp dụng tiêu chí đánh giá tác động môi trường cực kỳ nghiêm ngặt (dựa trên tiêu chuẩn ASEAN) cho các công trình lưu trú xây dựng dọc hai bờ sông Hương và các khu vực lăng tẩm (Minh Mạng, Tự Đức, Khải Định,...).

Chuẩn hóa hạ tầng dịch vụ tại các điểm di tích, áp dụng tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng và tiêu chuẩn nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê ASEAN (Homestay) cho toàn bộ hệ thống dịch vụ bên trong và ngoài khu vực Đại Nội. Sự sạch sẽ, tiện

nghi và thiết kế hòa hợp kiến trúc truyền thống sẽ nâng tầm trải nghiệm tinh tế của du khách về mảnh đất cổ đô.

Mở rộng và phát triển không gian du lịch bằng áp dụng tiêu chuẩn du lịch bền vững ASEAN và tiêu chuẩn du lịch cộng đồng ASEAN. Di sản Huế tập trung ở trung tâm, khiến các khu vực như đầm phá Tam Giang - Cầu Hai hay vùng núi A Lưới chưa phát huy hết tiềm năng kinh tế. Bài học phân bổ doanh thu từ Siem Reap cho thấy Thừa Thiên - Huế cần áp dụng linh hoạt tiêu chuẩn ASEAN để xây dựng các không gian du lịch vững chắc ở vùng ven, tạo sinh kế cho cư dân đầm phá và đồng bào dân tộc thiểu số phía tây.

Quản trị rác thải nhựa tại điểm đến văn hóa, kinh nghiệm áp dụng từ Siem Reap trong quản lý quần thể Angkor, Thừa Thiên - Huế có thể đưa các tiêu chí không rác thải nhựa dùng một lần vào quy chế hoạt động của các lễ hội (đặc biệt là Festival Huế) và các điểm tham quan cốt lõi để duy trì tiêu chuẩn thành phố du lịch sạch ASEAN một cách thực chất.

Thứ ba, kinh nghiệm áp dụng từ Chiang Mai (Thái Lan): Sự tương đồng giữa văn hóa Lanna (Chiang Mai) và văn hóa cung đình, nhà vườn (Huế) mang lại những hàm ý chiến lược rõ nét, cụ thể:

Tích hợp tiêu chuẩn spa ASEAN với di sản y học cung đình, Thừa Thiên - Huế sở hữu di sản “Thái Y Viện” và các phương pháp chữa bệnh, ngự dược cung đình phong phú. Kinh nghiệm từ Chiang Mai, Huế cần áp dụng tiêu chuẩn spa ASEAN để chuẩn hóa, nâng tầm và thương mại hóa các phương pháp này, biến Huế thành điểm đến của du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe và di sản (Wellness & Heritage Tourism) kết hợp thay vì chỉ tham quan di tích.

Định hình lại mô hình nhà vườn và làng nghề theo tiêu chuẩn du lịch bền vững ASEAN, tiêu chuẩn du lịch cộng đồng ASEAN tại Thủy Biều, Kim Long hay làng nghề Phước Tích cần được đánh giá và tái cấu trúc dựa trên tiêu chuẩn ASEAN. Phải đảm bảo người dân giữ vai trò chủ thể (trao quyền), phân chia lợi ích minh bạch và bảo vệ tính chân thực của nếp sống cung đình Huế, tránh việc trình diễn văn hóa khiên cưỡng; Khuyến khích loại hình khu nghỉ dưỡng sinh thái (Ecolodge) và kiến trúc xanh gắn với cảnh quan. Với địa hình bán sơn địa (vùng đồi núi phía tây như Nam Đông, A Lưới) và đầm phá (Tam Giang), Thừa Thiên - Huế cần áp dụng tiêu chuẩn

khách sạn xanh ASEAN làm rào cản kỹ thuật để cấp phép cho các dự án nghỉ dưỡng sinh thái. Điều này giúp Thừa Thiên - Huế tránh được bê tông hóa các cảnh quan tự nhiên nhạy cảm.

Quản lý tính mùa vụ và môi trường tự nhiên, Chiang Mai triển khai linh hoạt sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe và du lịch MICE để bù đắp cho mùa mưa tại đây. Thừa Thiên - Huế cũng có đặc thù tự nhiên là mùa mưa kéo dài, có thể kết hợp tiêu chuẩn dịch vụ lưu trú ẩm cúng, spa trị liệu để biến nhược điểm thời tiết thành một sản phẩm du lịch trú đông, nghỉ dưỡng tĩnh tâm độc đáo.

Thứ tư, kinh nghiệm áp dụng từ Malacca (Malaysia): Cả hai địa phương (Thừa Thiên - Huế và Malacca) đều chia sẻ những nét tương đồng cốt lõi khi đều là cố đô/thành phố lịch sử, sở hữu di sản văn hóa thế giới được UNESCO công nhận và lấy du lịch văn hóa - di sản làm mũi nhọn kinh tế. Tiêu chuẩn ASEAN chỉ là phần ngọn, phần gốc rễ để áp dụng thành công nằm ở năng lực thể chế hóa của chính quyền và sự chia sẻ lợi ích với cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch: Chuyển đổi nhận thức từ được nhận giải thưởng du lịch sang bộ công cụ quản lý đạt chuẩn, Thừa Thiên - Huế không xem đây là thành tích chỉ để quảng bá mà cần đưa các tiêu chí của tiêu chuẩn ASEAN (về tỷ lệ cây xanh, quản lý rác thải, chất lượng không khí, dịch vụ) vào các chỉ số đánh giá năng lực của Sở Du lịch và các ban ngành liên quan hàng năm; Xây dựng cơ chế khuyến khích cho các tổ chức, doanh nghiệp: Kinh nghiệm áp dụng từ Malacca cho thấy cần có chính sách hỗ trợ tài chính hoặc ưu tiên quảng bá trên cổng thông tin du lịch cho các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh cơ sở lưu trú, nhà hàng, nhà vườn, homestay đạt tiêu chuẩn ASEAN. Phát triển du lịch cộng đồng dựa trên bản sắc, Thừa Thiên - Huế có hệ thống nhà vườn và làng nghề truyền thống rất tương đồng với các khu văn hóa ở Malacca. Cần áp dụng tiêu chuẩn du lịch cộng đồng ASEAN để chuẩn hóa chất lượng phục vụ, vệ sinh môi trường, kỹ năng ngoại ngữ của người dân, đồng thời vẫn giữ được bản sắc văn hóa “xứ Huế”; Gắn kết tiêu chuẩn với các phong trào địa phương như phong trào "Ngày chủ nhật xanh" hoặc đề án "Huế - Thành phố bốn mùa hoa" để tạo sự cộng hưởng từ sức mạnh quần chúng, tương tự như cách Malacca làm sạch dòng sông bằng sức mạnh cộng đồng.

Bảng 2.5 Kinh nghiệm áp dụng tiêu chuẩn ASAEN trong phát triển du lịch
tại một số điểm đến trong khu vực

Điểm đến	Đặc trưng địa phương	Thế mạnh áp dụng	Kinh nghiệm phát triển du lịch
Luang Prabang (Lào)	Đô thị di sản	Tiêu chuẩn thành phố du lịch sạch ASEAN; Tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng ASEAN; Tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN	Sức chứa, bảo tồn di sản
Siem Reap (Campuchia)	Đô thị di sản	Tiêu chuẩn thành phố du lịch sạch ASEAN; Tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng ASEAN; Tiêu chuẩn địa điểm MICE ASEAN; Tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN	Phân khu chức năng, bảo tồn di sản
Chiang Mai (Thái Lan)	Đô thị di sản	Tiêu chuẩn thành phố du lịch sạch ASEAN; Tiêu chuẩn spa ASEAN; Tiêu chuẩn địa điểm MICE ASEAN; Tiêu chuẩn du lịch cộng đồng ASEAN; Tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng ASEAN	Giá trị kinh tế, sáng tạo trên nền di sản
Malacca (Malaysia)	Đô thị di sản	Tiêu chuẩn thành phố du lịch sạch ASEAN; Tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng ASEAN	Quản lý hạ tầng, bảo tồn di sản

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Đối với các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch tại Thừa Thiên - Huế: Tầm nhìn chiến lược trong việc hội nhập Tiêu chuẩn ASEAN. Từ góc độ quản trị

chiến lược và kinh tế học du lịch, kinh nghiệm thực tiễn từ quá trình phát triển của các quốc gia tiên phong trong khu vực đã minh chứng rõ nét: việc rà soát, đánh giá và áp dụng đồng bộ hệ thống tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch không đơn thuần là một thủ tục hành chính, mà là một bước đi chiến lược mang tính sống còn đối với các doanh nghiệp. Đối với các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch tại Thừa Thiên - Huế, sự hội nhập này đóng vai trò là lăng kính để tái đánh giá năng lực nội tại, từ đó kiến tạo một lộ trình phát triển bền vững trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu.

Chuẩn hóa chất lượng dịch vụ và nâng tầm năng lực quản trị, việc áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch cung cấp một bộ khung tham chiếu khoa học giúp các tổ chức, doanh nghiệp tại Thừa Thiên - Huế thu hẹp khoảng cách giữa chất lượng dịch vụ kỳ vọng và chất lượng dịch vụ thực tế. Quá trình này đòi hỏi các đơn vị phải tiến hành tái cấu trúc quy trình vận hành, từ khâu quản lý nhân sự, bảo vệ môi trường, an ninh an toàn cho du khách đến nâng cấp cơ sở vật chất. Đồng thời, đây là cơ hội để nâng cấp năng lực quản trị của ban lãnh đạo doanh nghiệp, chuyển dịch từ tư duy kinh doanh tự phát, manh mún sang tư duy quản trị chất lượng toàn diện tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế.

Định vị thương hiệu và kiến tạo lợi thế cạnh tranh, trong một thị trường du lịch quốc tế đầy biến động, nơi du khách ngày càng nhạy cảm với các vấn đề về an toàn, vệ sinh và tính bền vững, tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch đóng vai trò quan trọng. Động thái tuân thủ và đạt chuẩn không chỉ giúp doanh nghiệp tự định vị thương hiệu ở phân khúc chất lượng cao, mà còn tạo ra hiệu ứng lan tỏa, góp phần củng cố hình ảnh và gia tăng năng lực cạnh tranh cho điểm đến Thừa Thiên - Huế nói riêng và thương hiệu du lịch quốc gia Việt Nam nói chung. Sự cộng hưởng giữa các giá trị di sản văn hóa cốt lõi của Huế và tiêu chuẩn dịch vụ hiện đại của ASEAN sẽ tạo ra một lợi thế cạnh tranh độc quyền khó sao chép.

Thiết lập việc tiếp cận các Giải thưởng Du lịch ASEAN, hệ thống tiêu chuẩn chính là nền tảng vi mô thiết yếu, là điều kiện cần và đủ để các đơn vị tự tin tham gia tranh tài tại các diễn đàn khu vực. Việc đạt được Giải thưởng Du lịch ASEAN không chỉ là sự ghi nhận danh dự về mặt truyền thông, mà còn là một chứng nhận quốc tế có giá trị thương mại cao. Giải thưởng này giúp các doanh nghiệp tại Huế gia tăng

khả năng hiển thị trên bản đồ du lịch khu vực, dễ dàng thâm nhập vào các mạng lưới phân phối lưu hành quốc tế, giảm thiểu chi phí marketing tự thân và thu hút tệp khách hàng có mức chi tiêu cao, từ đó tối ưu hóa hiệu quả kinh tế - xã hội.

2.3.2 Bài học thực tiễn từ các địa phương trong nước khi áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

Bài học về quy hoạch và định hướng phát triển du lịch (từ thực tiễn: Quảng Nam, Lào Cai)

Quảng Nam thành công nhờ kiên định với nguyên tắc "phát triển song hành bảo tồn". Việc áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch không mâu thuẫn với bảo tồn di sản mà đóng vai trò là công cụ kỹ thuật để hiện thực hóa bảo tồn (đạt 7/8 tiêu chuẩn ASEAN); Lào Cai tích hợp tiêu chuẩn ASEAN vào khung quy hoạch dài hạn (tầm nhìn 2050) với định vị "Xanh - Thông minh". Điều này cho thấy tiêu chuẩn ASEAN không chỉ là giải thưởng nhất thời mà là hệ quy chiếu cho quy hoạch hạ tầng và sản phẩm du lịch.

Bài học cho Thừa Thiên - Huế: Cần tích hợp bộ tiêu chuẩn ASEAN vào trong các quy hoạch phân khu của tỉnh, xem đây là chỉ số đo lường bắt buộc chứ không chỉ là đích đến thi đua.

Bài học về vai trò kiến tạo của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch (từ thực tiễn: Quảng Ninh, TP. Hồ Chí Minh)

Tại Quảng Ninh, với cơ chế tham mưu liên ngành, Sở Du lịch không hoạt động độc lập mà tham mưu chéo cho các sở ngành khác về môi trường, giảm nghèo, tăng trưởng xanh. Điều này khẳng định việc áp dụng chuẩn ASEAN là một hoạt động kinh tế tổng hợp, cần sự đồng bộ chính sách; TP.Hồ Chí Minh xem tiêu chuẩn ASEAN là chỉ số đo lường chất lượng và công cụ để chuẩn hóa dịch vụ trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực. Vai trò của nhà nước chuyển từ quản lý, kiểm tra sang hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật thông qua hội nghị, tập huấn, hướng dẫn lộ trình chuyển đổi.

Bài học cho Thừa Thiên - Huế: Sở Du lịch cần đóng vai trò nhạc trưởng trong việc lồng ghép tiêu chuẩn ASEAN vào định hướng phát triển du lịch bền vững, tránh là phong trào và thành tích thi đua của cơ quan quản lý nhà nước, trong khi các tổ chức, doanh nghiệp lại chú trọng vào tăng trưởng về doanh thu.

Bài học về chuẩn hóa sản phẩm dựa trên tài nguyên du lịch (Từ thực tiễn: Bến Tre, Lào Cai)

Mô hình toàn cầu hóa giá trị địa phương tại Bến Tre và Lào Cai đã chứng minh rằng những tài nguyên du lịch mang sắc thái đặc trưng như dừa, bản làng dân tộc hoàn toàn có thể đạt chuẩn quốc tế nếu tuân thủ quy trình áp dụng; Lý thuyết cụm tương hỗ tại Bến Tre thành công với mô hình cụm homestay Giồng Trôm - Bình Đại. Thay vì các hộ dân làm du lịch manh mún, họ liên kết lại để cùng chia sẻ hạ tầng, quy trình xử lý rác thải và dịch vụ khách hàng theo tiêu chuẩn ASEAN. Đây là giải pháp hữu hiệu cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Bài học cho Thừa Thiên - Huế: Áp dụng mô hình cụm homestay ASEAN cho các khu vực như Thủy Biều, Phước Tích, Bạch Mã thay vì để các hộ dân phát triển tự phát.

Bài học về phát triển nguồn nhân lực và nhận thức cộng đồng (Từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Nam, Quảng Ninh)

Thành phố Hồ Chí Minh tập trung vào kỷ luật lao động và đạo đức nghề nghiệp nhằm chuẩn hóa năng lực. Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch được triển khai áp dụng không chỉ nằm ở cơ sở vật chất mà cốt lõi nằm ở nhận thức cùng thái độ phục vụ của nguồn nhân lực du lịch; Quảng Ninh và Quảng Nam đều ưu tiên truyền thông thay đổi hành vi. Việc đạt tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch không quan trọng bằng việc cộng đồng hiểu tại sao phải làm du lịch bền vững và sự tham gia chủ động của cộng đồng là yếu tố then chốt để duy trì tiêu chuẩn.

Bài học cho Thừa Thiên - Huế: Đào tạo nhân lực du lịch không chỉ về kỹ năng ngoại ngữ mà cần tập trung vào tư duy dịch vụ chuyên nghiệp theo bộ tiêu chuẩn nghề du lịch ASEAN (MRA-TP) nhằm khắc phục điểm yếu về thái độ phục vụ du khách.

Tiểu kết Chương 2

Chương 2 của Luận án đã tập trung hệ thống hóa và luận giải về “Cơ sở lý luận và thực tiễn áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch”. Về mặt lý luận, chương đã định hình rõ ràng khái niệm cốt lõi liên quan đến tiêu chuẩn ASEAN trong lĩnh vực du lịch, đồng thời phân tích sâu sắc các nguyên tắc áp dụng mang tính đặc thù của khu vực. Khẳng định việc áp dụng các tiêu chuẩn không chỉ là một đòi hỏi tất yếu về mặt kỹ thuật, mà còn đóng vai trò như một đòn bẩy chiến lược thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung và nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành du lịch nói riêng. Bằng việc rà soát và trích dẫn hệ thống các tiêu chuẩn quốc tế và khu vực - với trọng tâm là tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch, Luận án đã làm rõ khung tham chiếu lý thuyết quan trọng để đánh giá chất lượng dịch vụ và năng lực quản lý điểm đến; Về mặt thực tiễn, nghiên cứu đã đặt quá trình chuẩn hóa du lịch vào bối cảnh hội nhập sâu rộng của Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC). Thông qua việc phân tích các cam kết thực hiện, chiến lược phổ biến và tiến trình mở rộng tiêu chuẩn ASEAN, cung cấp một bức tranh toàn cảnh về sự thích ứng của các nước thành viên. Đặc biệt, việc đi sâu đối chiếu kinh nghiệm triển khai tại các quốc gia có mức độ phát triển du lịch đa dạng như Thái Lan, Malaysia (nhóm tiên phong) và Lào, Campuchia (nhóm đang chuyển đổi) đã giúp nhận diện rõ những rào cản và yếu tố thành công cốt lõi trong thực tiễn áp dụng chuẩn khu vực.

Song song với kinh nghiệm quốc tế, Luận án đã tiến hành khảo cứu và đánh giá thực trạng triển khai tiêu chuẩn ASEAN tại Việt Nam. Việc lựa chọn phân tích các địa phương mang tính đại diện cao về không gian và loại hình du lịch như Quảng Ninh, Lào Cai, Hồ Chí Minh và Bến Tre đã cung cấp những minh chứng thực chứng về cách thức địa phương hóa tiêu chuẩn của khu vực. Sự kết hợp chặt chẽ giữa khung lý luận và những phân tích thực tiễn đa chiều nêu trên chính là tiền đề khoa học quan trọng của chương. Từ những thành công cũng như điểm nghẽn của các quốc gia và địa phương đi trước, luận án đã đúc kết hệ thống bài học kinh nghiệm có giá trị thực tiễn cao. Đây sẽ là cơ sở nền tảng để định hướng các giải pháp ở những chương tiếp theo, giúp Thừa Thiên - Huế triển khai áp dụng hiệu quả tiêu chuẩn ASEAN, hướng tới mục tiêu phát triển hệ sinh thái du lịch và quản trị điểm đến bền vững, qua đó khẳng định vị thế của địa phương trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực.

CHƯƠNG 3

THỰC TRẠNG ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN ASEAN TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI THỪA THIÊN - HUẾ

3.1 Tổng quan về phát triển du lịch Thừa Thiên - Huế

3.1.1 Khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội Thừa Thiên - Huế

3.1.1.1 Vị trí địa lí và đặc điểm tự nhiên

Vị thế chiến lược, Thừa Thiên - Huế là địa phương thuộc Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và Vùng du lịch Bắc Trung Bộ. Tỉnh giữ vai trò cầu nối giao thoa về kinh tế - xã hội giữa hai miền Nam - Bắc, đồng thời là địa bàn trọng yếu về an ninh quốc phòng.

Đặc điểm lãnh thổ, tính đến hết năm 2024, Thừa Thiên – Huế có diện tích 4.947,11 km² (bao gồm đất liền, hải đảo và thềm lục địa). Địa hình được bao bọc bởi dãy Trường Sơn và Bạch Mã ở phía Tây/Nam, phía Đông sở hữu 120 km đường bờ biển.

Kết nối giao thông, nằm cách thủ đô Hà Nội 675 km và TP. Hồ Chí Minh 1.060 km; cách cửa khẩu quốc tế Lao Bảo 150 km và cảng hàng hải quốc tế 170 km. Với lợi thế này, Thừa Thiên - Huế sở hữu hệ thống giao thông đồng bộ, kết nối thuận tiện cả về đường bộ, đường sắt, đường thủy và hàng không.

Về đặc điểm địa hình, Thừa Thiên - Huế có cấu trúc thấp dần từ Tây sang Đông, với bề ngang trung bình khoảng 60 km. Lãnh thổ được phân hóa thành 4 vùng sinh thái rõ rệt: vùng núi, vùng gò đồi, vùng đồng bằng và hệ thống đầm phá - cồn cát ven biển. Đáng lưu ý, khu vực gò đồi có đặc điểm hẹp, độ dốc lớn và chịu tác động xói mòn mạnh (đặc biệt vào mùa mưa lũ). Đặc điểm địa chất này tạo ra những thách thức không nhỏ trong việc kiến tạo hạ tầng kỹ thuật kiên cố và thu hút các dự án du lịch quy mô lớn.

Về đặc điểm khí hậu, Thừa Thiên – Huế nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa nóng ẩm với chế độ thời tiết phân hóa thành hai mùa tương phản. Mùa nóng (từ tháng 5 đến tháng 9) chịu ảnh hưởng gay gắt của gió phơn Tây Nam, nền nhiệt dao động cao từ 35 đến 40°C. Ngược lại, mùa lạnh (từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau) chịu sự chi phối của gió mùa Đông Bắc, với nhiệt độ trung bình tại vùng đồng bằng giảm xuống mức từ 20°C - 22 °C



Hình 3.1 Vị trí Thừa Thiên - Huế

(Nguồn: Cổng thông tin điện tử Thừa Thiên - Huế) [74]

Về sự đa dạng sinh học: Thừa Thiên - Huế là tỉnh nằm trong khu vực Trung Trường Sơn, có tính đa dạng sinh học rất cao với các hệ sinh thái điển hình, mang trong mình nhiều loài quý, hiếm, đặc hữu có giá trị sinh thái và kinh tế bao gồm: 01 vườn quốc gia (Bạch Mã), 03 khu bảo tồn cấp tỉnh (Phong Điền, Tam Giang – Cầu Hai, Sao La Thừa Thiên Huế), 01 khu vực dự kiến thành lập mới Dự trữ thiên nhiên (Hải Vân – Sơn Chà).[74]

Bảng 3.1 Các khu bảo tồn thuộc hệ thống rừng đặc dụng Thừa Thiên - Huế

Khu bảo tồn		Số lượng	Diện tích (ha)
Vườn quốc gia		1	37.487
Khu bảo tồn thiên nhiên	Khu dự trữ thiên nhiên (dự kiến)	1	17.000
	Khu bảo tồn loài và sinh cảnh	3	59.023,5
Khu bảo vệ cảnh quan		0	0
Tổng cộng		5	113.510,5

Nguồn: Cổng thông tin điện tử Thừa Thiên - Huế.[74]

Về hiện tượng nắng nóng và hạn hán: Tỉnh chịu ảnh hưởng của nắng nóng diện rộng với tần suất cao, dao động từ 54 đến xấp xỉ 70 ngày/năm. Thời gian nắng nóng kéo dài từ tháng 3 đến tháng 8 (vùng đồng bằng) và đến tháng 9 (vùng núi Nam Đông). Trong đó, huyện Nam Đông được ghi nhận là tâm điểm nhiệt độ cao nhất của tỉnh; Do vị trí nằm ở sườn Đông Trường Sơn, chịu tác động trực tiếp của gió Tây khô nóng (gió Lào), hạn hán thường tập trung vào hai thời kỳ trọng điểm: vụ Đông Xuân (tháng 3, 4) và vụ Hè Thu (tháng 7, 8). Diện tích canh tác bị ảnh hưởng trung bình hàng năm lên tới 6.746 ha (chiếm khoảng 13% diện tích gieo trồng). Các địa phương chịu ảnh hưởng nặng nề nhất lần lượt là Phú Vang, Hương Trà, Hương Thủy, TP. Huế, Phú Lộc, Quảng Điền và Phong Điền.[74]

Về bão và áp thấp nhiệt đới: Giai đoạn 1952 - 2020, tỉnh đã hứng chịu 47 cơn bão và áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng trực tiếp (chiếm 12% tổng số cơn bão tại Việt Nam cùng kỳ); trong đó có 05 cơn bão cường độ mạnh và rất mạnh. Mùa bão thường tập trung từ tháng 09 đến tháng 11, với mức độ ảnh hưởng giảm dần từ Bắc vào Nam. Khu vực ven biển và đầm phá là nơi chịu thiệt hại nặng nề nhất. Theo chu kỳ thống kê, trung bình 10 năm xuất hiện gió cấp 11 một lần.[74]

Về chế độ mưa và thủy văn: Lượng mưa trung bình năm toàn tỉnh đạt mức cao (trên 2.700 mm), cá biệt có nơi đạt trên 4.000 mm (Bạch Mã, Thừa Lưu). Phân bố mưa không đều, tăng dần từ Đông sang Tây và từ Bắc xuống Nam. Mưa tập trung chủ yếu từ tháng 9 đến tháng 2 năm sau, đặc biệt cực đoạn vào tháng 11; Do địa hình dốc và cường độ mưa lớn tập trung trong thời gian ngắn, tỉnh thường xuyên đối mặt với lũ lụt (trung bình 4-5 cơn lũ/năm, trong đó 2-3 cơn đạt trên báo động III). Đặc trưng của lũ tại Thừa Thiên - Huế là biên độ lũ lớn, cường suất mạnh và thường xuất

hiện hiện tượng "lũ kép" kéo dài ngày.[74]

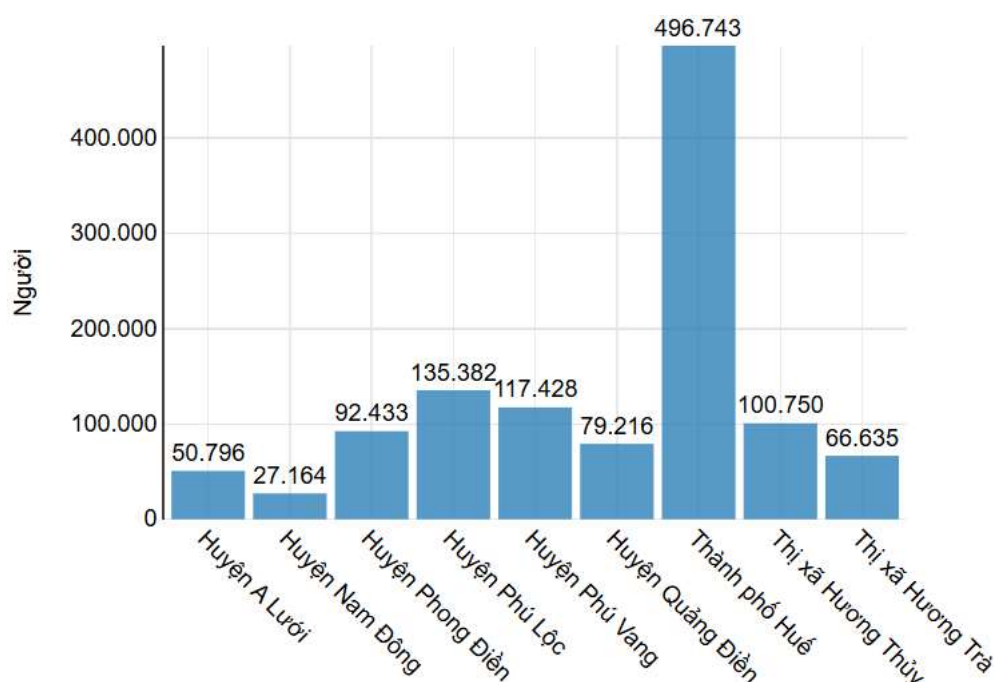
Mặc dù sở hữu tài nguyên đa dạng, nhưng sự biến động phức tạp của thời tiết và các hiện tượng cực đoan (đặc biệt vào mùa mưa bão) đã tạo ra tính mùa vụ khắc nghiệt, gây trở ngại lớn cho việc duy trì hoạt động du lịch liên tục tại địa phương.

3.1.1.2 Điều kiện kinh tế - xã hội

Lịch sử hình thành và phát triển: Vùng đất Thuận Hóa - Phú Xuân - Huế giữ vị trí chiến lược đặc biệt trong tiến trình lịch sử dân tộc. Các minh chứng khảo cổ học tại Phụ Ô, Bàu Dung (Hương Trà) hay các địa bàn vùng cao A Lưới, Phong Điền đã khẳng định sự hiện diện của con người tại đây từ 4.000 đến 5.000 năm trước, với các di vật tiêu biểu như rìu đá và đồ gốm. Theo dòng lịch sử, từ thời kỳ Hùng Vương (thuộc bộ Việt Thường) đến giai đoạn Bắc thuộc (thuộc Tượng Quận, sau là quận Nhật Nam), vùng đất này luôn là địa bàn giao thoa văn hóa đa dạng. Bước ngoặt lịch sử diễn ra vào năm 1558, khi Chúa Nguyễn Hoàng với tầm nhìn chiến lược và lời sấm truyền "Hoành Sơn nhất đái, vạn đại dung thân" (Một dải Hoành Sơn, có thể yên thân muôn đời) đã chọn nơi đây để trấn giữ, khởi đầu cho cơ nghiệp của các chúa Nguyễn. Từ đó, Thừa Thiên - Huế chính thức trở thành trung tâm hội tụ tinh hoa văn hóa phương Đông và văn hóa bản địa, tạo nên bản sắc độc đáo hiếm có.

Đặc điểm dân cư, tính đến hết năm 2024, quy mô dân số Thừa Thiên - Huế đạt 1.166.547 người; trong đó tỷ lệ giới tính tương đối cân bằng (nam: 581.433 người, nữ: 585.114 người). Mật độ dân số toàn tỉnh ghi nhận ở mức 235,8 người/km². Về phân bố, Thừa Thiên – Huế có tốc độ đô thị hóa khá cao với 616.235 người sinh sống tại khu vực thành thị (chiếm ưu thế so với 550.312 người tại vùng nông thôn). Đây là nguồn nhân lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội và dịch vụ du lịch trong giai đoạn mới.[73]

Thành phần dân tộc, bên cạnh người Kinh, khu vực phía Tây của Thừa Thiên – Huế là địa bàn cư trú lâu đời của các cộng đồng dân tộc thiểu số bản địa như Cơ Tu, Tà Ôi và Bru-Vân Kiều. Quá trình sinh sống và định cư lâu dài đã kiến tạo nên một "tiểu vùng văn hóa" độc đáo với bản sắc tộc người đậm đà. Sự thống nhất trong đa dạng văn hóa của các dân tộc này được đánh giá là nguồn tài nguyên du lịch nhân văn đặc sắc, giàu tiềm năng khai thác.

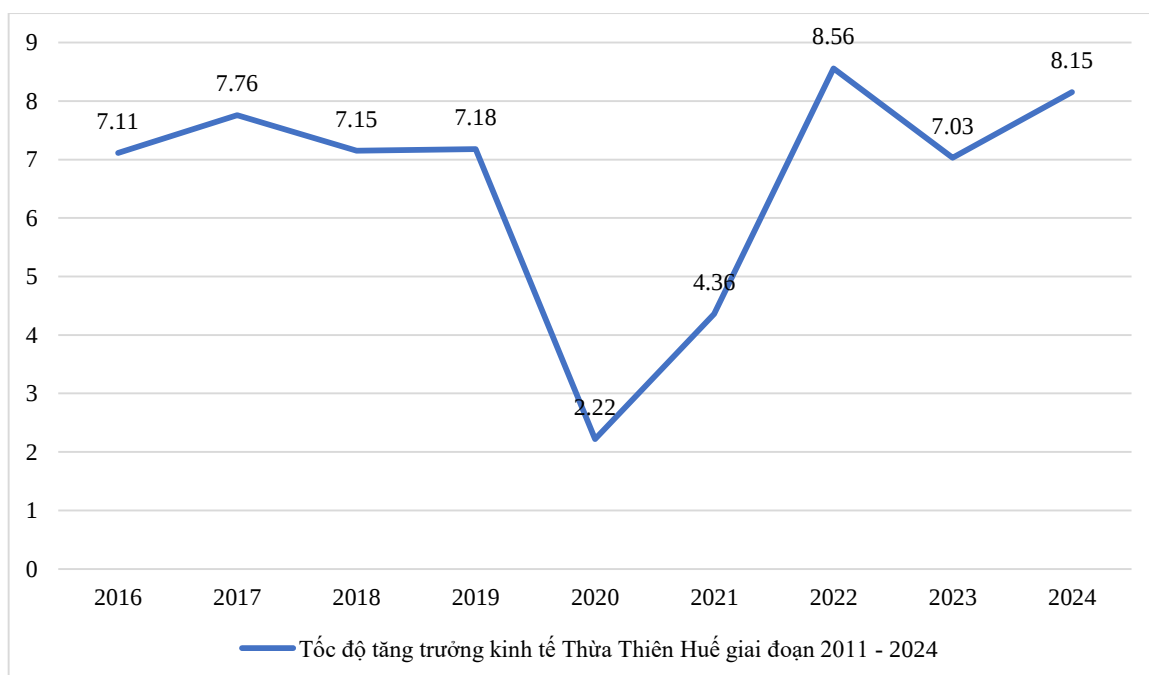


Hình 3.2 Dân số trung bình phân theo đơn vị hành chính cấp huyện (2024)

(Nguồn: Cổng thông tin điện tử Sở Du lịch, Thừa Thiên - Huế).[73]

Về tôn giáo, Thừa Thiên - Huế là vùng đất có đời sống tâm linh phong phú và sâu sắc. Thống kê cho thấy trên địa bàn tỉnh hiện có 10 tôn giáo hoạt động với tổng số tín đồ lên tới 746.935 người. Trong đó, Phật giáo chiếm tỷ trọng lớn nhất và giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần cư dân (680.290 tín đồ); tiếp theo là Công giáo (65.997 người), đạo Tin Lành (392 người) và đạo Cao Đài (220 người). Các tôn giáo khác như Phật giáo Hòa Hảo, Hồi giáo, Minh Sư đạo... chiếm tỷ lệ nhỏ trong cơ cấu tín ngưỡng [74].

Về tăng trưởng kinh tế, Thừa Thiên - Huế kiên định mục tiêu phát triển theo hướng tăng trưởng xanh và bền vững. Giai đoạn 2011 - 2022, tốc độ tăng trưởng trung bình đạt 7,52% (cao hơn mức bình quân cả nước); trong đó giai đoạn 2011 - 2019 duy trì mức cao 8,35%. Mặc dù chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trong hai năm 2020 - 2021, nền kinh tế đã phục hồi ấn tượng vào năm 2022 với mức tăng 8,56%. Tính đến hết năm 2024, Thừa Thiên - Huế đã hoàn thành và vượt mức 13/15 chỉ tiêu kế hoạch. Tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 8,15%; kim ngạch xuất khẩu đạt 1,3 tỷ USD (tăng 33,1%); tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt trên 34.000 tỷ đồng. Thu ngân sách nhà nước đạt kết quả tích cực (đạt 12.765 tỷ đồng). Đặc biệt, ngành du lịch tiếp tục khẳng định vị thế mũi nhọn, củng cố thương hiệu "Thành phố Festival".



Hình 3.3 Tốc độ tăng trưởng kinh tế Thừa Thiên - Huế (2016 - 2024)

Nguồn: Cổng thông tin điện tử Thừa Thiên - Huế [73]

Về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, điểm sáng nổi bật của Thừa Thiên - Huế là sự đa dạng và chiều sâu của khu vực dịch vụ. Khác với mô hình phổ biến dựa nhiều vào bán buôn - bán lẻ, cơ cấu kinh tế tại đây thể hiện sự cân bằng giữa thương mại và các ngành giá trị cao như: giáo dục, y tế, du lịch, tài chính và bất động sản. Đây là kết quả của quá trình lịch sử đô thị hóa lâu đời, tạo tiền đề vững chắc cho nền kinh tế dịch vụ hiện đại. Với vị trí địa chính trị, kinh tế và tự nhiên đã mang lại lợi thế cạnh tranh đặc biệt cho Thừa Thiên - Huế trong việc mở rộng liên kết vùng, bảo vệ môi trường sinh thái và đảm bảo các yêu cầu về an ninh quốc phòng.

Chính từ vị thế chiến lược và những thành tựu kinh tế - xã hội đã đạt được, sáng ngày 30/11/2024, Quốc hội khóa XV đã chính thức thông qua Nghị quyết thành lập Thành phố Huế trực thuộc Trung ương, có hiệu lực từ ngày 01/01/2025. Theo đó, Thành phố Huế trực thuộc Trung ương được thành lập trên cơ sở toàn bộ 4.947,11 km², diện tích tự nhiên và quy mô dân số 1.236.393 người của tỉnh Thừa Thiên - Huế [36].

3.1.2 Năng lực phát triển du lịch của Thừa Thiên - Huế

3.1.2.1 Tài nguyên du lịch

Tài nguyên du lịch tự nhiên, Thừa Thiên - Huế sở hữu địa hình đa dạng, hội tụ đầy đủ các dạng thức từ núi rừng, đầm phá đến biển đảo, tạo tiền đề phát triển

nhiều loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và mạo hiểm.

Hệ sinh thái rừng và đa dạng sinh học, nổi bật là Vườn quốc gia Bạch Mã với diện tích 16.900 ha rừng nguyên sinh, đóng vai trò là "lá phổi xanh" và là khu bảo tồn đa dạng sinh học trọng điểm với nhiều loài động thực vật quý hiếm. Bên cạnh đó, Khu bảo tồn thiên nhiên Phong Điền cùng hệ thống thác nước tự nhiên (thác Phước, thác Mơ, thác Trượt) tạo nên sức hút lớn cho du lịch khám phá.

Tài nguyên biển và đầm phá, đây là thế mạnh đặc thù của tỉnh với 120 km đường bờ biển và hệ thống đầm phá Tam Giang - Cầu Hai rộng 22.000 ha (lớn nhất Đông Nam Á). Vịnh Lăng Cô được vinh danh là một trong 30 vịnh biển đẹp nhất thế giới, kết hợp với cảng nước sâu Chân Mây tạo điều kiện lý tưởng đón tàu du lịch quốc tế hạng sang. Các bãi biển như Cảnh Dương, Thuận An vẫn giữ được vẻ đẹp hoang sơ; Hệ thống đầm phá nước lợ không chỉ mang lại nguồn lợi thủy hải sản phong phú mà còn là tài nguyên quý giá để phát triển du lịch sinh thái cộng đồng và trải nghiệm sông nước.

Tài nguyên nghỉ dưỡng và cảnh quan, tỉnh sở hữu nguồn nước khoáng nóng trữ lượng lớn (Thanh Tân, A Roàn, Mỹ An) phục vụ du lịch chăm sóc sức khỏe (Wellness tourism). Ngoài ra, cảnh quan sông Hương, núi Ngự, đồi Vọng Cảnh, hồ Truồi tạo nên không gian du lịch thơ mộng, đặc trưng của xứ Huế.

Tài nguyên du lịch văn hóa, Thừa Thiên - Huế được xác định là trung tâm văn hóa lớn của cả nước, nơi hội tụ và giao thoa giữa văn hóa cung đình bác học và văn hóa dân gian đặc sắc.

Hệ thống di sản và di tích lịch sử, tính đến hết năm 2024, Thừa Thiên - Huế tự hào sở hữu 07 di sản thế giới được UNESCO công nhận cùng gần 1.000 di tích đã kiểm kê (trong đó có 88 di tích cấp quốc gia). Trong đó, hạt nhân là Quần thể di tích Cố đô Huế với quy mô trên 500 ha, bao gồm hệ thống thành quách (Hoàng Thành, Tử Cấm Thành) và các công trình ngoài kinh thành (Đàn Nam Giao, hệ thống Lăng tẩm các vua Nguyễn) với kiến trúc độc đáo, hài hòa với tự nhiên. Về di tích lịch sử nổi bật với hệ thống di tích lưu niệm danh nhân (Phan Bội Châu, Nguyễn Tri Phương) và di tích cách mạng (Chín Hầm, Địa đạo A Đon) làm phong phú thêm hành trình tham quan.

Kiến trúc tâm linh và nhà vườn, Thừa Thiên – Huế có hệ thống hơn 300 ngôi chùa và niệm Phật đường, tiêu biểu là các cổ tự như Thiên Mụ, Từ Đàm, Từ Hiếu,...tạo nên không gian du lịch tâm linh trầm mặc và linh thiêng; Bên cạnh đó là hệ thống nhà rường và nhà vườn Huế (An Hiên, Lạc Tịnh...) được xây dựng theo nguyên tắc dịch lý và phong thủy, phản ánh triết lý sống hòa hợp với thiên nhiên của người xưa.

Lễ hội và sự kiện văn hóa, tỉnh là vùng đất của lễ hội với hơn 500 lễ hội lớn nhỏ. Về các lễ hội truyền thống, bao gồm lễ hội Cung đình (Tết Giao, Xả Tắc) và lễ hội dân gian (Điện Hòn Chén, Vật làng Sinh, Cầu Ngư); Lễ hội đương đại nổi bật với thương hiệu "Festival Huế" (tổ chức định kỳ 2 năm/lần) và Festival Nghề truyền thống đã vươn tầm quốc tế. Các hoạt động mới như Lễ hội Áo dài, Lễ hội Âm thực, Marathon...góp phần giảm tải mùa vụ và thu hút khách quanh năm.

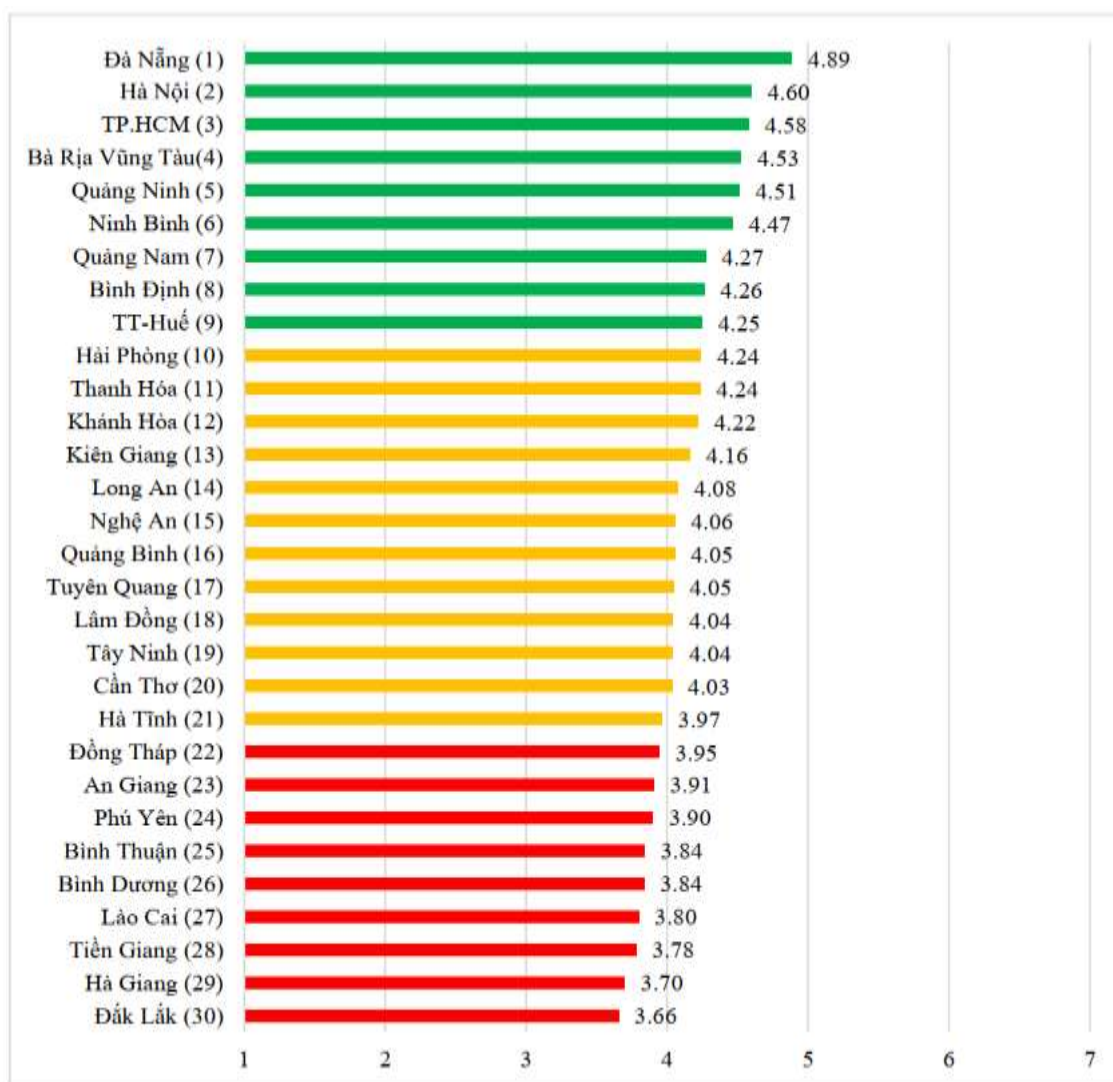
Làng nghề thủ công truyền thống, với 86 làng nghề, Huế là cái nôi của tinh hoa thủ công mỹ nghệ. Các làng nghề tiêu biểu như Đúc đồng Phường Đúc, Hoa giấy Thanh Tiên, Gốm Phước Tích, Tranh làng Sinh... không chỉ sản xuất hàng hóa mà còn là điểm đến trải nghiệm hấp dẫn.

Tinh hoa Âm thực là một di sản độc đáo với hơn 1.000 món ăn (chiếm phần lớn trong tổng số món ăn Việt Nam), phân thành hai dòng chủ lưu đó là Âm thực cung đình sang trọng (Nem công chả phượng) và Âm thực dân gian tinh tế (Cơm hến, bún bò, các loại bánh). Đây được xem là tài nguyên du lịch phi vật thể giá trị bậc nhất của Thừa Thiên - Huế

Sự kết hợp giữa tài nguyên tự nhiên hùng vĩ và kho tàng văn hóa đồ sộ, cùng với những giá trị phi vật thể (Nhã nhạc, nếp sống, phong thái người Huế) đã tạo nên lợi thế cạnh tranh tuyệt đối cho du lịch Thừa Thiên - Huế trong việc phát triển các dòng sản phẩm du lịch di sản, văn hóa, sinh thái và nghỉ dưỡng cao cấp.

3.1.2.2 Chỉ số phát triển du lịch cấp tỉnh (VTDI - 2024)

Dựa trên kế thừa phương pháp nghiên cứu của Chỉ số Năng lực Cạnh tranh Du lịch (VTCI) các năm 2019 và 2021, Báo cáo Chỉ số Phát triển du lịch Việt Nam (VTDI) 2024 tiến hành xếp hạng 30 tỉnh, thành phố trọng điểm. [41]

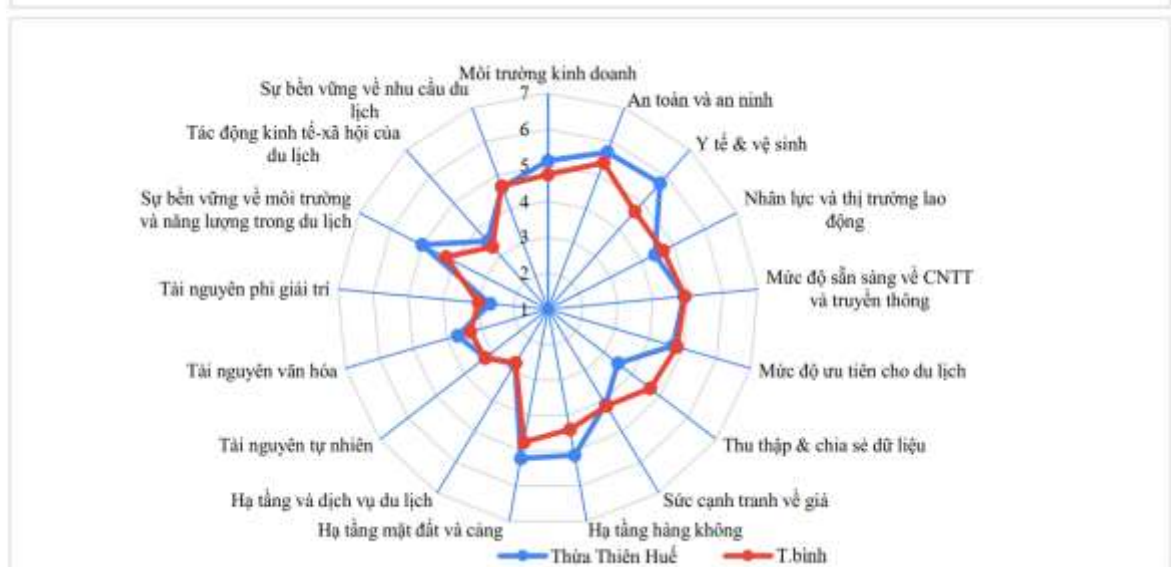
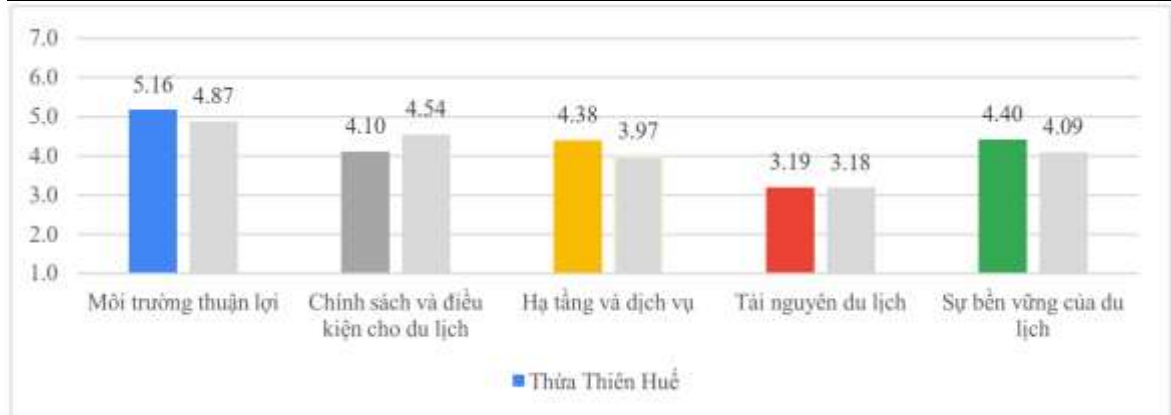


Hình 3.4 Xếp hạng các tỉnh trong VTDI 2024 (Nguồn: Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ).[41]

Bộ chỉ số này được tổng hợp từ dữ liệu Niên giám thống kê, nhằm mục tiêu đo lường sức khỏe của ngành du lịch địa phương, từ đó thúc đẩy cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao hiệu quả các chương trình phát triển du lịch. Kết quả xếp hạng chung căn cứ trong bảng xếp hạng VTDI - 2024, Thừa Thiên - Huế đứng vị trí thứ 9/30 điểm đến, với tổng điểm 4,25.[41]

Phân tích chi tiết theo nhóm chỉ số chính, kết quả so sánh điểm số của Thừa Thiên - Huế với mức trung bình của 30 địa phương cho thấy bức tranh rõ nét về điểm mạnh và điểm yếu:

TT	Nhóm chỉ số	Điểm của Thừa Thiên - Huế	Trung bình 30 tỉnh	Đánh giá
1	Môi trường thuận lợi	5,16	4,87	<i>Vượt trội</i>
2	Sự bền vững của du lịch	4,40	4,09	<i>Tốt</i>
3	Hạ tầng và dịch vụ	4,38	3,97	<i>Tốt</i>
4	Tài nguyên du lịch	3,19	3,18	<i>Tương đương</i>
5	Chính sách và điều kiện	4,10	4,54	<i>Thấp hơn (Hạn chế)</i>



Hình 3.5 Xếp hạng Thừa Thiên - Huế trong VTDI 2024 (Nguồn: Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ).[41]

Dựa trên thứ hạng của 17 trụ cột, năng lực cạnh tranh của du lịch Thừa Thiên - Huế được phân thành 3 nhóm.

Nhóm trụ cột có thể mạnh vượt trội (Top 10), đây là các yếu tố nền tảng giúp Huế duy trì vị thế cạnh tranh cao, bao gồm: Y tế và vệ sinh (hạng 2), Sự bền vững về môi trường và năng lượng (hạng 2), Hạ tầng hàng không (hạng 4), Môi trường kinh

doanh (hạng 6), Hạ tầng mặt đất và cảng (hạng 6), Tài nguyên văn hóa (hạng 7) và An toàn an ninh (hạng 9).

Nhóm trụ cột ở mức trung bình - khá (Cần cải thiện), các chỉ số này hoạt động ổn định nhưng vẫn còn nhiều dư địa để phát triển, bao gồm: Tác động kinh tế - xã hội (hạng 10), Hạ tầng CNTT (hạng 14), Hạ tầng dịch vụ du lịch (hạng 14), Tài nguyên tự nhiên (hạng 15), Mức độ ưu tiên cho du lịch (hạng 16), Sự bền vững về nhu cầu (hạng 16), Sức cạnh tranh về giá (hạng 18) và Tài nguyên phi giải trí (hạng 21).

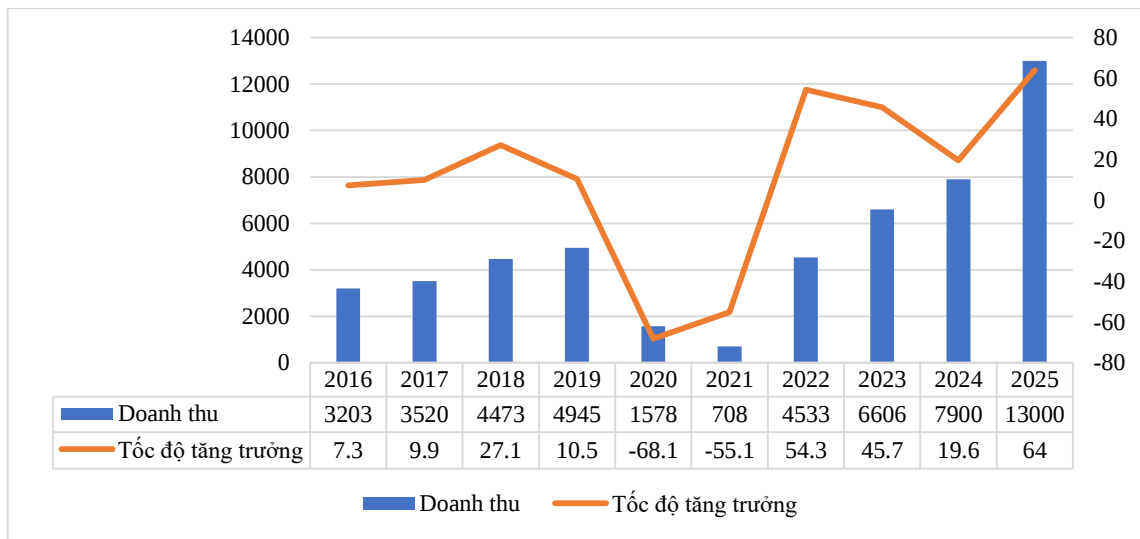
Nhóm trụ cột là "điểm nghẽn" (Top dưới), hai vấn đề thách thức lớn nhất đang kìm hãm sự phát triển chung của tỉnh là: Nhân lực và thị trường lao động (hạng 24) và Thu thập, chia sẻ dữ liệu (hạng 26). Để nâng cao thứ hạng tổng thể, tỉnh cần tập trung nguồn lực để giải quyết dứt điểm các hạn chế tại hai trụ cột này.

3.1.2.3 Kết quả kinh doanh du lịch tại Thừa Thiên - Huế

Giai đoạn trước và trong đại dịch (2017 - 2021), du lịch Thừa Thiên - Huế duy trì đà tăng trưởng tốt trong năm 2017 và bứt phá vào năm 2018 với 4,3 triệu lượt khách (doanh thu xã hội từ du lịch đạt 11,3 ngàn tỷ đồng). Tuy nhiên, giai đoạn 2020 - 2021, ngành chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, ghi nhận sự sụt giảm nghiêm trọng ở mọi chỉ tiêu.

Giai đoạn phục hồi (2022 - 2023), năm 2022 đánh dấu sự trở lại với 2,05 triệu lượt khách (tăng 296% so với 2021). Năm 2023 chứng kiến sự bùng nổ, đặc biệt là thị trường khách quốc tế với gần 1,2 triệu lượt (tăng 445% so với 2022). Doanh thu đạt hơn 6.605 tỷ đồng, khẳng định vị thế của ngành kinh tế mũi nhọn.

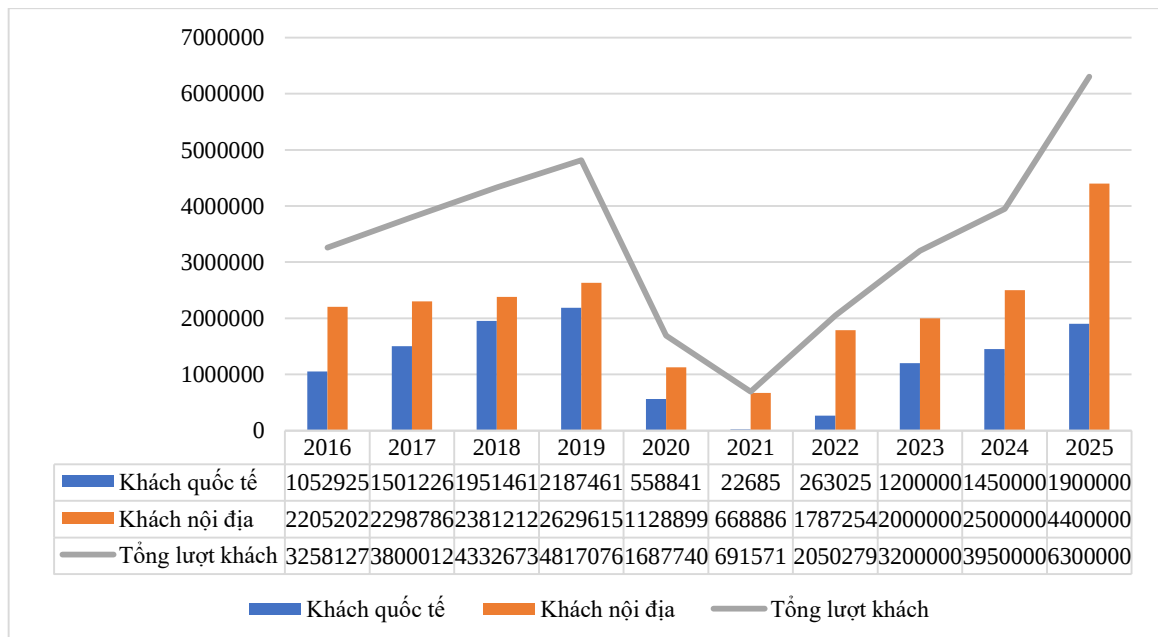
Giai đoạn tăng trưởng (2024 - 2025), năm 2024 Thừa Thiên Huế đón 3,9 triệu lượt khách, tăng 21,8% so với năm 2023; trong đó có gần 1,45 triệu lượt khách quốc tế, tăng 16,6% so với năm 2023, có gần 2,5 triệu lượt khách nội địa, tăng 25% so với năm 2023. Tỷ trọng khách du lịch quốc tế chiếm gần 36% trong tổng lượt khách du lịch đến tỉnh. Thị trường khách du lịch chủ yếu đến từ các thị trường như ASEAN, Đông Bắc Á, Tây Âu, Bắc Mỹ, Úc. Tổng thu từ du lịch đạt 7.900 tỷ đồng, tăng 19,6% so với năm 2023. Bên cạnh đó, thương hiệu du lịch Thừa Thiên - Huế nhận giải thưởng Thành phố Du lịch sạch ASEAN 2024, được xem là đòn bẩy quan trọng để thu hút dòng khách chất lượng cao [73]



Hình 3.6 Doanh thu và tốc độ tăng trưởng của các doanh nghiệp du lịch tại Thừa Thiên Huế (2016 – 2025)

(Nguồn: Cổng thông tin điện tử Sở Du lịch, Thừa Thiên - Huế).[73]

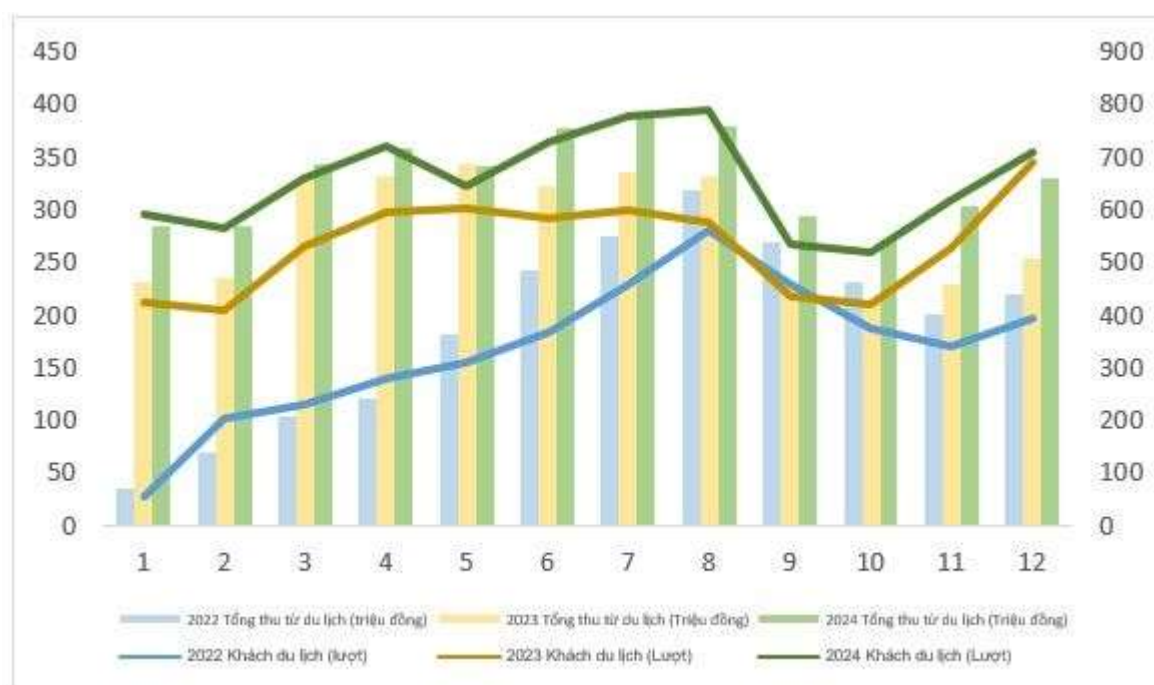
Năm Du lịch quốc gia 2025 đã tạo ra những tác động tích cực, nổi bật trên nhiều phương diện. Tổng lượng khách du lịch đến Huế đạt 6,3 triệu lượt, tăng hơn 61% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó khách quốc tế đạt 1,9 triệu lượt, tăng 40%, khách nội địa đạt 4,4 triệu lượt, tăng 78%. Tổng doanh thu từ du lịch đạt hơn 13.000 tỷ đồng, tăng hơn 64%, phản ánh sự gia tăng chất lượng trải nghiệm của du khách và hiệu quả trong việc kéo dài thời gian lưu trú.



Hình 3.7 Thống kê số lượt khách du lịch đến Thừa Thiên - Huế (2016 - 2025)

(Nguồn: Cổng thông tin điện tử Sở Du lịch, Thừa Thiên - Huế).[73]

Tuy nhiên, tính thời vụ của du lịch Thừa Thiên - Huế được thể hiện rõ qua sự phân bố không đồng đều của dòng khách trong năm. Cụ thể, hoạt động du lịch có xu hướng tập trung cục bộ vào giai đoạn tháng 04 đến tháng 08, tạo nên các đỉnh tăng trưởng trùng với mùa du lịch Hè. Việc 05 tháng này chiếm tỷ trọng quá bán trong tổng doanh thu và lượng khách cả năm minh chứng cho sức hút của các sản phẩm du lịch lễ hội, song cũng bộc lộ những hạn chế mang tính cấu trúc. Hệ quả của sự dồn nén này là tình trạng quá tải hạ tầng giao thông và điểm đến, gây nguy cơ xâm hại di sản và suy giảm sự hài lòng của du khách. Ở góc độ kinh doanh, tính chất mùa vụ cực đoan khiến doanh nghiệp đối mặt với thách thức kép khi vừa khó đảm bảo dòng tiền liên tục, vừa lúng túng trong chiến lược giữ chân nhân sự chất lượng cao sau mùa cao điểm



Hình 3.8 Thống kê số lượt khách du lịch đến Thừa Thiên - Huế theo tháng (Giai đoạn 2022 - 2024) Nguồn: Công thông tin điện tử Sở Du lịch [73]

Kết quả Quý I năm 2025, Ngành du lịch khởi đầu năm mới với những con số kỷ lục: Tổng lượng khách đến Huế đạt 1.447.288 lượt (tăng 62,3% so với cùng kỳ năm trước). Trong đó, khách quốc tế đạt 666.228 lượt (tăng 49,1%), khách nội địa đạt 781.060 lượt (tăng 75,5%), tổng lượt khách lưu trú đạt 599.194 lượt (tăng 27,4%). Doanh thu từ du lịch ước đạt gần 2.612,5 tỷ đồng (tăng 52,7%). Dựa trên đà tăng trưởng này, ngành du lịch tỉnh phấn đấu đón từ 4,8 - 5 triệu lượt khách, với tỷ lệ khách

quốc tế chiếm 38-40%. Tổng doanh thu dự kiến đạt mốc 10.800 - 11.200 tỷ đồng, đưa du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố trực thuộc Trung ương [73].

3.2 Quá trình triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch của chính quyền địa phương

3.2.1 Công tác quản lý nhà nước về triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

3.2.1.1 Cơ chế chính sách nhằm triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

Căn cứ Quy định chung đánh giá đạt tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch về đầu mối thực hiện là các tổ chức - doanh nghiệp kinh doanh du lịch; Hợp tác công - tư; Chính quyền địa phương. Từ năm 2016 đến nay, Sở Du lịch Thừa Thiên - Huế đã vận động và hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp và điểm đến tiến hành từng bước áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch và gửi hồ sơ đăng ký tham gia Giải thưởng du lịch ASEAN nhằm góp phần quảng bá thương hiệu, hình ảnh du lịch quốc gia cũng như tạo cơ hội xúc tiến, quảng bá hình ảnh, nâng cao khả năng giao lưu và hội nhập quốc tế đối với các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch của Việt Nam nói chung và tại Thừa Thiên - Huế nói riêng.

Để triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch, chính quyền Thừa Thiên Huế đã ban hành các cơ chế, chính sách tập trung vào các 04 nhóm chính, phù hợp với chiến lược phát triển Thừa Thiên - Huế gắn với giá trị di sản và bản sắc văn hóa Huế; đẩy mạnh chuyển đổi số và xúc tiến, quảng bá du lịch quốc tế; tăng cường hợp tác công - tư trong đầu tư hạ tầng và dịch vụ du lịch. Đồng thời thúc đẩy chuyển dịch mạnh mẽ sang mô hình tăng trưởng xanh, du lịch chất lượng cao và phát triển bền vững như chuẩn hóa chất lượng dịch vụ du lịch; Quản lý môi trường và vệ sinh đô thị; Xúc tiến quảng bá và hướng dẫn lập hồ sơ đạt chuẩn ASEAN; Huy động sự tham gia tích cực từ các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng địa phương.

Bảng 3.2 Tổng hợp các chính sách đã ban hành nhằm triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế

TT	Chính sách, nghị quyết, quyết định và kế hoạch đã ban hành	Nội dung triển khai	Áp dụng cho tiêu chuẩn ASEAN
1	Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 08/11/2016 của Tỉnh ủy Thừa Thiên - Huế	Định hướng chiến lược và giải pháp đột phá để đưa du lịch, dịch vụ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, nhấn mạnh phát huy giá trị di sản văn hóa Cố đô, xây dựng thương hiệu "Huế - Kinh đô Xanh"	Hệ thống các Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch
2	Nghị quyết số 54-NQ/TW (10/12/2019) của Bộ Chính trị	Định hướng xây dựng Thừa Thiên - Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương với các tiêu chí đặc thù	Thành phố Du lịch sạch ASEAN
3	Kế hoạch số 971/KH-UBND (29/3/2019) của UBND TP. Huế "Tuyên truyền, quảng bá thành phố Huế - Thành phố du lịch sạch ASEAN".	Kế hoạch chuyên biệt nhằm duy trì và bảo vệ danh hiệu thông qua 7 tiêu chí khắt khe của ASEAN. Nổi bật nhất là phong trào ngày chủ nhật xanh	Thành phố Du lịch sạch ASEAN
4	Nghị quyết số 04-NQ/TU (24/5/2021) của Tỉnh ủy Thừa Thiên - Huế	Xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của cả nước, khu vực Đông Nam Á về văn hóa, du lịch	Hệ thống các Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch
5	Quyết định số 1691/QĐ-UBND (12/7/2021) phê duyệt Đề án "Phát triển	Tích hợp các bộ tiêu chuẩn dịch vụ ASEAN vào quy	Hệ thống các Tiêu chuẩn ASEAN

	ngành du lịch tỉnh Thừa Thiên - Huế thành ngành kinh tế mũi nhọn"	hoạch phát triển chất lượng dịch vụ.	trong phát triển du lịch
6	Kế hoạch 1169/KH-UBND của UBND thành phố Huế	Phát huy danh hiệu Thành phố Huế - Thành phố Du lịch sạch ASEAN	Thành phố Du lịch sạch ASEAN
7	Kế hoạch số 1741/KH-SDL (10/2023) của Sở Du lịch Thừa Thiên - Huế	Giảm thiểu rác thải nhựa của ngành du lịch Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023 - 2025	Hệ thống các Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch
8	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên – Huế ban hành các chương trình hành động theo giai đoạn (2021-2025)	Cụ thể hóa các mục tiêu chuẩn ASEAN.	Hệ thống các Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch
9	Kế hoạch đào tạo, tập huấn hàng năm của Sở Du lịch (2022 - 2023)	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các đơn vị kinh doanh lưu trú, lữ hành áp dụng tiêu chuẩn ASEAN	Hệ thống các Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Năm 2025, với vai trò là địa phương đăng cai “Năm Du lịch Quốc gia”, ngành du lịch Thừa Thiên - Huế cùng cộng đồng doanh nghiệp đã chuẩn bị kỹ lưỡng các kịch bản xúc tiến và quảng bá. Mục tiêu cốt lõi là tạo hiệu ứng truyền thông mạnh mẽ, thu hút dòng khách chất lượng cao và định vị lại thương hiệu du lịch Cố đô trên bản đồ khu vực theo các tiêu chuẩn khắt khe của ASEAN.[73] Việc triển khai được tiến hành cụ thể theo từng giai đoạn:

Quý I năm 2025, tập trung hoàn thiện thể chế và quy hoạch chiến lược. Sở Du lịch đã hoàn thành các bước nền tảng để kiến tạo khung pháp lý cho giai đoạn trung và dài hạn. Xây dựng chính sách thông qua hoàn tất quy trình xây dựng Nghị quyết

hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030; Định hướng vĩ mô thông qua việc Tham mưu UBND thành phố phê duyệt "Đề cương Đề án phát triển du lịch, dịch vụ giai đoạn 2025 - 2030" và ban hành Kế hoạch hành động chi tiết cho năm 2025.

Quý II năm 2025, Phát triển sản phẩm đặc thù và chuyển đổi số. Trọng tâm chuyển dịch sang việc triển khai thực tế các đề án chuyên sâu nhằm đa dạng hóa trải nghiệm du khách. Về du lịch Làng nghề, triển khai Đề án phát triển du lịch làng nghề truyền thống (giai đoạn 2022 - 2030), gắn kết sản xuất thủ công với trải nghiệm thực tế; Về du lịch Nông thôn và số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu và bản đồ số các điểm du lịch nông thôn; tổ chức các chương trình Famtrip khảo sát và hội nghị xúc tiến chuyên đề; Về du lịch Tâm linh, tham mưu Kế hoạch phát triển dòng sản phẩm tìm hiểu và trải nghiệm văn hóa Phật giáo - thể mạnh đặc trưng của Thừa Thiên - Huế; Đánh giá và định hướng phát triển các mô hình lưu trú phi truyền thống như farmstay, homestay, bungalow... đảm bảo tuân thủ quy định và đáp ứng tiêu chuẩn hội nhập ASEAN.

Ngoài ra, Sở Du lịch cũng sẽ phối hợp với các đơn vị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chuẩn bị các nội dung liên quan đến Hội nghị về các ngành công nghiệp văn hoá - nền tảng phát triển du lịch bền vững và các hoạt động bên lề dự kiến diễn ra vào tháng 6/2025. Phối hợp xây dựng kế hoạch và tổ chức Chương trình giao lưu Âm thực quốc tế Huế từ ngày 28/4 đến ngày 03/5/2025.[73]

3.2.1.2 Công tác tuyên truyền và tổ chức tập huấn triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

Thứ nhất, công tác tuyên truyền phổ biến tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

Sở Thông tin và truyền thông Thừa Thiên - Huế duy trì và nâng cao chất lượng thông tin, hình ảnh đối với chuyên trang Huế - Thành phố ASEAN, được thiết lập từ năm 2015 (<https://khamphahue.com.vn/>) và Trang cơ sở dữ liệu Thông tin đối ngoại tỉnh Thừa Thiên - Huế (<https://ttdn.hue.gov.vn/>), góp phần tuyên truyền các thành tựu cũng như các hoạt động nổi bật của Cộng đồng ASEAN nói chung, các hoạt động ngoại giao văn hóa và ngoại giao kinh tế của các nước trong khối ASEAN với Thừa Thiên - Huế nói riêng.

Sở Du lịch Thừa Thiên - Huế chỉ đạo các đơn vị trong ngành thường xuyên đăng tin, bài và quảng bá các tiêu chuẩn du lịch ASEAN trên Trang thông tin điện tử của Sở (<https://sdl.thuathienhue.gov.vn>) để người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và truy cập nhằm tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và lợi ích lớn của các giải thưởng ASEAN. Trong đó nhấn mạnh việc đăng ký tham gia các Giải thưởng này là cơ hội để giới thiệu, quảng bá sản phẩm du lịch của các địa phương và đơn vị đến với cộng đồng chung ASEAN theo tiêu chuẩn quốc tế. Vì vậy, nhiều doanh nghiệp trên địa bàn đã đồng hành cùng chính quyền địa phương, nhiệt tình hưởng ứng đăng ký tham gia góp phần nâng cao giá trị sản phẩm du lịch Thừa Thiên - Huế.

Ngày 23/2/2022, UBND thành phố Huế ban hành Kế hoạch 1169/KH-UBND về phát huy danh hiệu Thành phố Huế - Thành phố Du lịch sạch ASEAN, cụ thể: Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng và địa phương về sự kiện thành phố Huế được công nhận danh hiệu “Thành phố du lịch sạch ASEAN”; Phổ biến đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn thành phố Huế về các tiêu chí công nhận danh hiệu “Thành phố Du lịch sạch ASEAN”, đồng thời giao trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện tốt các tiêu chí công nhận gồm: Quản lý môi trường; Quản lý chất thải, nước thải; Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh đường phố; Các không gian xanh; Các thiết chế về y tế, đô thị và an ninh trật tự đảm bảo; Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất ngành du lịch phù hợp và đạt chuẩn để gắn việc thực hiện nhiệm vụ với hiệu quả đạt được của từng tiêu chí; Nâng cao nhận thức để Nhân dân thấy được lợi ích mang lại từ danh hiệu “Thành phố Du lịch sạch ASEAN”. Người dân Thành phố chính là những người trực tiếp thụ hưởng lợi ích về vật chất, bên cạnh giá trị về tinh thần khi được sinh sống trong một môi trường tự nhiên trong sạch, môi trường kinh doanh lành mạnh. Do đó, cần triển khai sâu rộng để mỗi người dân phải là một “sứ giả” thân thiện, là hình ảnh quảng bá hiệu quả nhất cho ngành du lịch Thành phố, từ ý thức bảo vệ môi trường cho đến thái độ ứng xử văn hóa, văn minh; Tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về môi trường và phổ biến cảm nang “Bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch tại điểm đến Thừa Thiên Huế” để Nhân dân trên địa bàn thành phố Huế biết, chủ động ứng xử văn minh, thân thiện với khách du lịch; Tiếp tục triển khai các giải pháp đồng bộ để bảo đảm vệ sinh môi trường chung; phát triển

không gian xanh; đảm bảo an toàn cho người dân và du khách; đầu tư hạ tầng phục vụ dịch vụ du lịch; công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch; Tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch trong và ngoài nước. Tổ chức tốt các sự kiện, các lễ hội, các kỳ Festival nghề truyền thống Huế và các hoạt động văn hóa; Đăng cai tổ chức các sự kiện thường kỳ về văn hóa, thể thao, du lịch mang tầm quốc gia và quốc tế.

Thứ hai, công tác tập huấn triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch:

Trong các ngày từ 27 - 28/10/2022, Sở Du lịch Thừa Thiên - Huế đã phối hợp với Trung tâm Thông tin Du lịch (Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam) tổ chức Chương trình tập huấn, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn ASEAN để các địa phương, doanh nghiệp du lịch – dịch vụ trên địa bàn trong và ngoài tỉnh được tiếp cận, tìm hiểu rõ hơn về các bộ tiêu chuẩn ASEAN. Chương trình với sự tham gia của hơn 130 đại biểu, trong đó 50 đại biểu tham gia trực tiếp và 40 điểm cầu tham gia trực tuyến, đại diện 80 cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp ở cả 3 miền Bắc, Trung, Nam. Các học viên được nghe phổ biến những nội dung chính về 04 bộ Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch: Nhà vệ sinh công cộng, Dịch vụ Spa, Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê và Du lịch cộng đồng.

Đồng thời, Ban tổ chức cũng đã giới thiệu đến các học viên về công tác chuyển đổi số trong ngành du lịch cùng các sản phẩm cụ thể có ý nghĩa thiết thực, mang lại những lợi ích cho nhiều hoạt động của ngành, từ công tác quản lý, kinh doanh, gia tăng trải nghiệm cho du khách. Ngoài ra, các học viên còn được đi khảo sát thực tế tại một số cơ sở gồm có nhà vệ sinh công cộng ở khu Đại Nội Huế cùng 2 Spa tại khách sạn Silk Path (số 2 Lê Lợi) và La Résidence (số 5 Lê Lợi). Chương trình đảm bảo tính toàn diện từ trao đổi cơ sở lý thuyết đến quan sát trải nghiệm và vận dụng thực hành, nâng cao nhận thức về thực hiện các bộ Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch.[73]

Bảng 3.3 Tổng hợp các chương trình phổ biến, tập huấn nhằm nâng cao

nhận thức và triển khai thực hiện tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

TT	Nội dung tập huấn, hướng dẫn thực hiện	Địa điểm	Thời gian	Đối tượng tham gia
1	Giới thiệu 04 bộ tiêu chuẩn: - Dịch vụ Spa ASEAN - Nhà ở có phòng cho	Tỉnh Thừa Thiên - Huế	Từ 27/10/2022 đến 28/10/2022	- Cơ quan quản lý du lịch - Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp kinh doanh du lịch
2	khách du lịch thuê ASEAN - Nhà vệ sinh công cộng ASEAN - Du lịch cộng đồng ASEAN	Tỉnh Hòa Bình	Từ 10/11/2022 đến 11/11/2022	- Các đối tượng quan tâm thực hiện tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch
3	Giới thiệu 04 bộ tiêu chuẩn: - Thành phố du lịch sạch ASEAN,	Thị xã Sa Pa, Tỉnh Lào Cai	Từ 24/10/2023 đến 26/10/2023	
4	- Địa điểm tổ chức MICE ASEAN,	Thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang,	Từ 01/11/2023 đến 03/11/2023	
5	- Khách sạn xanh ASEAN, - Du lịch bền vững ASEAN.	Thành phố Đà Nẵng	Từ 08/11/2023 đến 10/11/2023	

(Nguồn: Trung tâm thông tin du lịch, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam) [77]

Để phù hợp với các tiêu chí xanh và bền vững của tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch, từ tháng 8/2023, Hiệp hội Du lịch Thừa Thiên - Huế đã tổ chức các buổi tập huấn nâng cao nhận thức về giảm thải nhựa cho 120 thành viên trực thuộc bao gồm các khách sạn, công ty lữ hành và các điểm du lịch cộng đồng. Các thành viên của Hiệp hội đồng thuận về tính cấp thiết của việc triển khai các hoạt động giảm sử dụng sản phẩm nhựa; nhận diện được các loại sản phẩm nhựa đang sử dụng tại đơn vị, một số cách thức cơ bản có thể áp dụng để triển khai các hoạt động giảm nhựa

và cam kết tổ chức triển khai hoạt động giảm nhựa tại đơn vị theo kế hoạch chung của ngành du lịch.[76]

Bên cạnh đó, Thừa Thiên - Huế đang triển khai kế hoạch giảm rác thải nhựa của ngành du lịch giai đoạn 2023 - 2025, trong đó đang tổ chức vận động, tư vấn các doanh nghiệp cam kết bằng văn bản và triển khai thực hiện cam kết giảm rác thải nhựa theo các cách thức khác nhau.

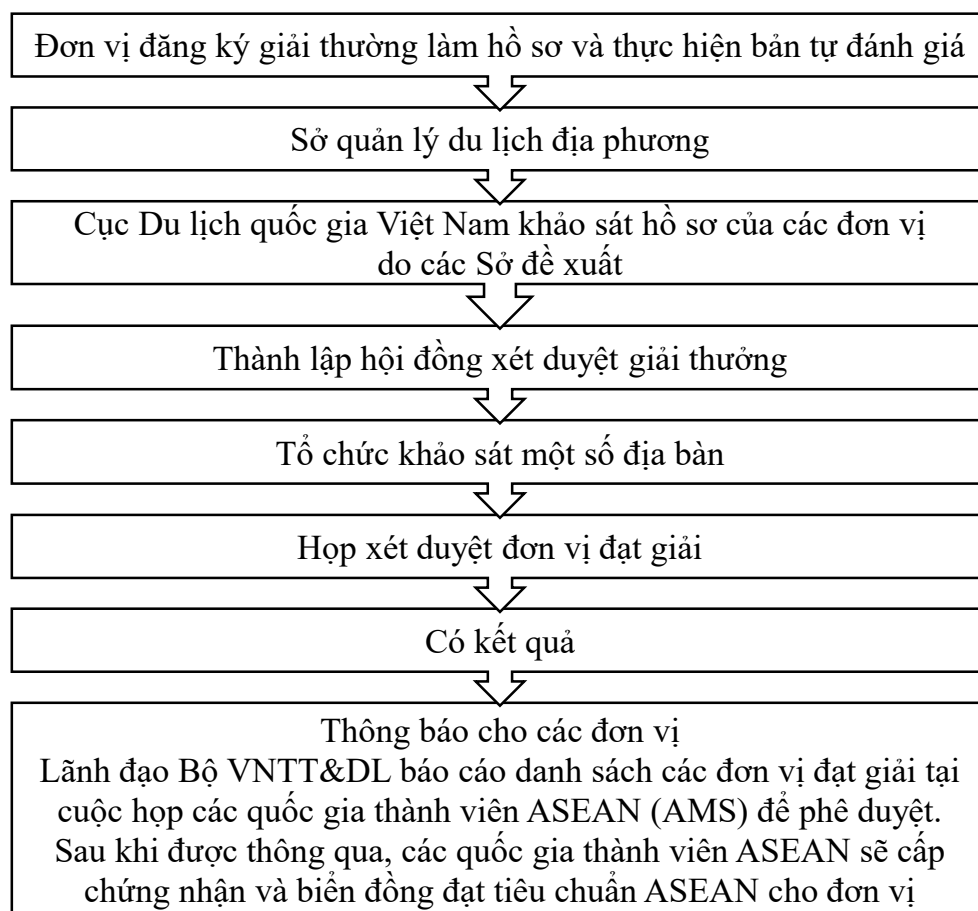
3.2.1.3 Công tác lập hồ sơ và lựa chọn ứng viên đạt tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

Hàng năm, sau khi nhận được văn bản của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam thông báo về Giải thưởng Du lịch ASEAN, Sở Du lịch Thừa Thiên - Huế triển khai đến các đơn vị kinh doanh du lịch trên địa bàn nghiên cứu các tiêu chí, lập và gửi hồ sơ đăng ký tham gia Giải thưởng. Các đơn vị rà soát nếu đáp ứng đủ các tiêu chí của Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch, doanh nghiệp sẽ lập hồ sơ theo quy định gửi về Sở Du lịch. Sau đó, Sở sẽ tổng hợp, đề xuất và gửi danh sách kèm hồ sơ của các doanh nghiệp tham gia giải thưởng đến Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam xem xét trình Ban Thư ký ASEAN.

Để có được những bộ hồ sơ đăng ký tham gia đạt chất lượng theo quy định, ngay từ khi nhận được thông báo lập hồ sơ, Sở Du lịch đã tập trung rà soát, tham khảo ý kiến của Hiệp hội Du lịch Thừa Thiên - Huế, các tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, cũng như tìm hiểu các thông tin hoạt động kinh doanh từ các doanh nghiệp trong tỉnh để định hướng cho các ứng viên tham gia từng tiêu chuẩn ASEAN phù hợp với thế mạnh của mình để lập hồ sơ.

Thông qua việc hướng dẫn và thực hiện quy trình lựa chọn các ứng viên tham gia đạt tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch bằng Giải thưởng Du lịch ASEAN trên địa bàn Thừa Thiên - Huế, công tác bình chọn đề nghị ứng cử viên được đảm bảo khách quan, công bằng, kịp thời trong việc lựa chọn các đơn vị có thành tích tiêu biểu; Coi trọng công tác tuyên truyền, nêu gương các mô hình mới, cách làm hay trên các phương tiện thông tin đại chúng để kịp thời nhân rộng, tạo sức lan tỏa. Thường xuyên cập nhật thông tin về việc hoạt động, quy mô cũng như tầm ảnh hưởng của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để có những định hướng chính xác cho các đơn vị tham gia từng loại giải thưởng. Sau khi các đơn vị đạt tiêu chuẩn, doanh nghiệp luôn

duy trì chất lượng để phục vụ du khách xứng tầm với danh hiệu. Mặt khác, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá để các doanh nghiệp du lịch khác thấy được giá trị khi đạt tiêu chuẩn, mạnh dạn đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng phục vụ để chủ động nghiên cứu các tiêu chí lập hồ sơ tham gia Giải thưởng du lịch ASEAN hàng năm.



Hình 3.9 Quy trình lập hồ sơ và lựa chọn ứng viên đạt tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch (Nguồn: Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam) [77]

3.2.2 Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

Thứ nhất, sự tham gia của cộng đồng địa phương vào triển khai áp dụng Tiêu chuẩn Thành phố Du lịch sạch ASEAN

Khởi xướng từ tháng 01/2019 bởi chính quyền địa phương, chiến dịch “Ngày Chủ nhật xanh” tại Thừa Thiên Huế đã phát triển thành một phong trào xã hội sâu rộng, được duy trì đều đặn hàng tuần trên toàn tỉnh. Mục tiêu cốt lõi của phong trào là kiến tạo hình ảnh điểm đến du lịch an toàn, thân thiện thông qua việc chuẩn hóa môi trường cảnh quan “Xanh - Sạch – Sáng”. Sức lan tỏa của chiến dịch được thể

hiện qua sự tham gia đồng bộ của khối cơ quan, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư trong các hoạt động chỉnh trang đô thị, vệ sinh môi trường và trồng cây xanh. Bên cạnh đó, các sáng kiến vệ sinh cộng đồng như “60 phút sạch nhà, đẹp ngõ”, “Nhặt một cọng rác, bạn đã làm Huế sạch hơn” hay “Cảm ơn sông Hương” đã tạo ra hiệu ứng truyền thông mạnh mẽ. Những nỗ lực này không chỉ cải thiện diện mạo địa phương mà còn nhận được sự hưởng ứng và đánh giá cao từ du khách trong và ngoài nước.

Đây là điểm sáng lớn nhất về sự tham gia của cộng đồng tại Thừa Thiên - Huế, mang tính chất phong trào rộng khắp. Thông qua phong trào "Ngày Chủ nhật Xanh", người dân Huế từ học sinh, sinh viên đến người cao tuổi, đều tham gia dọn dẹp vệ sinh đường phố, nhặt rác tại các điểm di tích vào sáng chủ nhật hàng tuần; Mô hình "Huế - Thành phố 4 mùa hoa", người dân ven đường tự giác trồng hoa, cây cảnh trước nhà, góp phần tạo nên cảnh quan đô thị xanh - sạch - đẹp; Tại một số khu vực thí điểm cộng đồng đã bắt đầu thực hiện phân loại rác tại nguồn, hạn chế sử dụng túi ni long và đồ nhựa sử dụng một lần. Sự tham gia tự nguyện này của cộng đồng đã trực tiếp giúp Thừa Thiên - Huế đạt các chỉ số về "Môi trường" của tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch.

Thứ hai, sự tham gia của cộng đồng địa phương vào triển khai áp dụng Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN

Thực tiễn triển khai chương trình du lịch cộng đồng tại Thừa Thiên Huế đã ghi nhận những tín hiệu tích cực thông qua sự vận hành ổn định của các điểm đến, điển hình là chuỗi sản phẩm trải dài từ vùng đồng bằng (Cầu ngói Thanh Toàn, làng cổ Phước Tích, Thủy Biều) đến miền núi (thôn Dỗi – thác Mơ Nam Đông) và khu vực đầm phá (tour hoàng hôn Tam Giang). Những dự án này không chỉ giải quyết bài toán sinh kế, nâng cao thu nhập cho cư dân mà còn góp phần đa dạng hóa danh mục sản phẩm của du lịch Cổ đô. Tuy nhiên, các mô hình du lịch cộng đồng này vẫn đối diện với nhiều thách thức cần giải quyết. Cụ thể là yêu cầu cấp thiết về việc chuẩn hóa kỹ năng phục vụ, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường, xây dựng cơ chế phân phối lợi ích công bằng cho cộng đồng và đổi mới phương thức quảng bá để tiếp cận thị trường hiệu quả hơn.

Với mô hình quản lý tại các điểm đến như Cầu ngói Thanh Toàn, Làng cổ Phước Tích, hay Làng Thủy Biều, tại đây người dân không chỉ là người làm thuê cho các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch mà còn đóng vai trò là chủ thể quản lý. Thành lập các Ban quản lý du lịch cộng đồng, phân chia công việc (người chèo thuyền, người nấu ăn, người làm hướng dẫn viên); Bảo tồn văn hóa thông qua việc người dân trực tiếp tham gia gìn giữ các nghề thủ công truyền thống như làm nón, làm hương, trồng thanh trà để giới thiệu tới du khách. Tại điểm đến Cầu ngói Thanh Toàn, cộng đồng đã xây dựng quy chế chia sẻ lợi nhuận rõ ràng, giúp duy trì hoạt động bền vững. Điều này đáp ứng tiêu chí quan trọng của tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch về "Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa" hoặc "Tài chính bền vững".

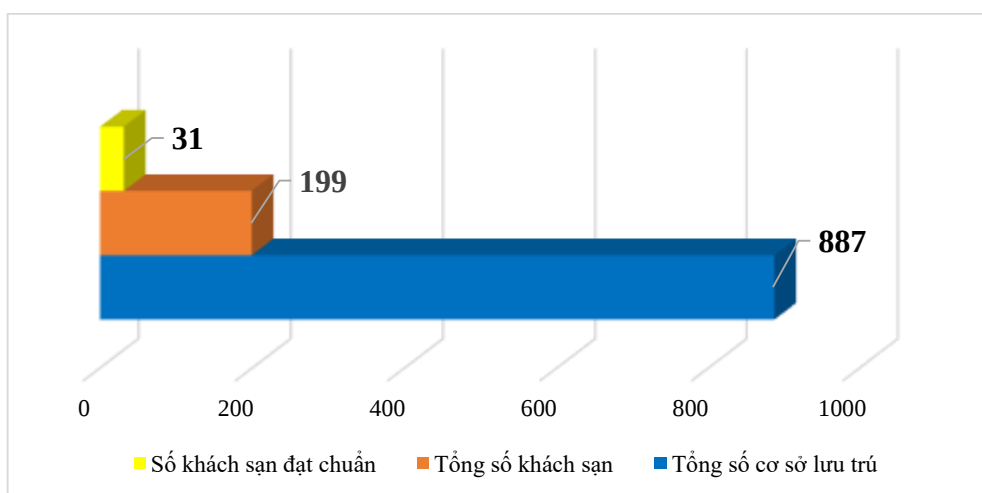
Thứ ba, sự tham gia của cộng đồng địa phương vào triển khai áp dụng Tiêu chuẩn Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê ASEAN

Dịch vụ lưu trú tại nhà dân (homestay) đang phát triển hiện nay được xem như một động lực mới trong chiến lược đa dạng hóa sản phẩm du lịch tại Thừa Thiên Huế. Mô hình này thiết lập mối liên kết chặt chẽ giữa hoạt động lưu trú với các giá trị văn hóa, sinh thái và nông nghiệp bản địa, qua đó không chỉ bảo tồn bản sắc địa phương mà còn tạo ra sinh kế bền vững cho cộng đồng. Minh chứng điển hình là mô hình du lịch sông nước tại Làng Ngư Mỹ Thạnh, nơi du khách trải nghiệm đời sống ngư dân trên phá Tam Giang. Thông qua làm du lịch, việc đầu tư và nâng cấp không gian sống của chính cộng đồng địa phương ngày càng được chú trọng như các hộ dân ở khu vực Làng Thủy Biều, Làng Kim Long đã chủ động cải tạo nhà vườn, xây dựng thêm phòng lưu trú, cùng hệ thống nhà vệ sinh sạch sẽ để đón tiếp du khách tham quan, du lịch. Ngoài ra, cộng đồng dân cư địa phương còn được tham gia các lớp tập huấn do Sở Du lịch chủ trì để học cách trải ga giường, xếp khăn, nấu ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ASEAN. Việc thay đổi từ tư duy đến cách thức tiếp đón, phục vụ khách du lịch của người dân đã mang lại những lợi ích to lớn trong phát triển kinh tế. Tại khu vực miền núi A Lưới, với hệ thống hơn 25 cơ sở homestay (Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê) của đồng bào Pa Cô, Tà Ôi đã chuyển hóa các giá trị văn hóa phi vật thể (như nghề dệt Zèng, nghệ thuật cồng chiêng) và tài nguyên rừng thành sản phẩm du lịch trải nghiệm độc đáo, mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực.

3.3 Quá trình triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN của các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch

3.3.1 Hoạt động áp dụng tiêu chuẩn ASEAN tại các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh lưu trú - nhà hàng và dịch vụ ăn uống

Được xác định là một trong ba trụ cột then chốt của ngành du lịch (bên cạnh lữ hành và vận chuyển). Chiến lược "giữ chân" du khách thông qua hệ thống lưu trú đẳng cấp là yếu tố quyết định để gia tăng thời gian lưu trú và doanh thu. Bước chuyển mình mạnh mẽ của Thừa Thiên Huế về phân khúc cao cấp: Sau giai đoạn dài tăng trưởng chậm về quy mô, năm 2024 đánh dấu sự bứt phá của hạ tầng lưu trú với sự gia nhập của các thương hiệu lớn. Tại phân khúc 5 sao, bổ sung 02 cơ sở mới là Khách sạn La Vela Huế và Khu nghỉ dưỡng Langco Bay Retreat; Tại phân khúc 3 sao, ghi nhận sự xuất hiện của SBH Gloria Hue Resort. Đây là dự án tiềm năng đang tiếp tục được đầu tư mở rộng, hứa hẹn mang đến phong cách nghỉ dưỡng giao thoa giữa Việt Nam và Tây Ban Nha lần đầu tiên xuất hiện tại miền Trung; Các dự án trọng điểm đang triển khai cùng năng lực phục vụ dự kiến sẽ tăng mạnh trong thời gian tới với loạt dự án đang gấp rút hoàn thiện như Khách sạn Đông Dương (số 2 Hùng Vương), Khách sạn Huế Square (đường Lê Lợi) và dự án khách sạn 5 sao quốc tế tại khu đô thị Eco Garden Huế.



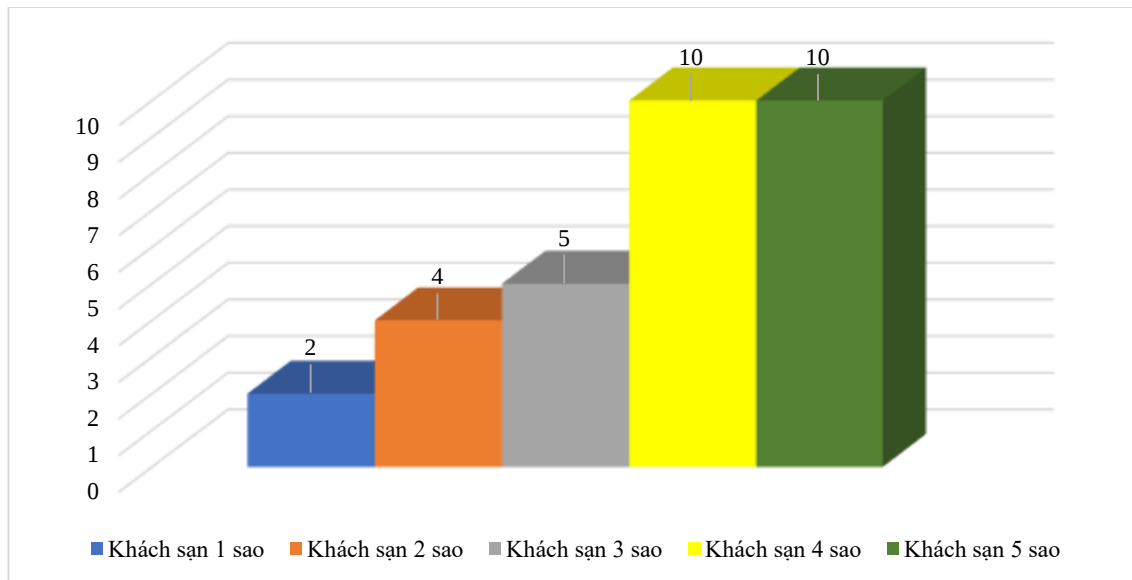
Hình 3.10 Thống kê số lượng cơ sở lưu trú trên địa bàn Thừa Thiên Huế (2024)

Nguồn: Cổng thông tin điện tử Sở Du lịch, Thừa Thiên - Huế. [73]

Xét về quy mô hệ thống (Cập nhật đến hết Quý I năm 2025): Thừa Thiên - Huế hiện có 887 cơ sở lưu trú với 14.075 phòng [73]. Cơ cấu cụ thể với hệ thống khách sạn với 199 cơ sở (chiếm 22,4% tổng cơ sở) cùng 8.518 phòng (chiếm 60,5% tổng số phòng),

đóng vai trò chủ đạo trong việc đón khách; Khách sạn có sao (xếp hạng) về chất lượng lưu trú ngày càng được nâng cao. Trong tổng số 33 khách sạn đã được xếp hạng sao (3.754 phòng), phân khúc từ 3 đến 5 sao chiếm ưu thế tuyệt đối với 25 cơ sở và 3.430 phòng (chiếm 91,4% tổng lượng phòng).

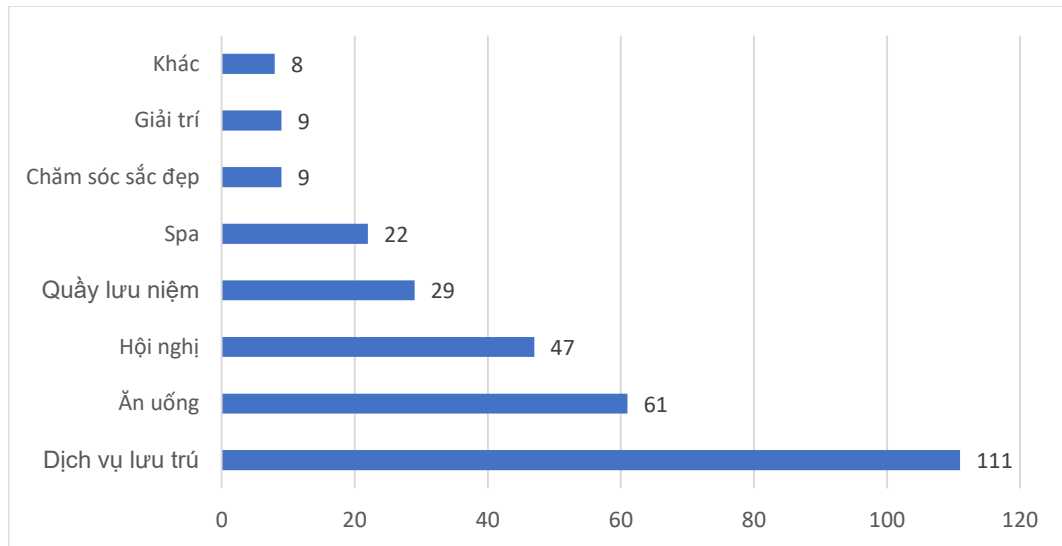
Tuy nhiên, khi đặt trong mối tương quan so sánh với địa phương lân cận Thành phố Đà Nẵng, sự chênh lệch về năng lực hạ tầng lưu trú tính đến cuối năm 2024 là rất đáng kể. Cụ thể, mạng lưới lưu trú của Đà Nẵng bao gồm 1.290 cơ sở với tổng quỹ phòng đạt 46.527, cao gấp 3,27 lần so với quy mô hiện có của Huế. Đáng chú ý, chỉ xét riêng phân khúc cao cấp, Đà Nẵng đã sở hữu 110 cơ sở (tương đương 21.293 phòng, trong đó 70 đơn vị đã được xếp hạng). Như vậy, chỉ riêng trữ lượng phòng tiêu chuẩn 4-5 sao của Đà Nẵng đã vượt mức 150% (gấp 1,5 lần) tổng công suất phòng của toàn bộ ngành du lịch Thừa Thiên – Huế.



Hình 3.11 Số lượng cơ sở lưu trú xếp hạng tiêu chuẩn từ 1 đến 5 sao trên địa bàn Thừa Thiên - Huế (2024)

(Nguồn: Cổng thông tin điện tử Sở Du lịch, Thừa Thiên - Huế) [73]

Ấm thực được xác định là tài nguyên du lịch đặc sắc, tạo nên lợi thế cạnh tranh riêng biệt cho Thừa Thiên - Huế. Hệ thống dịch vụ trong cơ sở lưu trú, hầu hết các khách sạn, resort tại Huế đều tích hợp hệ thống F&B (Food and Beverage) hoàn chỉnh. Các khách sạn lớn cung cấp chuỗi tiện ích đa chiều gồm: nhà hàng Á - Âu, quầy bar, quán cà phê và karaoke, đáp ứng nhu cầu giải trí tại chỗ cho du khách.



Hình 3.12 Các tiện nghi và dịch vụ tại các cơ sở lưu trú trên địa bàn Thừa Thiên - Huế (2024) Nguồn: Cổng thông tin điện tử Sở Du lịch, Thừa Thiên - Huế [73]

Mạng lưới ẩm thực địa phương với hệ thống nhà hàng và quán ăn phát triển mạnh mẽ, đan xen giữa truyền thống và hiện đại; Khu vực tập trung có các tuyến phố ẩm thực nổi tiếng như tại chợ Đông Ba, chợ An Cựu, phố đi bộ Nguyễn Đình Chiểu và khu phố cổ Gia Hội - Chi Lăng; Sự đa dạng thể hiện ở bên cạnh các món ăn Cung đình và dân gian Huế trứ danh, sự hiện diện của ẩm thực quốc tế (Âu, Nhật, Thái, Hàn) ngày càng phổ biến.

Bảng 3.4 Thống kê danh sách đơn vị Nhà hàng và dịch vụ ăn uống đạt chuẩn phục vụ khách du lịch tại Thừa Thiên - Huế (2024)

TT	Tên cơ sở, nhà hàng đạt chuẩn	Địa chỉ
1	Nhà hàng Cây khế	18 Võ Thị Sáu
2	Nhà hàng Cây khế	32 Đặng Trần Côn
3	Nhà hàng Cồn tộc	xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền
4	Nhà hàng Hoàng Phú	05 Nguyễn Thái Học
5	Nhà hàng DMZ GASTROPUB	60 Lê Lợi
6	Nhà hàng Little Italy	08 Nguyễn Thái Học
7	Nhà hàng An Nhiên Garden	Kiệt 11, Nguyễn Đình Tứ

Nguồn: Cổng thông tin điện tử Sở Du lịch, Thừa Thiên - Huế [73]

Các yếu tố trên chính là lợi thế cạnh tranh, cũng như điểm cộng lớn của dịch vụ ăn uống tại Thừa Thiên - Huế là chất lượng cao đi kèm với chi phí hợp lý (thấp hơn so với nhiều trung tâm du lịch khác tại Việt Nam), tạo ấn tượng tốt đẹp cho du

khách. Bên cạnh đó, với mục tiêu quảng bá thương hiệu, hình ảnh du lịch quốc gia cũng như tạo cơ hội xúc tiến, quảng bá hình ảnh, nâng cao khả năng giao lưu và hội nhập quốc tế đối với các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch của Việt Nam nói chung và du lịch Thừa Thiên - Huế nói riêng, hàng năm Sở Du lịch Thừa Thiên - Huế đã vận động, hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp và điểm đến tiến hành rà soát cơ sở vật chất hiện tại và từng bước bổ sung hoàn thiện theo các Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch. Đối với các cơ sở lưu trú, nhà hàng và dịch vụ ăn uống, tiêu biểu là các đơn vị sau:

Thứ nhất, Khách sạn nghỉ dưỡng Làng Hành Hương – Pilgrimage Village:

Khách sạn nghỉ dưỡng đầu tiên của tỉnh Thừa Thiên - Huế được xếp hạng 5 sao vào năm 2008. Đây là 01 trong 10 khách sạn của Việt Nam được trao giải thưởng Khách sạn Xanh ASEAN 2014 – 2016; là 01 trong 05 khách sạn của Việt Nam được trao giải thưởng Khách sạn Xanh ASEAN 2018 – 2020. Về tiếp cận, lập hồ sơ đăng ký Giải thưởng Khách sạn xanh ASEAN, Làng Hành Hương – Pilgrimage Village đã thực hiện tốt theo các tiêu chí của bộ tiêu chuẩn.[76] Cụ thể, đội ngũ nhân sự đã tìm hiểu các thông tin liên quan thông qua website của Tổng cục Du lịch Việt Nam (nay là Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam), nghiên cứu các tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn để so sánh với công tác thực hiện thực tế và ngoài ra là sự hướng dẫn của Sở Du lịch Thừa Thiên - Huế trong quá trình làm và hoàn thiện hồ sơ sao cho đúng quy định. Nội dung hồ sơ luôn bám sát vào bộ hồ sơ do Vụ Khách sạn gửi và hướng dẫn thực hiện, sau đó trình bày và tự chấm điểm những nội dung khách sạn đã làm được trong công tác bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng hiệu quả và phát triển bền vững. Khi trình bày trong hồ sơ đăng ký giải thưởng. Bên cạnh việc mô tả, luôn đưa ra các dẫn chứng cụ thể để có thể tham khảo và đối chiếu. Ngoài ra, để hồ sơ thêm phần sinh động và thực tế, Làng Hành Hương - Pilgrimage Village luôn đính kèm hồ sơ là các giấy tờ pháp lý, các giải thưởng có liên quan về kiến trúc và môi trường; các hình ảnh để người đọc có thể thấy rõ hơn và tăng độ chính xác của nội dung hồ sơ. Có thể nói, để đạt các tiêu chí của bộ tiêu chuẩn Khách sạn Xanh ASEAN, cần có ý tưởng thông suốt ngay từ khi bắt đầu dự án cho đến thiết kế, xây dựng và vận hành thì mới có giá trị bền vững.

Thứ hai, mô hình vận hành xanh tại Khách sạn Mường Thanh Holiday

Huế: Là thành viên của Tập đoàn Khách sạn tư nhân lớn nhất Đông Dương, Mường Thanh Holiday Huế kiên định với cam kết "Phát triển kinh doanh du lịch đáp ứng nhu cầu hiện tại mà không làm ảnh hưởng tới khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ sau". Đơn vị đã hiện thực hóa cam kết này thông qua việc đào tạo năng lực "du lịch có trách nhiệm" cho toàn bộ cán bộ nhân viên và triển khai đồng bộ 3 nhóm giải pháp trọng tâm

Giải pháp tối ưu hóa và tiết kiệm năng lượng, khách sạn áp dụng triệt để các biện pháp kỹ thuật và quản lý để giảm thiểu chỉ số tiêu thụ điện năng: Trong phòng nghỉ được sử dụng hệ thống khóa từ ngắt điện tự động. Thiết lập tiêu chuẩn nhiệt độ điều hòa ở mức 24 - 26 độ C (mùa hè) và 20 - 21 độ C (mùa đông). Nhiệt độ nước nóng được kiểm soát ở mức 50 – 70 độ C; Khu vực công cộng và Nhà hàng tiến hành lắp đặt hệ thống cảm biến chuyển động tại các khu vực ít người qua lại (hành lang, cầu thang, WC sảnh) để tự động tắt mở đèn. Tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên và thay thế toàn bộ hệ thống chiếu sáng bằng đèn LED/Compact tiết kiệm điện; Khu vực Bể bơi và tiện ích luôn duy trì nhiệt độ nước bể bơi ở mức tối thiểu cần thiết (22 – 26 độ C) và giảm nhiệt sau giờ hoạt động. Lắp đặt bộ hẹn giờ cho phòng xông hơi để ngắt sưởi khi không sử dụng.

Giải pháp quản lý và tiết kiệm nguồn nước, thiết lập quy trình vận hành, thực hiện kiểm tra định kỳ hệ thống đường ống để ngăn chặn rò rỉ; Khu vực giặt là và bếp, chỉ vận hành máy giặt khi đủ tải lượng đồ vải. Tại bếp, loại bỏ thức ăn thừa trước khi rửa, ưu tiên chế độ rửa tiết kiệm nước và chu trình ngắn đối với bát đĩa ít bẩn; Về công tác tuyên truyền, khách sạn đặt các biển báo khuyến khích du khách tái sử dụng khăn tắm và ga giường, góp phần giảm lượng nước và hóa chất giặt tẩy xả thải ra môi trường.

Giải pháp giảm thiểu rác thải, áp dụng triệt để nguyên tắc 3R (Reduce - Reuse - Recycle) trong mọi khâu vận hành; Về chuỗi cung ứng thực phẩm, kiểm soát chặt chẽ quy trình nhập hàng để đảm bảo độ tươi ngon, trả lại thực phẩm không đạt chuẩn và điều chỉnh lịch đặt hàng để giảm thiểu rác thải thực phẩm do hư hỏng; Sử dụng vật dụng thân thiện môi trường, triển khai chiến dịch “No Plastic For Green Life” (bắt đầu từ tháng 08 năm 2019), thay thế các vật dụng nhựa dùng một lần (lược, bàn

chải, ống hút, hộp đựng...) bằng các vật liệu thân thiện như giấy, tre, gỗ hoặc vật liệu tự phân hủy sinh học; Ưu tiên sử dụng văn phòng phẩm tái chế, hạn chế in ấn và thực hiện phân loại rác tại nguồn.

Những nỗ lực trên không chỉ nhằm tiết giảm chi phí vận hành mà còn là bước đi chiến lược để Mường Thanh Holiday Huế hướng tới việc đạt được nhãn Bông Sen Xanh (cấp độ Quốc gia) và tiếp cận Tiêu chuẩn Khách sạn Xanh ASEAN, khẳng định thương hiệu du lịch bền vững của doanh nghiệp trên địa bàn Thừa Thiên – Huế.

Thứ ba, Khách sạn La Residence, những năm qua chất lượng dịch vụ luôn được đặt làm mục tiêu quan trọng nhất. Từ cung cách phục vụ chu đáo, chuyên nghiệp, luôn nở nụ cười thân thiện của nhân viên, đến kỹ lưỡng trong việc chọn lựa thực phẩm..., hiện La Residence đang tiếp tục được đầu tư sửa chữa, nâng cấp về hạ tầng và thay đổi về cơ sở vật chất theo chuẩn ASEA và hướng đến đăng ký Giải thưởng du lịch ASEAN trong những năm tới. Khi được nâng cấp xong, giá dịch vụ cho một đêm ngủ ở La Residence sẽ tăng lên khoảng 30%. Qua thời gian, dù cơ sở vật chất của khách sạn vẫn đảm bảo, nhưng với xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực và tình hình nhu cầu của khách ngày càng cao, sự đầu tư để nâng cao chất lượng là rất cần thiết.

Thứ tư thúc đẩy hợp tác quốc tế thông qua Dự án “Huế - Đô thị giảm nhựa ở miền Trung Việt Nam”

Dưới sự tài trợ của WWF Na Uy, WWF Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ với Hiệp hội Du lịch tỉnh triển khai thỏa thuận "Thực hành giảm nhựa trong ngành du lịch". Dự án tập trung vào các giải pháp giảm thiểu rác thải nhựa phát sinh tại các cơ sở lưu trú và lễ hành, hướng tới mục tiêu chiến lược đưa Huế trở thành đô thị giảm nhựa tiêu biểu vào năm 2024.

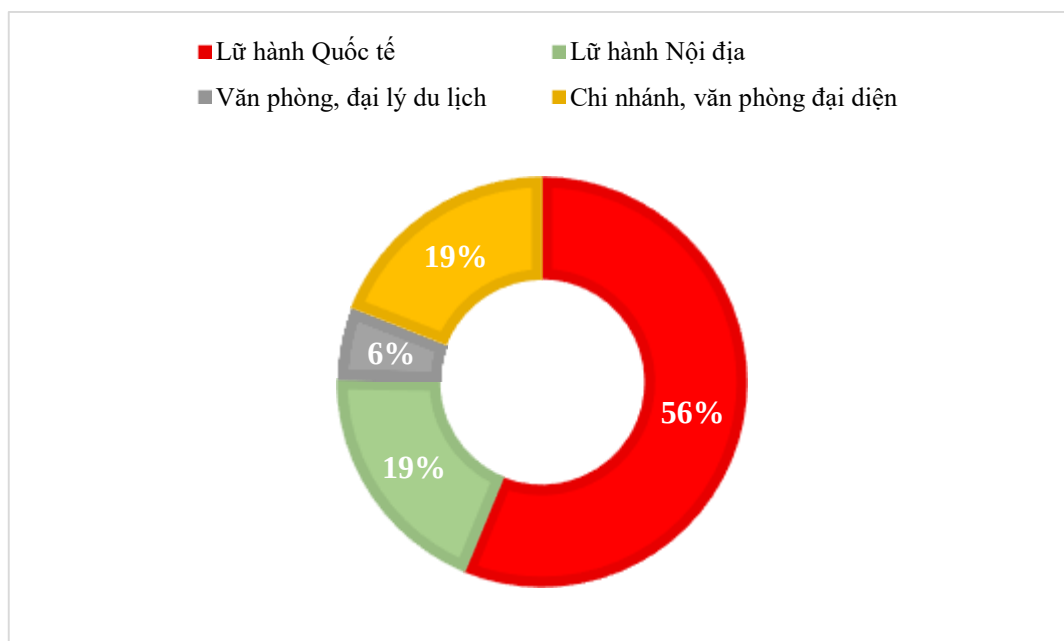
Kết quả triển khai, sau thời gian phát động, ngành du lịch Huế đã ghi nhận sự chuyển biến tích cực với cam kết mạnh mẽ từ 07 khách sạn thành viên thuộc Hiệp hội Du lịch Thừa Thiên - Huế (gồm: Villa Huế, Azerai La Résidence Huế, Melia Vinpearl Huế, ÊMM Huế, Mường Thanh Huế, Alba Spa Huế và Thanh Lịch); Các đơn vị này đã công bố kế hoạch hành động dựa trên nguyên tắc 6T toàn diện (Từ chối - Refuse; Tiết giảm - Reduce; Tái sử dụng - Reuse; Thay thế - Replace; Tái chế - Recycle; Thu gom - Collect)

Các nhóm giải pháp thực hành như giảm tối đa việc sử dụng nhựa dùng một lần, thay thế bằng các vật liệu thân thiện với môi trường (tre, giấy, thủy tinh), xây dựng quy trình phân loại rác tại nguồn và ban hành nội quy tiết kiệm tài nguyên nội bộ; Giải pháp truyền thông và lan tỏa thông qua tăng cường phổ biến kiến thức cho nhân viên, đàm phán với nhà cung cấp/đối tác về quy cách đóng gói xanh, và tổ chức các chiến dịch cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức cho du khách.

Việc các cơ sở lưu trú, nhà hàng và dịch vụ ăn uống chủ động áp dụng tiêu chuẩn ASEAN cùng các tiêu chí khắt khe không chỉ giúp nâng cao ý thức của đội ngũ nhân lực mà còn gửi đi thông điệp mạnh mẽ về du lịch trách nhiệm đến du khách quốc tế. Đây là hành động thiết thực góp phần duy trì danh hiệu "Thành phố Du lịch sạch ASEAN", khẳng định thương hiệu du lịch Cố đô xanh và bền vững trên bản đồ khu vực.

3.3.2 Hoạt động áp dụng tiêu chuẩn ASEAN tại các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh lữ hành và điểm đến du lịch

Hệ thống tổ chức, doanh nghiệp lữ hành tại Thừa Thiên - Huế đang phát triển mạnh mẽ về quy mô và năng lực, đóng vai trò then chốt trong việc kết nối và đưa khách về địa phương.



Hình 3.13 Thống kê các đơn vị/doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành (Nguồn: Cổng thông tin điện tử Sở Du lịch, Thừa Thiên - Huế) [73]

Về quy mô hoạt động, tính đến hết năm 2024, Thừa Thiên —Huế có 95 đơn vị

hoạt động trong lĩnh vực lữ hành. Điểm nổi bật là tỷ trọng lớn của các đơn vị có chức năng kinh doanh lữ hành quốc tế với 59 đơn vị (chiếm đa số), cho thấy năng lực cạnh tranh và sự sẵn sàng hội nhập cao của du lịch Cố đô. Các đơn vị còn lại bao gồm 20 doanh nghiệp lữ hành nội địa, 10 chi nhánh/văn phòng đại diện và 06 đại lý du lịch [73]; Về định hướng chiến lược, các tổ chức - doanh nghiệp này đang từng bước chuẩn hóa quy trình phục vụ theo tiêu chuẩn quốc tế và ASEAN, tập trung vào việc xây dựng các tour tuyến xanh và du lịch có trách nhiệm.

Công tác quản lý tài nguyên và chuẩn hóa dịch vụ tại các khu, điểm du lịch luôn được xem là nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao hình ảnh du lịch Cố đô.

Bảng 3.5 Thống kê số lượng khu, điểm du lịch tại Thừa Thiên - Huế (2025)

TT	Khu, điểm du lịch	Địa chỉ
1	Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế	Tỉnh Thừa Thiên -Huế
2	Nhà vườn Lương Quán - Nguyệt Biều	Thành phố Huế
3	Trung tâm Văn hóa Huyền Trân	
4	Không gian trưng bày Văn hóa Lục Bộ	
5	Ga Huế	
6	Cầu ngói Thanh Toàn	Thị xã Hương Thủy
7	Làng hương Thủy Xuân	
8	Không gian lưu niệm Lê Bá Đảng	
9	Làng nghề truyền thống tranh dân gian Làng Sình	Huyện Phú Vang
10	Làng nghề truyền thống hoa giấy Thanh Tiên	
11	Điểm du lịch sinh thái Đầm Chuồn	
12	Hồ Truồi	Huyện Phú Lộc
13	Thác Nhị Hồ	
14	Sinh thái cộng đồng làng A Nôr	Huyện A Lưới
15	Làng cổ Phước Tích	Huyện Phong Điền
16	Sinh thái thượng nguồn Ô Lâu (Hầm Heo)	
17	Điểm du lịch sinh thái YesHue Eco	Huyện Nam Đông
18	Điểm du lịch Cộng đồng Ngư Mỹ Thạnh	Huyện Quảng Điền
19	Làng nghề truyền thống mây tre đan Bao La	

Nguồn: Công thông tin điện tử Sở Du lịch, Thừa Thiên Huế [73]

Tính đến hết năm 2024, Thừa Thiên - Huế có 19 khu, điểm du lịch đã được công nhận chính thức.[73] Việc công nhận này đồng nghĩa với việc các điểm đến phải đáp ứng các tiêu chí khắt khe về hạ tầng, vệ sinh, an ninh và chất lượng dịch vụ. Về xu hướng phát triển bền vững, cộng đồng doanh nghiệp và ban quản lý các điểm đến đang chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng phát triển bền vững. Bảo tồn và phát huy, kết hợp hài hòa giữa khai thác kinh tế với bảo tồn giá trị di sản, văn hóa, lịch sử và hệ sinh thái; Về đổi mới sản phẩm, xây dựng các sản phẩm du lịch bắt kịp xu hướng mới (du lịch xanh, du lịch chăm sóc sức khỏe), vừa đảm bảo tiêu chí hội nhập quốc tế, vừa giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống.

Những nỗ lực trên của các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh lữ hành và điểm đến đang đóng góp trực tiếp vào tầm nhìn chiến lược xây dựng Huế trở thành một thành phố du lịch "Xanh - Sạch - Sáng và Thông minh", hướng tới sự phát triển bền vững và triển khai toàn diện áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch, cụ thể:

Thứ nhất, mô hình liên kết giảm thải rác nhựa trong cộng đồng và lữ hành, ngày 06/8/2024, Hiệp hội Du lịch tỉnh phối hợp với Dự án WWF - "Huế - Đô thị giảm nhựa ở miền Trung Việt Nam" đã tổng kết chương trình hành động sau 1 năm triển khai. Kết quả cho thấy sự chuyển biến rõ rệt

- Khối Lữ hành với các tổ chức, doanh nghiệp như Huế Vacation, RESTOUR, An Phú đã ký cam kết loại bỏ nhựa dùng một lần trong các tour tham quan thành phố.

- Về cộng đồng địa phương: Ra mắt mô hình "Thủy Biều - Điểm đến không rác thải nhựa" với sự tham gia của 16 cơ sở cộng đồng. Đây là điểm sáng, tiếp cận phù hợp với 03 tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch: Thành phố du lịch sạch ASEAN, Sản phẩm du lịch bền vững ASEAN và Du lịch cộng đồng ASEAN. Thông qua giải pháp cụ thể như thay thế chai nhựa bằng bình thủy tinh/trạm tiếp nước miễn phí, sử dụng túi đi chợ dùng nhiều lần cho các lớp dạy nấu ăn, trang bị vật dụng thân thiện môi trường trên xe đạp (áo mưa, dù); Hiệu quả mang lại đó là thay đổi căn bản nhận thức của người dân làm du lịch và nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ từ du khách về một môi trường làng cổ trong lành, không bị bê tông hóa.

Thứ hai, mô hình bảo tồn và phát huy giá trị di sản bền vững: Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế đã tiên phong lồng ghép công tác bảo tồn với phát triển

kinh tế du lịch theo hướng "Lấy chất lượng bù số lượng". Cụ thể, sản phẩm chiến lược, tiến hành xây dựng thương hiệu “Cố đô Huế - 1 điểm đến 5 di sản - Điểm đến xanh, an toàn, thân thiện”; Định hướng các sản phẩm dịch vụ mới được hình thành dựa trên nền tảng văn hóa, tuân thủ nghiêm ngặt tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch, đảm bảo tính toàn vẹn của di tích đồng thời nâng cao trải nghiệm cho du khách.

Thứ ba, mô hình tổ chức, doanh nghiệp tiên phong trong kinh tế tuần hoàn:

Thể hiện sự sáng tạo trong việc áp dụng các tiêu chuẩn xanh vào sản phẩm cụ thể

Về ẩm thực, An Nhiên Garden là đơn vị đạt Tiêu chuẩn Sản phẩm Du lịch bền vững ASEAN năm 2024 dành cho du lịch trải nghiệm Văn hóa - Nghệ thuật - Ẩm thực thực dưỡng chay, khi sử dụng 100% nguyên liệu địa phương (giảm phát thải carbon do vận chuyển), loại bỏ túi nilon trong khâu thu mua, cùng quy trình chế biến không rác thải.

Về sản xuất và bán lẻ, công ty TNHH SBC Hoàng Gia chuyên sản xuất và kinh doanh các sản phẩm liên quan đến sản phẩm sâm bổ chính, đã có sáng kiến thu hồi và tái nạp đầy trà thạch hoa sâm đóng chai cũng như xây dựng bản đồ các trạm năng lượng và tuần hoàn. Tính đến hết năm 2024, công ty TNHH SBC Hoàng Gia đã có 2.068 chai nhựa được giảm do sử dụng chai thủy tinh thay thế, với sự tham gia của 13 đối tác. Trong số 2.014 sản phẩm trà thạch hoa sâm đóng chai thủy tinh được giao đến các đối tác và khách hàng thì có đến 1.878 chai thủy tinh được hoàn trả. Cho đến nay việc hoàn trả, tái sử dụng chai thủy tinh vẫn đang được triển khai liên tục.

Thứ tư, mô hình Giao thông xanh và Đô thị thông minh, công ty TNHH Viet Personal Mobility phối hợp với Sở Du lịch triển khai dự án “Giao thông xanh” và “Clean & Green Smart Hue City” (được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương ngày 17/9/2024). Về hạ tầng, thiết lập 07 trạm xe đạp chia sẻ thông minh kết nối các điểm du lịch; Về mạng lưới kết nối, hệ thống giao thông xanh này giúp liên kết các điểm du lịch cộng đồng (Nhà vườn Kim Long, Làng cổ Phước Tích, Cầu ngói Thanh Toàn, Đầm phá Tam Giang,...) tạo thành một chuỗi cung ứng dịch vụ khép kín, phù hợp với tiêu chí phát triển bền vững của tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch.

Thứ năm, mô hình Net Zero Tour, từ đầu năm 2024, Công ty Cổ phần Du lịch iVietnam đã tiên phong triển khai mô hình du lịch Net Zero tại Huế. Chương

trình du lịch được triển khai thông qua việc du khách tham quan các điểm đến bằng phương tiện thân thiện với môi trường như xe ô tô điện, xe đạp điện, xe đạp truyền thống. Gắn với không gian xanh là làng sinh thái Thủy Biều (phường Thủy Biều, quận Thuận Hóa) và KODO Hue Hub - Tổ hợp văn hóa, giáo dục, nghệ thuật (tại phường Hương Long, quận Phú Xuân) và kết thúc tour là hoạt động chèo thuyền SUP trên sông Hương, ngắm hoàng hôn và kết hợp vớt rác nhằm góp phần làm sạch dòng sông.



Hình 3.14. Chuyển đổi xanh trong Net Zero Tour Huế

(Nguồn: Cổng thông tin điện tử Sở Du lịch, Thừa Thiên - Huế) [74]

Dù chi phí cho Net Zero Tour cao hơn tour truyền thống trung bình từ 10-15% nhưng vẫn mang lại giá trị bền vững vượt trội nhờ quy trình kiểm soát khí thải nghiêm ngặt theo ba bước: Định lượng - Cắt giảm - Bù đắp. Cụ thể, doanh nghiệp cam kết trích doanh thu để tái đầu tư vào các dự án trồng rừng (điển hình tại phá Tam Giang) nhằm trung hòa lượng carbon phát thải.

Thời gian qua, một số đơn vị cũng đang tham gia khai thác các chương trình du lịch bền vững như tour du lịch cộng đồng không rác thải nhựa ở Thủy Biều; trải nghiệm xe đạp tham quan ở khu di sản Hoàng cung Huế, góp phần xây dựng thành phố Huế phát triển xanh và bền vững theo tiêu chuẩn ASEAN

3.4 Đánh giá việc áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế

3.4.1 Kết quả đạt được của Thừa Thiên - Huế khi triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

3.4.1.1 Kết quả đạt được khi triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch của chính quyền địa phương

Giai đoạn 2016 đến nay, ngành du lịch Thừa Thiên - Huế có những bước thăng trầm, đặc biệt sau thời gian dài chịu ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, ngành Du lịch Thừa Thiên Huế đang trên đà phục hồi và phát triển, việc thực tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch vừa đảm bảo hội nhập khu vực và quốc tế (đóng góp tích cực và có trách nhiệm trong cộng đồng ASEAN, thúc đẩy liên kết du lịch trong nước và quốc tế) phù hợp xu hướng phát triển du lịch hiện đại, vừa bảo tồn tính đa dạng và bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương.

Thứ nhất, với vai trò là đầu mối phối hợp thực hiện trong khuôn khổ hợp tác công - tư

Chính quyền Thừa Thiên - Huế đang quyết liệt triển khai Tiêu chuẩn Nhà vệ sinh công cộng ASEAN thông qua chiến lược xã hội hóa: vừa đầu tư ngân sách, vừa kêu gọi sự chung tay của cộng đồng và doanh nghiệp để xây dựng hệ thống nhà vệ sinh miễn phí và đạt chuẩn.[73] Về kết quả hợp tác đầu tư, thành phố Huế đã xây dựng mới 18 nhà vệ sinh công cộng tại các khu vực trọng điểm (dọc hai bờ sông Hương, Đại Nội, Cồn Dã Viên). Trong đó, Trung tâm Công viên Cây xanh Huế làm chủ đầu tư 8 công trình với tổng kinh phí gần 4,7 tỷ đồng; Về chất lượng công trình, không chỉ đáp ứng công năng sử dụng mà còn được thiết kế hiện đại, hài hòa với cảnh quan di sản, góp phần nâng cao trải nghiệm và sự thoải mái cho du khách khi tham quan khu vực trung tâm. Đây là cách làm và hướng đi phù hợp trong từng bước tiếp cận và đạt Tiêu chuẩn Nhà vệ sinh công cộng ASEAN với những tiêu chí khắt khe về trang thiết bị và mức độ sạch sẽ, khô thoáng, đặc biệt nhất là miễn phí đối với du khách và cộng đồng trong sử dụng và thuận tiện trong tiếp cận.

Thứ hai, với vai trò là đầu mối thực hiện, dẫn dắt các đơn vị, doanh nghiệp và cộng đồng địa phương

Chính quyền Thừa Thiên - Huế đã nghiêm túc triển khai “Tiêu chuẩn Thành phố du lịch sạch ASEAN” và đạt được những kết quả ấn tượng khi 03 lần liên tiếp thành phố Huế đạt chuẩn ASEAN qua các năm 2018, 2020 và 2024. Tiêu chuẩn Thành phố Du lịch sạch ASEAN là giải thưởng quan trọng trong hệ thống Giải thưởng du lịch ASEAN (được trao 2 năm 1 lần vào các năm chẵn). Để đạt được tiêu chuẩn Thành phố Du lịch sạch ASEAN, thành phố được bầu chọn phải đáp ứng đủ 108 tiêu chí trong 7 nhóm hạng mục, gồm: quản lý môi trường, mức độ sạch sẽ, quản lý chất thải, ý thức bảo vệ môi trường, không gian xanh, an toàn an ninh đô thị và y tế cùng cơ sở hạ tầng, tiện ích du lịch phù hợp và đạt chuẩn.[77]

Bên cạnh đó, Thừa Thiên – Huế cũng đang kiến tạo một hệ sinh thái du lịch bền vững dựa trên cơ chế liên kết chặt chẽ giữa bốn nhà (chính quyền, doanh nghiệp, cộng đồng và du khách). Chiến lược này hiện thực hóa các thông điệp bảo vệ môi trường bằng những giải pháp thiết thực như tối ưu hóa tài nguyên bản địa, giảm thiểu rác thải và phổ biến các phương tiện giao thông sạch. Trên thực tế, các sản phẩm du lịch xanh tại Huế đang ngày càng thu hút thị trường, được chia thành các nhóm trải nghiệm đặc trưng: Du lịch di sản và sinh thái với chương trình tham quan làng cổ Phước Tích bằng xe đạp; tìm hiểu không gian nhà vườn truyền thống tại Kim Long, Thủy Biều và khu vực cầu ngói Thanh Toàn; Du lịch cộng đồng và văn hóa với trải nghiệm đời sống ngư dân trên hệ đầm phá Tam Giang - Cầu Hai; thâm nhập thực tế văn hóa bản địa của đồng bào dân tộc tại A Lưới và Nam Đông; Du lịch giao thông xanh, triển khai tuyến tham quan Lăng vua Gia Long sử dụng hoàn toàn phương tiện thân thiện như xe đạp và xe điện.

Với các thành tích tại Giải thưởng Du lịch ASEAN giai đoạn 2016 - 2024 và cho đến nay đã giúp Thừa Thiên - Huế nâng cao vị thế so sánh trên bản đồ du lịch khu vực, mở ra cơ hội lớn trong việc tiếp cận và mở rộng thị trường khách du lịch. Ngoài ra, việc duy trì tiêu chuẩn này không chỉ khẳng định vị thế của Thừa Thiên - Huế mà còn tạo cơ hội vàng để các doanh nghiệp địa phương quảng bá thương hiệu, tiếp thị hình ảnh du lịch xanh và bền vững đến thị trường quốc tế.

3.4.1.2 Kết quả đạt được khi triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch của tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch

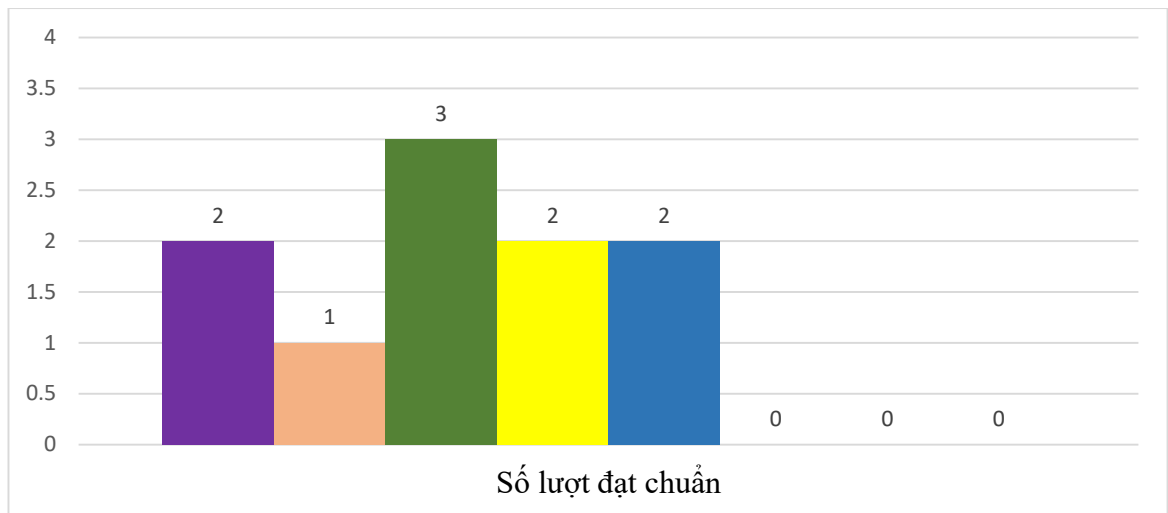
Thứ nhất, giai đoạn 2016 - 2022, khẳng định nền tảng Di sản

Làng Hành Hương (Pilgrimage Village) đã khẳng định vị thế tiên phong của mình trong ngành lưu trú tại Thừa Thiên - Huế khi trở thành khu nghỉ dưỡng đầu tiên đạt chuẩn 5 sao vào năm 2008. Không chỉ chú trọng đến chất lượng dịch vụ, đơn vị này còn định hướng phát triển theo mô hình bền vững, được minh chứng qua chứng nhận “Bông Sen Xanh - Cấp độ 4” (giai đoạn 2012 - 2015 của Việt Nam). Đặc biệt, cam kết về môi trường của Pilgrimage Village đã được ghi nhận ở tầm khu vực với việc liên tiếp được vinh danh tại giải thưởng Khách sạn Xanh ASEAN trong hai giai đoạn 2014 - 2016 (Top 10 Việt Nam).

Trong khuôn khổ Diễn đàn Du lịch ASEAN (ATF) được tổ chức tại Campuchia tháng 01 năm 2022, sản phẩm du lịch “Cố đô Huế – 1 điểm đến 5 di sản” đã vinh dự nhận giải thưởng Sản phẩm Du lịch Bền vững Thành thị của ASEAN (Hạng mục: Du lịch an toàn 2021 - 2022). Tiêu chuẩn này tôn vinh các điểm đến đảm bảo an toàn và phát triển bền vững trong bối cảnh phục hồi sau đại dịch. Đây là minh chứng cho thấy Di sản văn hóa Huế không chỉ là "tài sản vô giá" của dân tộc mà còn là "hạt nhân" cốt lõi để phát triển các sản phẩm du lịch an toàn, chất lượng cao theo chuẩn mực quốc tế [77].

Thứ hai, giai đoạn 2023 - đến nay, liên tiếp đạt tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

Tại Diễn đàn Du lịch ASEAN (ATF) năm 2024 được tổ chức tại thủ đô Vientiane (Lào), Thừa Thiên - Huế tiếp tục khẳng định vị thế với 03 tiêu chuẩn đạt. Tiêu chuẩn Thành phố Du lịch sạch ASEAN, khẳng định chất lượng môi trường đô thị và dịch vụ công cộng; Tiêu chuẩn Sản phẩm Du lịch bền vững ASEAN, trao cho An Nhiên Garden với mô hình du lịch trải nghiệm văn hóa - nghệ thuật - ẩm thực thực dưỡng chay; Tiêu chuẩn Địa điểm tổ chức MICE ASEAN, trao cho Khách sạn Silkpath Grand Huế (Hạng mục địa điểm tổ chức sự kiện). Đáng chú ý, đây là lần thứ hai liên tiếp đơn vị này bảo vệ thành công danh hiệu, cho thấy sự ổn định về chất lượng dịch vụ đẳng cấp cao.



Ghi chú	Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch	Số lượt đạt chuẩn
	Tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN	2
	Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN	1
	Tiêu chuẩn Thành phố du lịch sạch ASEAN	3
	Tiêu chuẩn Sản phẩm du lịch bền vững ASEAN	2
	Tiêu chuẩn Địa điểm tổ chức MICE ASEAN	2
	Tiêu chuẩn Spa ASEAN	0
	Tiêu chuẩn Nhà vệ sinh công cộng ASEAN	0
	Tiêu chuẩn Homestay ASEAN	0

Hình 3.15 Thống kê số lượt đạt tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế (Nguồn: Tác giả tổng hợp)

Tính đến hết Quý I năm 2025, quá trình triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế đã ghi nhận những kết quả mang tính đột phá: hoàn thành và đạt được 05 trên tổng số 08 tiêu chuẩn. Dưới góc độ quản trị chiến lược, con số này không đơn thuần là một chỉ báo thống kê về mặt thành tích, mà là kết quả của một quá trình, thể hiện cam kết chính trị và nỗ lực chuyển đổi mô hình tăng trưởng của địa phương. Việc đáp ứng hơn một nửa tiêu chuẩn khắt khe của khu vực khẳng định du lịch Huế đang dần dịch chuyển từ việc khai thác lợi thế so sánh có sẵn (tài nguyên di sản vật thể) sang việc chủ động kiến tạo lợi thế cạnh tranh động (chất lượng dịch vụ, năng lực quản trị và tính bền vững) tiệm cận với các quy chuẩn quốc tế.

Việc tiếp đạt các chứng nhận danh giá của ASEAN trong phát triển du lịch thời gian qua đã tạo ra một hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ trên nhiều phương diện. Về mặt vĩ mô, sự thành công của các đơn vị tiên phong đóng vai trò là chất xúc tác, kích hoạt động lực nội sinh và tạo ra áp lực cạnh tranh tích cực buộc các doanh nghiệp khác trong hệ sinh thái phải tự nâng cấp quy trình vận hành. Về mặt vĩ mô, tiêu chuẩn ASEAN hoạt động như một công cụ truyền thông và định vị thương hiệu điểm đến mang tính chiến lược. Thay vì các chiến dịch quảng cáo tự thân truyền thống, việc sở hữu nhãn hiệu chứng nhận của ASEAN cung cấp một sự bảo chứng có tính khách quan và độ tin nhiệm cao, qua đó gia tăng đáng kể tài sản thương hiệu của du lịch Thừa Thiên - Huế trong mắt du khách và các đối tác lữ hành quốc tế.

Ngoài ra, việc tích hợp thành công hầu hết tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch chính là chìa khóa để Thừa Thiên - Huế thiết lập một lợi thế cạnh tranh khác biệt. Trong bối cảnh thị trường du lịch nội địa và quốc tế đang đứng trước rủi ro của sự đồng nhất hóa sản phẩm, tiêu chuẩn ASEAN giúp Huế kiến tạo một thị trường ngách là một điểm đến không chỉ sở hữu chiều sâu di sản văn hóa mà còn cung cấp trải nghiệm dịch vụ đạt chuẩn mực toàn cầu về tính an toàn, xanh và bền vững. Lợi thế này giúp địa phương thoát khỏi sự cạnh tranh khốc liệt bằng giá cả, tiến tới thu hút phân khúc khách hàng có khả năng chi tiêu cao và ý thức trách nhiệm với môi trường.

Có thể khẳng định, tiến trình hội nhập và áp dụng tiêu chuẩn ASEAN chính là điểm sáng, đóng vai trò là đòn bẩy quan trọng nhất trong bức tranh tổng thể của Thừa Thiên Huế trong phát triển du lịch thời gian qua. Đây là minh chứng rõ nét cho sự đúng đắn của chiến lược phát triển chiều sâu, tạo tiền đề vững chắc để địa phương hướng tới mục tiêu trở thành một trung tâm văn hóa, du lịch đặc sắc mang tầm cỡ quốc tế trong thập kỷ tới.

Bảng 3.6 Thống kê số lượng đạt tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế (2016 - 2025)

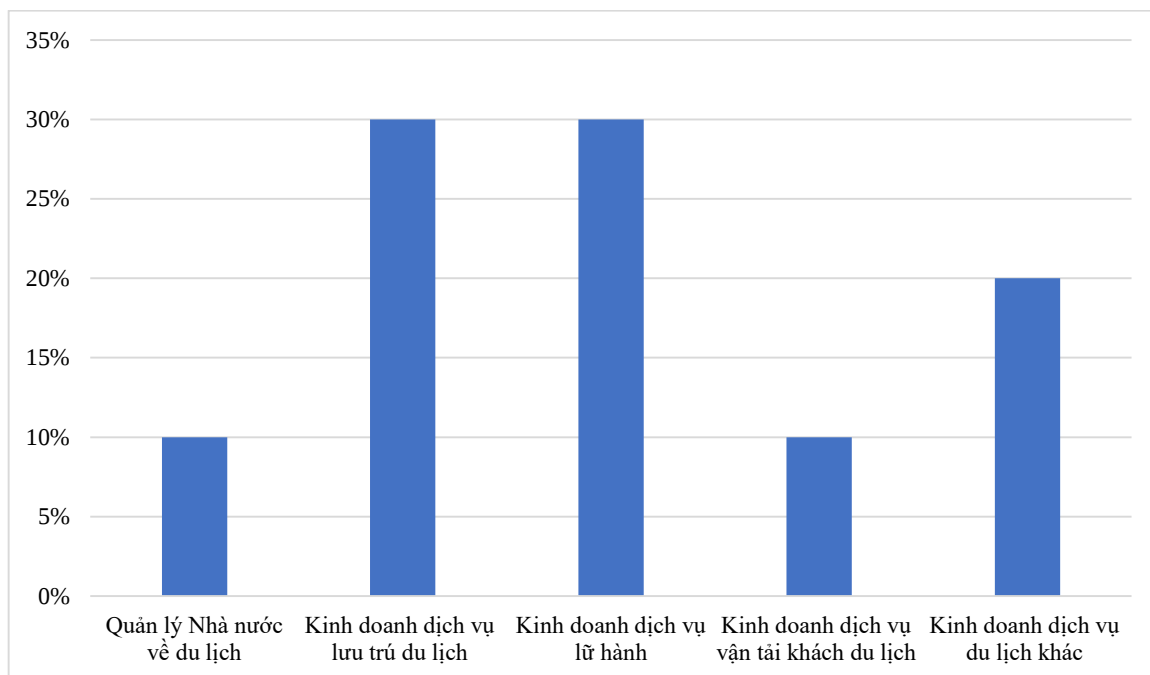
TT	Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch	Tổ chức, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn qua các năm
1	Tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN	1. Vedana Lagoon Resort & Spa (2021 - 2022) 2. Khách sạn Pilgrimage Village (2018)
2	Tiêu chuẩn Địa điểm tổ chức MICE ASEAN - Tổ chức sự kiện - Phòng họp, hội nghị, hội thảo	1. Khách sạn Silk Path Grand Huế Hotel & Spa (2024) 1. Khách sạn Silk Path Grand Huế Hotel & Spa (2023)
3	Tiêu chuẩn Sản phẩm du lịch bền vững ASEAN	1. Sản phẩm du lịch đô thị bền vững: Trải nghiệm ẩm thực thực dưỡng chay tại nhà hàng An Nhiên Garden, TP.Huế (2024) 2. Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế nhận giải thưởng cho sản phẩm Tham quan TP.Huế - 1 điểm đến 5 di sản (2021 - 2022)
4	Tiêu chuẩn Thành phố du lịch sạch ASEAN	1. Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (2024) 2. Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (2020) 3. Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (2018)
5	Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN	1. Du lịch cộng đồng cầu ngói Thanh Toàn ở xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế (2017)

Nguồn: Cổng thông tin điện tử Sở Du lịch, Thừa Thiên - Huế [73]

3.4.2 Một số khó khăn, rào cản khi triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên – Huế

Căn cứ vào quy định về hoạt động kinh doanh du lịch theo Luật Du lịch năm 2017 [34], căn cứ vào quy định về thời hạn, hiệu lực và đầu mối thực hiện áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch [77], tác giả Luận án đã tiến hành khảo sát trực tiếp nhóm đối tượng trọng điểm bao gồm các nhà quản lý, chuyên gia là đại diện các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch

trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên - Huế. Đây là lực lượng nòng cốt, đóng vai trò chủ đạo và chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch của địa phương.



Hình 3.16 Tỷ lệ các nhà quản lý, chuyên gia, tổ chức - doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch tại Thừa Thiên - Huế tham gia khảo sát
(Nguồn: Tác giả tổng hợp)

Quá trình khảo sát đã thu về tổng số 50 phiếu hợp lệ, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí để đưa vào phân tích dữ liệu nghiên cứu. Cơ cấu mẫu khảo sát được phân bổ bao quát các lĩnh vực hoạt động chính, thể hiện tính đại diện: Nhóm quản lý Nhà nước về du lịch với 05 đại diện, chiếm tỷ trọng 10%; Nhóm kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch với 15 nhà quản lý và chuyên gia, chiếm tỷ trọng 30%; Nhóm kinh doanh dịch vụ lữ hành với 15 nhà quản lý và chuyên gia, chiếm tỷ trọng 30%; Nhóm kinh doanh dịch vụ vận tải khách du lịch với 05 nhà quản lý và chuyên gia, chiếm tỷ trọng 10%; Nhóm kinh doanh dịch vụ du lịch khác với 10 nhà quản lý và chuyên gia, chiếm tỷ trọng 20%.

Việc phân bổ mẫu khảo sát này cho thấy sự tương quan đồng đều giữa các nhóm ngành dịch vụ cốt lõi (lưu trú và lữ hành) với các dịch vụ hỗ trợ và khối cơ quan quản lý, từ đó góp phần củng cố độ tin cậy, tính toàn diện và khách quan cho các kết quả đánh giá của Luận án.

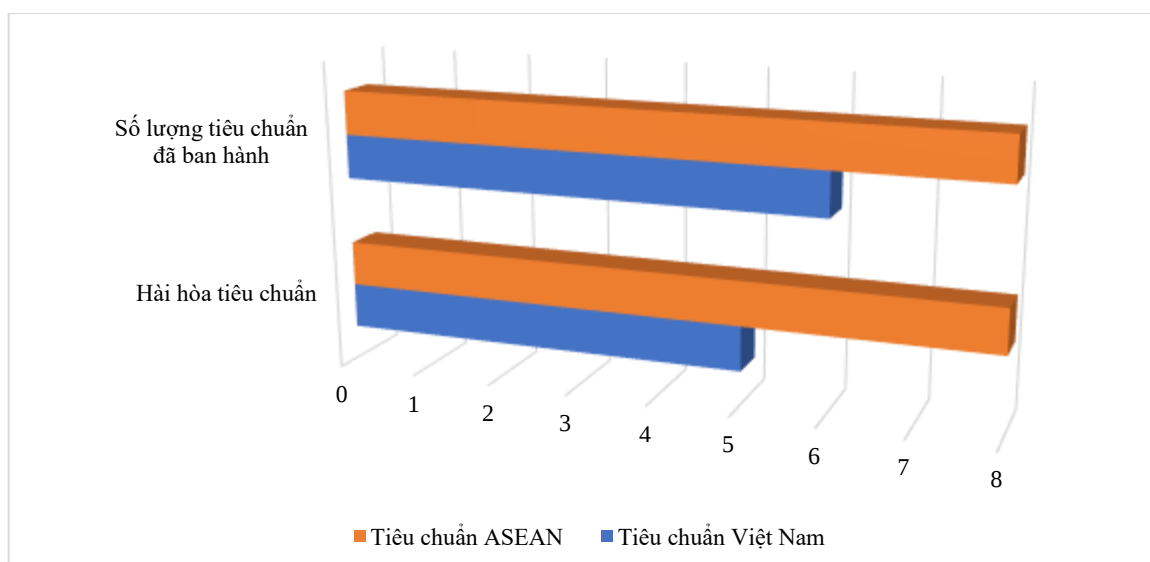
3.4.2.1 Khó khăn, rào cản về mặt pháp lý khi áp dụng tiêu chuẩn du lịch ASEAN tại Thừa Thiên - Huế

Với mục tiêu khai thác thị trường khách quốc tế đến cũng như thị trường truyền thống trong nội khối ASEAN, Sở Du lịch tỉnh Thừa Thiên - Huế đã tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và lợi ích lớn của việc áp dụng tiêu chuẩn ASEAN; trong đó nhấn mạnh việc đăng ký tham gia các Giải thưởng Du lịch ASEAN là cơ hội để giới thiệu, quảng bá sản phẩm du lịch của các địa phương và đơn vị đến với cộng đồng chung ASEAN và quốc tế.

Việc chuẩn hóa theo tiêu chuẩn ASEAN và đạt Giải thưởng Du lịch ASEAN (sự kiện thường niên tôn vinh các sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao và phát triển bền vững) được xem là giải pháp then chốt giúp doanh nghiệp và tổ chức địa phương tiếp thị hiệu quả, đồng thời quảng bá thương hiệu du lịch quốc gia. Chính vì vậy, nhiều doanh nghiệp đã tích cực hưởng ứng, đồng hành cùng chính quyền địa phương và gặt hái nhiều thành tích nổi bật như đã trình bày phía trên

Hài hòa tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch là việc áp dụng các tiêu chuẩn chung của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á nhằm xây dựng ngành du lịch bền vững, nâng cao chất lượng dịch vụ và cạnh tranh trong khu vực. Việc hài hòa tiêu chuẩn đã được viện dẫn trong các thủ tục đánh giá sự phù hợp quy định trong với các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau của ASEAN và các quy chế quản lý được hài hòa của ASEAN sẽ được ưu tiên ở mức cao hơn trong các kế hoạch hài hòa.[80]

Đối sánh số lượng tiêu chuẩn áp dụng trong phát triển du lịch đã được ban hành giữa Tiêu chuẩn ASEAN là 08 và Tiêu chuẩn Việt Nam là 06, thì độ chênh lệch khoảng trống là 25%, đạt số lượng tương thích là 75%. Từ năm 2020 đến nay ngành Du lịch Việt Nam đã nỗ lực trong công tác xây dựng ban hành và hài hòa tiêu chuẩn ASEAN với mức độ đạt 62,5%, cụ thể có 05 tiêu chuẩn Việt Nam đã đạt hài hòa khi được xây dựng, tham khảo dựa trên các tiêu chí của các tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch. Công tác hài hòa tiêu chuẩn ASEAN của Việt Nam trong phát triển du lịch đang đi đúng hướng và đạt hiệu quả thực tế tích cực. Thay vì chỉ chạy theo số lượng khách, ngành du lịch đang dùng các tiêu chuẩn này như một "bộ lọc" để sàng lọc và nâng cấp chất lượng, hướng tới dòng khách chi tiêu cao và du lịch bền vững.



Hình 3.17 Mức độ tương thích và hài hòa giữa Tiêu chuẩn Việt Nam và Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch (Nguồn: Tác giả tổng hợp)

Áp dụng theo tiêu chuẩn ASEAN chính là chuyển từ cạnh tranh bằng giá (rẻ) sang cạnh tranh bằng chất lượng dịch vụ điểm đến du lịch bền vững. Đây là con đường duy nhất để du lịch Việt Nam nói chung và tại Thừa Thiên - Huế nói riêng thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và đứng vững trong sân chơi khu vực và quốc tế. Tuy nhiên, hiện nay các tổ chức và doanh nghiệp kinh doanh du lịch đang chịu sự điều chỉnh của Luật Du lịch Việt Nam (2017) và hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành. Cụ thể là Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL (quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch), cùng các văn bản sửa đổi, bổ sung bao gồm: Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL và mới nhất là Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL [69]. Cụ thể, các nhóm thủ tục hành chính mà tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch phải tuân thủ và chịu sự thanh tra, kiểm tra gồm:

Lĩnh vực lưu trú, thủ tục công nhận hạng (1-5 sao) cho khách sạn, biệt thự, căn hộ và tàu thủy lưu trú du lịch.

Lĩnh vực dịch vụ đạt chuẩn, thủ tục công nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với dịch vụ ăn uống, mua sắm và chăm sóc sức khỏe.

Lĩnh vực vận tải và lữ hành, thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch; Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế.

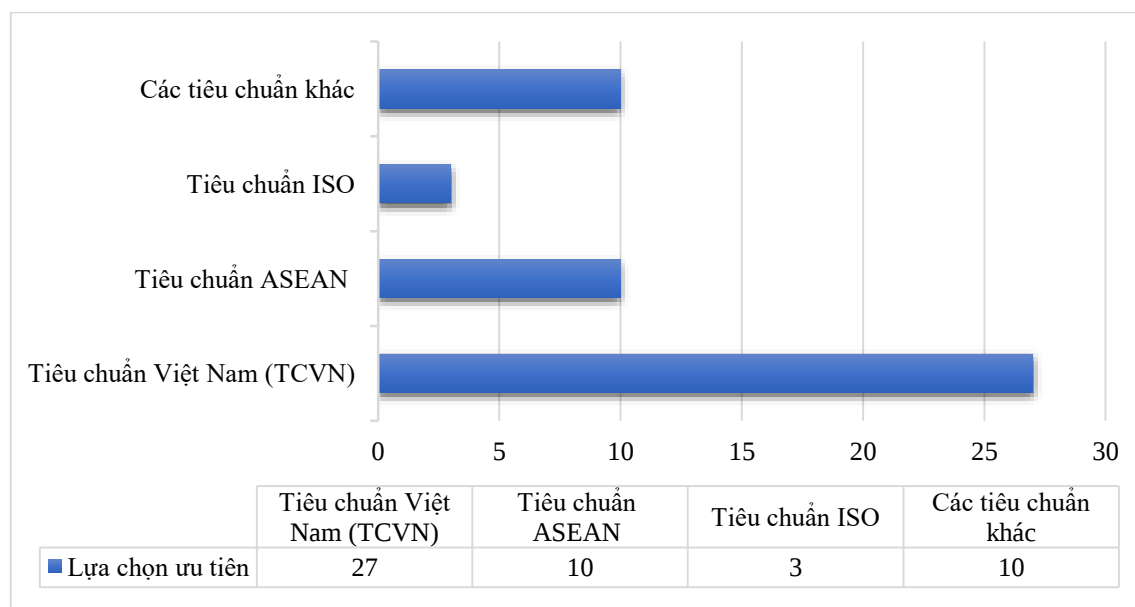
Bảng 3.7 Đối sánh tiêu chuẩn du lịch hiện hành tại Việt Nam

Đối sánh tiêu chuẩn du lịch			
TT	Tiêu chuẩn Việt Nam	Tiêu chuẩn ASEAN	Ghi chú (Hài hòa tiêu chuẩn)
1	TCVN 14250:2024 (Du lịch và các dịch vụ có liên quan - Hướng dẫn xây dựng, yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với cơ sở lưu trú)	Tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN	TCVN được xây dựng, tham khảo dựa trên các tiêu chí của Tiêu chuẩn Khách sạn xanh ASEAN
2	TCVN 13259:2020 (Du lịch cộng đồng)	Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN	TCVN được xây dựng, tham khảo dựa trên các tiêu chí của Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN
3	TCVN 13186:2020 (Du lịch MICE – Yêu cầu về địa điểm tổ chức MICE trong khách sạn)	Tiêu chuẩn Địa điểm tổ chức MICE ASEAN	TCVN được xây dựng, tham khảo dựa trên các tiêu chí của Tiêu chuẩn Địa điểm tổ chức MICE ASEAN
4	TCVN 13982:2024 (Nhà vệ sinh công cộng trong đô thị - Yêu cầu thiết kế và vận hành)	Tiêu chuẩn Nhà vệ sinh công cộng ASEAN	
5	TCVN 7800:2017 (Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê)	Tiêu chuẩn Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê ASEAN	TCVN được xây dựng, tham khảo dựa trên các tiêu chí của Tiêu chuẩn Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê ASEAN

6		Tiêu chuẩn Sản phẩm du lịch bền vững ASEAN	
7		Tiêu chuẩn Thành phố du lịch sạch ASEAN	
8	TCVN 14186:2024 (Du lịch và các dịch vụ có liên quan - Spa chăm sóc sức khỏe - Yêu cầu đối với dịch vụ)	Tiêu chuẩn Dịch vụ Spa ASEAN	TCVN được xây dựng, tham khảo dựa trên các tiêu chí của Tiêu chuẩn Dịch vụ Spa ASEAN

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Thông qua phỏng vấn và khảo sát của tác giả Luận án đối với một số nhà quản lý, chuyên gia, tổ chức - doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch tại Thừa Thiên - Huế, có đến 27 đánh giá, tương ứng 54% lựa chọn ưu tiên Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) khi triển khai áp dụng cho tổ chức, doanh nghiệp hiện đang quản lý, kinh doanh du lịch.



Hình 3.18 Đánh giá của các nhà quản lý, chuyên gia về lựa chọn ưu tiên khi triển khai áp dụng tiêu chuẩn du lịch (Nguồn: Tác giả tổng hợp)

Do sự ràng buộc nêu trên về mặt pháp lý, cho đến nay việc triển khai áp dụng Tiêu chuẩn du lịch ASEAN vẫn còn là tự nguyện, phụ thuộc hoàn toàn vào tính tích cực, chủ động trong cam kết hành động của các quốc gia thành viên ASEAN. Chính

vì vậy, việc triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch là không bắt buộc về mặt pháp lý đối với các quốc gia và tổ chức, doanh nghiệp dù là công hay tư. Sự thiếu hụt về cơ chế chính sách và công cụ hỗ trợ mang tính pháp lý bắt buộc khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong tiếp cận và triển khai.

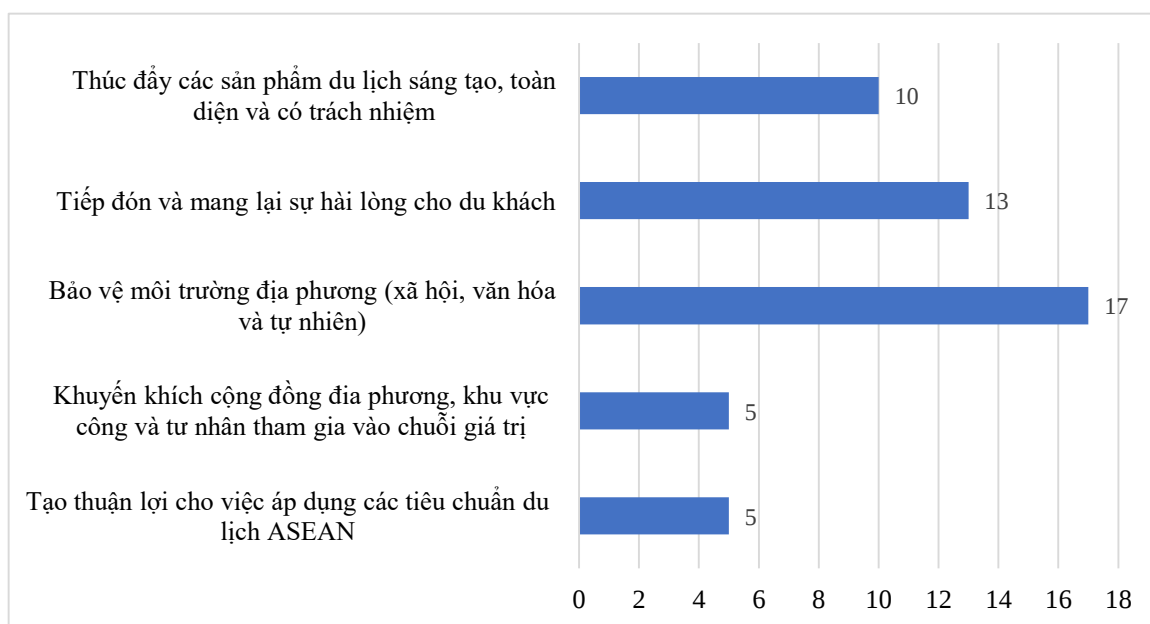
Bên cạnh đó, trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay khi đồng thời đang có những tiêu chuẩn quốc gia (TCVN - Tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam), quốc tế (ISO - Tiêu chuẩn quốc tế) hoặc các tiêu chuẩn khác về phát triển du lịch chi phối, ảnh hưởng. Ví dụ: Tiêu chuẩn Dịch vụ xuất sắc với giải thưởng Travelers' Choice của Tripadvisor vinh danh các điểm đến, khách sạn, nhà hàng được du khách yêu thích nhất trên toàn thế giới, hoặc các tiêu chuẩn khác từ nền tảng đánh giá trực tuyến (OTA) thường hấp dẫn hơn so với các tiêu chuẩn hành chính như Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) hay tiêu chuẩn ASEAN (khu vực) để hoạt động hợp pháp và chuẩn hóa hệ thống. Bởi từ góc độ kinh tế đơn thuần, đồng nghĩa với việc quản trị và nâng cao chất lượng dịch vụ thì phải mang lại doanh thu và khách hàng.

3.4.2.2 Nội hàm - giá trị cốt lõi của tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch

Thông qua phỏng vấn và khảo sát của tác giả Luận án đối với một số nhà quản lý, chuyên gia, tổ chức - doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch tại Thừa Thiên - Huế đều đánh giá cao cơ hội khi triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN mang lại đối với sự phát triển du lịch của địa phương. Trong đó, một số nhà quản lý, chuyên gia cho rằng, cơ hội quan trọng nhất đối với sự phát triển du lịch bền vững của Thừa Thiên Huế khi áp dụng theo tiêu chuẩn ASEAN là cơ hội bảo vệ môi trường địa phương (17 đánh giá, tương ứng 34%), tiếp đó là cơ hội nâng cao hoạt động tiếp đón và mang lại sự hài lòng cho du khách (13 đánh giá, tương ứng 26%), thúc đẩy các sản phẩm du lịch sáng tạo, toàn diện và có trách nhiệm (10 đánh giá, tương ứng 20%); cơ hội khuyến khích cộng đồng địa phương, khu vực công và tư nhân tham gia vào chuỗi giá trị (5 đánh giá, tương ứng 10%) và tạo thuận lợi cho việc áp dụng các tiêu chuẩn du lịch ASEAN (5 đánh giá, tương ứng 10%).

Tuy nhiên, thực tế cho thấy các quốc gia ASEAN đang có sự phân hóa đáng kể về trình độ phát triển, từ chất lượng dịch vụ, năng lực nhân sự đến cơ sở hạ tầng. Bên cạnh đó, tiềm lực của từng địa phương và các doanh nghiệp du lịch cũng không

đồng đều. Chính sự chênh lệch nội tại này là rào cản lớn trong việc hiện thực hóa các giá trị cốt lõi của bộ tiêu chuẩn chung, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải có các giải pháp hài hòa tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch.



Hình 3.19 Đánh giá của các nhà quản lý, chuyên gia về cơ hội phát triển du lịch Thừa Thiên - Huế theo tiêu chuẩn ASEAN (Nguồn: Tác giả tổng hợp)

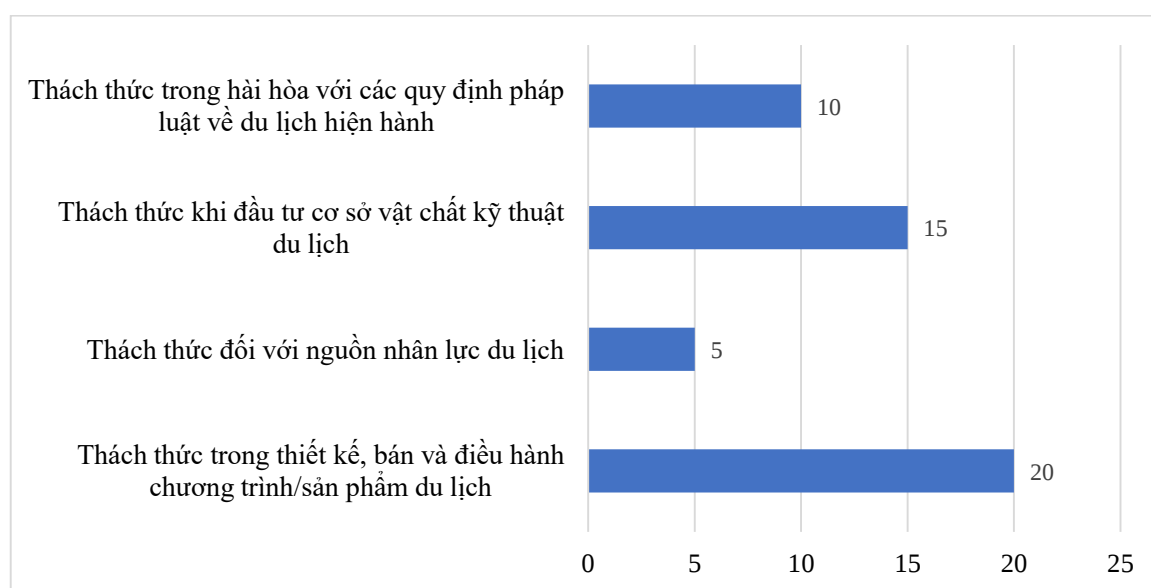
Bên cạnh đó, sự gần gũi về mặt địa lý, có nhiều nét tương đồng về văn hóa và cùng hướng đến những giá trị bền vững khi triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN tại các quốc gia nội khối trong phát triển du lịch dẫn đến áp lực cạnh tranh khi thu hút du khách và phát triển sản phẩm dịch vụ du lịch giữa các quốc gia nói chung và tại các địa phương nói riêng qua các tiêu chí: Nguồn nhân lực du lịch; thiết kế bán và điều hành chương trình/sản phẩm du lịch; đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch; chính sách pháp luật hài hòa và đồng bộ với tiêu chuẩn khu vực.

Thách thức đối với nguồn nhân lực du lịch không nằm ở sự khéo léo hay lòng hiếu khách mà nằm ở khoảng trống năng lực chuẩn hóa. Tại Thừa Thiên - Huế, thách thức này càng trở nên gay gắt hơn do sự giao thoa giữa phương thức quản lý truyền thống, mang nặng tính kinh nghiệm và yêu cầu quản trị hiện đại, dựa trên số liệu và quy trình của tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch.

Thách thức trong thiết kế bán và điều hành chương trình du lịch không phải là thiếu tài nguyên để làm du lịch xanh mà là thiếu tính liên kết đồng bộ. Tại Thừa Thiên - Huế, các doanh nghiệp/đơn vị kinh doanh dịch vụ lữ hành muốn bán chương trình

du lịch nhưng hạ tầng điểm đến hoặc nguồn nhân lực du lịch chưa đáp ứng được theo tiêu chuẩn ASEAN thì sản phẩm cuối cùng vẫn chỉ là sự chấp vá, khó đạt được sự bền vững thực sự.

Thách thức khi đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch tại Thừa Thiên Huế là sự mâu thuẫn giữa yêu cầu tiêu chuẩn hóa theo hướng hiện đại những vẫn đảm bảo tính bền vững và tính chất thủ công, cổ kính, nhạy cảm với can thiệp của Di sản Huế. Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch tại đây không chỉ cần vốn, mà cần giải pháp kiến trúc và kỹ thuật tinh tế để hài hòa các công nghệ hiện đại vào trong lớp vỏ di sản.



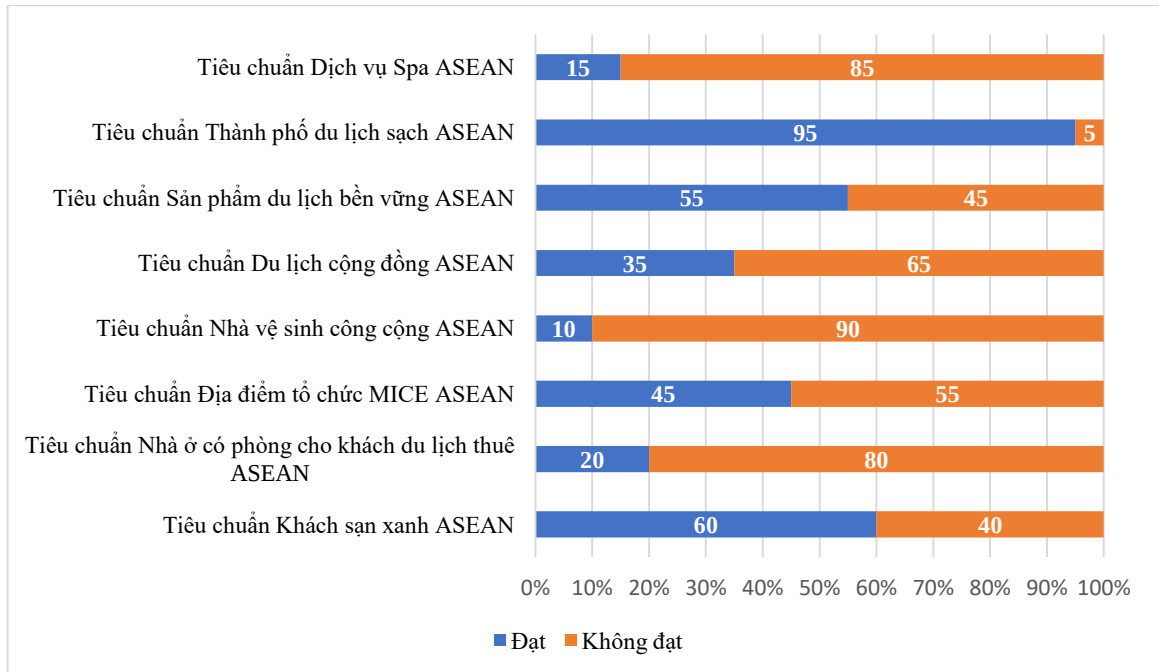
Hình 3.20 Đánh giá của các nhà quản lý, chuyên gia về thách thức đối với phát triển du lịch Thừa Thiên - Huế theo tiêu chuẩn ASEAN

(Nguồn: Tác giả tổng hợp)

Thông qua phỏng vấn và khảo sát của tác giả Luận án đối với một số nhà quản lý, chuyên gia, tổ chức - doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch tại Thừa Thiên - Huế (20 đánh giá, tương ứng 40%) là những thách thức cạnh tranh cao hơn trong thiết kế, bán và điều hành chương trình/sản phẩm du lịch theo hướng bền vững; tiếp đến là thách thức khi đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch (15 đánh giá, tương ứng 30%) đồng bộ theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành về mặt pháp lý những vẫn phải hài hòa với các tiêu chuẩn ASEAN (10 đánh giá, tương ứng 20%); thách thức đối với nguồn nhân lực du lịch (05 đánh giá, tương ứng 10%) khi phải thực hiện nghiệp vụ chuyên nghiệp nhưng đồng thời phải đảm bảo phù hợp với các tiêu chí bền vững của tiêu chuẩn ASEAN.

3.4.2.3 Một số khó khăn, rào cản khi triển khai đối với từng nhóm tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế

Thông qua phỏng vấn và khảo sát của tác giả Luận án đối với một số nhà quản lý, chuyên gia, tổ chức - doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch tại Thừa Thiên - Huế. Kết quả khảo sát cho thấy mức độ khả thi tỷ lệ "Đạt" có sự phân hóa rất rõ rệt giữa các tiêu chuẩn.

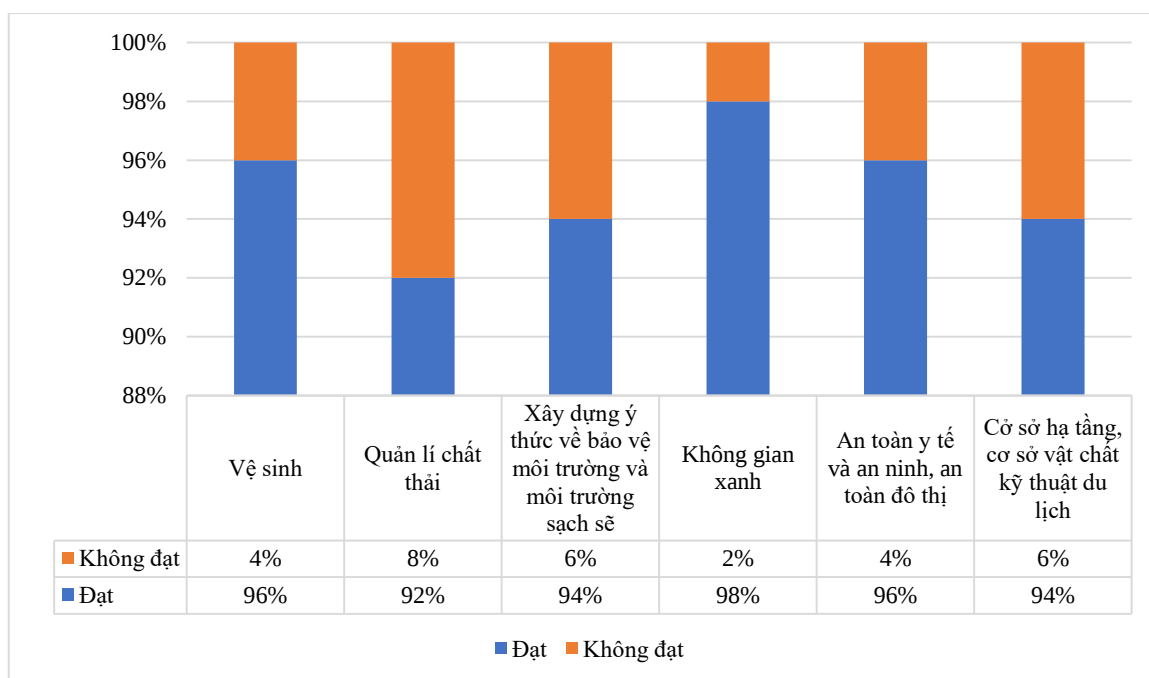


Hình 3.21 Đánh giá của các nhà quản lý, chuyên gia về tính khả thi triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế

(Nguồn: Tác giả tổng hợp)

Thứ nhất, nhóm tiêu chuẩn có đánh giá cao tỷ lệ "Đạt" trên 50% về tính khả thi triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế

Tiêu chuẩn thành phố du lịch sạch ASEAN, đứng đầu về tính khả thi với tỷ lệ đánh giá "Đạt" lên tới 95% (chỉ 5% không đạt). Điều này khẳng định môi trường cảnh quan đô thị và định hướng phát triển du lịch xanh, sạch của Huế đang đi rất đúng hướng và hoàn toàn đủ năng lực đáp ứng tiêu chuẩn khu vực. Việc đạt tiêu chuẩn thành phố du lịch sạch ASEAN liên tiếp qua các năm 2018, 2020 và 2024, đây là điểm sáng nổi bật, thành công nhất của các cơ quan quản lý nhà nước nói riêng và tại Thừa Thiên - Huế nói chung khi triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch.



Hình 3.22 Đánh giá khả thi của tiêu chuẩn thành phố du lịch sạch ASEAN khi triển khai áp dụng tại đơn vị/doanh nghiệp (Nguồn: Tác giả tổng hợp)

Kết quả khảo sát ghi nhận tính khả thi gần như tuyệt đối (trung bình 95% đánh giá "Đạt") đối với tiêu chuẩn thành phố du lịch sạch ASEAN. Con số này khẳng định năng lực quản trị đô thị và quản lý điểm đến du lịch xuất sắc của các cấp chính quyền tại Thừa Thiên - Huế. Điểm số tiệm cận mức tối đa ở các biến quan sát cốt lõi như Không gian xanh (98%), Vệ sinh tổng thể và An toàn đô thị (96%) không chỉ phản ánh nỗ lực của chính quyền, mà còn cho thấy tính hiệu quả của chiến lược quy hoạch. Dưới góc độ quản lý vĩ mô, kết quả này cho thấy sự tương thích giữa các yêu cầu khắt khe của tiêu chuẩn ASEAN với định hướng chiến lược đến năm 2030, tầm nhìn 2045 là trở thành trung tâm du lịch chất lượng cao, đô thị di sản đặc trưng, bền vững, thông minh và xanh mà Thừa Thiên - Huế đang kiên định theo đuổi. Việc duy trì và phát triển thành công hệ sinh thái đô thị xanh đóng vai trò quan trọng khi vừa giúp bảo tồn cảnh quan di sản kiến trúc đặc thù của không gian cổ đô, vừa góp phần giải quyết bài toán sức chứa của điểm đến du lịch, đảm bảo sự cân bằng giữa phát triển kinh tế và tính nguyên vẹn của môi trường tự nhiên, xã hội.

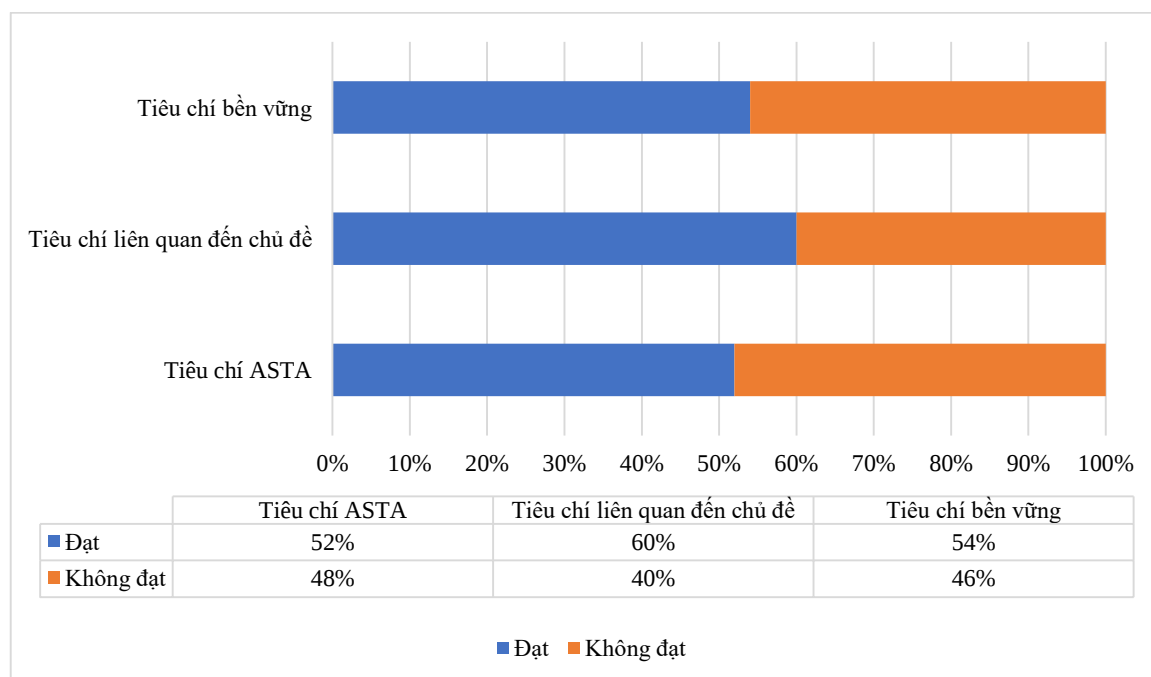
Tuy nhiên, Chính quyền địa phương vẫn còn gặp một số khó khăn như chuyển đổi từ phong trào làm sạch sang hệ thống quản lý sạch, từ thu gom, xử lý đến chế tài xử phạt, đồng thời giải quyết hài hòa bài toán sinh kế của người dân gắn với via hè. Thừa Thiên - Huế làm rất tốt các chiến dịch ra quân như dọn rác sông Hương, ngày

chủ nhật xanh nhưng tính liên tục hàng ngày chưa cao. Trong khi tiêu chuẩn thành phố du lịch sạch ASEAN đo lường sự sạch sẽ 24/7, không chỉ là sạch trong ngày lễ hay ngày phát động; Về trật tự đô thị, việc dẹp bỏ lấn chiếm vỉa hè thường ảnh hưởng đến sinh kế của một bộ phận lớn người dân nghèo đô thị. Mâu thuẫn giữa việc giữ gìn trật tự đô thị sạch đẹp theo tiêu chuẩn ASEAN và đảm bảo an sinh xã hội là bài toán nan giải cho chính quyền địa phương; Về điều kiện tự nhiên, Thừa Thiên - Huế thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão lũ. Sau mỗi đợt lụt, bùn non và rác thải tràn ngập thành phố. Việc khôi phục lại trạng thái "Thành phố du lịch sạch" ngay lập tức đòi hỏi nguồn lực tài chính và nhân lực khổng lồ, làm gián đoạn việc duy trì các chỉ số tiêu chuẩn trong một khoảng thời gian nhất định trong năm.

Tiêu chuẩn Sản phẩm du lịch bền vững ASEAN, kết quả đánh giá tính khả thi của tiêu chuẩn sản phẩm du lịch bền vững ASEAN ghi nhận tỷ lệ "Đạt" ở mức trung bình khá (tổng thể khoảng 55%) cho thấy tiềm năng tốt trong việc duy trì và phát triển các chương trình du lịch gắn liền với bảo tồn văn hóa và thiên nhiên bền vững. Việc áp dụng tiêu chuẩn tại các điểm đến, ngoài quần thể di tích Cố đô với 15 điểm lăng tẩm, đền đài, Thừa Thiên - Huế còn sở hữu 19 điểm du lịch sinh thái, làng nghề và nông nghiệp. Nhờ công tác vận động và hỗ trợ kỹ thuật từ ngành du lịch, địa phương đã có các sản phẩm liên tiếp đạt chuẩn ASEAN từ năm 2016 đến nay đó là "Trải nghiệm ẩm thực thực dưỡng chay tại nhà hàng An Nhiên Garden" (2024); sản phẩm "Tham quan Thành phố Huế - 1 điểm đến 5 di sản" của Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế (2021 - 2022); và Sản phẩm du lịch cộng đồng Cầu ngói Thanh Toàn (2017).

Tuy nhiên, sự phân hóa số liệu giữa các biến quan sát cấu thành đã phản ánh bức tranh về năng lực phát triển sản phẩm của các doanh nghiệp lữ hành tại Thừa Thiên - Huế mạnh về tư duy ý tưởng nhưng còn hạn chế về năng lực chuẩn hóa và tính đồng bộ trong chuỗi cung ứng. Cụ thể, tiêu chí liên quan đến chủ đề ghi nhận tỷ lệ khả thi cao nhất (60%). Điều này khẳng định các doanh nghiệp tại Huế đã tận dụng rất tốt lợi thế về tài nguyên du lịch. Với định vị là vùng đất di sản, văn hóa và sinh thái, các đơn vị/doanh nghiệp đã phát triển sản phẩm và chủ đề chương trình du lịch có chiều sâu như du lịch chậm, du lịch chữa lành, hay du lịch di sản. Việc chuyển hóa tài nguyên du lịch thành các sản phẩm du lịch độc đáo là một thế mạnh của điểm đến

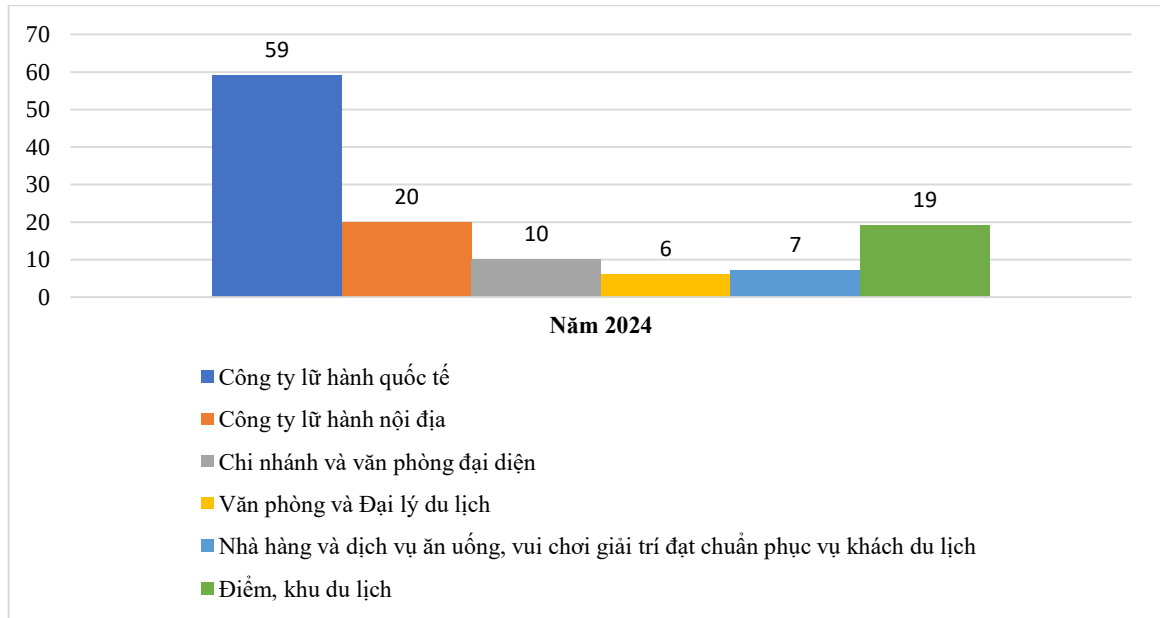
Thừa Thiên - Huế hiện nay. Nhưng khi xét đến tiêu chí bền vững (54%) và đặc biệt là tiêu chí ASTA (52%), tính khả thi bắt đầu sụt giảm. Nguyên nhân sâu xa nằm ở đặc tính phức hợp của một sản phẩm du lịch. Khác với hàng hóa thông thường, sản phẩm du lịch là một chuỗi giá trị dịch vụ tổng hợp bao gồm vận chuyển, lưu trú, ẩm thực và điểm tham quan. Việc đạt được tiêu chuẩn ASTA đòi hỏi tính tuân thủ và dữ liệu minh chứng khá khắt khe không chỉ từ bản thân đơn vị/doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, mà từ tất cả các nhà cung ứng đối tác. Sự sụt giảm này hoàn toàn tương thích và giải thích rõ hơn cho rào cản, khi có đến 40% doanh nghiệp thừa nhận gặp khó khăn trong khâu thiết kế, bán và điều hành chương trình du lịch theo hướng bền vững. Trong thực tiễn vận hành, một đơn vị/doanh nghiệp kinh doanh lữ hành có thể có ý tưởng cho chương trình du lịch theo hướng xanh và bền vững, nhưng nếu họ không tìm được nhà hàng đạt chuẩn xử lý rác thải, hay cơ sở lưu trú chưa có chứng nhận môi trường, thì toàn bộ chuỗi sản phẩm đó sẽ bị đứt gãy và không thể đạt tiêu chuẩn ASEAN.



Hình 3.23 Đánh giá khả thi của tiêu chuẩn sản phẩm du lịch bền vững ASEAN khi triển khai áp dụng tại đơn vị/doanh nghiệp (Nguồn: Tác giả tổng hợp)

Đánh giá về năng lực so với kết quả đạt được, tính đến hết năm 2025, mạng lưới kinh doanh du lịch tại tỉnh khá dày đặc với 95 đơn vị lữ hành (59 quốc tế, 20 nội địa, cùng các văn phòng/đại lý), 07 nhà hàng đạt chuẩn và 19 khu/điểm du lịch. Mặc dù số lượng và chất lượng nhân sự ngày càng được nâng cao, nhưng việc chỉ đạt được

03 giải thưởng cho 02 tiêu chuẩn như thống kê trên là con số rất khiêm tốn, chưa tương xứng với tiềm năng thực tế của hệ thống doanh nghiệp và đơn vị quản lý tại Thừa Thiên - Huế. Đặc biệt là tiêu chuẩn du lịch cộng đồng ASEAN, tỷ lệ đạt chỉ ở mức 20% (80% không đạt). Các mô hình du lịch cộng đồng hiện tại có thể đang gặp khó khăn về năng lực quản trị, cơ sở vật chất hoặc chưa đáp ứng đủ bộ tiêu chí khắt khe để phát triển sinh kế bền vững cho người dân theo chuẩn ASEAN.



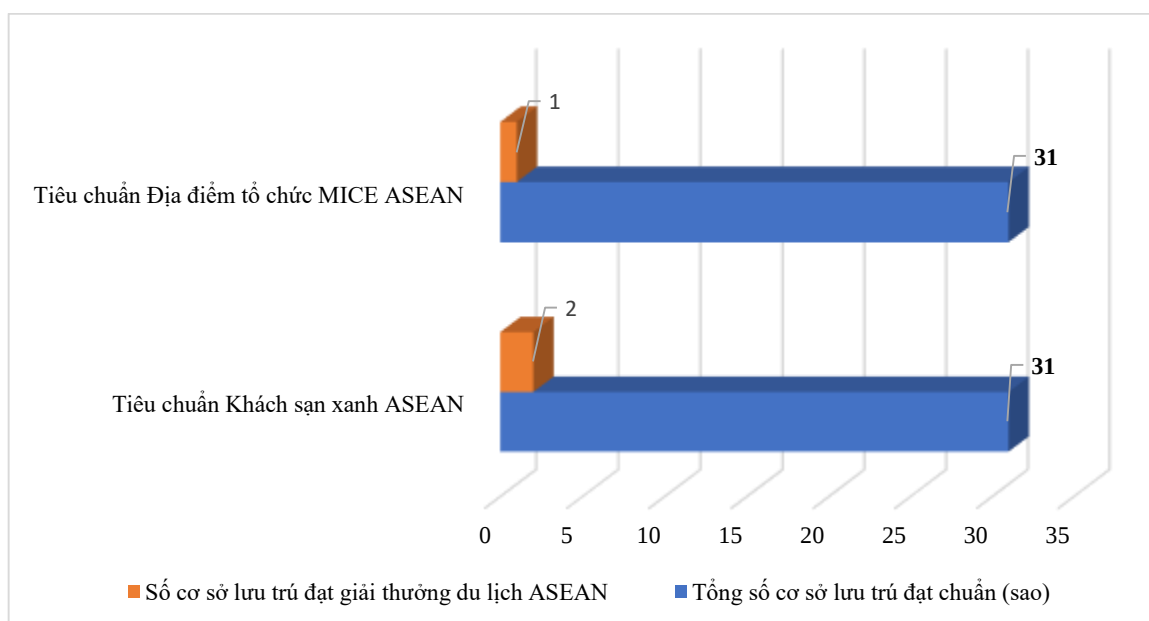
Hình 3.24 Thống kê các đơn vị kinh doanh dịch vụ lữ hành trên địa bàn

Thừa Thiên - Huế (Nguồn: Cổng thông tin điện tử Sở Du lịch) [76]

Tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN, có tỷ lệ khả thi khá tốt ở mức 60% (40% không đạt), phản ánh sự sẵn sàng và ý thức bảo vệ môi trường của hệ thống cơ sở lưu trú tại địa phương. Tính đến hết quý I năm 2025, Thừa Thiên - Huế có 199 khách sạn (chiếm 22,4% tổng số cơ sở lưu trú) với quy mô 8.518 phòng (chiếm 60,5% tổng số phòng). Trong đó, phân khúc khách sạn từ 3 đến 5 sao có 25 cơ sở với 3.430 phòng, chiếm tới 91,4% lượng phòng của toàn bộ 33 khách sạn đã được xếp hạng sao. Cơ cấu cụ thể bao gồm: 10 cơ sở 5 sao, 10 cơ sở 4 sao, 05 cơ sở 3 sao, cùng với 06 cơ sở thuộc hạng 1-2 sao [76].

Mặc dù vậy, so với đà tăng trưởng mạnh mẽ của phân khúc lưu trú cao cấp tại các địa phương khác trong khu vực, số lượng khách sạn từ 3 đến 5 sao tại Thừa Thiên - Huế vẫn còn khiêm tốn và chưa tương xứng với nhu cầu thực tế. Đặc biệt, số lượng đơn vị đạt các tiêu chuẩn ASEAN trong giai đoạn 2016 - 2025 chiếm tỷ lệ rất thấp so với tổng số cơ sở lưu trú đã được xếp hạng. Hiện chỉ có 02/31 cơ sở được xếp hạng

được công nhận, bao gồm: Vedana Lagoon Resort & Spa (năm 2021 – 2022) và Khách sạn Pilgrimage Village (năm 2018).

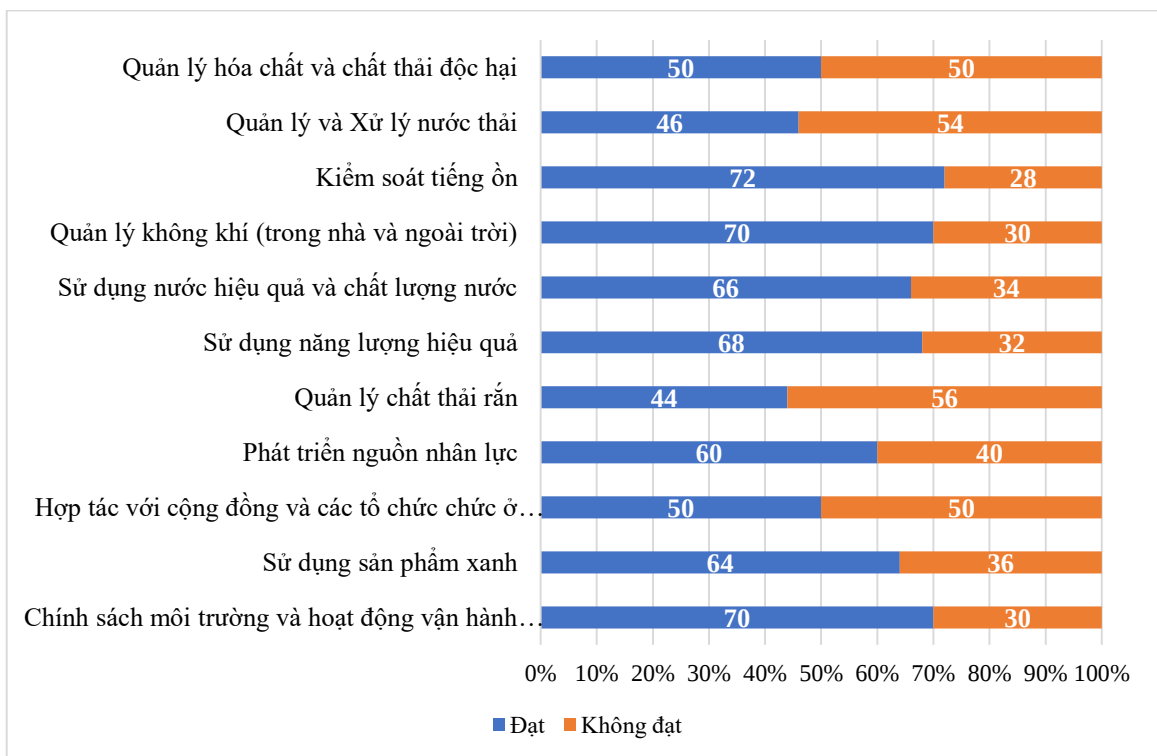


Hình 3.25 Thống kê số lượng cơ sở lưu trú tại Thừa Thiên - Huế đạt tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch (Nguồn: Tác giả tổng hợp)

Kết quả đánh giá tính khả thi của tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN khi triển khai áp dụng tại đơn vị/doanh nghiệp (trung bình đạt 60%) đã bộc lộ rào cản mang tính cấu trúc trong tiến trình chuyển đổi xanh của các cơ sở lưu trú tại Thừa Thiên - Huế. Sự chênh lệch rõ rệt giữa nhóm tiêu chí thuộc về quản trị vận hành và nhóm tiêu chí thuộc về hạ tầng kỹ thuật. Cụ thể, các tiêu chí thiên về thiết lập chính sách và quản trị hành vi ghi nhận mức độ khả thi cao, điển hình như: Kiểm soát tiếng ồn (72%), Chính sách môi trường và Quản lý không khí (70%). Bên cạnh đó, nhóm tiêu chí mang lại hiệu quả trực tiếp như: Sử dụng năng lượng hiệu quả (68%) và Sử dụng nước hiệu quả (66%) cũng đạt tỷ lệ khả quan. Về mặt quản trị doanh nghiệp, có thể thấy đây là những mục tiêu có thể đạt được thông qua việc tối ưu hóa chi phí vận hành, thay đổi quy trình nội bộ và đào tạo nhân sự mà không đòi hỏi nguồn vốn lớn. Hơn nữa, việc tiết kiệm điện, nước tác động trực tiếp đến việc cắt giảm chi phí, tạo động lực kinh tế trực tiếp để doanh nghiệp chủ động tuân thủ.

Ngược lại, rào cản của sự khả thi lại nằm ở các tiêu chí cốt lõi về môi trường: Quản lý chất thải rắn (44%) và Quản lý, xử lý nước thải (46%). Sự sụt giảm nghiêm trọng này phản ánh đúng bản chất của chi phí đầu tư cơ bản. Khác với việc ban hành một chính sách môi trường, việc xây dựng một hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn

khu vực hoặc phân loại, xử lý chất thải rắn tại nguồn đòi hỏi sự đầu tư cao về vốn và công nghệ. Đặc biệt, đặt trong hệ sinh thái đặc thù của Thừa Thiên - Huế, một thành phố di sản, rào cản này càng trở nên phức tạp. Việc cải tạo, nâng cấp hạ tầng nhằm xử lý rác thải và nước thải của các khách sạn hiện hữu thường vấp phải các quy định nghiêm ngặt về bảo tồn không gian kiến trúc và cảnh quan. Doanh nghiệp rơi vào tình thế tiến thoái lưỡng nan khi muốn đạt tiêu chuẩn ASEAN thì phải thay đổi kết cấu hạ tầng, nhưng thay đổi kết cấu lại đối mặt với rủi ro về gánh nặng tài chính. Sự thiếu hụt này cũng giải thích vì sao 30% chuyên gia/nhà quản lý khẳng định rào cản lớn nhất đến từ việc đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ.



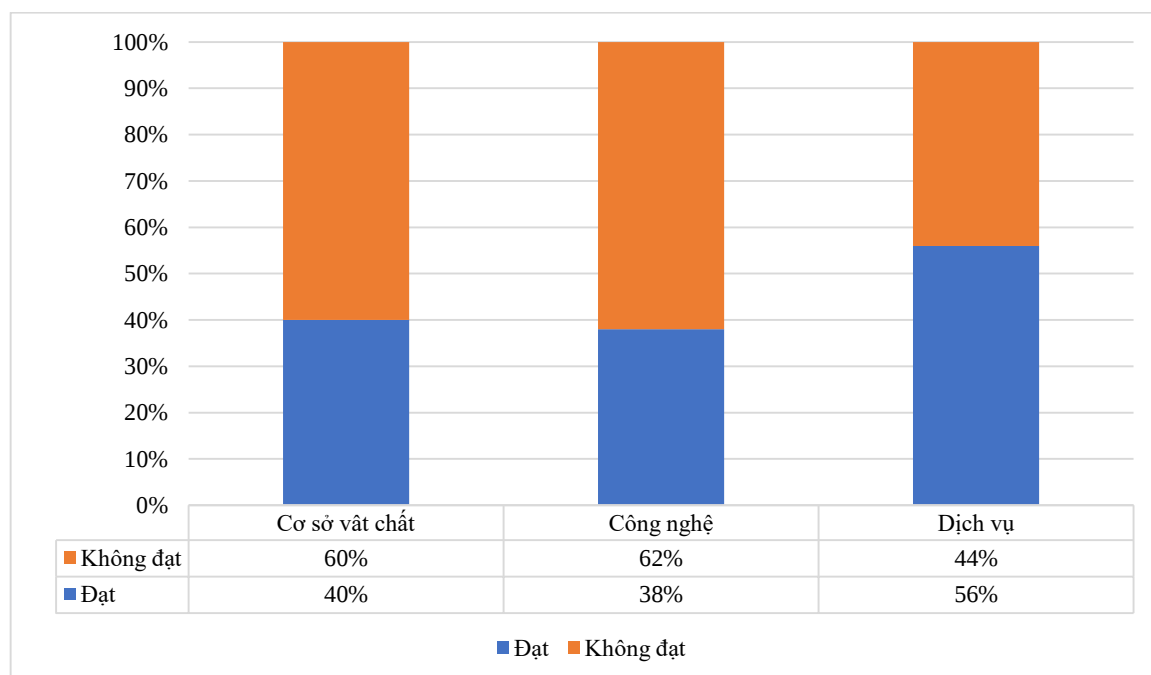
Hình 3.26 Đánh giá khả thi của tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN khi triển khai áp dụng tại đơn vị/doanh nghiệp (Nguồn: Tác giả tổng hợp)

Thứ hai, nhóm tiêu chuẩn có đánh giá trung bình (Tỷ lệ "Đạt" từ 30% đến dưới 50%) về tính khả thi triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế.

Đây là nhóm tiêu chuẩn đã có nền tảng phát triển nhưng vẫn cần sự đầu tư, nâng cấp thêm để có nhiều tổ chức, doanh nghiệp du lịch đạt chuẩn ASEAN

Tiêu chuẩn địa điểm tổ chức MICE ASEAN, Kết quả đánh giá tính khả thi của tiêu chuẩn địa điểm tổ chức MICE ASEAN ghi nhận mức trung bình khá thấp

(45%). Đáng lưu ý nhất từ kết quả khảo sát là sự chênh lệch cấu trúc giữa yếu tố con người và yếu tố vật chất kỹ thuật. Cụ thể, tiêu chí dịch vụ đạt mức khả thi cao nhất (56%), trong khi cơ sở vật chất (40%) và công nghệ (38%) lại trở thành rào cản chính.

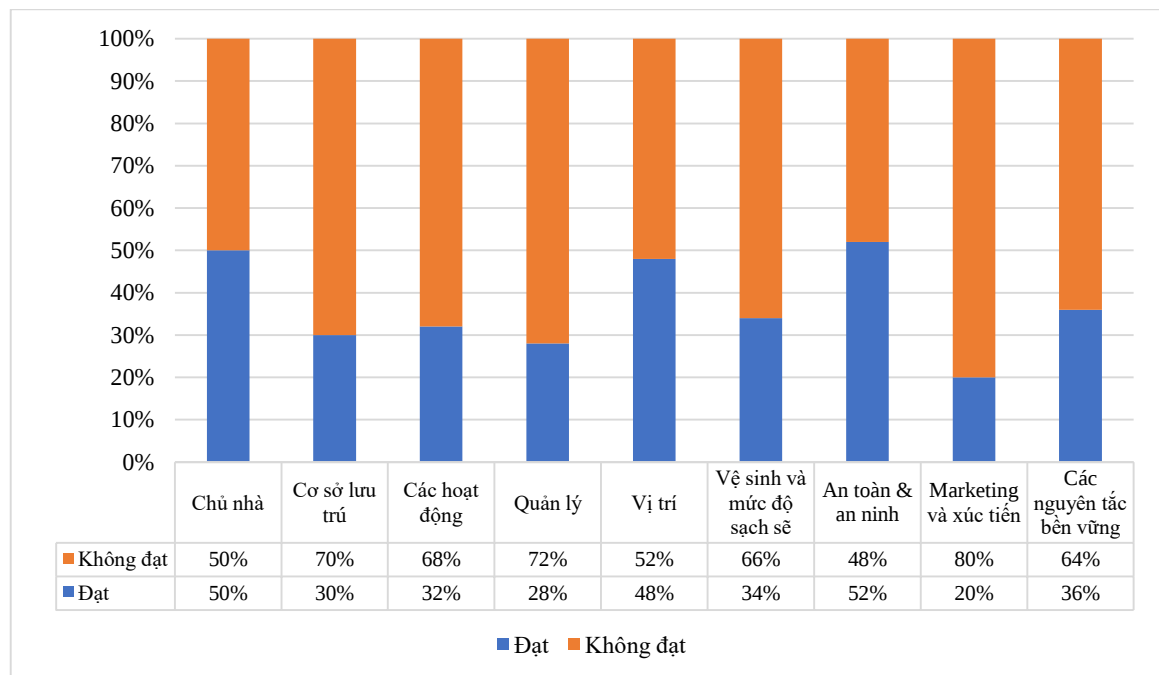


Hình 3.27 Đánh giá khả thi của tiêu chuẩn địa điểm tổ chức MICE ASEAN khi triển khai áp dụng tại đơn vị/doanh nghiệp (Nguồn: Tác giả tổng hợp)

Tính đến hết năm 2025, hiện chỉ có 01/31 cơ sở được xếp hạng đạt chuẩn là Khách sạn Silk Path Grand Huế Hotel & Spa (đạt hạng mục Tổ chức sự kiện năm 2023 và Phòng họp, hội nghị, hội thảo năm 2024). Hiện nay việc triển khai áp dụng tiêu chuẩn địa điểm tổ chức MICE ASEAN mới chỉ ghi nhận hiệu quả tại cơ sở lưu trú hạng 5 sao. Ngược lại, nhóm các cơ sở từ 1 đến 4 sao hoàn toàn vắng bóng trong hệ thống tiêu chuẩn này, phản ánh sự phân hóa rõ rệt và mức độ áp dụng tiêu chuẩn nhìn chung còn thấp. Dưới góc độ quản trị chất lượng dịch vụ, mức độ khả thi 56% của tiêu chí dịch vụ phản ánh lợi thế cạnh tranh của Thừa Thiên - Huế đó là nguồn nhân lực mang dấu ấn văn hóa đặc trưng của vùng đất cổ đô là sự hiếu khách. Các cơ sở cung ứng tại địa phương có khả năng đáp ứng tốt các yêu cầu về thái độ phục vụ, quy trình đón tiếp và tính chuyên nghiệp trong giao tiếp. Đây là sự chuyển hóa thành công từ vốn văn hóa sang chất lượng dịch vụ du lịch. Tuy nhiên, xét về đặc thù phân khúc MICE, đây là loại hình du lịch mang tính chuyên biệt cao, vượt xa khỏi những nhu cầu nghỉ dưỡng thông thường. Khách hàng MICE đặc biệt là khách quốc tế đặt ra yêu cầu cực kỳ khắt khe đối với cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch như sức chứa của

trung tâm hội nghị, không gian triển lãm quy mô lớn, và hạ tầng thông minh như hệ thống âm thanh, ánh sáng, viễn thông băng thông rộng, công nghệ trình chiếu hay hệ thống dịch thuật cabin đa ngữ. Sự sụt giảm mạnh mẽ ở hai tiêu chí cơ sở vật chất (40%) và công nghệ (38%) đã bộc lộ rõ khoảng trống hạ tầng của Thừa Thiên - Huế. Nguyên nhân xuất phát từ thực tế trong quy hoạch điểm đến khi Huế là một đô thị di sản, nơi các quỹ đất lớn để xây dựng các tổ hợp hội nghị quy mô hàng ngàn chỗ ngồi chuẩn quốc tế thường bị giới hạn bởi các quy định bảo tồn nghiêm ngặt. Hơn nữa, việc đầu tư nâng cấp hệ thống thiết bị công nghệ chuẩn MICE ASEAN đòi hỏi nguồn vốn đầu tư ban đầu rất lớn, vượt quá năng lực tài chính của phần lớn các doanh nghiệp lưu trú vừa và nhỏ tại địa phương hiện nay

Tiêu chuẩn nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê ASEAN, ghi nhận tỷ lệ đạt tổng thể ở mức khá thấp, chỉ 35% (65% không đạt). Dữ liệu chi tiết từ khảo sát cho thấy mặc dù các cơ sở lưu trú có lợi thế nhất định về yếu tố an toàn & an ninh (52%), nền tảng chủ nhà (50%) và vị trí (48%), nhưng lại bộc lộ những khoảng trống trong khâu marketing và xúc tiến (20%), quản lý (28%) và cơ sở lưu trú (30%).



Hình 3.28 Đánh giá khả thi của tiêu chuẩn nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê ASEAN khi triển khai áp dụng tại đơn vị/doanh nghiệp (Nguồn: Tác giả tổng hợp)

Kết quả này phản ánh một thực trạng dù loại hình homestay tại Thừa Thiên - Huế đang có sự phát triển về mặt số lượng, nhưng chất lượng dịch vụ và tiện nghi phòng ốc vẫn mang tính tự phát, đòi hỏi một lộ trình chuẩn hóa chuyên sâu hơn. Dưới

góc độ quản trị điểm đến, quá trình hội nhập và áp dụng tiêu chuẩn khu vực cho mô hình omestay đang đối mặt với những khó khăn lớn do sự chênh lệch cấu trúc giữa quy định chuẩn mực của ASEAN và thực tiễn vận hành tại địa phương, được thể hiện rõ qua ba phương diện cốt lõi

Rào cản về năng lực nhân sự và tính chuyên nghiệp (Tiêu chí 1): Theo quy chuẩn ASEAN, bộ tiêu chuẩn đòi hỏi khắt khe việc chủ nhà và nhân sự phải hoàn thành các khóa đào tạo nghiệp vụ lưu trú bài bản. Tuy nhiên, dữ liệu khảo sát cho thấy phần lớn các cơ sở tại Thừa Thiên - Huế hiện đang hoạt động theo mô hình kinh tế hộ gia đình đơn lẻ, tự phát. Người quản lý chủ yếu dựa vào kinh nghiệm cá nhân, chưa trải qua đào tạo nghiệp vụ và thiếu các chứng nhận chuyên môn ngành du lịch. Sự thiếu hụt này giải thích vì sao năng lực quản lý (28%) lại nằm ở nhóm có tính khả thi thấp nhất.

Điểm nghẽn về quy mô tổ chức và tính liên kết mạng lưới (Tiêu chí cụm): Một trong những điều kiện tiên quyết của tiêu chuẩn ASEAN là tính cộng đồng, yêu cầu một tổ chức hoặc mạng lưới homestay phải có tối thiểu 05 hộ tham gia cùng lúc mới được xét duyệt. Nếu không đáp ứng con số tối thiểu này, toàn bộ nhóm sẽ không đạt chuẩn. Đặt trong bối cảnh thực tiễn tại Thừa Thiên - Huế, sự liên kết giữa các hộ kinh doanh hiện nay còn rất lỏng lẻo, chủ yếu "mạnh ai nấy làm", dẫn đến việc không thể hình thành các cụm dịch vụ đạt quy mô tối thiểu theo yêu cầu của khu vực.

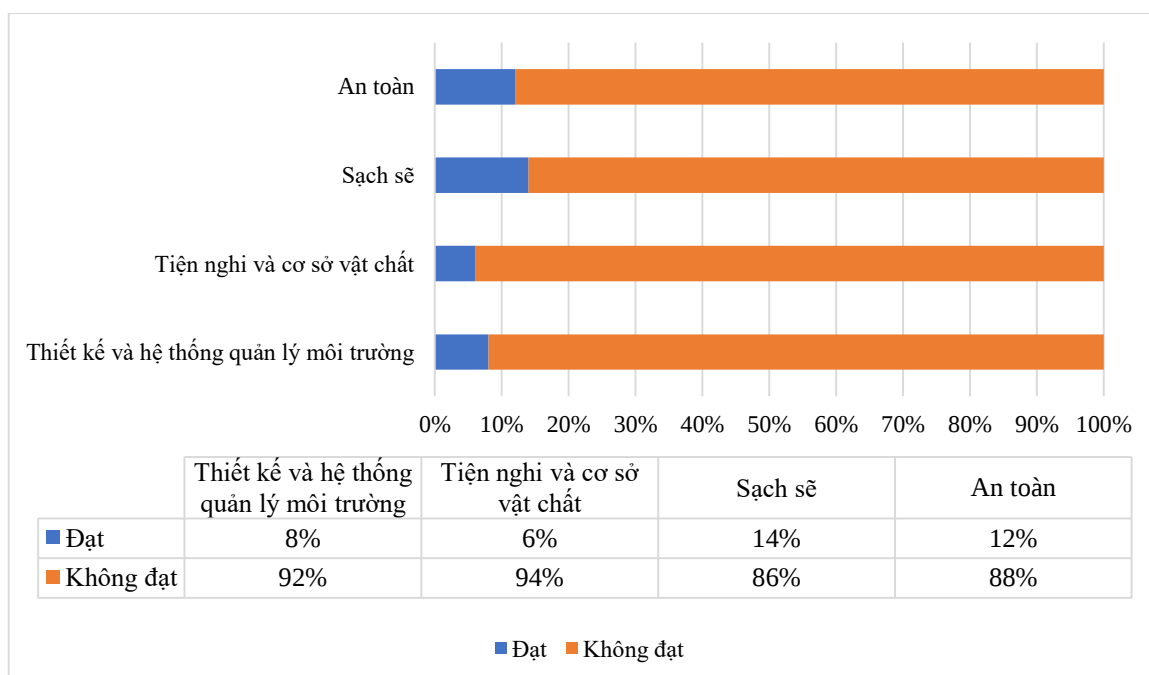
Về nhận thức khái niệm và tính chân thực của trải nghiệm (Tiêu chí 1 và 3): Tiêu chuẩn ASEAN định nghĩa homestay là một loại hình lưu trú mang tính trải nghiệm sâu sắc, gắn liền với văn hóa bản địa và sự hòa nhập trực tiếp vào đời sống sinh hoạt của gia đình chủ nhà. Trái lại, trên thực tế, một bộ phận không nhỏ các đơn vị kinh doanh và du khách đang đồng nhất sai lệch khái niệm homestay với dịch vụ lưu trú giá rẻ thuần túy. Từ nhận thức này dẫn đến hệ lụy là sự ra đời của hàng loạt các sản phẩm lưu trú thiếu chiều sâu văn hóa, nghèo nàn về tính kết nối cộng đồng phản ánh qua tiêu chí các hoạt động chỉ đạt 32%. Khi cốt lõi về tính chân thực bị đánh mất, việc chuẩn hóa dịch vụ theo đúng tinh thần cốt lõi của ASEAN trở nên vô cùng thách thức, đồng thời lý giải cho việc 40% doanh nghiệp thừa nhận đang gặp khó khăn trong thiết kế và điều hành sản phẩm du lịch.

Thứ ba, nhóm tiêu chuẩn có đánh giá thấp (Tỷ lệ "Không đạt" từ 80% trở lên) về tính khả thi triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế.

Đây là những điểm nghẽn và là thách thức lớn nhất của du lịch Thừa Thiên - Huế trong việc đồng bộ hóa tiêu chuẩn ASEAN, đòi hỏi sự can thiệp mạnh mẽ

Tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng ASEAN: Tiêu chuẩn Nhà vệ sinh công cộng ASEAN ghi nhận mức đánh giá khả thi thấp nhất trong toàn bộ hệ thống tiêu chuẩn ASEAN đang được triển khai áp dụng tại Thừa Thiên - Huế, với tỷ lệ tổng thể chỉ đạt 10% và có tới 90% không đạt. Đi sâu vào phân tích kết quả khảo sát cho thấy các trụ cột cốt lõi đều nằm ở mức báo động: Tiện nghi và cơ sở vật chất chỉ đạt mức khả thi 6%, thiết kế và hệ thống quản lý môi trường đạt 8%, trong khi yếu tố cốt lõi về an toàn (12%) và sạch sẽ (14%) cũng không vượt quá ngưỡng 15%.

Về quản trị điểm đến, đây không chỉ là một chỉ số thống kê đơn thuần mà phản ánh một khoảng trống hạ tầng nghiêm trọng. Dù chỉ là một hạng mục phụ trợ, hạ tầng vệ sinh đóng vai trò như một yếu tố duy trì thiết yếu, tác động trực tiếp và tức thời đến hình ảnh văn minh của điểm đến cũng như trải nghiệm tổng thể của khách du lịch. Xét trên bình diện khu vực, sự tụt hậu này càng lộ rõ khi so sánh với các quốc gia như Malaysia, Singapore hay Thái Lan, nơi đã và đang chuyển đổi thành công hệ thống nhà vệ sinh công cộng thành các hạ tầng thông minh, đáp ứng chuẩn mực khu vực và quốc tế, thậm chí được định vị như một sản phẩm du lịch bổ trợ, tăng cường thêm thu hút du khách. Tại Thừa Thiên - Huế, mặc dù chính quyền địa phương đã nhận diện được vấn đề và có những can thiệp cụ thể, điển hình là việc UBND tỉnh phát động chương trình xã hội hóa "Văn minh - Thân thiện - An toàn - Giàu bản sắc" (tháng 3/2023) với việc thiết lập 138 điểm vệ sinh miễn phí, nhưng thực tiễn triển khai lại bộc lộ sự lỏng lẻo trong khâu liên kết mạng lưới. Sự thiếu đồng bộ trong việc thiết lập chuỗi dịch vụ liên mạch trên các tuyến đường di chuyển đã dẫn đến tình trạng đứt gãy trải nghiệm, minh chứng rõ nhất qua sự việc du khách bị từ chối phục vụ tại các cơ sở tư nhân trên địa bàn thị xã Hương Thủy (tháng 3/2023). [73]

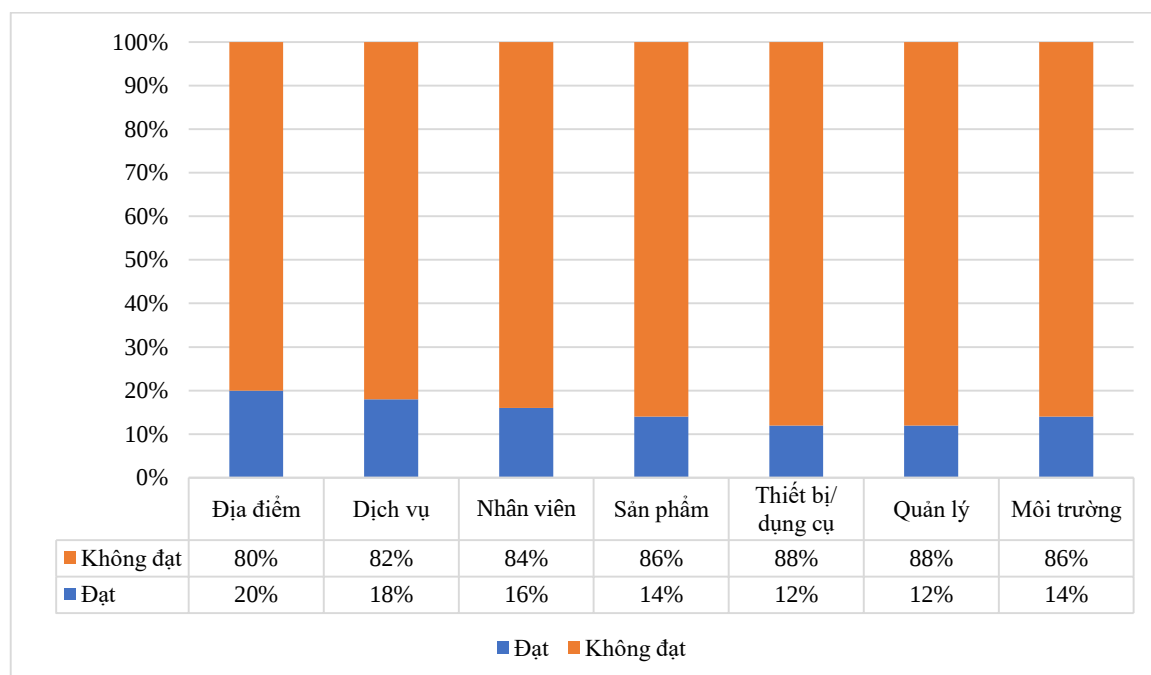


Hình 3.29 Đánh giá khả thi của tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng ASEAN khi triển khai áp dụng tại đơn vị/doanh nghiệp (Nguồn: Tác giả tổng hợp)

Dưới góc độ kinh tế, nguyên nhân sâu xa của sự ách tắc này xuất phát từ đặc tính của việc cung cấp hàng hóa công cộng. Việc đầu tư chuẩn hóa thiết kế và vận hành hệ thống nhà vệ sinh công cộng theo tiêu chuẩn ASEAN đòi hỏi chi phí bảo trì định kỳ, yêu cầu quy trình quản lý môi trường nhưng lại không mang lại tỷ suất hoàn vốn trực tiếp cho khu vực tư nhân. Bên cạnh đó, áp lực về quỹ đất tại các khu vực trung tâm di sản khiến việc mở rộng hạ tầng này gần như bất khả thi. Thực trạng này giải thích vì sao khối tư nhân không mặn mà tham gia sâu vào việc nâng cấp hạng mục nhà vệ sinh công cộng. Hệ quả tất yếu của những điểm nghẽn đa chiều nói trên là tính đến hết năm 2025, Thừa Thiên - Huế hoàn toàn chưa có bất kỳ cơ sở nào đạt tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng ASEAN. Cả về số lượng, chất lượng thiết kế, độ an toàn lẫn quy trình vận hành làm sạch tại các điểm tham quan, khu di tích và trạm dừng chân trên toàn tỉnh đều chưa đủ năng lực để đáp ứng bộ tiêu chí khắt khe của khu vực ASEAN.

Tiêu chuẩn dịch vụ spa ASEAN: ghi nhận tính khả thi với mức độ thấp thứ hai trong toàn bộ hệ thống đánh giá, với tổng tỷ lệ đạt chỉ vỏn vẹn 15% (85% không đạt). Phân tích kết quả khảo sát cho thấy tất cả các biến quan sát đều ở ngưỡng thấp như địa điểm (20%), dịch vụ (18%), nhân viên (16%), sản phẩm (14%) và đặc biệt khâu cốt lõi là thiết bị/dụng cụ cùng quản lý chỉ đạt 12%. Kết quả này phản ánh thực

tế khách quan dịch vụ chăm sóc sức khỏe và làm đẹp hiện chưa phải là thế mạnh định vị của du lịch Thừa Thiên - Huế. Sự chênh lệch giữa thực tiễn địa phương và tiêu chuẩn ASEAN bắt nguồn từ những rào cản cấu trúc trên bốn phương diện cốt lõi



Hình 3.30 Đánh giá khả thi của tiêu chuẩn dịch vụ Spa ASEAN khi triển khai áp dụng tại đơn vị/doanh nghiệp (Nguồn: Tác giả tổng hợp)

Rào cản về chi phí đầu tư cơ bản và thu hồi vốn, dưới góc độ kinh tế việc nâng cấp toàn diện cơ sở vật chất để đạt chuẩn ASEAN với yêu cầu nghiêm ngặt về phân khu chức năng, hệ thống cấp thoát nước, lối đi chuyên dụng cho người khuyết tật, đòi hỏi nguồn lực tài chính lớn. Trong khi đó, nhiều Spa tại Huế hiện đang tận dụng nhà ở tư nhân hoặc thuê mặt bằng khiến việc cải tạo cấu trúc gặp nhiều trở ngại. Mặt bằng giá dịch vụ tại Huế hiện đang thấp hơn nhiều so với các cực tăng trưởng như Hà Nội, TP.HCM hay Đà Nẵng. Khách du lịch đến Huế mang tính chất tham quan văn hóa và thường không có độ sẵn sàng chi trả cao cho dịch vụ Spa cao cấp. Sự chênh lệch giữa chi phí đầu tư và biên lợi nhuận mỏng khiến thời gian thu hồi vốn kéo dài, tạo tâm lý e ngại cho các nhà đầu tư tư nhân. Thực tiễn du lịch Huế sở hữu những mô hình chăm sóc sức khỏe mang đậm dấu ấn bản địa. Điển hình như các nhà vườn tại Lương Quán - Nguyệt Biều, nơi du khách được trải nghiệm ngâm chân, massage bằng các bài thuốc dân gian từ thảo dược trồng ngay tại vườn nhà. Tuy nhiên, xét theo tiêu chuẩn ASEAN, đây là rào cản bởi các sản phẩm tự nấu thủ công này dù mang lại tính chân thực cao và được công nhận bởi tri thức dân gian, nhưng lại hoàn toàn chưa được

kiểm định về hồ sơ an toàn sinh học, thành phần hóa học hay khả năng truy xuất nguồn gốc theo khung pháp lý khắt khe của ASEAN.

Khoảng trống về nguồn nhân lực và rào cản chứng nhận nghề nghiệp khi nhân viên Spa tại địa phương đặc biệt là các cơ sở tắm thuốc, xông hơi truyền thống đa phần được hình thành qua phương thức truyền nghề, gia truyền hoặc cầm tay chỉ việc. Lực lượng này sở hữu tay nghề rất tốt, nhưng lại thiếu chứng nhận nghề nghiệp hoặc bằng cấp đào tạo chính quy được công nhận theo khung tham chiếu trình độ ASEAN. Khoảng trống này cùng với rào cản về năng lực ngoại ngữ chuyên ngành, khiến các cơ sở không thể hoàn thiện hồ sơ minh chứng nhân sự, trừ phi đó là tiện ích nội khu của các khách sạn/resort hạng 4 - 5 sao.

Tiêu chuẩn ASEAN đòi hỏi việc thiết lập và tuân thủ tuyệt đối các quy trình thao tác chuẩn từ khâu đón khách, tư vấn liệu trình đến chăm sóc sau dịch vụ. Đối với thói quen làm việc linh hoạt, quản lý theo mô hình hộ gia đình của phần lớn các cơ sở quy mô nhỏ tại Huế, việc áp đặt hệ thống quy trình này thường vấp phải sự kháng cự thay đổi từ phía nhân sự, dẫn đến việc tuân thủ mang tính đối phó thay vì chuyển đổi thực chất.

Hệ quả tất yếu của sự thiếu hụt đồng bộ này là tính đến hết năm 2025, Thừa Thiên - Huế chưa ghi nhận bất kỳ cơ sở Spa độc lập nào đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. Những dịch vụ đạt chuẩn hiếm hoi đều mang tính tích hợp trực thuộc các cơ sở lưu trú cao cấp như khách sạn/resort 4 - 5 sao. Sự vắng bóng của đại diện Thừa Thiên - Huế tại hạng mục Spa trong Lễ trao Giải thưởng Du lịch ASEAN thời gian qua là một minh chứng rõ nét. Điều này khẳng định bài toán Spa theo tiêu chuẩn ASEAN khó giải quyết hơn nhiều so với lĩnh vực lưu trú, đòi hỏi một lộ trình can thiệp vĩ mô để vừa giữ gìn đặc sắc trong tri liệu bản địa, vừa từng bước hỗ trợ đơn vị/doanh nghiệp chuẩn hóa hệ thống vận hành.

3.4.3 Phân tích SWOT: đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức khi áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế

Trên cơ sở đánh giá tương thích về mặt pháp lý và tương thích của từng tiêu chuẩn ASEAN, những đánh giá chung về việc áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế được tổng hợp, phân tích qua mô hình SWOT sau:

3.4.3.1 Điểm mạnh (Strengths)

Thừa Thiên - Huế hiện là một trong những địa phương đi đầu cả nước về việc áp dụng chuẩn ASEAN như một giải pháp trọng tâm để phát triển du lịch bền vững, không chỉ xem đây là các danh hiệu để trưng bày mà coi là thước đo kỹ thuật để chuẩn hóa dịch vụ, hướng tới mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương với đặc trưng "Văn hóa; Di sản; Sinh thái; Cảnh quan; Thân thiện với môi trường". Thừa Thiên – Huế tập trung vào các tiêu chuẩn phù hợp với thế mạnh như du lịch di sản và sinh thái của mình. Các đơn vị tại Huế đã áp dụng và đạt được nhiều Giải thưởng Du lịch ASEAN danh giá (giai đoạn 2026 - 2025)

Một là, tiêu chuẩn thành phố du lịch sạch ASEAN, thành phố Huế đã 03 lần liên tiếp đạt chuẩn này (qua các năm 2018 - 2020 - 2024). Việc thực hiện được duy trì bởi phong trào "Ngày Chủ nhật Xanh", dự án "Huế - Đô thị giảm nhựa", cải thiện vệ sinh công cộng và cảnh quan đô thị để đáp ứng 07 tiêu chí khắt khe của tiêu chuẩn ASEAN về quản lý môi trường, mức độ sạch sẽ và không gian xanh.

Hai là, tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN, áp dụng thành công tại 02 cơ sở lưu trú là Vedana Lagoon Resort & Spa, Làng Hành Hương (Pilgrimage Village). Quá trình thực hiện các khu nghỉ dưỡng này phải tuân thủ quy trình sử dụng năng lượng xanh, xử lý nước thải đạt chuẩn, ưu tiên sử dụng lao động địa phương và sản phẩm thân thiện môi trường theo tiêu chuẩn ASEAN.

Ba là, tiêu chuẩn địa điểm tổ chức MICE ASEAN, áp dụng thành công tại Khách sạn Silk Path Grand Huế Hotel & Spa (hạng mục địa điểm tổ chức sự kiện; hạng mục phòng họp, hội nghị, hội thảo) với mục tiêu định vị Thừa Thiên - Huế là trung tâm du lịch hội nghị cao cấp, không chỉ là du lịch tham quan di sản thuần túy.

Bốn là, tiêu chuẩn du lịch đồng đẳng ASEAN, đã triển khai áp dụng thành công tại Điểm du lịch cộng đồng Cầu ngói Thanh Toàn. Phát triển sinh kế cho người dân bản địa nhưng vẫn giữ gìn bản sắc văn hóa và bảo vệ môi trường, tuân thủ theo tiêu chuẩn ASEAN.

Năm là, tiêu chuẩn sản phẩm du lịch bền vững ASEAN, việc triển khai áp dụng tiêu chuẩn này đã ghi nhận những thành công bước đầu với hai điểm sáng tiêu biểu là chương trình "Tham quan thành phố Huế - 1 điểm đến 5 di sản" (Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế) và sản phẩm trải nghiệm văn hóa - ẩm thực chay tại An

Nhiên Garden. Trên cơ sở đó, hệ thống sản phẩm du lịch của tỉnh đang được mở rộng theo hướng đa dạng hóa và gia tăng giá trị bản sắc. Bên cạnh việc tiếp tục khai thác các giá trị cốt lõi truyền thống (di sản, ẩm thực, âm nhạc cung đình và Festival Huế bốn mùa), Thừa Thiên - Huế đang chủ động đẩy mạnh các dòng sản phẩm mới như kinh tế đêm, du lịch xanh và du lịch chăm sóc sức khỏe (Wellness) nhằm đáp ứng các tiêu chí khắt khe của khu vực.

3.4.3.2 Điểm yếu (Weaknesses)

Đối với phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế, khi triển khai áp dụng tiêu chuẩn ASEAN đã tác động một cách sâu rộng tới nhiều phương diện, bên cạnh những kết quả nổi bật đạt được đã nêu ở trên, thì còn tồn tại một số hạn chế, khó khăn là điểm yếu khi triển khai áp dụng.

Một là, về yếu tố tự nhiên và tính thời vụ, hàng năm từ tháng 10 đến tháng 12, hoạt động du lịch tại Thừa Thiên - Huế chịu ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai. Bão nhiệt đới và mưa lớn kéo dài không chỉ gây hư hại hạ tầng mà còn làm gián đoạn các hoạt động tham quan. Nhiều điểm di tích trọng điểm như Đại nội Huế thường xuyên phải đóng cửa hoặc ngưng đón khách do ngập sâu cục bộ, làm gián đoạn việc duy trì các tiêu chí sạch sẽ 24/7 của tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch. Điều này tạo ra tính thời vụ khắc nghiệt, gây khó khăn cho việc duy trì lượng khách ổn định cuối năm.

Hai là, về cơ sở vật chất kỹ thuật và hạ tầng du lịch, hệ thống lưu trú, mặc dù Thừa Thiên - Huế hiện có 887 cơ sở lưu trú (trong đó 199 khách sạn), nhưng quy mô phòng ở phân khúc cao cấp còn hạn chế. Trong tổng số 33 khách sạn được xếp hạng sao, nhóm 3-5 sao chỉ có 25 cơ sở. Đáng chú ý, phần lớn là các thương hiệu nội địa, thiếu vắng các thương hiệu khách sạn quốc tế có độ nhận diện cao để thu hút thị trường khách hạng sang. Dù chất lượng ngày càng được nâng cao nhưng tổng quỹ phòng của Thừa Thiên - Huế còn quá khiêm tốn so với địa phương lân cận là Đà Nẵng (gấp 3,27 lần Thừa Thiên - Huế). Riêng lượng phòng 4-5 sao của Đà Nẵng đã vượt 150% tổng công suất phòng của tất cả các phân khúc lưu trú tại Thừa Thiên - Huế. Về Sản phẩm du lịch, cơ cấu sản phẩm chưa đủ đa dạng, chủ yếu vẫn dựa vào tài nguyên di sản văn hóa. Các sản phẩm bổ trợ như du lịch biển - đầm phá chất lượng cao, du lịch trải nghiệm hay kinh tế đêm còn nghèo nàn. Hoạt động về đêm hiện vẫn

đơn điệu, thiếu sức hút, quần quanh với tour ca Huế trên sông Hương. Về hạ tầng giao thông, dù sân bay quốc tế Phú Bài đã được đầu tư nâng cấp, nhưng việc chưa kết nối thành công các đường bay quốc tế thường lệ đã kìm hãm năng lực cạnh tranh của điểm đến. Hệ quả của những hạn chế là điểm yếu nêu trên khiến thời gian lưu trú bình quân nhiều năm không tăng (khoảng 1,7 ngày). Tính đến hết năm 2025, trong ước tính 6,3 triệu lượt khách đến Huế, chỉ có khoảng 1,98 triệu lượt lưu trú qua đêm (chiếm tỷ lệ thấp 31,4%). Việc du khách chủ yếu đi về trong ngày dẫn đến mức chi tiêu bình quân thấp, hiệu quả kinh tế du lịch chưa cao.

Ba là, về cơ chế chính sách - pháp luật, ngành du lịch Thừa Thiên - Huế hiện đang chịu sự điều chỉnh của hai nhóm tiêu chuẩn chính: nhóm tiêu chuẩn pháp lý bắt buộc (để được phép hoạt động) và nhóm tiêu chuẩn chất lượng, hội nhập (tự nguyện nhưng bắt buộc nếu muốn xếp hạng sao, đón khách du lịch cao cấp), hiệu quả áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch chưa cao. Hợp tác công - tư và đặc biệt là đầu tư cho phát triển bền vững, tiếp cận tiêu chuẩn ASEAN và quốc tế trong phát triển du lịch còn nhiều hạn chế.

3.4.3.3 Cơ hội (Opportunities)

Áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch không chỉ là một giải pháp kỹ thuật, mà mở ra 05 nhóm cơ hội chiến lược để du lịch Thừa Thiên - Huế bứt phá trong giai đoạn tới

Một là, cơ hội định vị thương hiệu, việc đạt tiêu chuẩn ASEAN như một giấy thông hành quốc tế giúp Thừa Thiên - Huế thoát khỏi hình ảnh du lịch giá rẻ hoặc chỉ thuần túy tham quan di tích, tạo sự khác biệt so với các địa phương lân cận.

Hai là, cơ hội tiếp cận dòng khách "Chi trả cao - Có trách nhiệm", khách du lịch hiện nay (đặc biệt từ Châu Âu, Nhật Bản, Úc) đang có xu hướng chọn dịch vụ dựa trên tiêu chuẩn điểm đến xanh và bền vững. Các cơ sở lưu trú đạt tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN như Vedana Lagoon, Làng Hành Hương có cơ hội được ưu tiên hiển thị trên các nền tảng đặt phòng quốc tế (OTA) có bộ lọc du lịch bền vững, giúp tiếp cận trực tiếp tệp khách sẵn sàng trả giá cao hơn cho dịch vụ thân thiện với môi trường. Giúp tăng thời gian lưu trú và mức chi tiêu bình quân trên một khách du lịch khi đến Thừa Thiên - Huế.

Ba là, cơ hội chuẩn hóa chất lượng dịch vụ, áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tạo ra một áp lực tích cực, buộc các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Thừa Thiên - Huế phải nâng cấp hoặc bị đào thải. Chuyển dịch từ quản trị theo kinh nghiệm sang quản trị theo quy trình, tiêu chuẩn khu vực và quốc tế. Giúp giải quyết điểm yếu cố hữu của du lịch Thừa Thiên - Huế là chất lượng nguồn nhân lực và tính chuyên nghiệp chưa đồng đều. Ví dụ tiêu chuẩn nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê ASEAN giúp chuẩn hóa hàng loạt cơ sở lưu trú nhỏ lẻ tại Thủy Biều, Kim Long, tạo ra mạng lưới lưu trú cộng đồng chất lượng và bền vững.

Bốn là, triển vọng cân bằng giữa phát triển kinh tế du lịch và bảo tồn di sản, Thừa Thiên - Huế là thành phố di sản, dẫn đến áp lực giữa bảo tồn di tích và phát triển kinh tế là rất lớn. Ví dụ Tiêu chuẩn du lịch cộng đồng ASEAN cung cấp công cụ để Thừa Thiên - Huế khai thác bền vững tài nguyên thông qua phát triển du lịch đầm phá Tam Giang hay A Lưới, giúp người dân có sinh kế mà vẫn giữ được rừng, giữ được văn hóa bản địa. Đây chính là cơ hội trong chuyển hóa di sản văn hóa và tài nguyên tự nhiên thành tài sản lâu dài thay vì khai thác cạn kiệt.

Năm là, cơ hội phát triển Thừa Thiên - Huế trở thành đô thị xanh, thông minh, giàu bản sắc, việc triển khai áp dụng tiêu chuẩn thành phố du lịch sạch ASEAN và tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng ASEAN đóng góp thẳng vào các tiêu chí về cảnh quan đô thị, môi trường và chất lượng sống của người dân, không chỉ phục vụ du khách. Hướng đến mục tiêu phát triển Thừa Thiên - Huế đến năm 2030 là đô thị di sản đặc trưng của Việt Nam, một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của khu vực Đông Nam Á về văn hóa, du lịch và y tế chuyên sâu.

3.4.3.4 Thách thức (Threats)

Việc triển khai các tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên Huế dù mang lại cơ hội lớn nhưng cũng vấp phải 04 nhóm thách thức cốt lõi. Đây là những rào cản thực tế mà Thừa Thiên - Huế đang phải đối mặt trong giai đoạn 2026 - 2024 và đến hết quý I năm 2025

Một là, thách thức về phát triển sản phẩm và tính mùa vụ, các sản phẩm du lịch đạt tiêu chuẩn ASEAN hiện nay vẫn dựa quá nhiều vào Di sản (Đại Nội, Lăng tẩm) và nghỉ dưỡng. Thừa Thiên Huế thiếu các tổ hợp vui chơi giải trí hiện đại, mua sắm đêm hay thể thao biển đạt chuẩn để giữ chân khách lâu hơn. Thách thức trong

phát triển sản phẩm và dịch vụ du lịch bền vững những vẫn phải hài hòa với lợi ích kinh tế. Ngoài ra, mùa mưa bão hàng năm tại Thừa Thiên Huế là thách thức lớn nhất của du lịch bền vững. Việc duy trì cảnh quan xanh - sạch và bảo trì cơ sở vật chất trong mùa mưa ẩm, lụt bão tốn kém hơn nhiều so với các địa phương khác, gây khó khăn trong việc giữ vững danh hiệu thành phố du lịch sạch ASEAN qua các năm.

Hai là, thách thức về nguồn nhân lực du lịch, con người là yếu tố quyết định trong đạt tiêu chuẩn ASEAN (MICE, Spa, Homestay) nhưng đây lại là điểm yếu của Thừa Thiên - Huế. Dù nhân lực dồi dào nhưng số lượng nhân sự thành thạo ngoại ngữ (ngoài tiếng Anh) và có kỹ năng phục vụ chuyên nghiệp theo tiêu chuẩn còn mỏng. Có xu hướng nhân sự giỏi tại Thừa Thiên - Huế dịch chuyển sang Đà Nẵng, Hội An (Quảng Nam cũ) hoặc thành phố Hồ Chí Minh do mức lương và môi trường năng động hơn. Điều này khiến việc duy trì chất lượng dịch vụ ổn định (một tiêu chí quan trọng của tiêu chuẩn ASEAN) trở nên khó khăn. Bên cạnh đó, với Tiêu chuẩn Du lịch cộng đồng ASEAN, khi người dân bản địa thường làm theo thói quen, khó thích nghi với quy trình chuẩn hóa nghiêm ngặt về vệ sinh và đón tiếp khách theo tiêu chuẩn ASEAN.

Ba là, thách thức phát triển cơ sở hạ tầng và quy mô doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, quy mô doanh nghiệp với hơn 90% doanh nghiệp du lịch tại Thừa Thiên - Huế là vừa và nhỏ hoặc hộ kinh doanh cá thể. Việc đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải, pin năng lượng mặt trời hay sử dụng vật liệu thân thiện môi trường (theo tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN) đòi hỏi chi phí ban đầu rất lớn, khó thu hồi vốn nhanh. Hạ tầng du lịch với nhiều cơ sở lưu trú tại khu vực bờ nam sông Hương được xây dựng từ lâu, kiến trúc cũ khó cải tạo để đáp ứng các tiêu chuẩn ASEAN (như diện tích phòng, lối đi cho người khuyết tật, hệ thống thông gió tự nhiên). Thiếu hụt cơ sở lưu trú phân khúc tiêu chuẩn 1 đến 4 sao, hiện tại việc đạt tiêu chuẩn ASEAN tại Thừa Thiên - Huế chủ yếu rơi vào các cơ sở lưu trú là Resort/Khách sạn 5 sao (Vedana, Silk Path, Làng Hành Hương). Các khách sạn tiêu chuẩn 1 đến 4 sao và cơ sở lưu trú nhỏ lẻ không có tên trong danh sách tự đánh giá và được đề cử Giải thưởng Du lịch ASEAN do không đủ năng lực.

Bốn là, áp lực cạnh tranh, Thừa Thiên - Huế đang đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt trong việc thu hút khách quốc tế, đặc biệt là nguy cơ sụt giảm thị phần vào

tay các điểm đến có hạ tầng và chất lượng đạt chuẩn ASEAN tốt hơn. Ví dụ điển hình là sự chạy đua nâng cao năng lực cạnh tranh trong liên kết vùng của Đà Nẵng và Quảng Nam (trọng tâm là Hội An). Các địa phương này đang triển khai rất quyết liệt các tiêu chuẩn du lịch quốc tế. Nếu Thừa Thiên - Huế chỉ áp dụng tiêu chuẩn ASEAN ở mức "đạt" mà không tạo ra được bản sắc khác biệt, khách quốc tế sẽ có xu hướng chọn lưu trú tại Đà Nẵng và chỉ xem Huế là điểm tham quan trong ngày, dẫn đến thất thu nguồn doanh thu lưu trú.

3.4.3.5 Đánh giá tổng quan và triển vọng

Tổng hòa các kết quả phân tích từ ma trận SWOT phản ánh một mối quan hệ biện chứng sâu sắc giữa năng lực nội tại (Điểm mạnh/Điểm yếu) và bối cảnh khách quan (Cơ hội/Thách thức) của du lịch Thừa Thiên - Huế trong tiến trình tiệm cận tiêu chuẩn ASEAN. Đánh giá tổng quan về tính cân bằng chiến lược, dựa trên cấu trúc ma trận tương tác, thực trạng áp dụng tiêu chuẩn ASEAN tại Thừa Thiên - Huế có thể khái quát qua hai trục quan hệ cốt lõi

Động lực từ giao thoa S-O (Điểm mạnh - Cơ hội), sự cộng hưởng giữa vị thế mới của tỉnh (Thành phố trực thuộc Trung ương) và lợi thế tuyệt đối về di sản, môi trường đang tạo ra một xung lực kép. Các bộ tiêu chuẩn ASEAN đặc biệt là Thành phố du lịch sạch, Khách sạn xanh và Sản phẩm du lịch bền vững đóng vai trò là công cụ kỹ thuật giúp cụ thể hóa các cam kết quốc tế về tăng trưởng xanh, biến các tiềm năng tự nhiên, văn hóa thành năng lực cạnh tranh định lượng trên bản đồ du lịch khu vực.

Rào cản từ tương tác W-T (Điểm yếu - Thách thức), các điểm nghẽn cố hữu về quy mô hạ tầng lưu trú cao cấp, chất lượng nhân lực theo khung năng lực ASEAN và sự đứt gãy trong chuỗi cung ứng xanh đang bị khuếch đại dưới áp lực cạnh tranh gay gắt của các điểm đến nội khối như Thái Lan, Malaysia, Indonesia. Thêm vào đó, mâu thuẫn giữa yêu cầu bảo tồn nghiêm ngặt của UNESCO với nhu cầu hiện đại hóa hạ tầng phụ trợ như nhà vệ sinh công cộng, cơ sở spa đạt chuẩn đặt ra bài toán hóc búa về mặt thể chế và phương thức phân bổ nguồn lực.

Hệ thống tiêu chuẩn ASEAN tại Thừa Thiên - Huế hiện nay không còn dừng lại ở mức độ là các danh hiệu tự nguyện mang tính truyền thông, mà đã trở thành thước đo bắt buộc để kiểm chứng sự phát triển bền vững của toàn ngành.

Từ những luận cứ trên, nếu địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tối ưu hóa cơ hội và hóa giải thách thức, du lịch Thừa Thiên - Huế được dự báo sẽ sở hữu ba triển vọng mang tính đột phá

Bứt phá mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, ciệc chuẩn hóa các cơ sở dịch vụ theo tiêu chuẩn ASEAN sẽ tạo ra làn sóng nâng cấp chất lượng toàn diện. Quá trình này giúp dịch chuyển cơ cấu khách từ phân khúc đại trà, chi tiêu thấp sang phân khúc khách chi tiêu cao, lưu trú dài ngày (đặc biệt là dòng khách MICE và Wellness quốc tế). Đây là chìa khóa để phá vỡ tính mùa vụ cực đoan và gia tăng giá trị ròng của doanh thu du lịch.

Kiến tạo hệ sinh thái du lịch tuần hoàn và Net Zero. tận dụng sự đồng hành của các tổ chức quốc tế (như WWF) và phong trào môi trường sẵn có, Thừa Thiên - Huế có triển vọng trở thành địa phương tiên phong toàn quốc xây dựng các tuyến điểm du lịch không rác thải nhựa và Tour du lịch trung hòa carbon. Sự liên kết chặt chẽ giữa lối hành xanh, lưu trú xanh và giao thông xanh sẽ hình thành một chuỗi cung ứng bền vững khép kín, nâng cao rõ rệt chỉ số năng lực cạnh tranh VTDI của tỉnh.

Định vị thương hiệu Kinh đô di sản - Đô thị sinh thái chuẩn ASEAN, không chỉ là điểm đến riêng lẻ, Thừa Thiên - Huế hướng tới tầm nhìn trở thành một trung tâm du lịch tiêu biểu của Đông Nam Á. Sự hài hòa giữa một lõi di sản cổ kính được bảo tồn nguyên vẹn với một hạ tầng dịch vụ đạt chuẩn mực quốc tế sẽ biến Thừa Thiên - Huế thành hình mẫu chuyển đổi xanh cho các đô thị di sản khác trong khu vực.

Mặc dù tiến trình áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế vẫn đối mặt với không ít lực cản về nguồn lực và quy mô kinh tế, nhưng triển vọng phát triển là hoàn toàn khả thi và có tính bền vững cao. Hệ thống tiêu chuẩn này vừa là bộ công cụ sàng lọc, vừa là tấm hộ chiếu quyền lực để du lịch cổ đô hội nhập sâu rộng. Nếu có những quyết sách đột phá về thể chế, xã hội hóa hạ tầng và số hóa dữ liệu ngành, Thừa Thiên - Huế hoàn toàn có thể hiện thực hóa mục tiêu bứt phá thành điểm đến hấp dẫn hàng đầu khu vực, đóng góp hạt nhân vào chiến lược phát triển bền vững của ngành du lịch Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Tiểu kết Chương 3

Chương 3 của Luận án đã thực chứng toàn diện và đa chiều về tiến trình áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế. Phân tích thực trạng tham gia và năng lực thực thi của ba trụ cột cốt lõi cấu thành nên hệ sinh thái điểm đến: (1) Cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương; (2) Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch; và (3) Sự tham gia của người dân. Thông qua việc triển khai các công cụ khảo sát thực địa và phỏng vấn chuyên gia nhằm đối sánh về khả năng tương thích trên hai bình diện: Tương thích về mặt thể chế pháp lý (Đánh giá độ vênh giữa hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chính sách hiện hành của địa phương so với các cam kết và khung chuẩn mực của khu vực); Tương thích về mặt kỹ thuật và vận hành (Đo lường khả năng đáp ứng thực tế của các cơ sở kinh doanh đối với từng bộ tiêu chí chuyên ngành khắt khe của ASEAN).

Kết quả nghiên cứu khẳng định, nỗ lực chuẩn hóa dịch vụ du lịch tại Thừa Thiên - Huế thời gian qua đã ghi nhận những bước tiến đáng kể. Quá trình tiếp cận và áp dụng Tiêu chuẩn ASEAN đang hoạt động như một công cụ quản trị đặc lực, giúp địa phương từng bước tái cấu trúc chuỗi giá trị sản phẩm, hướng tới việc định hình một thương hiệu điểm đến sinh thái, văn hóa và bền vững. Tuy nhiên, dưới góc nhìn phản biện khách quan, Chương 3 của Luận án cũng thẳng thắn bóc tách những điểm nghẽn mang tính cấu trúc. Thực tiễn khoảng trống nhất định giữa năng lực thực tại và yêu cầu chuẩn mực của hội nhập. Những rào cản này hiện diện rõ nét thông qua: sự giới hạn về năng lực công nghệ và nguồn lực tài chính của các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch; sự thiếu hụt cục bộ của đội ngũ nhân lực; và thực trạng các chính sách đòn bẩy nhằm khuyến khích chuyển đổi xanh.

Bằng việc tổng hợp dữ liệu thực chứng thông qua ma trận chiến lược SWOT, nghiên cứu đã nhận diện một cách có hệ thống Điểm mạnh, Điểm yếu, Cơ hội và Thách thức của du lịch Cố đô. Việc đặt triết lý phát triển bền vững làm hệ quy chiếu xuyên suốt trong toàn bộ Chương 3 của Luận án không chỉ khẳng định tính tất yếu khách quan của việc áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch, mà còn chỉ ra được nguyên nhân của những hạn chế tồn tại. Đây chính là tiền đề lý luận và cơ sở thực tiễn vững chắc để Luận án tiếp tục đề xuất hệ thống các giải pháp mang tính chiến lược và khả thi ở Chương tiếp theo.

CHƯƠNG 4

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN ASEAN TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI THỪA THIÊN - HUẾ

4.1 Bối cảnh mới và xu hướng hướng phát triển du lịch

4.1.1 Bối cảnh quốc tế và khu vực

Ngành du lịch đang trải qua quá trình tái cấu trúc mô hình, khi mà sự thành công trong các năm tới không nằm ở việc quay lại các chỉ số của năm 2019 (trước dịch Covid-19), mà là khả năng thích ứng với một trật tự thế giới mới, nơi tính bền vững là điều kiện cần và công nghệ là điều kiện đủ để cạnh tranh.[87]

***Thứ nhất, bối cảnh quốc tế** (Kỷ nguyên của đa khủng hoảng và sự thích ứng)*

Địa chính trị và An ninh, sự dịch chuyển quyền lực “mềm” và “cứng” giữa các cường quốc, xung đột cục bộ như tại Đông Âu và Trung Đông làm gián đoạn chuỗi cung ứng hàng không và thay đổi bản đồ điểm đến an toàn. Du lịch không còn là ngành phi chính trị, dòng khách du lịch chịu tác động trực tiếp bởi các chính sách thị thực mang tính ngoại giao.

Kinh tế vĩ mô, lạm phát toàn cầu và rủi ro suy thoái kinh tế buộc người tiêu dùng ở các thị trường nguồn (Mỹ, EU, Đông Bắc Á) phải thắt chặt chi tiêu. Điều này dẫn đến sự thay đổi từ du lịch xa xỉ, dài ngày sang các kỳ nghỉ ngắn hơn hoặc ưu tiên giá trị thực.

Biến đổi khí hậu, đây là biến số tác động mạnh nhất trong dài hạn, ngành du lịch chịu sức ép kép khi vừa là nạn nhân của biến đổi khí hậu (nước biển dâng, thiên tai tại các điểm đến), vừa là thủ phạm gây phát thải (đặc biệt là hàng không). Các quy định về Net Zero (Phát thải ròng bằng 0) đang trở thành hàng rào kỹ thuật mới trong du lịch quốc tế.

***Thứ hai, bối cảnh khu vực ASEAN** (Không chỉ là một tập hợp các quốc gia mà đang được xem xét như một hệ sinh thái du lịch thống nhất dưới góc độ liên kết vùng)*

Tính cạnh tranh và hợp tác, các quốc gia ASEAN vừa cạnh tranh gay gắt về thu hút khách (Thái Lan, Việt Nam, Singapore, Malaysia, Indonesia), vừa buộc phải hợp tác để tạo ra các gói sản phẩm liên quốc gia. Xu hướng một hành trình, nhiều

điểm đến đang được thúc đẩy nhờ cải thiện hạ tầng giao thông (đường sắt cao tốc xuyên Á, hàng không giá rẻ).

Tầng lớp trung lưu mới nổi, động lực tăng trưởng không còn chỉ phụ thuộc vào khách phương Tây. Sự gia tăng thu nhập khả dụng của tầng lớp trung lưu tại Indonesia, Việt Nam và Philippines đang biến du lịch nội khối thành trụ cột chính, giảm bớt sự phụ thuộc vào các thị trường quốc tế khác.

Chuyển đổi số khu vực, ASEAN đang dẫn đầu về tốc độ chấp nhận thanh toán kỹ thuật số (QR code xuyên biên giới giữa Thái Lan, Việt Nam, Singapore). Điều này tạo ra hạ tầng mềm thuận lợi cho dòng khách di chuyển.

Hiện nay, các yếu tố rủi ro toàn cầu bao gồm bất ổn chính trị, thiên tai và an ninh phi truyền thống đã tái định hình tiêu chuẩn lựa chọn điểm đến của du khách quốc tế, đưa an toàn trở thành tiêu chí tiên quyết. Với lợi thế cạnh tranh thông qua đặc thù về ổn định chính trị - xã hội, Việt Nam đang nổi lên như một điểm đến du lịch thân thiện, với những cam kết chính trị và duy trì mức độ an toàn cao nhất cho chuỗi trải nghiệm của du khách đến từ Chính phủ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4.1.2 Xu hướng phát triển du lịch

Thứ nhất, các yêu cầu và xu hướng mới trong phát triển du lịch hiện đại

Thị trường du lịch toàn cầu đang chứng kiến những bước chuyển dịch sâu sắc về mặt nhu cầu và hành vi tiêu dùng, đặt ra những yêu cầu mới mang tính khách quan cho các điểm đến

Xu hướng tiêu dùng xanh và du lịch có trách nhiệm, du khách ngày nay không chỉ tìm kiếm sự tiện nghi vật chất thuần túy, mà đặc biệt quan tâm đến dấu chân sinh thái của chuyến đi. Họ ưu tiên lựa chọn các cơ sở đạt chứng nhận môi trường, có trách nhiệm bảo tồn thiên nhiên và tôn trọng văn hóa bản địa.

Yêu cầu về đồng giá trị điểm đến, đây là hệ quả của tư duy phát triển bao trùm. Một điểm đến lý tưởng phải thiết lập được sự cân bằng lợi ích, tức là giá trị kinh tế mang lại từ du lịch phải được phân bổ công bằng cho cộng đồng địa phương, bảo vệ sinh kế tại chỗ, đồng thời mang lại sự thỏa mãn tối đa cho du khách.

Sự lên ngôi của du lịch chăm sóc sức khỏe (Wellness Tourism) và du lịch kết hợp sự kiện (MICE): Các phân khúc khách hàng cao cấp đòi hỏi dịch vụ đạt mức độ

tinh tế, chuyên nghiệp và có quy trình kiểm soát rủi ro y tế, an ninh khắt khe. Điều này buộc các điểm đến phải chuyển dịch mô hình tăng trưởng từ chiều rộng về số lượng khách sang chiều sâu như tăng mức chi tiêu và thời gian lưu trú

Bảng 4.1 Dự báo xu hướng du lịch thế giới giai đoạn 2025 - 2030

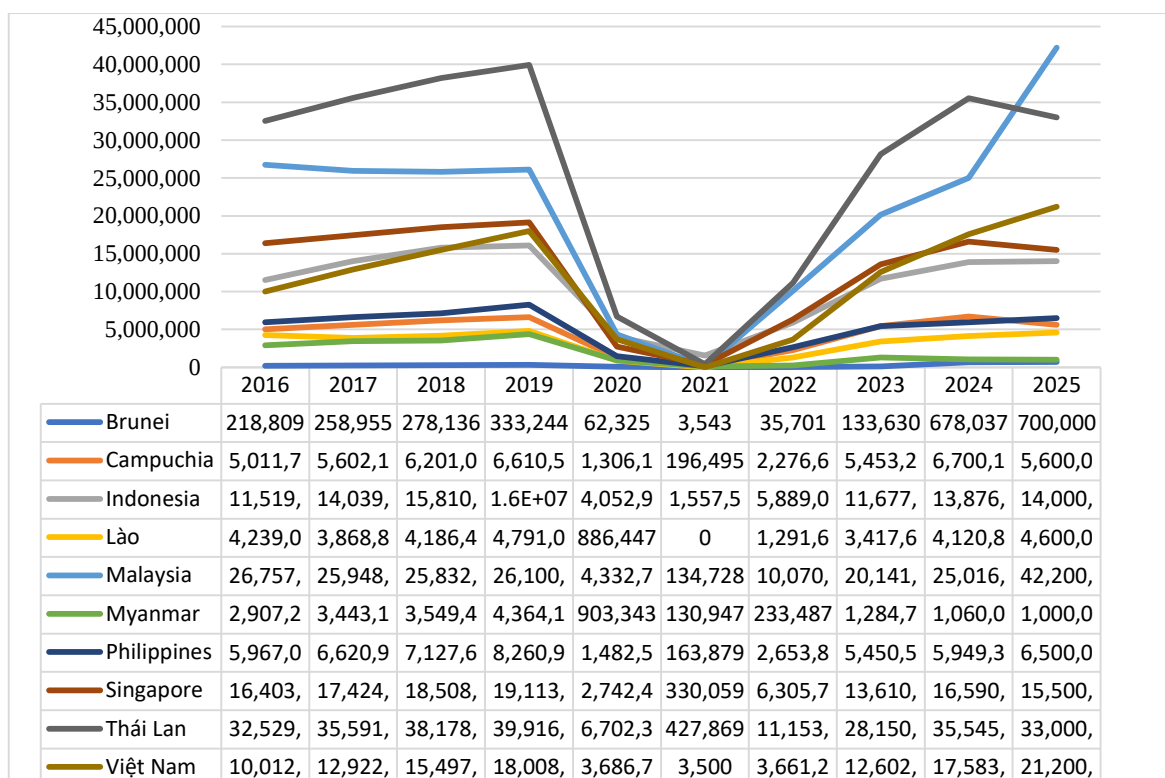
TT	Yếu tố	Xu hướng hiện nay	Dự báo trong 5 năm tới
1	Mô hình tăng trưởng	Tăng trưởng về số lượng khách	Tăng trưởng về mức chi tiêu và thời gian lưu trú
2	Công nghệ	Đặt phòng trực tuyến; Thanh toán số	Thực tế ảo (VR/AR) trước chuyến đi; Audio Guide; Robot hỗ trợ phục vụ
3	Thị trường	Phụ thuộc chủ yếu vào dòng khách Trung Quốc; Tây Âu	Đa dạng hóa: Ấn Độ (thị trường tỷ dân mới), Trung Đông và nội khối ASEAN
4	Bền vững	Khuyến khích (nâng cao ý thức tự giác là chính)	Bắt buộc (Luật hóa các tiêu chuẩn khu vực và quốc tế trong du lịch)

Nguồn: The World Tourism Organization (UN Tourism)

Thứ hai, xu hướng phát triển của du lịch ASEAN

Theo cập nhật từ Tổ chức du lịch thế giới (UN Tourism), năm 2024, lượng khách quốc tế đến ASEAN đạt 121 triệu lượt, phục hồi 88% so với năm 2019. Khu vực này chiếm 38% tổng lượng khách đến Châu Á - Thái Bình Dương và 8% toàn cầu. Trong đó, Việt Nam đứng thứ 3 trong khối ASEAN về thu hút khách quốc tế (chiếm 14%), sau Thái Lan (29%) và Malaysia (21%).[87]

Năm 2025, khu vực ASEAN đón khoảng 144 triệu lượt khách du lịch quốc tế, tăng 30,4% so với năm trước. Du lịch nội khối cũng ghi nhận đà tăng trưởng ấn tượng với gần 48 triệu lượt khách, khẳng định sức mạnh của tinh thần đoàn kết trong khu vực. Tổng đóng góp của ngành Du lịch ASEAN vào nền kinh tế khu vực đạt gần 400 tỷ USD trong năm 2024, tương đương khoảng 10% tổng quy mô nền kinh tế ASEAN trị giá khoảng 4.000 tỷ USD. Đặc biệt, ngành Du lịch đang tạo việc làm cho khoảng 42,5 triệu lao động, góp phần đảm bảo sinh kế cho hàng triệu người dân trong khu vực.[87]

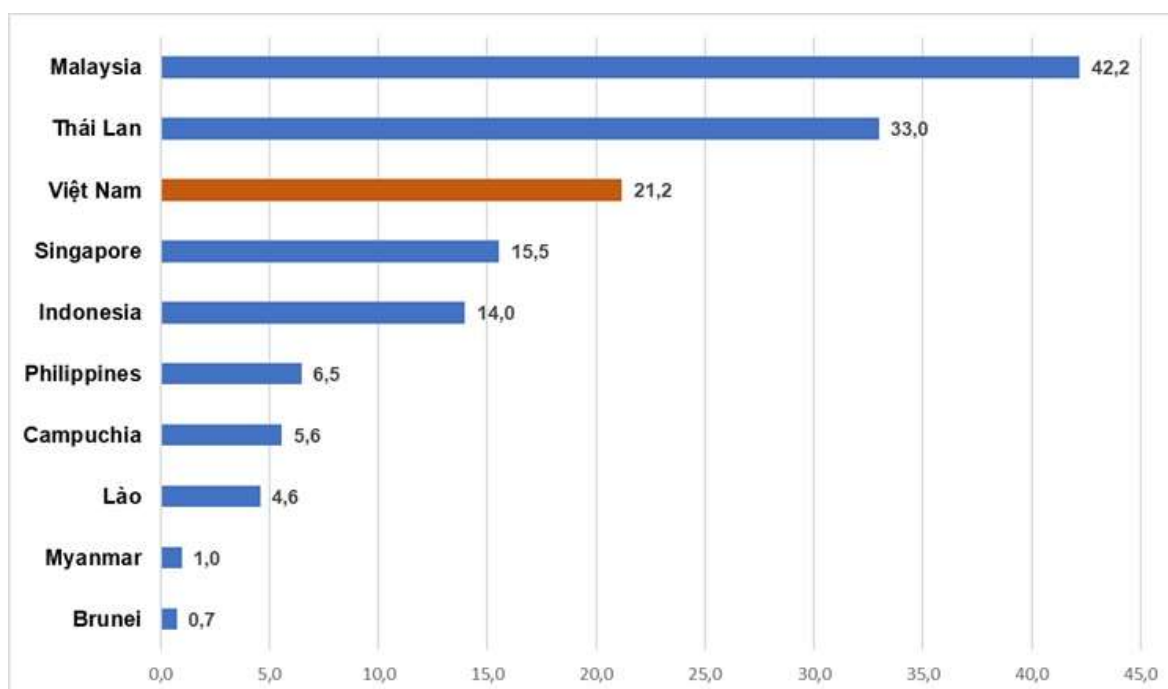


Hình 4.1 Thống kê số lượt khách quốc tế đến các nước ASEAN

Nguồn: Tổ chức du lịch thế giới [87]

Thống kê của du lịch ASEAN năm 2025 cũng mang tính phân cực mạnh mẽ với sự chiếm lĩnh thị phần áp đảo của bộ ba dẫn đầu (Malaysia, Thái Lan và Việt Nam), cho thấy năng lực cạnh tranh vượt trội của nhóm này nhưng cũng phản ánh khoảng cách phát triển khá lớn về hạ tầng và chính sách thu hút khách giữa các quốc gia trong khu vực.

Trong đó, Malaysia giữ vị trí quán quân toàn khu vực với con số áp đảo 42,2 triệu lượt, theo sau là Thái Lan với 33,0 triệu lượt. Đây vẫn là hai quốc gia có sức hút và hạ tầng du lịch mạnh nhất khối. Với 21,2 triệu lượt, Việt Nam khẳng định vị thế vững chắc ở vị trí thứ 3 toàn khối, vượt qua cả Singapore (15,5 triệu) và Indonesia (14,0 triệu). Tuy nhiên, khoảng cách để đuổi kịp Thái Lan (kém 11,8 triệu) và Malaysia (kém 21 triệu) vẫn còn khá lớn. Các quốc gia từ Philippines trở xuống đều có lượng khách dưới 7 triệu lượt. Thấp nhất là Myanmar (1,0 triệu) và Brunei (0,7 triệu) do những đặc thù riêng về thể chế, địa lý và định hướng phát triển kinh tế.[87]

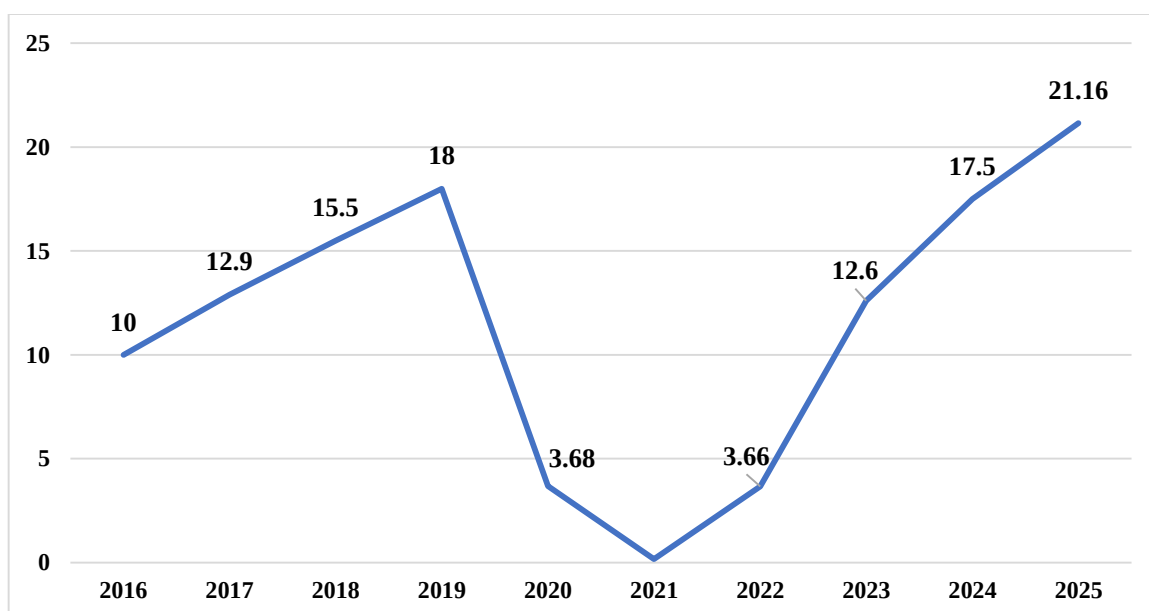


Hình 4.2 Thống kê số lượt khách quốc tế đến các nước ASEAN năm 2025 Nguồn: Tổ chức du lịch thế giới [87]

Tại Hội nghị Cơ quan Du lịch Quốc gia ASEAN lần thứ 62 diễn ra tại Boracay, Philippines vào ngày 04/08/2025 vừa qua, các nước trong khu vực đang tích cực chuẩn bị hoàn thành Kế hoạch chiến lược du lịch ASEAN (ATSP) giai đoạn 2016 - 2025 và tiến hành xây dựng Kế hoạch Chiến lược du lịch ASEAN (ATSP) giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp mục tiêu mới, trong đó có nội dung tiếp tục duy trì và triển khai quyết liệt hơn nữa việc áp dụng tiêu chuẩn ASEAN nhằm tôn vinh các địa phương, đơn vị có sản phẩm du lịch, dịch vụ du lịch chất lượng cao, góp phần phát triển bền vững các điểm đến du lịch của khu vực ASEAN.

Kế hoạch Ngành Du lịch ASEAN giai đoạn 2026 - 2030 được công bố cùng Chiến lược Tiếp thị Du lịch ASEAN giai đoạn 2026 - 2030 đánh dấu cột mốc quan trọng trong tiến trình hợp tác du lịch khu vực. Hai chiến lược này sẽ là kim chỉ nam cho phát triển du lịch ASEAN trong 5 năm tới, phù hợp với tầm nhìn ASEAN 2045 đã được các nhà lãnh đạo thông qua trước đó. Mục tiêu phát triển ASEAN trở thành một điểm đến đẳng cấp thế giới, không chỉ có sức cạnh tranh cao mà còn bền vững, bao trùm và có khả năng phục hồi. Để đạt được điều đó, cần có sự chung tay, hợp tác chặt chẽ của tất cả các quốc gia thành viên, không chỉ với tư cách là những quốc gia riêng lẻ, mà như một điểm đến chung, thống nhất.[77]

Việc các địa phương và doanh nghiệp liên tiếp nhận giải thưởng tại Diễn đàn Du lịch ASEAN (ATF) đã khẳng định cam kết nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng bền vững, bám sát phương châm của Nghị quyết 82/NQ-CP: “Sản phẩm đặc sắc - Dịch vụ chuyên nghiệp - Thủ tục thuận tiện - Giá cả cạnh tranh - Môi trường sạch đẹp - Điểm đến an toàn, văn minh, thân thiện”. Nhờ đó mà năm 2025, Việt Nam đón gần 21,2 triệu lượt khách quốc tế, tăng 20,4% so với năm 2024 và vượt 17,8% so với năm 2019 - giai đoạn trước đại dịch. Đây là lần đầu tiên ngành Du lịch Việt Nam vượt mốc 21 triệu lượt khách quốc tế, đánh dấu sự chuyển mình sang giai đoạn tăng trưởng mới. Việt Nam được Tổ chức du lịch thế giới xếp vào nhóm các quốc gia có tốc độ tăng trưởng du lịch quốc tế cao nhất trên thế giới. Một trong những điểm đáng chú ý là cơ cấu thị trường khách quốc tế đến Việt Nam đang có sự chuyển dịch theo hướng đa dạng và bền vững hơn.



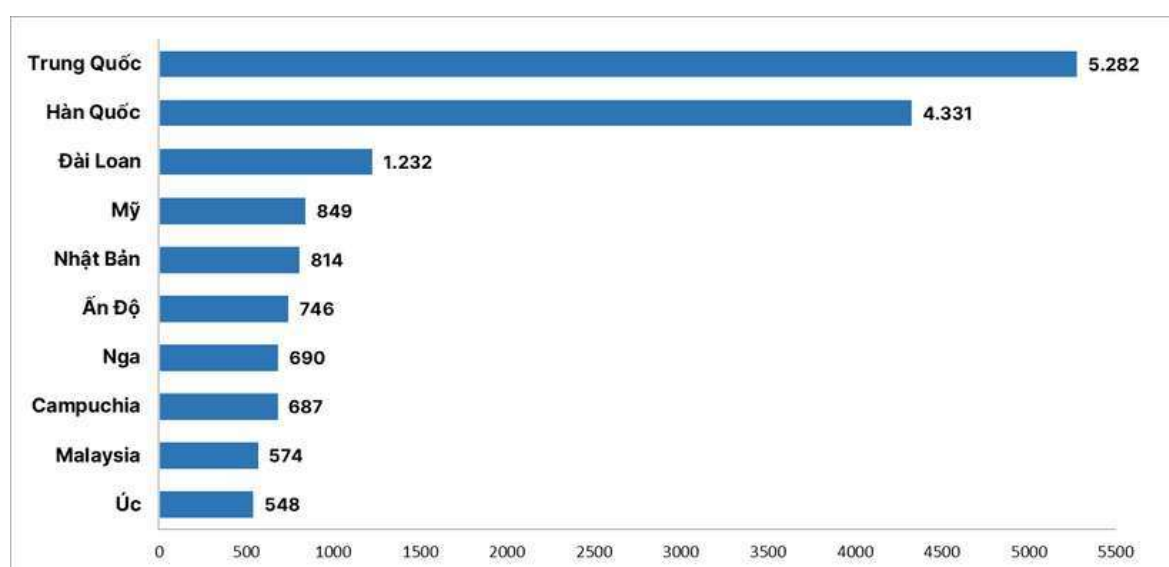
Hình 4.3 Khách quốc tế đến Việt Nam giai đoạn 2016 - 2025 (triệu lượt).

Nguồn: Trung tâm thông tin du lịch [77]

Châu Á tiếp tục là trụ cột, chiếm gần 80% tổng lượng khách quốc tế. Trung Quốc và Hàn Quốc là hai thị trường nguồn lớn nhất, đóng vai trò quan trọng trong duy trì quy mô khách. Trong đó, Trung Quốc phục hồi mạnh với mức tăng trưởng trên 40% trong năm 2025. Hàn Quốc duy trì quy mô lớn và mức tăng ổn định, tiếp tục là thị trường có mức chi tiêu cao và khả năng quay lại lớn. Đáng chú ý, Ấn Độ nổi lên là thị trường tăng trưởng rất nhanh, với mức tăng gần 50% trong năm 2025 và tiếp tục duy trì đà tăng mạnh trong tháng đầu năm 2026. Điều này cho thấy hiệu quả

của chiến lược mở rộng sang các thị trường mới nổi có quy mô dân số lớn và tầng lớp trung lưu ngày càng mở rộng. Trong khi đó, châu Âu nổi lên như khu vực tăng trưởng chất lượng cao.

Năm 2025, lượng khách châu Âu tăng gần 40% và tiếp tục duy trì đà tăng mạnh trong tháng 1/2026. Đặc biệt, thị trường Nga, Ba Lan và một số quốc gia Tây Âu ghi nhận mức tăng trưởng vượt trội. Nhóm khách châu Âu thường có thời gian lưu trú dài và mức chi tiêu cao, đóng góp lớn vào giá trị gia tăng của ngành du lịch. Các thị trường như Hoa Kỳ và Úc duy trì tăng trưởng ổn định, góp phần cân bằng cơ cấu thị trường, giảm phụ thuộc vào các thị trường truyền thống.



Hình 4.4 Các thị trường gửi khách hàng đầu năm 2025 (nghìn lượt)

Nguồn: Trung tâm thông tin du lịch [77]

Khu vực Đông Nam Á trở thành động lực tăng trưởng quan trọng với nhiều thị trường đạt mức tăng hai con số. Sự phát triển này phản ánh hiệu quả của liên kết du lịch nội khối ASEAN, lợi thế về khoảng cách địa lý, chi phí hợp lý và kết nối giao thông thuận tiện. Hiện nay, phần lớn du khách quốc tế đến Việt Nam có xu hướng kết hợp hành trình với các điểm đến khác trong khu vực Đông Nam Á. Đây cũng là cơ sở để Việt Nam đề xuất và thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa các sáng kiến kết nối ASEAN, bao gồm các hành lang du lịch một hành trình, nhiều điểm đến như Việt Nam - Lào - Campuchia - Thái Lan nhằm xây dựng hành lang du lịch liên quốc gia. Không chỉ dừng lại ở việc liên kết các điểm đến, mà hướng tới xây dựng một hệ sinh thái du lịch ASEAN phát triển đồng bộ, hấp dẫn và bền vững.

Sự tăng trưởng mạnh mẽ của khách quốc tế trong giai đoạn này không chỉ là kết quả của nhu cầu du lịch phục hồi mà còn phản ánh hiệu quả của các chính sách phát triển du lịch. Chính sách thị thực theo hướng ngày càng thông thoáng được xem là một trong những yếu tố then chốt. Việc mở rộng diện miễn thị thực, triển khai thị thực điện tử cho phép nhập cảnh nhiều lần, kéo dài thời gian lưu trú và bổ sung các cửa khẩu đón khách thị thực điện tử đã giúp Việt Nam trở nên dễ tiếp cận hơn đối với du khách quốc tế. Kết quả tăng trưởng mạnh của các thị trường Ba Lan, Séc và Thụy Sĩ và các thị trường khác ở châu Âu là minh chứng rõ nét cho tác động tích cực của chính sách này. Bên cạnh đó, việc mở rộng mạng lưới đường bay quốc tế, đặc biệt là các tuyến bay thẳng đường dài, đã tạo điều kiện thuận lợi cho dòng khách từ các thị trường xa. Kết nối hàng không ngày càng đóng vai trò chiến lược trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của điểm đến. Đặc biệt, Việt Nam với môi trường chính trị - xã hội ổn định, hình ảnh điểm đến an toàn và thân thiện là lợi thế chiến lược trong bối cảnh du khách toàn cầu ngày càng ưu tiên yếu tố an ninh và trải nghiệm bền vững.

4.2 Hệ thống giải pháp thúc đẩy áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực ngày càng sâu rộng, việc nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch không chỉ dừng lại ở mức độ một mục tiêu phấn đấu đơn thuần, mà đã chuyển hóa thành một hành động chiến lược mang tính sống còn để định vị thương hiệu điểm đến trên bản đồ du lịch toàn cầu. Thực tiễn từ khoa học quản trị điểm đến đã chứng minh một cách thuyết phục rằng, một chuỗi giá trị sản phẩm và dịch vụ xuất sắc, đồng bộ chính là lợi thế cạnh tranh cốt lõi, là chất xúc tác mạnh mẽ nhất để kiến tạo lòng trung thành của du khách một cách bền vững.

Việc chủ động tham gia và áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch hoàn toàn không phải là một phong trào thi đua mang tính bề nổi hay chạy theo thành tích. Về bản chất, đây là một chiến lược sử dụng bộ rào cản kỹ thuật quốc tế và các chuẩn mực thực hành tốt nhất làm đòn bẩy để kích hoạt quá trình tái cấu trúc toàn diện năng lực cung ứng của địa phương. Đối với Thừa Thiên - Huế, với vị thế đặc thù là cực tăng trưởng du lịch di sản trọng điểm của quốc gia, việc tiệm cận các tiêu chuẩn này đòi hỏi một tư duy hệ thống và các nhóm giải pháp can thiệp đồng bộ, đa chiều. Đây là cơ sở nền tảng để địa phương không chỉ nâng cao năng lực cạnh tranh mà còn

đóng góp thực chất vào việc hiện thực hóa tầm nhìn du lịch ASEAN, biến khu vực này thành "Một điểm đến duy nhất" (Single Destination) với chất lượng vượt trội và bản sắc độc đáo.

4.2.1 Giải pháp đối với cơ quản quản lý nhà nước và chính quyền địa phương

4.2.1.1 Giải pháp hoàn thiện chính sách, pháp luật và hài hòa tiêu chuẩn

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, việc áp dụng các tiêu chuẩn khu vực sẽ bộc lộ sự thiếu bền vững và mang tính hình thức nếu không được củng cố bằng một hành lang pháp lý đồng bộ, minh bạch và có tính ràng buộc cao. Về mặt lý luận, các tiêu chuẩn khu vực thường mang tính chất khuyến nghị. Do đó, để các tiêu chuẩn này thực sự đi vào đời sống và tạo ra giá trị thực tiễn, việc kiến tạo một môi trường thể chế vững chắc là điều kiện tiên quyết nhằm chuyển hóa các cam kết quốc tế thành nghĩa vụ pháp lý tại địa phương.

Thứ nhất, luật hóa và hài hòa tiêu chuẩn

Để hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược của Kế hoạch Tổng thể Xây dựng Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) và Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN (ATIGA) về việc dỡ bỏ các rào cản kỹ thuật đối với thương mại và dịch vụ, Việt Nam nói chung và tỉnh Thừa Thiên - Huế nói riêng cần chủ động tiến hành quá trình "nội luật hóa" một cách bài bản và hệ thống.

Quá trình này đòi hỏi các cơ quan lập pháp và quản lý chuyên ngành phải tiến hành rà soát, đối chiếu toàn diện và lồng ghép sâu sắc ma trận hệ thống tiêu chuẩn ASEAN vào cấu trúc pháp luật quốc gia, cụ thể là Luật Du lịch cùng hệ thống Tiêu chuẩn Quốc gia (TCVN) và Tiêu chuẩn Cơ sở (TCCS). Việc hài hòa hóa này không nên dừng lại ở mức độ dịch thuật hay sao chép cơ học, mà phải được tinh chỉnh để phù hợp với thực tiễn đặc thù của ngành kinh tế bản địa. Hệ thống tiêu chuẩn sau khi được nội luật hóa phải bảo đảm tuân thủ bốn nguyên tắc cốt lõi

Tính linh hoạt, khi cho phép khả năng tùy biến và áp dụng phù hợp với nhiều quy mô doanh nghiệp khác nhau, từ các tập đoàn lớn đến các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ.

Tính bao trùm, đảm bảo sự tham gia công bằng của mọi chủ thể trong chuỗi giá trị du lịch, đặc biệt là cộng đồng dân cư địa phương.

Tính lượng hóa, cụ thể hóa các mục tiêu định tính thành các chỉ số đo lường (KPIs) rõ ràng.

Tính kiểm chứng, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thanh tra, kiểm toán và đánh giá độc lập một cách minh bạch, khách quan.

Thứ hai, lộ trình thực thi và cơ chế hậu kiểm tại địa phương

Đối với cấu trúc kinh tế đặc thù của Thừa Thiên - Huế, việc tiệm cận và hướng tới các chuẩn mực ASEAN không chỉ là một mục tiêu phấn đấu mà là một lộ trình mang tính bắt buộc. Đây là động lực cốt lõi để hiện thực hóa bước chuyển đổi mô hình tăng trưởng du lịch từ chiều rộng (chạy theo số lượng khách) sang chiều sâu (tập trung vào chất lượng và giá trị gia tăng), qua đó giải quyết triệt để bài toán mâu thuẫn kinh điển giữa khai thác lợi ích kinh tế ngắn hạn và bảo tồn bền vững di sản văn hóa. Để vận hành lộ trình này, cần tập trung vào hai nhóm biện pháp then chốt:

Ban hành bộ tiêu chí địa phương hóa: Chính quyền địa phương cần đầu tư nghiên cứu và sớm ban hành quy định với chủ đề "Điểm đến đạt chuẩn ASEAN định hướng bản sắc Huế". Bộ tiêu chí này sẽ đóng vai trò như một hệ quy chiếu pháp lý - kỹ thuật chuẩn mực cho mọi hoạt động quản lý nhà nước, từ việc thẩm định cấp phép, xếp hạng cơ sở lưu trú/dịch vụ, đến việc đánh giá năng lực cạnh tranh cốt lõi của các doanh nghiệp trên địa bàn. Việc gắn kết tiêu chuẩn quốc tế với bản sắc văn hóa bản địa sẽ giúp Thừa Thiên - Huế tạo ra lợi thế cạnh tranh độc quyền, tránh tình trạng bị đồng hóa hay phai nhạt bản sắc trong quá trình hội nhập.

Thiết lập cơ chế hậu kiểm và chế tài: Trên phương diện quản trị điểm đến du lịch, việc một cơ sở hay điểm đến đạt được chứng nhận tiêu chuẩn ASEAN không phải là điểm kết thúc, mà chính là sự khởi đầu của một chu trình duy trì cam kết chất lượng liên tục. Để tránh tình trạng hình thức chủ nghĩa, cơ quan quản lý nhà nước cần tạo ra một bước ngoặt trong tư duy quản lý chuyển dịch trọng tâm từ "tiền kiểm" (kiểm tra để cấp phép) sang "hậu kiểm" (giám sát quá trình duy trì và vận hành). Cần thiết lập một cơ chế giám sát định kỳ, đan xen với các cuộc thanh tra đột xuất và có sự tham gia đánh giá của các tổ chức chứng nhận độc lập (bên thứ ba). Đặc biệt, hệ thống pháp luật địa phương cần được trang bị các chế tài xử lý nghiêm, mang tính ràng buộc cao. Các cơ quan chức năng phải kiên quyết đình chỉ hoạt động, rút giấy phép kinh doanh hoặc tước bỏ danh hiệu đối với các cơ sở vi phạm cam kết chất

lượng, hoặc có biểu hiện tẩy xanh (greenwashing - hành vi đánh lừa người tiêu dùng bằng cách phô trương giả tạo các hoạt động bảo vệ môi trường, văn hóa nhưng thực chất không thực hiện). Sự cứng rắn trong cơ chế chế tài này là rào chắn vững chắc nhất để bảo vệ tính toàn vẹn, sự uy tín và giá trị thương hiệu của điểm đến di sản Thừa Thiên - Huế trên bản đồ du lịch quốc tế.

4.2.1.2 Giải pháp đối với chính quyền địa phương.

Trong mô hình quản trị du lịch hiện đại, cơ quan quản lý nhà nước không chỉ thực hiện chức năng hành chính đơn thuần mà phải chuyển dịch sang vai trò của một Nhà nước kiến tạo. Do đó, các giải pháp can thiệp từ góc độ chính quyền địa phương cần tập trung mạnh mẽ vào việc định hình một môi trường vĩ mô minh bạch, thiết lập khung thể chế vững chắc và tạo ra sự thay đổi mang tính cách mạng trong hệ hình tư duy của toàn thể các bên liên quan trong chuỗi giá trị ngành.

Thứ nhất, chuyển đổi nhận thức và quản trị sự thay đổi theo hướng tiêu chuẩn hóa

Nghiên cứu thực tiễn cho thấy, rào cản lớn nhất đối với việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế và khu vực hiện nay không hoàn toàn nằm ở sự thiếu hụt nguồn lực vật chất, mà xuất phát sâu xa từ sự đứt gãy trong nhận thức về triết lý phát triển bền vững. Để giải quyết triệt để điểm nghẽn này, công tác truyền thông và giáo dục cần được nâng cấp từ hình thức tuyên truyền thụ động sang một chiến lược về quản trị sự thay đổi, cụ thể:

Can thiệp mang tính dự phòng từ giai đoạn lập dự án và đầu tư: Chính quyền cần thể chế hóa việc tích hợp các tiêu chí ASEAN vào ngay khâu thẩm định quy hoạch, đánh giá tác động môi trường và cấp phép đầu tư dự án. Việc áp dụng cơ chế tiền kiểm này giúp ngăn chặn tình trạng doanh nghiệp phát triển nóng, xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng rồi mới đối chiếu tiêu chuẩn, dẫn đến sự thiếu hụt nghiêm trọng các cấu phần cốt lõi của du lịch bền vững (như hệ thống xử lý rác thải tuần hoàn, thiết kế tiếp cận công bằng cho người khuyết tật, không gian xanh). Sự can thiệp sớm này giúp loại bỏ hoàn toàn các chi phí cải tạo tốn kém.

Đổi mới mô hình truyền thông, thay đổi hành vi và kiến tạo: Cần từ bỏ phương pháp tuyên truyền một chiều, khô cứng để chuyển sang các chiến dịch truyền thông dựa trên cơ sở khoa học hành vi. Việc lồng ghép các nội dung của tiêu chuẩn ASEAN

trong phát triển du lịch phải được thực hiện khéo léo thông qua các phong trào thi đua chính trị - xã hội sâu rộng, gắn kết chặt chẽ với mục tiêu chiến lược đưa Thừa Thiên - Huế trở thành Thành phố trực thuộc Trung ương theo định hướng của Nghị quyết 54-NQ/TW.[2] Điểm nhấn của chiến lược này là kiến tạo các chương trình phát huy vai trò "Công dân di sản". Giải pháp này dựa trên lý thuyết về vốn xã hội, nhằm biến mỗi người dân địa phương thành một đại sứ văn hóa tự nguyện, lan tỏa nếp sống đô thị văn minh, qua đó đáp ứng một cách tự nhiên và bền vững các tiêu chí khắt khe của danh hiệu Thành phố Du lịch sạch ASEAN.

Thứ hai, tối ưu hóa quy trình xét duyệt ứng viên tham gia Giải thưởng ASEAN

Sự thiếu hụt về số lượng hồ sơ đạt chuẩn và năng lực cạnh tranh còn hạn chế của các ứng viên tại địa phương trên các đấu trường giải thưởng khu vực thường bắt nguồn từ "khoảng trống" trong cơ chế hỗ trợ kỹ thuật và năng lực giải mã tiêu chuẩn quốc tế. Để khắc phục, chính quyền địa phương cần đảm nhận vai trò "bà đỡ" thông qua các cơ chế can thiệp cụ thể:

Thiết lập vườn ươm đạt chuẩn: Sở Du lịch cần chủ trì thành lập một Hội đồng tư vấn cấp tỉnh/thành phố, quy tụ các chuyên gia đánh giá độc lập, nhà nghiên cứu và các nhà quản lý thực tiễn có kinh nghiệm. Mô hình vườn ươm này sẽ vận hành cơ chế rà soát chéo và cung cấp các gói tư vấn kỹ thuật chuyên sâu hoàn toàn miễn phí. Động thái này giúp giải quyết tình trạng bất đối xứng thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp giải mã các tiêu chí học thuật phức tạp, hoàn thiện hồ sơ minh chứng một cách khoa học và lấp đầy các lỗ hổng quản trị trước khi bước vào quy trình xét duyệt cấp quốc gia và khu vực.

Cơ chế chia sẻ rủi ro tài chính nhằm khuyến khích chuyển đổi xanh: Việc chuyển đổi sang mô hình kinh doanh tuần hoàn và xanh hóa như đầu tư hệ thống năng lượng tái tạo, công nghệ xử lý nước thải sinh học luôn đòi hỏi chi phí và nguồn vốn đầu tư ban đầu rất lớn. Để bù đắp cho những ngoại ứng tích cực mà doanh nghiệp mang lại cho môi trường điểm đến, chính quyền cần ban hành các công cụ kinh tế vĩ mô linh hoạt như: gói hỗ trợ bù lãi suất, cơ chế miễn giảm thuế có thời hạn hoặc các quỹ tín dụng xanh. Song song với đó, cần có các nền tảng vinh danh chính thức định kỳ để tạo động lực tinh thần, tôn vinh các doanh nghiệp đã tích hợp trách nhiệm xã

hội và mục tiêu bảo tồn văn hóa vào mô hình lợi nhuận của mình.

Thứ ba, kiên định phát triển bền vững và xanh hóa không gian điểm đến

Lý thuyết về sức chứa điểm đến chỉ ra rằng, mọi mô hình tăng trưởng du lịch đều phải được đặt trong giới hạn sinh thái nghiêm ngặt của địa phương. Đối với một đô thị di sản nhạy cảm như Thừa Thiên - Huế, việc áp dụng các tiêu chuẩn ASEAN về môi trường không được phép dừng lại ở mức độ tự nguyện, mà phải được luật hóa thành các quy tắc vận hành bắt buộc:

Cơ quan quản lý không gian đô thị và quy hoạch cần ban hành các bộ quy chuẩn kỹ thuật địa phương, bắt buộc mọi dự án phát triển du lịch mới phải giải trình và áp dụng các giải pháp thiết kế sinh thái ngay từ giai đoạn ý tưởng nhằm chuẩn hóa hạ tầng. Các giải pháp này bao gồm tối ưu hóa ánh sáng và thông gió tự nhiên, ưu tiên sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện hoặc có nguồn gốc tuần hoàn, và thiết lập hệ thống thu gom, xử lý chất thải độc lập. Đối với các cơ sở hạ tầng hiện hữu, cần có chính sách khuyến khích lồng ghép ngôn ngữ kiến trúc truyền thống bản địa, nhằm kiến tạo sự liên mạch và hài hòa tuyệt đối với cảnh quan không gian di sản chung.

Giải quyết dứt điểm rào cản về Tiêu chuẩn Nhà vệ sinh công cộng ASEAN, trong quản trị trải nghiệm khách hàng, nhà vệ sinh công cộng không chỉ là công trình phụ trợ, mà là một điểm chạm cốt lõi mang tính quyết định đến mức độ hài lòng và hình ảnh điểm đến trong mắt du khách quốc tế. Để giải quyết tình trạng thiếu hụt và xuống cấp, Thừa Thiên - Huế cần mạnh dạn áp dụng mô hình đối tác công tư, xã hội hóa nguồn lực bằng cách thu hút khu vực tư nhân đầu tư và nhượng quyền khai thác hệ thống nhà vệ sinh thông minh tại các khu vực trọng điểm. Các công trình này phải được giám sát dựa trên tiêu chuẩn ASEAN với mô hình "Sạch - Đủ - Thân thiện". Quan trọng hơn, chính quyền cần thể chế hóa trách nhiệm bảo vệ môi trường, chuyển đổi từ các lời kêu gọi suông sang việc ban hành, giám sát và thực thi nghiêm ngặt các bộ quy tắc ứng xử điểm đến, đi kèm với các chế tài hành chính đủ sức răn đe đối với mọi hành vi làm tổn hại đến hệ sinh thái và cảnh quan chung.

4.2.2 Giải pháp đối với tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch

Trong hệ sinh thái phát triển du lịch tại địa phương, nhóm các tổ chức và doanh nghiệp kinh doanh du lịch đóng vai trò là chủ thể nòng cốt, động lực tăng trưởng trực tiếp và là mắt xích quan trọng nhất trong việc chuyển hóa các chính sách vĩ mô thành

giá trị thực tế. Việc áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch không chỉ dừng lại ở mức độ tuân thủ các quy định hành chính, mà phải được các doanh nghiệp nhận thức như một công cụ chiến lược để tái cấu trúc chuỗi giá trị, tạo lập lợi thế cạnh tranh khác biệt và gia tăng biên độ lợi nhuận một cách bền vững trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

4.2.2.1 Tái cấu trúc chuỗi sản phẩm du lịch dựa trên nền tảng bản sắc và tiêu chuẩn ASEAN

Quá trình phát triển sản phẩm du lịch cần sự chuyển dịch mô hình mang tính bước ngoặt, từ chiến lược tăng trưởng dựa trên số lượng sang chú trọng chiều sâu trải nghiệm. Sự chuyển dịch này đòi hỏi việc bảo tồn nghiêm ngặt tính nguyên bản của tài nguyên, đồng thời nâng cấp quy trình dịch vụ tiệm cận các tiêu chuẩn khắt khe của khu vực và quốc tế.

Thứ nhất, nâng tầm và làm mới không gian di sản: Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế và các đơn vị khai thác cần thay đổi tư duy từ trưng bày di sản tĩnh sang kiến tạo không gian văn hóa. Việc phục dựng các nghi lễ cung đình, nhã nhạc hay sinh hoạt hoàng gia trong không gian thực cảnh tại Đại Nội cần được thiết kế dựa trên các nghiên cứu lịch sử và dân tộc học chặt chẽ, nhằm tránh rủi ro thương mại hóa, làm biến dạng di sản. Đồng thời, việc khai thác phải đi kèm với công tác đánh giá và kiểm soát nghiêm ngặt sức chứa sinh thái và tâm lý, thiết lập hạn mức du khách tối đa tại các thời điểm nhất định để bảo vệ toàn vẹn cấu trúc vật lý và không gian tâm linh của di tích.

Thứ hai, định vị các sản phẩm chiến lược: Cần tập trung nguồn lực để quy chuẩn hóa hệ sinh thái dịch vụ xoay quanh hai định vị thương hiệu cốt lõi dựa trên nền kinh tế trải nghiệm. Đối với “Huế - Kinh đô Âm thực”, doanh nghiệp cần xây dựng bộ quy chuẩn vận hành kết hợp giữa tính xác thực trong công thức nguyên bản và tiêu chuẩn hiện đại về vệ sinh an toàn thực phẩm, tiến tới việc đăng ký bản quyền và nhãn hiệu chứng nhận cho các món ăn cung đình. Đối với “Huế - Kinh đô Áo dài”, cần phát triển mảng này thành một ngành công nghiệp văn hóa thực thụ, tích hợp chuỗi cung ứng từ thiết kế, may đo cá nhân hóa đến các show trình diễn nghệ thuật thị giác gắn liền với không gian kiến trúc đặc thù, tạo ra giá trị gia tăng cao.

Thứ ba, đa dạng hóa hệ sinh thái sản phẩm bổ sung: Nhằm giảm tải cho vùng lõi di sản, doanh nghiệp cần mở rộng không gian du lịch ra vùng đệm (như Thủy Biều, hệ thống đầm phá, cầu ngói Thanh Toàn) thông qua việc áp dụng tiêu chuẩn du lịch cộng đồng ASEAN. Riêng đối với phân khúc du lịch chăm sóc sức khỏe (Wellness Tourism), xu hướng toàn cầu hậu đại dịch, các cơ sở tại Huế cần định vị năng lực cạnh tranh cốt lõi dựa trên các giá trị bản địa độc bản (bài thuốc cung đình, y học cổ truyền, liệu pháp thiền định) kết hợp với bộ tiêu chuẩn an toàn dịch tễ tuyệt đối, thay vì chạy đua đầu tư vào cơ sở vật chất nhân tạo quy mô lớn. Đây cũng chính là điểm nghẽn, khoảng trống chưa triển khai áp dụng được của tiêu chuẩn dịch vụ Spa ASEAN tại Thừa Thiên - Huế trong phát triển du lịch

Thứ tư, đầu tư nguồn lực tài chính cho chuyển đổi xanh: Tăng trưởng xanh là điều kiện tiên quyết để đạt tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch. Các doanh nghiệp cần hoạch định chiến lược đầu tư ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị), chủ động bố trí nguồn vốn ngay từ giai đoạn khởi tạo dự án cho các hạng mục: năng lượng tái tạo, xử lý rác thải tuần hoàn và vật liệu sinh thái. Việc thiết lập lộ trình tài chính minh bạch cũng sẽ mở ra cơ hội để doanh nghiệp tiếp cận các nguồn "tín dụng xanh" từ các tổ chức tài chính quốc tế.

4.2.2.2 Đẩy mạnh chuyển đổi số và kiến tạo mô hình Du lịch thông minh

Trong kỷ nguyên Cách mạng Công nghiệp 4.0, công nghệ không chỉ là công cụ hỗ trợ mà là đòn bẩy chiến lược giúp điểm đến thu hẹp khoảng cách phát triển, tối ưu hóa nguồn lực và nhanh chóng đáp ứng các bộ tiêu chuẩn khu vực.

Thứ nhất, số hóa quy trình giám sát chất lượng: Cần tích hợp sâu rộng các tiêu chí của tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch vào nền tảng đô thị thông minh (ví dụ: nền tảng Hue-S). Hệ thống này cần được thiết kế để thu thập dữ liệu lớn thông qua việc cho phép du khách đánh giá và chấm điểm dịch vụ theo thời gian thực. Nguồn dữ liệu sinh thái điện tử này sẽ đóng vai trò là lăng kính khách quan, cung cấp hệ thống chỉ số đo lường hiệu suất minh bạch, giúp các cơ quan quản lý nhà nước và bản thân doanh nghiệp kịp thời nhận diện rủi ro, xử lý khủng hoảng và điều chỉnh chiến lược vận hành.

Thứ hai, nâng cấp trải nghiệm tương tác số: Doanh nghiệp cần triển khai đồng bộ các giải pháp công nghệ tại điểm đến như hệ thống vé điện tử, thanh toán

không tiền mặt và thuyết minh tự động đa ngôn ngữ (Audio/Visual guide) ứng dụng AI. Đặc biệt, việc ứng dụng công nghệ thực tế mở rộng (XR - bao gồm VR và AR) tại các phế tích hoặc không gian cung đình không thể phục dựng vật lý là một giải pháp đột phá. Công nghệ này giúp vượt qua giới hạn của nguyên tắc bảo tồn nguyên trạng, cho phép tái hiện không gian lịch sử 3D sinh động, mang đến trải nghiệm thị giác đa chiều, từ đó gia tăng thời gian lưu trú và mức độ chi tiêu của du khách.

4.2.2.3 Phát triển nguồn nhân lực và thiết lập mô hình du lịch bao trùm

Sự bền vững của chất lượng dịch vụ tỷ lệ thuận với chất lượng của nguồn nhân lực. Việc đạt chuẩn tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch phải bắt nguồn từ triết lý lấy con người làm trung tâm, hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan.

Thứ nhất, chuẩn hóa và phát triển nguồn nhân lực: Các doanh nghiệp lưu trú và lữ hành cần chủ động tái cấu trúc chương trình đào tạo nội bộ, bám sát các tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (VTOS) và Khung thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về nghề du lịch trong khối ASEAN (MRA-TP). Trọng tâm đào tạo cần chuyển dịch từ thuần túy kỹ năng nghiệp vụ sang việc bồi dưỡng năng lực liên văn hóa, tư duy dịch vụ chuyên nghiệp và trình độ ngoại ngữ. Điều này không chỉ nâng cao chất lượng phục vụ mà còn tạo điều kiện để lao động địa phương tham gia vào thị trường dịch chuyển lao động tự do trong khu vực.

Thứ hai, kiến tạo hệ sinh thái du lịch và chia sẻ lợi ích: Dựa trên lý thuyết về các bên liên quan, sự phát triển của tổ chức, doanh nghiệp không thể tách rời khỏi sinh kế và sự chấp thuận của cộng đồng dân cư địa phương. Cần thiết lập một chuỗi cung ứng du lịch công bằng, khép kín giữa Nhà nước - Doanh nghiệp - Cộng đồng. Tổ chức, doanh nghiệp cần đóng vai trò là "bà đỡ", hỗ trợ sinh kế, tiêu thụ sản phẩm địa phương và trao quyền cho người dân tham gia vào chuỗi cung ứng dịch vụ. Chỉ khi cộng đồng địa phương được định vị là những người đồng kiến tạo và thụ hưởng lợi ích kinh tế trực tiếp, họ mới tự nguyện trở thành những cộng sự trung thành, bảo vệ bền vững các tài nguyên thiên nhiên và di sản văn hóa cốt lõi của điểm đến.

4.2.3 Giải pháp đối với từng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế

Dựa trên kết quả đánh giá thực trạng áp dụng và khảo sát tính khả thi của các tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế, hệ thống giải pháp

được chia thành hai nhóm chiến lược nhằm tối ưu hóa năng lực cạnh tranh của điểm đến.

4.2.3.1 Giải pháp cho các tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế đã đạt qua các năm

Đối với 05 tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch đã đạt được những kết quả mang tính đột phá như thành phố du lịch sạch ASEAN, khách sạn xanh ASEAN, sản phẩm du lịch bền vững ASEAN, du lịch cộng đồng ASEAN và địa điểm tổ chức MICE ASEAN, mục tiêu cốt lõi là chuyển dịch từ thành tích cục bộ sang nhân rộng mô hình trên toàn địa phương

Thứ nhất, tiêu chuẩn thành phố du lịch sạch ASEAN

Thông qua phỏng vấn và khảo sát của tác giả Luận án đối với một số nhà quản lý, chuyên gia, tổ chức - doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch tại Thừa Thiên - Huế có tính khả thi đạt chuẩn rất cao (95%) và trên thực tế cũng đã 03 lần liên tiếp đạt chuẩn và được vinh danh. Tuy nhiên, việc duy trì tính bền vững vẫn đối mặt với tính mùa vụ và thiên tai cực đoan, Thừa Thiên -Huế cần giải pháp cụ thể:

Chuyển đổi mô hình quản lý 24/7, dịch chuyển từ các chiến dịch ra quân mang tính phong trào như "Ngày Chủ nhật xanh" sang hệ thống quản lý số hóa, giám sát và xử phạt hành chính nghiêm ngặt các hành vi xâm hại môi trường đô thị theo thời gian thực.

Xây dựng quy trình ứng phó thiên tai khẩn cấp, thiết lập quỹ nguồn lực và lực lượng phản ứng nhanh chuyên biệt để khôi phục trạng thái xanh - sạch – sáng ngay sau các đợt bão lũ, giảm thiểu tối đa sự gián đoạn của các chỉ số vệ sinh đô thị.

Quy hoạch sinh kế gắn với trật tự vỉa hè thông qua thực hiện thí điểm các tuyến phố ẩm thực, khu vực kinh doanh có kiểm soát cho người nghèo đô thị nhằm giải quyết hài hòa mâu thuẫn giữa an sinh xã hội và tiêu chí trật tự đô thị của ASEAN.

Thứ hai, tiêu chuẩn khách sạn xanh ASEAN

Thừa Thiên - Huế trên thực tế chỉ có 02/33 cơ sở lưu trú được xếp hạng đạt chứng nhận này do rào cản rất lớn về chi phí hạ tầng kỹ thuật môi trường. Giải pháp cụ thể được khuyến nghị như sau

Hỗ trợ tài chính nâng cấp hạ tầng xử lý chất thải, thông qua xây dựng cơ chế ưu đãi tín dụng hoặc hỗ trợ kỹ thuật để các khách sạn, đặc biệt là phân khúc tiêu

chuẩn từ 1 đến 4 sao, cải tạo hệ thống quản lý chất thải rắn (hiện chỉ đạt 44% khả thi) và xử lý nước thải (46% khả thi) thông qua phỏng vấn và khảo sát của tác giả Luận án đối với một số nhà quản lý, chuyên gia, tổ chức - doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch tại Thừa Thiên - Huế.

Cơ chế đặc thù cho kiến trúc di sản, bằng việc ban hành hướng dẫn kỹ thuật riêng nhằm giúp các khách sạn hiện hữu trong vùng lõi di sản Cố đô Huế có thể tích hợp công nghệ xanh, tiết kiệm điện nước mà không vi phạm các quy định bảo tồn nghiêm ngặt của đô thị đã được UNESCO vinh danh là Di sản văn hóa thế giới.

Chuẩn hóa mô hình không rác thải nhựa, bằng việc nhân rộng bộ quy trình thực hành toàn diện từ các đơn vị tiên phong như Novotel, Mường Thanh, Pilgrimage Village ra toàn bộ 199 khách sạn trên địa bàn Thừa Thiên - Huế.

Thứ ba, tiêu chuẩn sản phẩm du lịch bền vững ASEAN

Thông qua phỏng vấn và khảo sát của tác giả Luận án đối với một số nhà quản lý, chuyên gia, tổ chức - doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch tại Thừa Thiên - Huế thì sản phẩm du lịch được ghi nhận mạnh về chủ đề văn hóa (60% khả thi) nhưng yếu về tính đồng bộ trong chuỗi cung ứng (chỉ số ASTA chỉ đạt 52%). Giải pháp cụ thể được khuyến nghị, đồng bộ hóa chuỗi cung ứng xanh, xây dựng mạng lưới liên kết bắt buộc giữa các đơn vị lữ hành với các nhà hàng đạt chuẩn xử lý rác thải như An Nhiên Garden và các phương tiện giao thông xanh. Nếu một mắt xích không đạt chuẩn, sản phẩm tổng thể sẽ bị loại trừ; Thúc đẩy phân khúc Net Zero Tour, trích một phần doanh thu từ các chương trình du lịch sinh thái, xe đạp/SUP như mô hình của iVietnam để tái đầu tư vào dự án trồng rừng và trung hòa carbon tại hệ đầm phá Tam Giang - Cầu Hai.

Thứ tư, tiêu chuẩn du lịch cộng đồng ASEAN

Mặc dù điểm đến du lịch Cầu ngói Thanh Toàn đã tiêu chuẩn và được vinh danh, nhưng đây chỉ một điểm du lịch riêng lẻ và độc lập về sản phẩm kinh doanh. Thông qua phỏng vấn và khảo sát của tác giả Luận án đối với một số nhà quản lý, chuyên gia, tổ chức - doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch tại Thừa Thiên - Huế thì tỷ lệ khả thi chung của tiêu chuẩn này đang ở mức rất thấp (chỉ 20% đạt, 80% không đạt). Giải pháp cụ thể được khuyến nghị, nâng cao năng lực quản trị của Ban quản lý du lịch tại địa phương, tổ chức đào tạo bài bản về kỹ năng quản lý tài chính,

phân phối lợi ích công bằng và điều phối nhân sự cho cư dân tại các điểm đến cộng đồng như Phước Tích, Thủy Biều, A Lưới; Đa dạng hóa sinh kế gắn với bảo tồn, hỗ trợ người dân chuyển hóa các giá trị phi vật thể (nghề dệt Zèng, làm nón, trồng thanh trà) thành các sản phẩm trải nghiệm có thu nhập cao thay vì chỉ cung cấp dịch vụ tham quan thuần túy.

Thứ năm, đồng bộ tiêu chuẩn sản phẩm du lịch bền vững ASEAN và tiêu chuẩn du lịch cộng đồng ASEAN

Giáp phải hài hòa và đồng bộ 2 tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch Thừa Thiên - Huế sẽ hình thành 04 cụm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng theo không gian sinh thái đặc trưng trên địa bàn thành phố là ven sông, ven đô; đầm phá, biển; miền núi, sinh thái rừng; nông nghiệp, làng quê. Đồng thời rà soát, lựa chọn và tổ chức triển khai du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng tại các xã, phường có tiềm năng; sau đó đánh giá, nhân rộng phù hợp điều kiện thực tế; đầu tư, hoàn thiện và đưa vào khai thác tối thiểu từ 8 đến 10 mô hình điểm bảo đảm điều kiện hạ tầng thiết yếu, môi trường, an toàn và khả năng đón khách.

Bên cạnh đó, Thừa Thiên - Huế sẽ xây dựng, chuẩn hóa nội dung thuyết minh, câu chuyện sản phẩm; phấn đấu khoảng 50% hộ dân tham gia trực tiếp hoạt động du lịch được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ; từng bước chuẩn hóa kỹ năng thuyết minh, hướng dẫn, đón tiếp du khách gắn với nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và gìn giữ cảnh quan theo tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch.

Thứ sáu, tiêu chuẩn địa điểm tổ chức MICE ASEAN

Tiêu chuẩn này hiện mới chỉ ghi nhận hiệu quả tại phân khúc 5 sao như tại khách sạn Silk Path Grand, các khách sạn từ 1 đến 4 sao hoàn toàn vắng bóng do hạn chế về công nghệ (38%) và cơ sở vật chất (40%) thông qua phỏng vấn và khảo sát của tác giả Luận án đối với một số nhà quản lý, chuyên gia, tổ chức - doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch tại Thừa Thiên - Huế. Giải pháp cụ thể được khuyến nghị, thu hút đầu tư tổ hợp hội nghị quy mô lớn, khai thác các quỹ đất sạch tại các khu đô thị mới như Eco Garden để xây dựng trung tâm hội nghị thông minh, có sức chứa hàng ngàn chỗ ngồi, tích hợp cabin dịch thuật đa ngữ đáp ứng dòng khách quốc tế chi tiêu cao; Số hóa hạ tầng dịch vụ, khuyến khích các cơ sở lưu trú vừa và nhỏ nâng cấp hệ thống viễn thông băng thông rộng, trang thiết bị trình chiếu hiện đại để tham gia

vào thị trường ngách của du lịch MICE.

4.2.3.2 Giải pháp cho các tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế chưa đạt

Đối với 03 tiêu chuẩn chưa từng có cơ sở, doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn đạt tiêu chuẩn ASEAN là tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng ASEAN, tiêu chuẩn dịch vụ Spa ASEAN và tiêu chuẩn nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê ASEAN (Homestay), Thừa Thiên - Huế cần có những can thiệp mạnh mẽ mang tính bắt buộc và hỗ trợ sâu sắc từ hệ thống pháp lý, giải pháp cụ thể khuyến nghị như sau

Thứ nhất, tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng ASEAN

Thông qua phỏng vấn và khảo sát của tác giả Luận án đối với một số nhà quản lý, chuyên gia, tổ chức - doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch tại Thừa Thiên - Huế, hạ tầng vệ sinh công cộng đang ở mức báo động với các chỉ số tiện nghi (6%) và thiết kế hệ thống quản lý môi trường (8%) quá thấp. Cần thành lập hệ thống vận hành và bảo trì chuyên nghiệp, chuyên giao việc quản lý nhà vệ sinh công cộng cho các đơn vị chuyên trách như Trung tâm Công viên Cây xanh, bố trí ngân sách cố định cho công tác dọn dẹp, bảo trì 24/7 thay vì phó mặc cho các đợt phát động; huy động các nguồn lực xã hội hóa, rút kinh nghiệm từ sự cố đứt gãy dịch vụ tại Hương Thủy, chính quyền cần ban hành quy chế quyền lợi và trách nhiệm pháp lý rõ ràng đối với các cơ sở tư nhân, tổ chức doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn phải cam kết tham gia mạng lưới vệ sinh công cộng miễn phí cho du khách; Ứng dụng công nghệ thiết kế thông minh thông qua nghiên cứu lắp đặt các cabin vệ sinh di động, hiện đại, tự động hóa tại các trạm dừng chân, khu di tích lịch sử nơi bị giới hạn quỹ đất bảo tồn di sản.

Thứ hai, tiêu chuẩn dịch vụ Spa ASEAN

Dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại Thừa Thiên - Huế đa phần mang tính thủ công, thiếu chứng nhận nghề nghiệp quốc tế khi nhân viên chỉ đạt 16% khả thi và thiết bị quản lý yếu (12%) kết quả thông qua phỏng vấn và khảo sát của tác giả Luận án đối với một số nhà quản lý, chuyên gia, tổ chức - doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch. Giải pháp đưa ra ở đây là chuẩn hóa và cấp chứng chỉ nghề theo khung ASEAN. Sở Du lịch cần chủ trì phối hợp với các trường cao đẳng nghề tổ chức đào tạo và cấp chứng chỉ chính quy cho đội ngũ kỹ thuật viên massage, tắm thuốc truyền thống, xoa

bỏ tình trạng truyền nghề tự phát; Kiểm định an toàn cho thảo dược bản địa, hỗ trợ các mô hình Spa nhà vườn tại Lương Quán - Nguyệt Biều, lập hồ sơ khoa học, kiểm nghiệm thành phần và chứng minh khả năng truy xuất nguồn gốc của các bài thuốc dân gian để đáp ứng khung pháp lý an toàn sinh học của ASEAN; Hỗ trợ cải tạo cấu trúc mặt bằng, khuyến khích và tư vấn kỹ thuật cho các Spa độc lập chuyển đổi thiết kế, phân khu chức năng rõ rệt, xây dựng lối đi riêng cho người khuyết tật để phá bỏ giới hạn của các mặt bằng nhà ở cải tạo.

Thứ ba, tiêu chuẩn nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê ASEAN (Homestay)

Mô hình nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê tại Thừa Thiên - Huế đang bị đồng nhất với dịch vụ lưu trú giá rẻ, thiếu tính liên kết mạng lưới và yếu về năng lực marketing (chỉ đạt 20%). Giải pháp đưa ra đối với tiêu chuẩn này là kiến tạo các cụm Homestay cộng đồng tối thiểu bằng việc thúc đẩy sự liên kết chặt chẽ giữa các hộ dân kinh doanh tự phát để hình thành các tổ hợp, tối thiểu 05 hộ tham gia cùng lúc tại một địa bàn (như A Lưới, Mỹ Thạnh, đáp ứng điều kiện tiên quyết để xét duyệt chuẩn cụm của ASEAN; Dịch chuyển tư duy sang trải nghiệm văn hóa chân thực, tập huấn thay đổi nhận thức của chủ nhà, hướng dẫn họ thiết kế các hoạt động trải nghiệm đời sống như chèo thuyền, nấu ăn, dệt lưới để nâng cao chỉ số hoạt động văn hóa (hiện chỉ đạt 32%) thay vì chỉ bán phòng ngủ thuần túy; Hỗ trợ số hóa và xúc tiến thương mại, xây dựng bản đồ số các điểm homestay nông thôn, hỗ trợ các hộ gia đình kết nối với các nền tảng OTA quốc tế và đào tạo kỹ năng quản lý cơ bản để khắc phục điểm yếu quản trị hiện tại; Khuyến nghị thực thi pháp lý, do tiêu chuẩn ASEAN mang tính tự nguyện và chưa bắt buộc bằng luật, Sở Du lịch và UBND Thừa Thiên - Huế cần tích hợp các tiêu chí cốt lõi của ASEAN vào các văn bản hướng dẫn TCVN hiện hành (như TCVN 14250:2024, TCVN 13259:2020) để tạo ra một bộ lọc chính sách đồng bộ, thúc đẩy dòng khách chi tiêu cao và đưa du lịch Thừa Thiên - Huế phát triển xanh và bền vững.

4.3 Một số kiến nghị và định hướng phát triển du lịch Thừa Thiên - Huế

4.3.1 Định hướng phát triển du lịch Thừa Thiên Huế theo tiêu chuẩn ASEAN

4.3.1.1 Định hướng chiến lược đối với điểm đến Thừa Thiên - Huế

Thực tiễn thống kê và phân tích thị trường cho thấy, cơ cấu khách du lịch đến Thừa Thiên - Huế đang trải qua một quá trình tái cấu trúc và chuyển dịch tích cực theo hướng mở rộng biên độ và đa dạng hóa phân khúc. Đối với thị trường nội địa, luồng khách chủ đạo và có sức mua lớn vẫn tập trung tại các cực tăng trưởng kinh tế và đô thị trọng điểm như Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Quảng Ninh. Trên bình diện quốc tế, trọng tâm thu hút đang hướng mạnh vào khu vực Đông Bắc Á (Hàn Quốc, Đài Loan), mở rộng kết nối tại Đông Nam Á (Thái Lan, Malaysia) và duy trì sức hút tại các thị trường truyền thống mang tính ổn định cao thuộc châu Âu (Pháp, Đức, Tây Ban Nha). Đặc điểm sinh thái học của tệp khách hàng mục tiêu này là sự gia tăng về khả năng chi trả, xu hướng kéo dài thời gian lưu trú và đặc biệt là nhu cầu trải nghiệm chiều sâu đối với các giá trị văn hóa, hệ sinh thái tự nhiên và nếp sống bản địa.

Sự thay đổi trong hành vi tiêu dùng du lịch, cộng hưởng với những hệ lụy ngày càng khốc liệt của biến đổi khí hậu toàn cầu, đã đặt ra một thách thức lớn. Mô hình tăng trưởng du lịch truyền thống, vốn dựa dẫm vào việc thâm dụng tài nguyên tự nhiên và khai thác bề nổi của di sản, đã bộc lộ những giới hạn sinh thái và sự thiếu bền vững. Do đó, việc chuyển đổi sang mô hình du lịch xanh không còn dừng lại ở một trào lưu nhất thời hay khẩu hiệu hình thức, mà đã trở thành mệnh lệnh mang tính sống còn. Đây là con đường duy nhất để giải quyết bài toán hài hòa lợi ích giữa tăng trưởng kinh tế, bảo tồn vẹn toàn môi trường - di sản và nâng cao sinh kế cho cộng đồng dân cư bản địa.

Nhận thức rõ bối cảnh đó, việc phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn được định vị là động lực then chốt, mang tính chiến lược cho sự cất cánh kinh tế - xã hội của tỉnh. Định hướng này được bảo chứng bởi nền tảng chính trị pháp lý cao nhất là Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị. Theo đó, mục tiêu bao trùm là kiến tạo Thừa Thiên - Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản cổ đô và bản sắc văn hóa Huế, với đặc

trung: "Văn hóa, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện môi trường và thông minh"[2].

Để cụ thể hóa tầm nhìn vĩ mô này, Tỉnh ủy Thừa Thiên - Huế đã ban hành Nghị quyết 04-NQ/TU [74], xác lập một lộ trình phân kỳ chiến lược để hiện thực hóa vị thế trung tâm văn hóa - du lịch đặc sắc: Mục tiêu đến năm 2025, trở thành Thành phố Festival mang tầm cỡ quốc gia và quốc tế, định vị thương hiệu thông qua việc chinh phục các danh hiệu chuẩn hóa của khu vực như: Thành phố Văn hóa ASEAN, Thành phố Du lịch sạch ASEAN, Thành phố bền vững môi trường ASEAN; Tầm nhìn 2030 – 2045, khẳng định vị thế là trung tâm du lịch cốt lõi của khu vực Đông Nam Á (vào năm 2030) và vươn tầm trở thành Thành phố Festival biểu tượng của Châu Á (vào năm 2045).

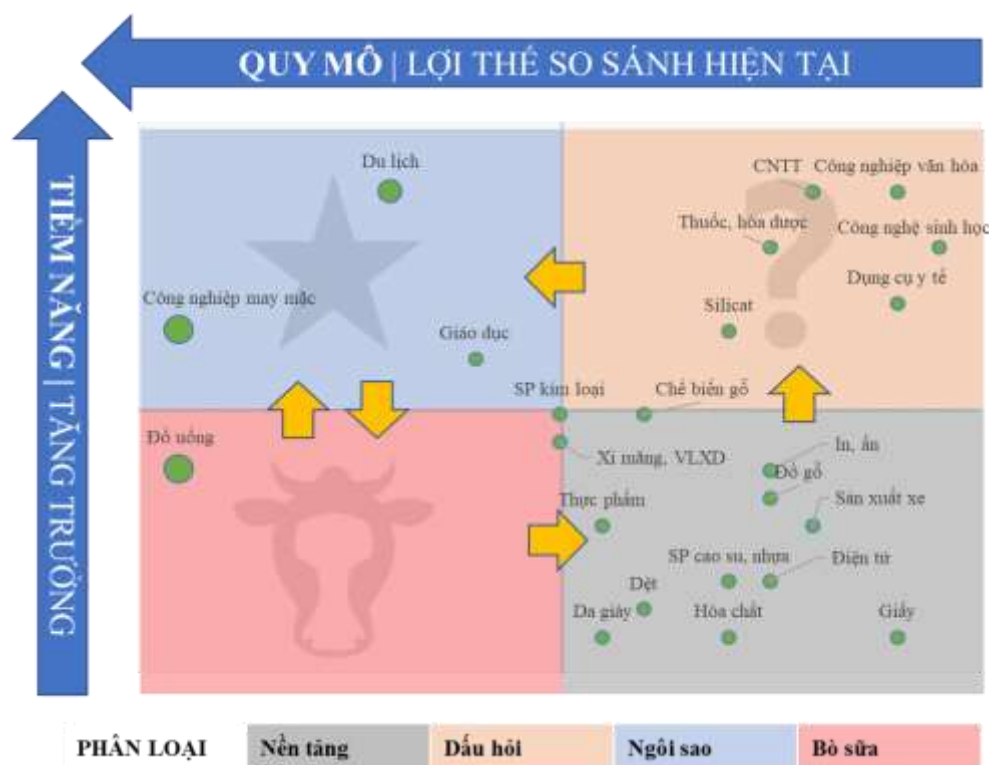
Nhằm bảo đảm tính khả thi cho các mục tiêu trên, một hệ sinh thái gồm 07 nhóm nhiệm vụ trọng tâm mang tính tương hỗ đã được thiết lập: (1) Xây dựng và định hình hệ giá trị văn hóa Huế làm cốt lõi; (2) Chuyển đổi số và phát triển hạ tầng du lịch thông minh; (3) Thúc đẩy công nghiệp văn hóa gắn với kinh tế đêm; (4) Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa khai thác du lịch và bảo tồn di sản; (5) Tăng cường liên kết vùng; (6) Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao theo chuẩn quốc tế; và (7) Nâng cao năng lực, hiệu lực quản trị điểm đến của cơ quan quản lý nhà nước.

4.3.1.2 Định hướng áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế

Trong cấu trúc nền kinh tế địa phương được định hướng bởi Nghị quyết số 54-NQ/TW và các quy hoạch vùng trọng điểm, Thừa Thiên - Huế kiên định với mô hình phát triển đa trụ cột, trong đó Du lịch được vinh danh là một trong 06 ngành kinh tế cốt lõi (bên cạnh Công nghiệp chế biến; Y tế - Giáo dục; Công nghệ thông tin; Logistics và Vận tải).

Sự lựa chọn chiến lược này được xác lập trên cơ sở phân tích khoa học về lợi thế so sánh tuyệt đối (tài nguyên di sản), biên độ tăng trưởng kỳ vọng, tỷ trọng đóng góp vào cấu trúc GRDP và khả năng kiến tạo nền kinh tế bao trùm gắn chặt với yêu cầu bảo đảm an ninh quốc phòng. Từ vị thế đó, để thích ứng linh hoạt với dòng chảy hội nhập quốc tế và thực thi hiệu quả Nghị quyết 82/NQ-CP của Chính phủ về đẩy

nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững (cùng Kế hoạch số 243/KH-UBND của tỉnh) [73], việc áp dụng Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch làm hệ quy chiếu để chuẩn hóa dịch vụ được xác định là bước đi tất yếu mang tính đột phá. Việc nội luật hóa và áp dụng sâu rộng mô hình Tiêu chuẩn ASEAN với lợi ích kép mang tính chiến lược



Hình 4.5 Ma trận định vị chiến lược các cụm ngành của Thừa Thiên - Huế (Nguồn: Công thông tin điện tử Thừa Thiên - Huế) [74]

Thứ nhất, về chất lượng và định vị thương hiệu: Việc tuân thủ hệ thống quy chuẩn khắt khe về an ninh, an toàn, vệ sinh và tính chuyên nghiệp trong phục vụ không chỉ trực tiếp nâng tầm chuỗi giá trị trải nghiệm, mà còn tạo ra một chứng chỉ tín nhiệm. Đây là tài sản vô hình vô giá giúp củng cố niềm tin của khách hàng quốc tế, qua đó tái định vị uy tín thương hiệu điểm đến Thừa Thiên - Huế ở phân khúc cao cấp.

Thứ hai, về phát triển bền vững du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng: Mục tiêu chung nhằm phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng tại Thừa Thiên - Huế theo hướng xanh, bền vững và dựa vào cộng đồng, từng bước hình thành các tuyến, cụm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng đặc trưng theo không gian đồng bằng, miền núi, biển, đầm phá theo tiêu chuẩn ASEAN, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm

du lịch, tạo sinh kế bền vững cho người dân và đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Cụ thể

Vùng Di sản - Sông Hương - Làng nghề, Nhà vườn Huế với các phường, xã ven sông Hương và khu vực cận trung tâm; có lợi thế về nhà vườn Huế, làng nghề truyền thống, ẩm thực đặc trưng và hạ tầng thuận lợi như: Kim Long, Thủy Xuân, Phú Xuân, Võ Dạ, Hóa Châu, Mỹ Thượng, Dương Nỗ, Thanh Thủy... được định hướng phát huy hệ thống nhà vườn, làng cổ, làng nghề truyền thống và không gian sinh thái ven sông. Phát triển sản phẩm trải nghiệm nhà vườn Huế, ẩm thực truyền thống, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê quy mô nhỏ, các buổi hướng dẫn đào tạo nghề thủ công truyền thống, du lịch nông nghiệp ven sông. Nâng cao chất lượng điểm nhấn hiện có (Cầu ngói Thanh Toàn, làng hương, làng bánh Huế...). Kiểm soát quy mô, bảo đảm gìn giữ cảnh quan và cấu trúc không gian đặc trưng.

Vùng Biển - Đầm phá Tam Giang - Văn hóa làng chài và Sinh kế ngư nghiệp với các xã ven đầm phá Tam Giang - Cầu Hai và ven biển; có hệ sinh thái đầm phá đặc thù, văn hóa làng chài và cảnh quan biển như: Phong Quảng, Thuận An, Phú Vang Vinh Lộc, Phú Vinh, Chân Mây - Lăng Cô, Phú Lộc, Lộc An, Đan Điền... được định hướng khai thác giá trị sinh thái đầm phá Tam Giang - biển Thuận An. Phát triển mô hình du lịch cộng đồng gắn sinh kế ngư nghiệp, trải nghiệm đánh bắt, ẩm thực hải sản, tham quan làng chài. Kết nối du lịch cộng đồng với du lịch biển nghỉ dưỡng. Ưu tiên bảo vệ môi trường nước và cảnh quan đầm phá.

Vùng Miền núi - Sinh thái suối thác - Văn hóa dân tộc bản địa ở các địa phương miền núi, bán sơn địa; có hệ sinh thái rừng, suối, thác và văn hóa dân tộc đặc sắc với các xã: Nam Đông; Long Quảng; Khe Tre; Phú Bài (Dương Hòa); Hưng Lộc; Bình Điền; Chân Mây - Lăng Cô; A Lưới 1,2,3,4,5 được định hướng phát triển du lịch sinh thái gắn suối, thác, rừng tự nhiên, trekking. Bảo tồn và phát huy giá trị

Thứ ba, xét trong bối cảnh vĩ mô: Việc áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế đã vượt ra khỏi khuôn khổ của nghĩa vụ tuân thủ các cam kết hội nhập quốc gia. Thực chất, đây là phản ứng thích nghi bắt buộc trước sự định hình lại của chuỗi cung ứng du lịch toàn cầu hậu khủng hoảng, nơi hệ giá trị “Xanh - Bền vững - Chất lượng cao” lên ngôi. Hơn thế nữa, Thừa Thiên - Huế đang đối mặt trực diện với áp lực cạnh tranh từ các điểm đến có hình thái tương đồng về

đô thị di sản/cổ đô trong mạng lưới ASEAN như: Luang Prabang (Lào), Siem Reap (Campuchia), Chiang Mai (Thái Lan) hay Malacca (Malaysia). Trong cuộc đua giành thị phần khách cao cấp này, bộ tiêu chuẩn ASEAN chính là thước đo kỹ thuật chung, là công cụ quản trị chiến lược để tạo ra sự khác biệt. Thành công trong việc áp dụng chuẩn ASEAN là điều kiện tiên quyết để Thừa Thiên - Huế bứt phá giới hạn địa phương, vươn tầm trở thành đô thị du lịch di sản đẳng cấp quốc tế.

Dựa trên toàn bộ cơ sở lý luận và thực tiễn nêu trên, hệ thống các kiến nghị và giải pháp được thiết kế trong Luận án không mang tính rời rạc, mà là sự cụ thể hóa mang tính khoa học nhằm hiện thực hóa các định hướng chiến lược. Về mặt vĩ mô, các giải pháp đề xuất bảo đảm tính tương thích tuyệt đối với nội dung Kế hoạch số 3222/QĐ-BVHTTDL (30/10/2024) của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về áp dụng tiêu chuẩn khu vực. Về mặt vi mô, Luận án đóng vai trò cung cấp luận cứ thực chứng để đồng bộ hóa và thúc đẩy tiến trình thực thi Nghị quyết số 04-NQ/TU (24/5/2021) của Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 306/CTr-UBND (07/10/2021) của UBND tỉnh, hướng tới đích đến cuối cùng: Kiến tạo Thừa Thiên Huế trở thành trung tâm văn hóa, du lịch đặc sắc, mang tầm vóc của khu vực Đông Nam Á vào năm 2030.

4.3.2. Kiến nghị đối với các bên liên quan trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế

Việc áp dụng thành công Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch không phải là nỗ lực đơn phương của bất kỳ một tổ chức nào, mà đòi hỏi sự vận hành đồng bộ của một hệ sinh thái đa chủ thể. Dựa trên phân tích thực trạng, luận án đề xuất hệ thống kiến nghị chuyên biệt cho từng nhóm đối tượng như sau:

4.3.2.1. Đối với cơ quan quản lý nhà nước (Cấp Trung ương)

Dưới góc độ quản trị công, cơ quan quản lý nhà nước (trọng tâm là Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đóng vai trò là chủ thể kiến tạo thể chế và điều phối vĩ mô. Sự can thiệp chiến lược từ cấp trung ương là điều kiện tiên quyết để triệt tiêu độ trễ của chính sách, ngăn chặn các nỗ lực manh mún, cục bộ tại các địa phương, qua đó định hình một hệ sinh thái du lịch quốc gia thống nhất và đạt chuẩn. Trách nhiệm trọng tâm bao gồm

Thứ nhất, hoạch định và kiến tạo hành lang pháp lý: Trực tiếp nội luật hóa các tiêu chuẩn của ASEAN vào hệ thống tiêu chuẩn quốc gia (TCVN). Xây dựng đề

cương chi tiết, kịch bản tổng thể và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tạo ra một môi trường thể chế minh bạch, đồng bộ, tạo hành lang an toàn và khuyến khích đổi mới sáng tạo trong kinh doanh du lịch.

Thứ hai, điều phối, giám sát và đánh giá: Thiết lập cơ chế kiểm soát chất lượng chéo và hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động (KPIs) đối với quá trình áp dụng tiêu chuẩn tại các địa phương. Cơ quan trung ương là đầu mối kết nối các nguồn lực ngoại giao, hợp tác quốc tế (như Diễn đàn Du lịch ASEAN - ATF, Giải thưởng Du lịch ASEAN), đồng thời bảo đảm sự nhịp nhàng trong việc chuyển đổi hệ hình tư duy quản lý từ truyền thống sang chuẩn mực khu vực.

Thứ ba, bảo đảm và phân bổ nguồn lực vĩ mô: Trực tiếp tham gia thiết kế các gói kích cầu, quỹ hỗ trợ kỹ thuật và các cơ chế hợp tác công – tư, nhằm cấp vốn môi cho các chiến lược chuyển đổi xanh, chuẩn hóa dịch vụ, giảm thiểu rủi ro tài chính cho các chủ thể tham gia.

4.3.2.2. Đối với chính quyền địa phương (Sở Du lịch, UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế)

Nếu trung ương là cấp kiến tạo, thì chính quyền địa phương chính là chủ thể địa phương hóa và thực thi chiến lược. Đây là nơi các chính sách vĩ mô được "thử lửa" và minh chứng tính hiệu quả. Sở Du lịch Thừa Thiên - Huế không chỉ là cơ quan chấp hành mà là một đối tác chiến lược trọng yếu, đảm nhận các chức năng

Thứ nhất, cụ thể hóa và giám sát thực thi tại cơ sở: Chuyển hóa các bộ tiêu chuẩn khu vực thành các chỉ tiêu thi đua, kế hoạch hành động cụ thể, phù hợp với đặc thù không gian di sản của Huế. Đồng thời, thiết lập các đoàn thanh tra, kiểm tra để duy trì và bảo vệ tính toàn vẹn của các danh hiệu chuẩn ASEAN đã đạt được.

Thứ hai, huy động và tối ưu hóa nguồn lực nội sinh: Chủ động quy hoạch quỹ đất, phát triển hạ tầng giao thông kết nối, hạ tầng số đô thị thông minh để tạo bệ phóng cho các dự án du lịch. Thiết lập cơ chế đối thoại thường xuyên để tháo gỡ điểm nghẽn hành chính cho các nhà đầu tư.

Thứ ba, lãnh đạo truyền thông và tiếp thị điểm đến: Đóng vai trò là tổ chức quản lý điểm đến, sử dụng các kênh truyền thông chính thống để lan tỏa nhận thức về chuẩn ASEAN trong nội bộ tỉnh, đồng thời quảng bá mạnh mẽ thương hiệu "Thừa Thiên - Huế - Điểm đến ASEAN xanh và an toàn" ra thị trường quốc tế.

4.3.2.3. Đối với các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh du lịch

Trong chuỗi giá trị du lịch, cộng đồng doanh nghiệp đóng vai trò là chủ thể cung ứng cốt lõi. Các chủ trương từ chính quyền sẽ trở nên vô nghĩa nếu thiếu đi sự dân thân của lực lượng này. Việc áp dụng chuẩn ASEAN đối với doanh nghiệp không chỉ là chi phí tuân thủ, mà phải được xem là một khoản đầu tư chiến lược để tái cấu trúc lợi thế cạnh tranh. Các yêu cầu đặt ra bao gồm

Thứ nhất, tái thiết kế quy trình vận hành: Chủ động tái cấu trúc quy trình quản trị, đầu tư nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị và công nghệ quản lý năng lượng, xử lý rác thải... nhằm đáp ứng nghiêm ngặt các rào cản kỹ thuật của bộ tiêu chuẩn ASEAN (ví dụ: Tiêu chuẩn Khách sạn Xanh, Tiêu chuẩn Nhà vệ sinh công cộng).

Thứ hai, kiến tạo hệ sinh thái sản phẩm đạt chuẩn: Chuyển dịch từ việc cung cấp dịch vụ đơn lẻ sang việc thiết kế các gói trải nghiệm du lịch chất lượng cao, tích hợp sâu các giá trị văn hóa - sinh thái của Huế.

Thứ ba, thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp: Cam kết vận hành kinh doanh theo hướng bao trùm, minh bạch, chia sẻ lợi ích công bằng với cộng đồng sở tại và bảo vệ sự tôn nghiêm của di sản địa phương.

4.3.2.4. Đối với cộng đồng địa phương

Dưới góc độ kinh tế du lịch hiện đại, sự đồng thuận của cộng đồng cư dân bản địa chính là "giấy phép xã hội" quyết định sự sống còn của mọi dự án du lịch. Cư dân không chỉ là người thụ hưởng mà là chủ thể kiến tạo không gian văn hóa. Do đó, vai trò của cộng đồng tập trung vào

Thứ nhất, gìn giữ và trao truyền tính nguyên bản: Đóng vai trò là những bảo tàng sống, trực tiếp bảo tồn, thực hành và lan tỏa các giá trị di sản vật thể và phi vật thể (ẩm thực, nếp sống, nhã nhạc, nghề truyền thống) - vốn là hạt nhân tạo nên sức hấp dẫn của điểm đến.

Thứ hai, giám sát sinh thái và xã hội: Trở thành lực lượng giám sát tại chỗ hiệu quả nhất đối với các hành vi xâm hại môi trường cảnh quan hoặc làm suy thoái văn hóa trong quá trình phát triển du lịch, bảo đảm quá trình tuân thủ tiêu chuẩn ASEAN diễn ra thực chất từ cấp độ vi mô.

4.3.2.5. Đối với đội ngũ chuyên gia và hệ thống cơ sở đào tạo

Trong hệ sinh thái quản trị điểm đến du lịch hiện đại, đặc biệt là tiến trình nội địa hóa hệ thống Tiêu chuẩn ASEAN tại một điểm đến mang tính đặc thù cao như Thừa Thiên - Huế, đội ngũ các nhà khoa học, chuyên gia và các cơ sở giáo dục đại học, nghề nghiệp không chỉ đơn thuần đóng vai trò cung ứng lao động mà là trực kiến tạo và chuyển giao tri thức. Sự tham gia của chủ thể này là điều kiện tiên quyết để hóa giải nguy cơ hình thức hóa hoặc bẫy chủ nghĩa kinh nghiệm trong quản lý. Mọi quyết sách chiến lược và thực thi định chuẩn quốc tế cần được vận hành dựa trên lý thuyết luận chứng rõ ràng và nền tảng quản trị dựa trên minh chứng thực chứng. Vai trò này được cụ thể hóa qua hai phương diện cốt lõi sau:

Thứ nhất, tối ưu hóa công tác nghiên cứu, ứng dụng và tham mưu chiến lược định vị điểm đến: Hệ thống các Viện, Trường và các chuyên gia độc lập đóng vai trò là cơ quan tư vấn học thuật, chịu trách nhiệm cung cấp các báo cáo đánh giá tác động lượng hóa và các nghiên cứu dự báo đa chiều đối với các đề án phát triển du lịch. Nhiệm vụ trọng tâm ở đây là giải quyết bài toán về hài hòa tiêu chuẩn. Chuyên gia học thuật cần nghiên cứu chuyển hóa các bộ Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch vốn mang tính phổ quát và kỹ thuật thành một khung tham chiếu tích hợp đặc thù cho Cố đô Huế. Khung này một mặt phải thỏa mãn các tiêu chí định lượng khắt khe của khu vực về môi trường, an ninh, dịch vụ; mặt khác phải bảo tồn nguyên vẹn tính toàn vẹn của vốn văn hóa và không gian di sản cấu trúc cung đình đặc sắc của địa phương.

Thứ hai, tái cấu trúc hệ thống phát triển nguồn nhân lực tương thích với tiêu chuẩn ASEAN: Các cơ sở đào tạo trọng điểm trên địa bàn, với hạt nhân là Đại học Huế cùng hệ thống các Trường Cao đẳng nghề, cần thực hiện chiến lược tái cấu trúc chương trình giảng dạy mang tính hệ thống. Tiến trình này đòi hỏi việc thiết kế lại các mô-đun đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực thực tế, bám sát và tích hợp sâu sắc thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về nghề du lịch trong khối ASEAN (MRA-TP). Đầu ra của quá trình đào tạo không chỉ dừng lại ở các chỉ số số lượng, mà phải chuyển dịch về chất lượng nhằm cung cấp cho thị trường một thế hệ lao động sở hữu năng lực kép vừa thành thực kỹ năng nghề nghiệp, ngoại ngữ chuyên ngành và công cụ số đạt chuẩn quốc tế, vừa có khả năng thấu cảm, diễn giải sâu sắc các giá trị văn hóa bản

địa Thừa Thiên - Huế với tư cách là những đại sứ di sản.

Có thể khẳng định, quá trình áp dụng Tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch Thừa Thiên - Huế không đến từ những nỗ lực phân mảnh, mà là kết quả của một cơ chế quản trị đa mục tiêu, phối hợp chặt chẽ mang tính mạng lưới. Sự phân vai chiến lược và cơ chế chịu trách nhiệm cộng đồng của hệ sinh thái các bên liên quan được đúc kết trực quan qua dưới đây.

Bảng 4.2 Các bên liên quan và vai trò chính trong áp dụng tiêu chuẩn ASEAN

Bên liên quan	Vai trò chính	Trách nhiệm cụ thể
Cơ quan quản lý nhà nước	- Người dẫn dắt, định hướng chiến lược, chính sách	- Chủ trì, chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng các chiến lược, chính sách, quy hoạch phát triển du lịch bền vững theo tiêu chuẩn ASEAN
Chính quyền địa phương	- Người hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, chuyên môn - Người triển khai, kết nối tại cơ sở	- Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, chuyên môn về phát triển du lịch theo tiêu chuẩn ASEAN - Phối hợp xây dựng triển khai phát triển du lịch theo tiêu chuẩn ASEAN tại địa phương.
Tổ chức, Doanh nghiệp	- Đầu mối thực thi	- Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ du lịch chất lượng theo tiêu chuẩn ASEAN
Cộng đồng địa phương	- Gìn giữ và bảo tồn môi trường tự nhiên và văn hóa của điểm đến	- Gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, tài nguyên bản địa
Chuyên gia, Cơ sở đào tạo	- Người cố vấn, cung cấp nền tảng tri thức khoa học	- Xây dựng khuôn khổ, chủ đề và đề xuất các chủ đề, chủ điểm cho phát triển du lịch theo tiêu chuẩn ASEAN

Nguồn: Tác giả đề xuất, kiến nghị

Tiểu kết Chương 4

Chương 4 đóng vai trò là điểm hội tụ các giá trị khoa học và thực tiễn của toàn bộ Luận án thông qua việc kiến tạo một hệ thống giải pháp chiến lược. Nội dung chương đã luận giải và khẳng định mạnh mẽ luận điểm cốt lõi: tiến trình áp dụng đồng bộ bộ tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch tại Thừa Thiên - Huế không đơn thuần là một đòi hỏi mang tính hình thức. Khách quan mà nói, đây là "lực kéo" tất yếu của quá trình hội nhập sâu rộng vào Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) và chuỗi giá trị du lịch toàn cầu. Đồng thời, xét về chủ quan, đây chính là "lực đẩy" và là giải pháp nội sinh mang tính sống còn nhằm tái cấu trúc năng lực cạnh tranh, định vị lại thương hiệu và nâng tầm uy tín của điểm đến trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Để các giải pháp mang tính khả thi và bám sát thực tiễn, luận án đã xuất phát từ việc phân tích sâu sắc cấu trúc bối cảnh mới. Đó là sự giao thoa giữa những biến động của môi trường quốc tế, sự chuyển dịch trong xu hướng tiêu dùng du lịch hậu khủng hoảng, yêu cầu về chuyển đổi số, và đặc biệt là những định hướng vĩ mô về phát triển du lịch xanh, bền vững. Dựa trên tọa độ không gian và thời gian đó, nghiên cứu đã thiết kế một khung can thiệp toàn diện và có tính hệ thống, bao trùm bốn trụ cột trọng tâm:

- Về nhận thức: Đề xuất các phương thức chuyển đổi tư duy chiến lược cho hệ sinh thái các bên liên quan, từ cơ quan quản lý nhà nước đến cộng đồng doanh nghiệp và cư dân bản địa.

- Về quy trình: Xây dựng lộ trình chuẩn hóa công tác quản trị, vận hành và đánh giá chất lượng dịch vụ bảo đảm tính tương thích cao nhất với các bộ tiêu chí khắt khe của ASEAN.

- Về sản phẩm: Định hướng tái cấu trúc và phát triển chuỗi sản phẩm du lịch mang tính bản sắc, tích hợp giá trị di sản văn hóa cốt lõi của Huế với các tiêu chuẩn dịch vụ quốc tế.

- Về khung pháp lý và chính sách: Khuyến nghị hoàn thiện thể chế, tạo lập các hành lang pháp lý minh bạch và các cơ chế hỗ trợ, giám sát chuyên biệt để duy trì tính bền vững của bộ tiêu chuẩn.

Tóm lại, những hệ luận và đề xuất được đúc kết trong Chương 4 không chỉ cung cấp những gợi mở mang tính thực chứng cao cho các nhà hoạch định chính sách và quản lý du lịch địa phương, mà còn đóng vai trò như một bản đồ tư duy chiến lược. Đây là bộ phóng quan trọng để Thừa Thiên - Huế củng cố hệ sinh thái du lịch, hiện thực hóa mục tiêu trở thành một điểm đến đạt chuẩn ASEAN toàn diện. Thành công trong tiến trình này sẽ là minh chứng rõ nét nhất để đưa du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp thiết thực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội bao trùm và bền vững của tỉnh trong kỷ nguyên hội nhập mới.

KẾT LUẬN

Trên cơ sở hệ thống hóa và phân tích sâu sắc các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, luận án đã hoàn thành mục tiêu thiết lập một khung lý thuyết vững chắc về việc áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong quản trị và phát triển du lịch. Tổng quan tài liệu khẳng định rằng, tiến trình định chuẩn hóa không đơn thuần là công cụ kiểm soát chất lượng dịch vụ, mà còn là cuốn hộ chiếu chiến lược để ngành du lịch Việt Nam gia tăng năng lực cạnh tranh, hội nhập sâu rộng và khẳng định vị thế trên bản đồ du lịch khu vực. Tuy nhiên, qua quá trình lược khảo, nghiên cứu đã nhận diện khoảng trống học thuật đó là sự thiếu vắng các phân tích chuyên sâu mang tính thực chứng, gắn chặt tiến trình chuẩn hóa khu vực với đặc thù vi mô của từng điểm đến, đặc biệt là tại Thừa Thiên - Huế (trung tâm du lịch văn hóa, di sản trọng điểm của quốc gia). Nhằm bổ sung cho khoảng trống lý luận và thực tiễn nêu trên, luận án đã triển khai các phương pháp nghiên cứu thực nghiệm nhằm đánh giá toàn diện thực trạng phát triển du lịch và tiến trình áp dụng bộ tiêu chuẩn ASEAN tại Thừa Thiên - Huế. Những phát hiện từ nghiên cứu đã mang lại các kết luận đa chiều như sau:

Về khoảng cách giữa tiềm năng và thực tiễn áp dụng: Mặc dù Thừa Thiên - Huế sở hữu lợi thế so sánh vượt trội về tài nguyên thiên nhiên và hệ sinh thái di sản văn hóa, song tiến trình nội luật hóa và áp dụng các tiêu chuẩn ASEAN vẫn đang dừng ở mức độ hạn chế và thiếu tính đồng bộ. Sự đứt gãy trong chuỗi cung ứng chuẩn hóa thể hiện rõ nét qua các mảng dịch vụ cốt lõi như: cơ sở lưu trú, mô hình du lịch cộng đồng, hoạt động kinh doanh lữ hành và đặc biệt là công tác phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Về nguyên nhân của những hạn chế: Sự chênh lệch giữa tiêu chuẩn khu vực và năng lực thực thi địa phương xuất phát từ những rào cản mang tính cơ cấu. Trọng tâm là sự thiếu hụt về nhận thức chiến lược của hệ sinh thái các bên liên quan, từ các cơ quan quản lý nhà nước đến cộng đồng doanh nghiệp cung ứng dịch vụ. Bên cạnh đó, sự vắng bóng của các cơ chế giám sát rủi ro, cũng như các chính sách hỗ trợ tài chính và kỹ thuật chuyên biệt đã làm giảm động lực chuyển đổi của các chủ thể tham gia.

Từ việc chẩn đoán các điểm nghẽn thực tiễn, Luận án đã thiết kế và đề xuất một hệ thống giải pháp đồng bộ và khả thi nhằm tối ưu hóa hiệu quả áp dụng tiêu

chuẩn ASEAN. Các nhóm giải pháp chiến lược bao gồm: Thúc đẩy công tác truyền thông nâng cao nhận thức và đào tạo nguồn nhân lực theo chuẩn kỹ năng nghề du lịch; Hoàn thiện quy trình tư vấn và xét chọn các Giải thưởng Du lịch ASEAN nhằm tạo động lực thi đua cho doanh nghiệp; Định hướng phát triển hệ thống sản phẩm du lịch bền vững, gắn với bảo tồn di sản và gia tăng trải nghiệm cho du khách; Tăng cường liên kết vùng và hợp tác công - tư nhằm thiết lập chuỗi giá trị du lịch đạt chuẩn quốc tế.

Về ý nghĩa khoa học và thực tiễn: những đóng góp của luận án mang tính nền tảng kép. Về mặt lý luận, nghiên cứu đã góp phần làm phong phú thêm khung phân tích về quản trị chất lượng điểm đến trong bối cảnh hội nhập. Về mặt thực tiễn, bộ giải pháp được đề xuất là tài liệu tham khảo có giá trị định hướng trực tiếp cho các nhà hoạch định chính sách tại Thừa Thiên - Huế, đồng thời có thể nhân rộng mô hình áp dụng cho các điểm đến mang tính tương đồng tại Việt Nam.

Đặc biệt, định hướng của luận án hoàn toàn tương thích và cộng hưởng mạnh mẽ với các chiến lược vĩ mô của khu vực. Điển hình là sự hội tụ với tầm nhìn ASEAN 2045 và các định hướng trọng tâm được đề cập trong Kế hoạch Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) giai đoạn 2026 - 2030. Đề tài đã góp phần cụ thể hóa mục tiêu chiến lược của AEC: coi du lịch là động lực tăng trưởng kinh tế và thu hút đầu tư (với mục tiêu tăng trưởng tối thiểu 5%), qua đó hiện thực hóa thông điệp cốt lõi về việc xây dựng một ngành du lịch ASEAN năng động, bao trùm, có khả năng chống chịu, sẵn sàng cho tương lai và mang lại những giá trị lợi ích thiết thực, bền vững cho cộng đồng dân cư trong toàn khu vực.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Vũ Xuân Hòa (2023), *“Quản trị nguồn nhân lực xanh theo hướng bền vững tại các khách sạn xanh ASEAN trên địa bàn Vùng Nam Bộ”*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế *Phát triển bền vững ngành du lịch Vùng Nam Bộ trong bối cảnh mới*, ISBN: 978-604-480-114-8
2. Vũ Xuân Hòa (2025), *“Thực tiễn áp dụng tiêu chuẩn ASEAN trong phát triển du lịch ở các địa phương Việt Nam”*, Tạp chí Quản lý Nhà nước (ISSN e - 2815-5831), <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/05/27/thuc-tien-ap-dung-tieu-chuan-asean-trong-phat-trien-du-lich-o-cac-dia-phuong-viet-nam/>
3. Vũ Xuân Hòa (2025), *“Phát triển du lịch thành phố Huế theo tiêu chuẩn ASEAN: Thực trạng và giải pháp”*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo (e - ISSN: 2734 - 9365), số 603/2025, <https://kinhtevadubao.vn/phat-trien-du-lich-thanh-pho-hue-theo-tieu-chuan-asean-thuc-trang-va-giai-phap-31593.html>
4. Vũ Xuân Hòa, Vũ Thị Thu Hiền (2025), *“Practices of ASEAN tourism standards implementation in some Vietnamese localities and lessons learned for Thua Thien Hue in tourism development”*, International Conference Cultural industry with sustainable tourism development in Vietnam in the context of international integration, ISBN: 978-632-607-176-4
5. Vũ Xuân Hòa (2026), *“Kinh nghiệm quốc tế và giải pháp phát triển du lịch thông minh tại Huế nhằm phát huy danh hiệu thành phố văn hóa ASEAN”*, Tạp chí Quản lý Nhà nước (ISSN e - 2815-5831), <https://www.quanlynhanuoc.vn/2026/04/02/kinh-nghiem-quoc-te-va-giai-phap-phat-trien-du-lich-thong-minh-tai-hue-nham-phat-huy-danh-hieu-thanh-pho-van-hoa-asean/>